

TNG

Doanh nghiệp **Xanh**

Tương Lai **Xanh**



Giới thiệu

CHỦ ĐỀ
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Doanh nghiệp Xanh
Tương Lai Xanh
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA TNG

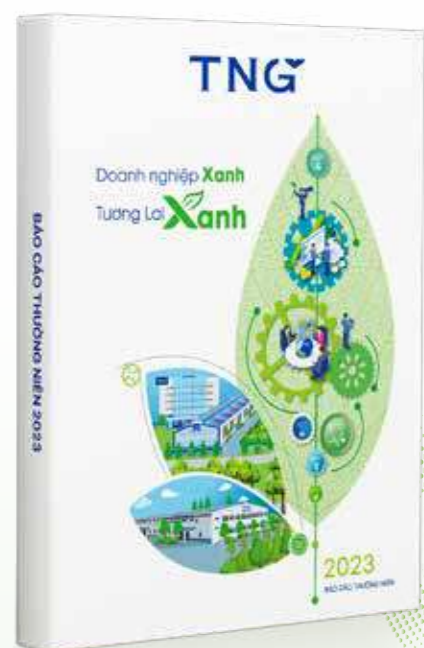
Năm 2023, đánh dấu bước ngoặt quan trọng trên hành trình phát triển bền vững của TNG với chủ đề **“Doanh nghiệp Xanh, Tương lai Xanh”**. Đây là cam kết mạnh mẽ của TNG trong việc hòa chung trách nhiệm bảo vệ môi trường và đóng góp tích cực cho cộng đồng xã hội.

Hiện nay, biến đổi khí hậu và ô nhiễm môi trường đang là những vấn đề cấp bách của toàn cầu. Ngành may mặc là một trong những ngành công nghiệp gây ô nhiễm môi trường rất lớn. Do đó, việc cam kết sản xuất xanh và bảo vệ môi trường là trách nhiệm sống còn của ngành may mặc nói chung và TNG nói riêng. Tiếp nối thành tựu năm 2022 với chủ đề **“Đón đầu xu thế, Mở cửa cơ hội”**, bằng việc triển khai những giải pháp chiến lược hướng đến con đường phát triển bền vững, TNG đã lựa chọn chủ đề **“Doanh nghiệp Xanh, Tương lai Xanh”** cho Báo cáo thường niên năm 2023.

Để đạt được mục tiêu trở thành Doanh nghiệp Xanh tiên phong hàng đầu ngành may mặc Việt Nam, giảm thiểu tối đa tác động môi trường và đóng góp tích cực vào công tác bảo vệ môi trường, mang đến cho người tiêu dùng những sản phẩm xanh, chất lượng cao. Đặc biệt nâng cao uy tín thương hiệu, tạo lợi thế cạnh tranh và mở rộng thu hút các nhà đầu tư nước ngoài, TNG đã không ngừng nỗ lực dựng xây những giá trị bền vững bằng những giải pháp chiến lược thiết thực có thể kể đến như:

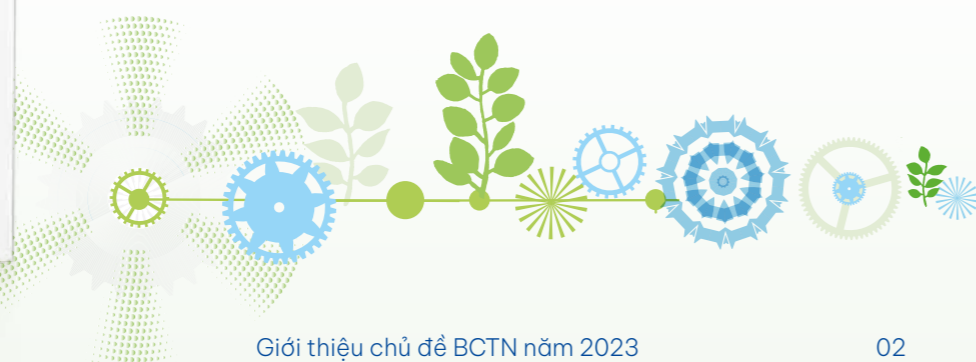
- **Nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng và tài nguyên:** Tiếp tục đầu tư vào các giải pháp năng lượng tái tạo, sử dụng năng lượng hiệu quả và tiết kiệm tài nguyên.
- **Giảm thiểu tác động môi trường:** Giảm thiểu rác thải bằng các giải pháp tái chế nguyên vật liệu trong sản xuất, sử dụng hóa chất thân thiện với môi trường và xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn, tái sử dụng nguồn nước hiệu quả.
- **Phát triển sản phẩm xanh:** Đẩy mạnh phát triển các sản phẩm sử dụng nguyên liệu thân thiện với môi trường, đạt chứng nhận xanh và đáp ứng nhu cầu tiêu dùng xanh của khách hàng.
- **Xây dựng văn hóa doanh nghiệp xanh:** Nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường trên toàn Công ty, đồng thời kết hợp tổ chức nhiều hoạt động bảo vệ môi trường.

Với những giải pháp kết hợp và được thực hiện đồng bộ hóa trên toàn hệ thống, cùng ý thức trách nhiệm và quyết tâm cao của toàn thể CBNV, TNG tin tưởng sẽ gặt hái thêm nhiều thành công mới và tạo dựng thêm nhiều giá trị xanh cho ngành may mặc Việt Nam.



MỤC LỤC

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2023



01

GIỚI THIỆU VỀ TNG

Giới thiệu chủ đề BCTN năm 2023	02
Cam kết tính trung thực và hợp lý của báo cáo	06
Các chỉ tiêu tài chính nổi bật	08
Tầm Nhìn – Sứ Mệnh – Giá trị cốt lõi – Cam kết của TNG	10
Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị	12
Thông tin tổng quan	16
Quá trình hình thành và phát triển	18
Lĩnh vực, ngành nghề và địa bàn kinh doanh	22
Các Công ty con, Công ty liên doanh, liên kết	26
Các Chi nhánh trực thuộc TNG	28
Danh mục sản phẩm tiêu biểu	32
10 sự kiện nổi bật của TNG trong năm 2023	34
Danh hiệu, giải thưởng năm 2023	44
Phân tích SWOT	48
Thông tin về cổ phiếu và cơ cấu cổ đông	50
Lịch sử trả cổ tức của TNG qua các năm	56
Lịch sử tăng vốn của TNG qua các năm	58
Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024	66

02

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Mô hình quản trị và cơ cấu tổ chức	72
Sơ đồ tổ chức	74
Giới thiệu Hội đồng Quản trị	76
Giới thiệu Ban Tổng Giám đốc	84
Giới thiệu Ủy ban Kiểm toán	88
Báo cáo nhân sự 2023	90

03

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tổng quan ngành dệt may năm 2023	102
Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc	108
Đánh giá của Hội đồng Quản trị	142
Báo cáo của Ủy ban Kiểm toán	152

04

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Hội đồng Quản trị	156
Các Tiểu ban trực thuộc Hội đồng Quản trị	164
Lương thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BTGD và Tiểu ban KTNB	174
Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty	175
Quản trị rủi ro	178
Thẻ điểm Quản trị ASEAN	184

05

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Tổng quan về Báo cáo phát triển bền vững năm 2023	208
Hành trình phát triển bền vững: TNG Thái Nguyên xanh từ văn phòng đến nhà máy	210
Gắn kết các bên liên quan	212
Xác định các vấn đề trọng yếu	218
3 Chủ đề trọng yếu về phát triển bền vững	220
Hoạt động trách nhiệm cộng đồng, an sinh xã hội 2023	224

06

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Thông tin về doanh nghiệp	231
Báo cáo của Ban Giám đốc	232
Báo cáo kiểm toán độc lập	234
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	236
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	239
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	240
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	242

CAM KẾT TÍNH TRUNG THỰC VÀ HỢP LÝ CỦA BÁO CÁO



Cam kết tính trung thực và hợp lý Báo cáo thường niên niên độ 2023 (01/01/2023 - 31/12/2023), Ban Kiểm toán nội bộ Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG với mục tiêu đảm bảo các rủi ro trọng yếu được quản lý và kiểm soát, giảm thiểu rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao công tác quản trị rủi ro, cải tiến hệ thống cũng như quy trình quản trị, từ đó giúp Công ty hoạt động năng suất và hiệu quả hơn.

Trong vai trò, trách nhiệm của Ban Kiểm toán nội bộ, chúng tôi cam kết:

Các nội dung được trình bày trong Báo cáo thường niên niên độ 2023 (01/01/2023 - 31/12/2023) đáp ứng các quy định về Công bố thông tin cụ thể theo yêu cầu của Thông tư 96/2021/TT-BTC trên Thị trường chứng khoán. Chúng tôi nhận thấy Công ty đang nỗ lực hướng đến các thông lệ tốt trên thị trường cũng như các tiêu chuẩn quốc tế cao hơn như:

- Quy tắc Quản trị công ty của Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế OECD
- Bộ tiêu chuẩn quốc tế về lập Báo cáo Phát triển bền vững toàn cầu GRI
- Thẻ điểm quản trị Công ty Khu vực ASEAN
- Báo cáo tích hợp theo chuẩn mực quốc tế IIRC

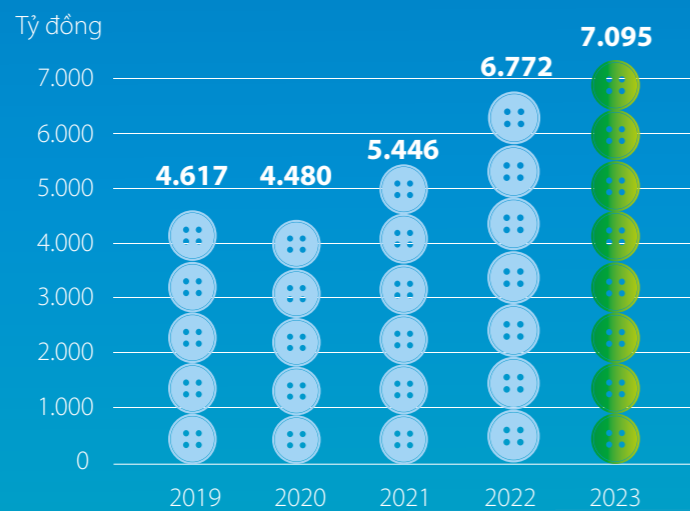
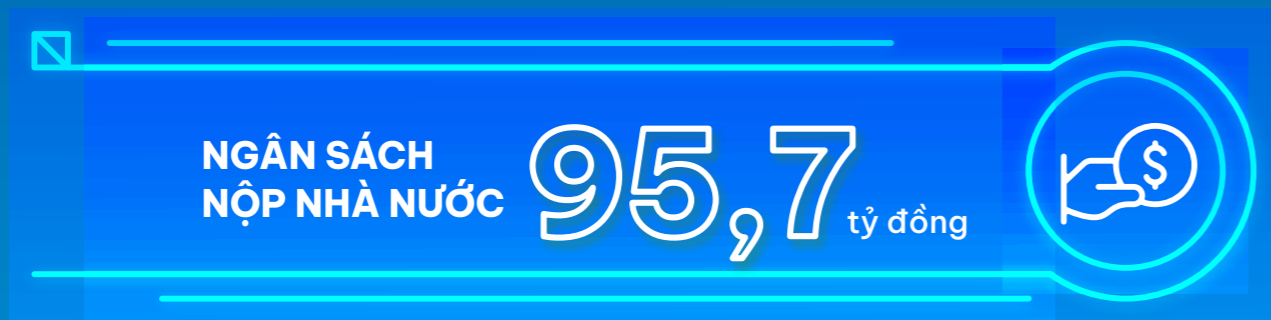
Ban Lãnh đạo Công ty đã thiết lập quy trình thực hiện và Ban Kiểm toán nội bộ đã thực hiện kiểm soát để đảm bảo sự hợp lý và chính xác của các chỉ số được lựa chọn và trình bày trong Báo cáo thường niên niên độ 2023 (01/01/2023 - 31/12/2023).

Ban Kiểm toán nội bộ nhận thấy Báo cáo thường niên niên độ 2023 (01/01/2023 - 31/12/2023) của Công ty đã trình bày một cách trung thực, hợp lý, nhằm phản ánh các thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong niên độ, hướng tới mục tiêu bảo vệ quyền lợi của Cổ đông, Nhà đầu tư và các bên liên quan.

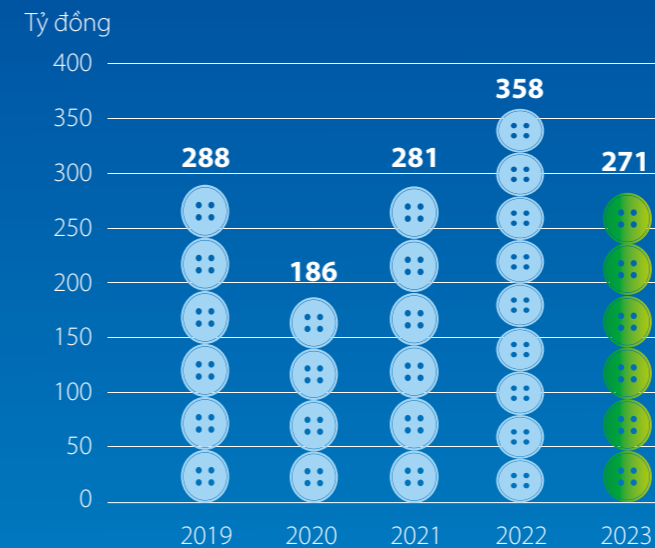
Trưởng ban Kiểm toán nội bộ

ĐÀO ĐỨC THANH

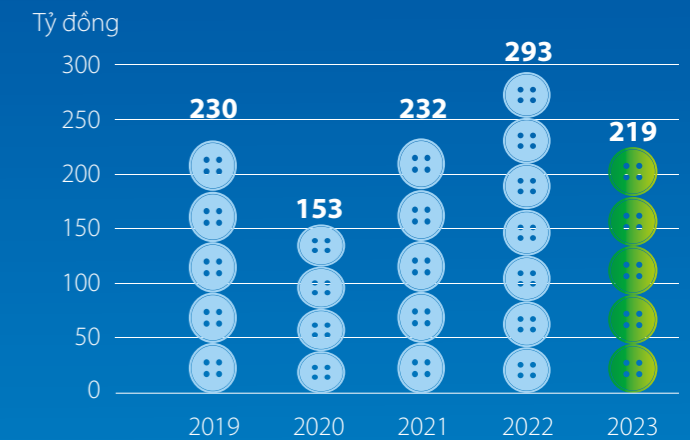
CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH NỔI BẬT



TỔNG DOANH THU



LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ



LỢI NHUẬN SAU THUẾ

19

CHI NHÁNH

322

CHUYỀN MAY

VỐN ĐIỀU LỆ

1.135.230.020.000 đồng



TẦM NHÌN - SỨ MỆNH - GIÁ TRỊ CỐT LÕI CAM KẾT CỦA TNG



TẦM NHÌN

Là Công ty đại chúng trong TOP đầu minh bạch nhất, quản trị tốt nhất, phát triển bền vững nhất.
Là Công ty sản xuất và bán lẻ từ thị trường trong nước đến thị trường toàn cầu có doanh thu tiêu thụ đạt TOP tỷ đô la Mỹ.



SỨ MỆNH

Chịu trách nhiệm tuyệt đối cho tất cả các sản phẩm cung cấp đến tay người tiêu dùng.
Mang lại hạnh phúc cho người lao động, khách hàng và cộng đồng dân cư.



CAM KẾT CỦA TNG

KHÁCH HÀNG

- Cung cấp cho khách hàng những sản phẩm đạt tiêu chuẩn.
- Chất lượng sản phẩm tốt, giá cả cạnh tranh và giao hàng đúng thời hạn.
- Bảo vệ quyền lợi khách hàng về thương hiệu và nhãn hiệu hàng hóa.
- Đảm bảo uy tín, tôn trọng khách hàng.
- Cam kết thời gian sản xuất, năng lực với khách hàng.
- Cam kết thời gian giao hàng.
- Cam kết chống tiêu cực, hối lộ trong sản xuất kinh doanh.

CỔ ĐÔNG

- Công khai, minh bạch, công bằng mọi thông tin liên quan đến hoạt động kinh doanh.
- Tối đa hóa giá trị và lợi ích cho cổ đông.
- Phát triển bền vững, kinh doanh hiệu quả và uy tín trên thị trường.
- Đề cao tinh thần hợp tác cùng phát triển.

CỘNG ĐỒNG

- Hòa hòa lợi ích doanh nghiệp với lợi ích xã hội.
- Tham gia các hoạt động cộng đồng, an sinh xã hội.
- Sản xuất đi đôi với bảo vệ môi trường.
- Thể hiện trách nhiệm với cộng đồng.

NGƯỜI LAO ĐỘNG

- Người lao động làm việc tại TNG không bị vi phạm quyền lợi theo quy định của pháp luật.
- Mọi quyền lợi của người lao động làm việc tại TNG theo Bộ Luật Lao động đều được đảm bảo.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI



THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

KHI ĐỐI DIỆN VỚI THÁCH THỨC, BẢN LĨNH VƯỢT KHÓ VÀ SỰ TẬN TÂM TRÁCH NHIỆM CỦA NHỮNG CON NGƯỜI TNG ĐÃ PHÁT HUY MẠNH MẼ CHƯA TỪNG CÓ. VƯỢT LÊN TẤT CẢ KHÓ KHĂN, CHÚNG TA SẼ LẤY NHỮNG BÀI HỌC TRONG GIAN KHÓ LÀM ĐỘNG LỰC TĂNG TỐC VỮNG MẠNH HƠN, BỀN VỮNG HƠN. KHÔNG CÓ SỨC MẠNH NÀO LỚN LAO HƠN NGUỒN NĂNG LƯỢNG NỘI SINH Ở CHÍNH MỖI CON NGƯỜI TNG ĐANG HƯỚNG VỀ CÙNG MỘT HƯỚNG VÀ CHUNG SỨC ĐỒNG LÒNG VÌ MỘT TNG NGÀY CÀNG VỮNG MẠNH.



TỔNG DOANH THU 2023

7.095 tỷ đồng

↑ 4,74% so với năm 2022



Kính thưa Quý Cổ đông, Khách hàng, Đối tác và toàn thể CBNV!

Chúng ta đã vừa đi qua một năm kinh tế thực sự khó khăn, những hậu quả của đại dịch vẫn còn đè nặng lên nền kinh tế khi lạm phát leo thang, tỷ giá biến động, sức mua tiêu dùng giảm mạnh, đặc biệt lĩnh vực may mặc đã có một năm vô cùng ảm đạm. Thế nhưng năm 2023, TNG đã kiên cường vượt lên mọi thách thức để đảm bảo chăm lo đời sống của hơn 18.000 nhân viên và thực hiện đúng nghĩa vụ, trách nhiệm với khách hàng.

Kính thưa Quý vị!

Kể thừa nền tảng giàu kinh nghiệm, lòng nhiệt huyết tận tâm của những lãnh đạo tài năng qua 44 năm lịch sử xây dựng và trưởng thành, TNG đã từng bước tháo gỡ những khó khăn, mạnh dạn tiến hành hàng loạt thay đổi nhằm linh hoạt thích ứng với bối cảnh thị trường ngành dệt may khó khăn như hiện tại. Với tôn chỉ "Đối diện thách thức, hòa chung trách nhiệm" TNG cân nhắc cẩn trọng khi đặt trọng tâm vào các giải pháp duy trì doanh thu và lợi nhuận ở mức ổn định để đảm bảo sự cân bằng, hài hòa lợi ích cho tất cả các bên liên quan, đồng thời tận dụng mọi cơ hội để giữ vững vị thế tại các thị trường xuất khẩu mục tiêu.

Kết thúc năm tài chính 2023, TNG ghi nhận doanh thu đạt 7.095 tỷ đồng, đưa Công ty cán mốc doanh thu cao nhất trong 44 năm hoạt động. Đây chính là kết quả rất đáng được tự hào của cả một tập thể luôn nỗ lực không ngừng vượt lên mọi khó khăn, thách thức để vững vàng hơn trên con đường phát triển và vươn xa hội nhập.

Điểm sáng của năm 2023 là với mục tiêu chiến lược rõ ràng, được thực hiện bài bản theo từng mốc thời gian đã được Ban Lãnh đạo hoạch định sẵn, bên cạnh việc tập trung đẩy mạnh lĩnh vực kinh doanh cốt lõi, TNG còn khẳng định sự tiên phong đầu tư về nghiên cứu cải tiến công nghệ, tự động hóa và ứng dụng Ai trong ngành dệt may. TNG đã khẳng định sự bứt phá khi Khởi Công nghệ cao được đánh giá có những bước phát triển vượt bậc về việc cung ứng giải pháp toàn diện cho ngành may. Có thể nói, rất hiếm doanh nghiệp dệt may nào có được sự đầu tư về ứng dụng công nghệ Ai trong ngành dệt may như TNG, đó là bước đi đầy triển vọng về chuyển đổi số trong ngành may với những dấu chân tiên phong mở lối mang tên TNG.

Thưa Quý vị!

Việt Nam cam kết mạnh mẽ về phát thải carbon tại COP26, đưa phát thải ròng bằng 0 (Net Zero) vào năm 2050 đã tạo được sức hút mới cho các nhà đầu tư. Cùng chung tay thực hiện cam kết đó, năm 2023 TNG còn đặc biệt ghi dấu ấn với hành trình mang tên Chuyển đổi Xanh – xanh từ văn phòng đến nhà máy gắn liền thông điệp "Phát triển kinh tế gắn liền bảo vệ môi trường". Đó là hướng đi đúng đắn giúp TNG dành lấy lợi thế xuất khẩu trong ngành dệt may và được khách hàng nước ngoài đánh giá rất cao. Đồng thời để hiện thực hóa sứ mệnh đó, các dự án nhà máy Xanh theo tiêu chuẩn Leed, Lotus của TNG đã được triển khai xây dựng và đi vào hoạt động, không chỉ mang lại những giá trị kinh tế cho doanh nghiệp, mà còn tạo môi trường làm việc thân thiện, hiệu quả cho người lao động, đặc biệt góp phần tích cực để bảo vệ môi trường. Khi xu thế thương mại Xanh là tất yếu, những bước đi đầu tiên trên hành trình cắt giảm carbon hôm nay của các doanh nghiệp tiên phong như TNG sẽ đặt nền móng cho sự phát triển bền vững trong tương lai.

Năm 2024, dự báo kinh tế thế giới còn nhiều biến động. Thách thức với doanh nghiệp dệt may chưa dừng lại khi ngày càng nhiều thị trường nhập khẩu dệt may lớn đưa ra những quy định mới mang tính bắt buộc liên quan tới môi trường trong chuỗi cung ứng, quy định thiết kế sinh thái, sản phẩm tái chế, xử lý chất thải dệt may... Mặc dù chi phí đầu tư cao, nhưng Chuyển đổi Xanh là tất yếu và TNG đã mạnh dạn đi trước đón đầu để tiếp tục giữ vững vị thế của mình trên thị trường xuất khẩu. Đi qua hết thảy những khó khăn, mới thấy rằng TNG luôn sẵn sàng tâm thế cho cuộc hành trình mới, cuộc hành trình Xanh hóa vươn xa hội nhập với tinh thần "đi bất biến ứng vạn biến" và kiên định mục tiêu vì một TNG tăng trưởng Xanh và bền vững.

Chúng tôi tin rằng, sự cộng hưởng giữa niềm tin của Quý cổ đông, đối tác và khách hàng dành cho TNG trong suốt 44 năm qua, cùng với những nỗ lực đóng góp của toàn thể CBNV trên toàn hệ thống TNG là động lực để chúng tôi vững tiến xa hơn.

Kính chúc Quý vị Sức khỏe, Bình an và Hạnh phúc.

Trân trọng.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

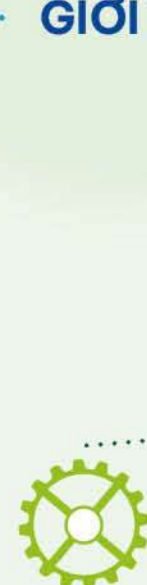
NGUYỄN VĂN THỜI

1

Thông tin tổng quan	16
Quá trình hình thành và phát triển	18
Lĩnh vực, ngành nghề và địa bàn kinh doanh	22
Các Công ty con, Công ty liên doanh, liên kết	26
Các Chi nhánh trực thuộc TNG	28
Danh mục sản phẩm tiêu biểu	32

10 sự kiện nổi bật của TNG trong năm 2023	34
Danh hiệu, giải thưởng năm 2023	44
Phân tích SWOT	48
Thông tin về cổ phiếu và cơ cấu cổ đông	50
Lịch sử trả cổ tức của TNG qua các năm	56
Lịch sử tăng vốn của TNG qua các năm	58
Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024	66

GIỚI THIỆU VỀ TNG



SẢN XUẤT
Xanh



THÔNG TIN TỔNG QUAN



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TNG



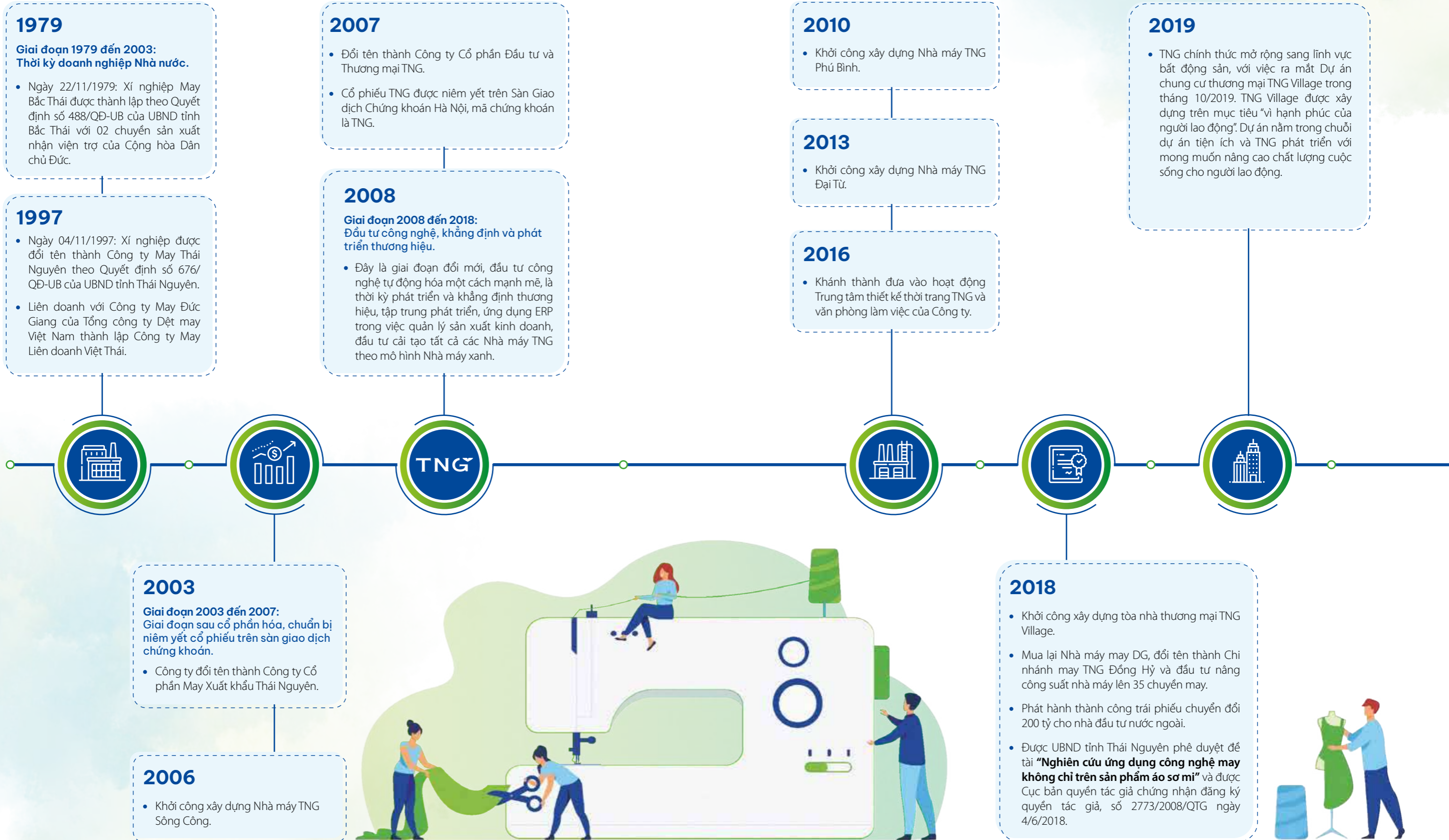
Vốn điều lệ

1.135.230.020.000 đồng

Mã niêm yết	TNG
Tên Công ty	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TNG
Tên tiếng Anh	TNG INVESTMENT AND TRADING JOINT STOCK COMPANY
Vốn điều lệ	1.135.230.020.000 đồng
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	4600305723 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Thái Nguyên cấp lần đầu ngày 02/01/2003, đăng ký thay đổi lần thứ 37 ngày 19/07/2023
Trụ sở chính	Số 434/1, Đường Bắc Kạn, Phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên
Điện thoại	02083.858.508
Email	info@tng.vn
Website	https://www.tng.vn



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN (tt)

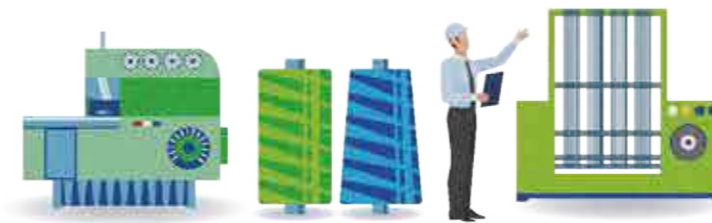
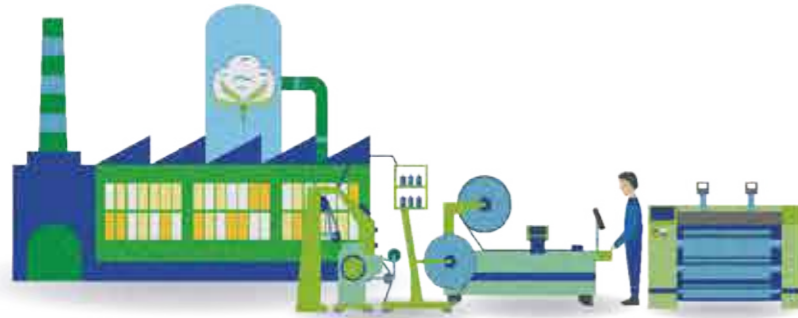
2021

TNG Vinh dự đạt chứng nhận Doanh nghiệp bền vững năm 2021 - Lĩnh vực Sản xuất; Top 10 Báo cáo thường niên tốt nhất 2021.

- Ra mắt các sản phẩm, dịch vụ chăm sóc sức khỏe con người.
- Lắp đặt, nâng cấp Nhà máy sử dụng hệ thống điện mặt trời áp mái (Chi nhánh Bông và Bao bì).
- Xây dựng hệ thống Nhà máy xanh đạt chuẩn LOTUS,...
- Đầu tư các dự án Bất động sản.

2023

- Năm thứ 4 liên tiếp TNG ghi nhận mức tăng trưởng dương về doanh thu. Doanh thu tiêu thụ năm 2023 đạt 7.095 tỷ đồng, phá vỡ kỷ lục doanh thu năm 2022, tương đương tăng 4,74% so với cùng kỳ, hoàn thành 104% kế hoạch năm 2023.
- Tháng 5/2023: Thành lập Chi nhánh Công nghệ tự động hóa TOT.
- Tháng 7/2023: Chuyển nhà máy TNG Việt Thái về cụm công nghiệp Sơn Cẩm với quy mô 32 chuyển may.



2020

- Nhà máy TNG Võ Nhai triển khai theo mô hình Nhà máy xanh.
- Chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng - Trang thiết bị y tế theo tiêu chuẩn ISO 13485: 2016 cho Chi nhánh Thời trang TNG - Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG.
- Chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 cho Chi nhánh Thời trang TNG - Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG.
- Chứng nhận sản phẩm đạt chuẩn TCVN 8389-1:2010 đối với Khẩu trang kháng khuẩn 2 lớp của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG.
- Chứng nhận QCVN 01: 2017/BCT cho sản phẩm may mặc - Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG.
- Chứng nhận CE Marking - chứng nhận đạt tiêu chuẩn xuất khẩu khẩu trang, bộ đồ bảo hộ vào thị trường châu Âu.
- Nhà máy TNG Sông Công được chứng nhận LOTUS BẠC - Chứng nhận của Vietnam Green Building Council về Nhà máy được thiết kế và xây dựng theo các yêu cầu của hệ thống công trình xanh Lotus phiên bản 2.0 dành cho công trình phi nhà ở.
- TNG Thời trang: Ra mắt các sản phẩm Quần áo PCCC. Ra mắt sản phẩm Bông Kháng khuẩn - Sản phẩm sử dụng trong các sản phẩm khẩu trang, may mặc,...
- 04/2020: Ra mắt khẩu trang vải kháng khuẩn đạt tiêu chuẩn theo Quyết định 870/QĐ-BYT. TNG tiên phong trong công cuộc sản xuất khẩu trang vải kháng khuẩn phòng chống Covid-19.
- Ra mắt sản phẩm khẩu trang y tế; Bộ quần áo phòng dịch phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu.
- TNG vinh dự đạt Chứng nhận Doanh nghiệp Bền vững năm 2020 - Lĩnh vực Sản xuất.

2022

- Ghi nhận mức doanh thu 6.772 tỷ đồng, trở thành công ty đứng thứ 2 ngành dệt may Việt Nam (tính riêng các doanh nghiệp dệt may trong nước).
- Lần đầu tiên có 1 chi nhánh đạt doanh thu trên 1.000 tỷ/ năm - Chi nhánh Đại Từ với 1.177 tỷ đồng.
- Ngày 1/02/2022, Thành lập Chi nhánh Giải pháp công nghệ Tre với dự án Giải pháp quản trị và điều hành thông minh cho ngành may.
- Tháng 4/2022, Phòng Robot TNG được thành lập với Đội ngũ kỹ sư tinh nhuệ đã cho ra đời 25 thiết kế với 10 máy móc tự động đã được áp dụng tại nhiều chi nhánh.
- Tháng 6/2022: Thành lập Công ty Cổ phần TNG Land, hoạt động về lĩnh vực kinh doanh Bất động sản.



TNG

LĨNH VỰC, NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

LĨNH VỰC, NGÀNH NGHỀ KINH DOANH



TNG

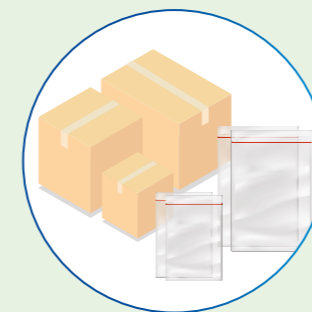
LÀ ĐƠN VỊ HOẠT ĐỘNG TRONG LĨNH VỰC MAY CÔNG NGHIỆP XUẤT KHẨU, SẢN XUẤT HÀNG NỘI ĐỊA THƯƠNG HIỆU TNG.



· Quần áo và phụ kiện trẻ em



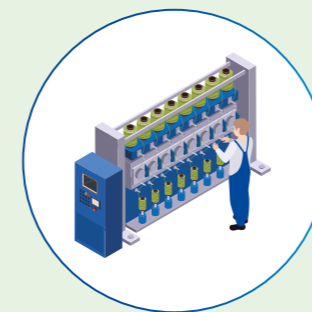
· In - thêu công nghiệp



· Thùng carton
· Túi PE các loại



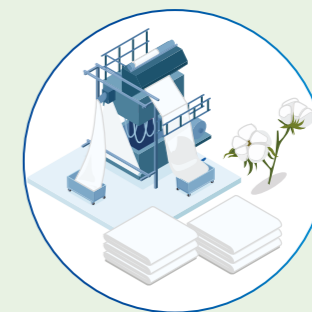
· Sản xuất lều
· Găng tay



· Máy móc thiết bị ngành may mặc



· Áo Jacket bông
· Lông vũ
· Quần áo dán seam
· Quần sooc các loại
· Váy
· Quần áo nỉ
· Hàng dệt kim...



· Sản xuất bông tấm
· Chăn bông



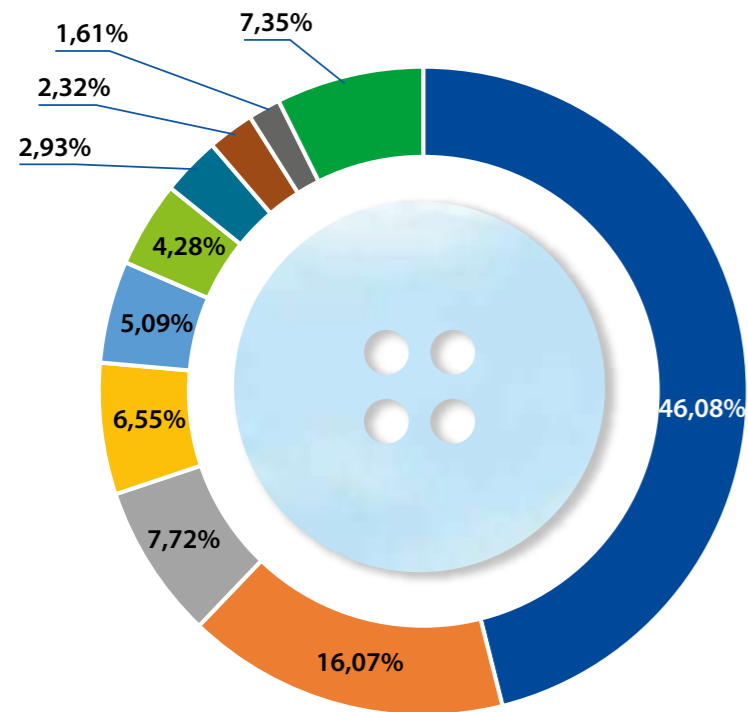
· Phần mềm công nghệ ngành may



· Bất động sản

LĨNH VỰC, NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH (tt)

THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU CHÍNH 2023



- Hoa Kỳ
- Pháp
- Tây Ban Nha
- Liên Bang Nga
- Đức
- Canada
- Việt Nam
- Hà Lan
- Trung Quốc
- Các quốc gia khác

ĐỊA BÀN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH



46,08%

XUẤT KHẨU
THỊ TRƯỜNG HOA KỲ

XUẤT KHẨU HƠN

54

quốc gia và vùng lãnh thổ

TNG

CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT

3

CÔNG TY CON

(Trong đó, 2 công ty con đã giải thể 29/6/2023)



CÔNG TY CỔ PHẦN TNG LAND

Mã số doanh nghiệp	4601593760
Đăng ký lần đầu	Ngày 30 tháng 06 năm 2022
Địa chỉ trụ sở chính	Xóm Đồng Xe - Xã Sơn Cẩm - TP. Thái Nguyên - Tỉnh Thái Nguyên
Vốn điều lệ theo đăng ký kinh doanh	270.800.000.000 VNĐ
Mệnh giá cổ phần	10.000 VNĐ
Tổng số cổ phần	270.800.000 cổ phần
Giá trị vốn góp	140.000.000.000 VNĐ

Tỷ lệ sở hữu	51,7%
Ngành nghề kinh doanh chính	Kinh doanh bất động sản
Tình hình hoạt động	Doanh thu: 13,8 tỷ đồng Lợi nhuận sau thuế: 3,8 tỷ đồng <i>((Theo số liệu Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần TNG Land))</i>

CÔNG TY TNHH TNG FASHION

(Đã giải thể từ ngày 29/6/2023)

Vốn điều lệ theo đăng ký kinh doanh	50.000.000.000 đồng
Giá trị vốn góp	50.000.000.000 đồng
Tỷ lệ sở hữu	100%
Ngành nghề kinh doanh chính	Kinh doanh thời trang
Tình hình hoạt động	Chính thức được HĐQT ban hành Quyết định giải thể ngày 29/6/2023.

CÔNG TY TNHH MTV TNG ECO GREEN

(Đã giải thể từ ngày 29/6/2023)

Vốn điều lệ theo đăng ký kinh doanh	50.000.000.000 đồng
Giá trị vốn góp	50.000.000.000 đồng
Tỷ lệ sở hữu	100%
Ngành nghề kinh doanh chính	Kinh doanh bất động sản
Tình hình hoạt động	Chính thức được HĐQT ban hành Quyết định giải thể ngày 29/6/2023.

2

CÔNG TY LIÊN KẾT



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BẮC THÁI

(Ngày 24/8/2023, Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Bắc Thái chuyển từ hình thức hoạt động Công ty Liên kết sang Công ty con)

Địa chỉ	434/1 đường Bắc Kạn, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
Giá trị vốn góp	1.188.907.824 đồng
Tỷ lệ sở hữu	70,5%
Ngành nghề kinh doanh chính	Xây lắp các công trình về lưới điện
Tình hình hoạt động	Doanh nghiệp đã ngừng hoạt động, TNG đã trích lập dự phòng 100% khoản đầu tư này.



CÔNG TY TNHH GOLF YÊN BÌNH TNG

Vốn điều lệ theo đăng ký kinh doanh	330.000.000.000 VNĐ
Giá trị vốn góp	147.000.000.000 VNĐ
Tỷ lệ sở hữu	49%
Ngành nghề kinh doanh	Kinh doanh sân Golf
Tình hình hoạt động	Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG và thành viên góp vốn đang tiến hành lên kế hoạch góp vốn hoặc giải thể tùy thuộc điều kiện thực tế kinh doanh của Công ty.

CÁC CHI NHÁNH TRỰC THUỘC TNG



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TNG
Trụ sở chính tại:
SỐ 434/1, ĐƯỜNG BẮC KẠN, TP. THÁI NGUYÊN,
TỈNH THÁI NGUYÊN.

322 CHUYỀN MAY



19 CHI NHÁNH
đặt tại địa bàn các huyện thuộc
tỉnh Thái Nguyên, bao gồm

12

CHI NHÁNH
DỆT THOI

3

CHI NHÁNH
DỆT KIM

2

CHI NHÁNH
PHỤ TRỢ

2

CHI NHÁNH
PHẦN MỀM CÔNG NGHỆ



CÁC CHI NHÁNH TRỰC THUỘC TNG (tt)

TRẢI QUA 44 NĂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN, TNG TỰ HÀO LÀ THƯƠNG HIỆU HÀNG ĐẦU NGÀNH MAY MẶC XUẤT KHẨU TẠI VIỆT NAM VỚI 19 CHI NHÁNH PHỦ RỘNG KHẮP CÁC TỈNH THÁI NGUYÊN. SỰ ĐẦU TƯ VỀ DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT, CÔNG NGHỆ HIỆN ĐẠI Ở TẤT CẢ CÁC CHI NHÁNH KHÔNG CHỈ GIÚP TNG KHẮNG ĐỊNH CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM VƯỢT TRỘI TRONG TỪNG SẢN PHẨM MÀ CÒN KHẮNG ĐỊNH QUY MÔ KHÔNG NGỪNG PHÁT TRIỂN LỚN MẠNH CỦA MỘT THƯƠNG HIỆU UY TÍN TRƯỜNG TỒN.



1. Chi nhánh may Đại Từ
Xã Tiên Hội - H. Đại Từ - T. Thái Nguyên

2. Chi nhánh may Việt Đức
Số 160 Đường Minh Cầu - TP. Thái Nguyên - T. Thái Nguyên

3. Chi nhánh may Việt Thái
Cụm công nghiệp Sơn Cẩm 1, xã Sơn Cẩm, TP. Thái Nguyên
T. Thái Nguyên

4. Chi nhánh thời trang TNG

5. Chi nhánh giải pháp công nghệ TRE

6. Chi nhánh Công nghệ tự động hóa TOT

Văn phòng Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG

Số 434/1 Đường Bắc Kạn - TP. Thái Nguyên - T. Thái Nguyên

7. Chi nhánh may Sông Công 1

8. Chi nhánh may Sông Công 2

9. Chi nhánh may Sông Công 3

10. Chi nhánh may Sông Công 4

11. Chi nhánh sản xuất Bao bì

12. Chi nhánh sản xuất Bông

KCN Sông Công - TP. Sông Công - T. Thái Nguyên

13. Chi nhánh may Võ Nhai 1
14. Chi nhánh may Võ Nhai 2
Cụm Công nghiệp Cây Bông
- Xã La Hiền - H. Võ Nhai - T. Thái Nguyên

15. Chi nhánh may Đồng Hỷ
Xã Nam Hòa - H. Đồng Hỷ - T. Thái Nguyên

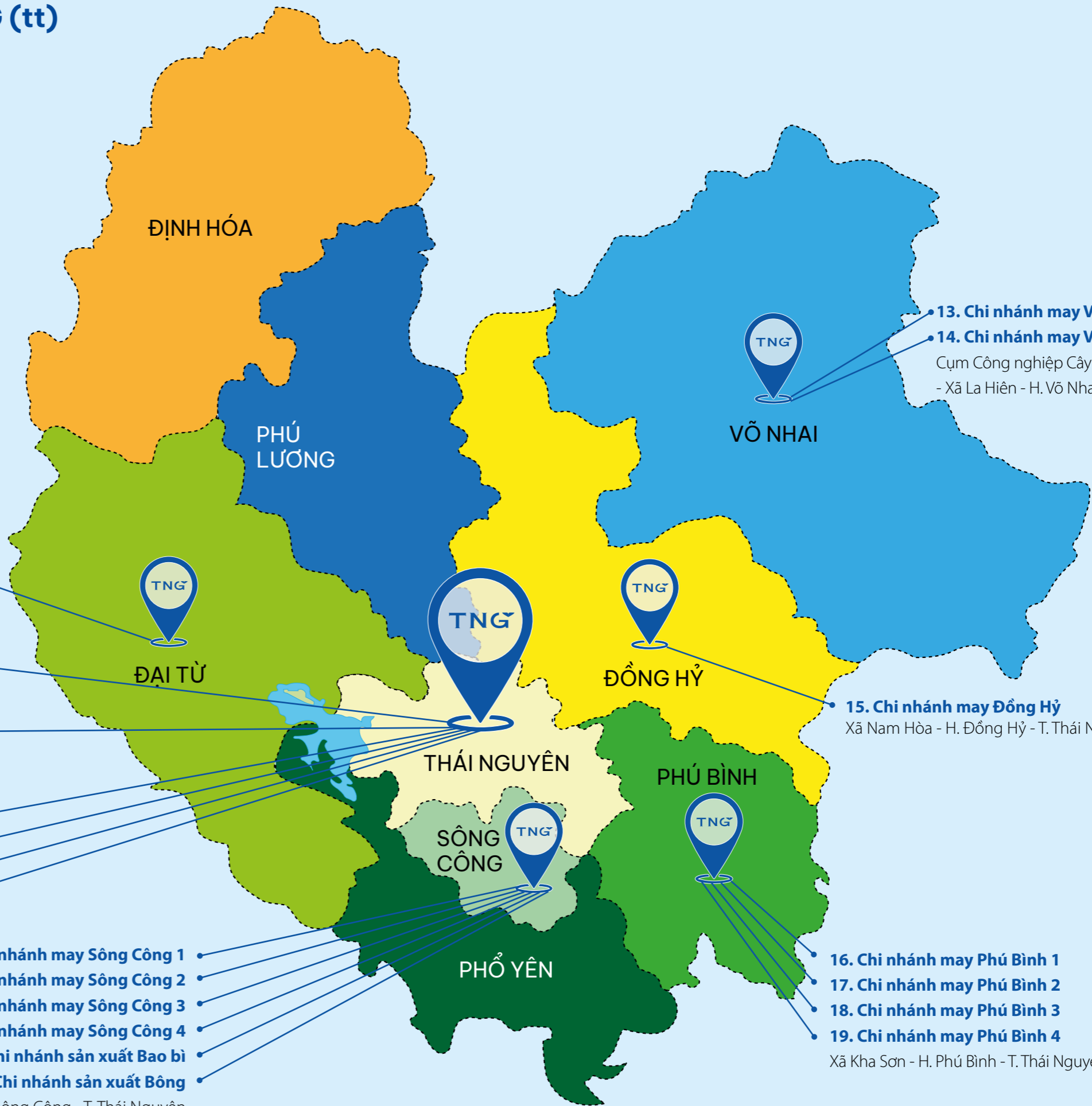
16. Chi nhánh may Phú Bình 1

17. Chi nhánh may Phú Bình 2

18. Chi nhánh may Phú Bình 3

19. Chi nhánh may Phú Bình 4

Xã Kha Sơn - H. Phú Bình - T. Thái Nguyên



DANH MỤC SẢN PHẨM TIÊU BIỂU

SẢN PHẨM MAY MẶC



Các loại váy, Hàng trẻ em, Hàng dệt kim...

Bông, bông đen

Áo jacket bông, Lông vũ, Quần áo dán seam, Quần sooc, Quần áo leo núi

Găng tay

Lều

SẢN PHẨM MÁY MÓC THIẾT BỊ NGÀNH MAY



Thấu hiểu nhu cầu, mong muốn của các doanh nghiệp dệt may về tiết kiệm chi phí, linh hoạt trong sản xuất, gia tăng năng suất và nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc...TOT ra đời với vai trò là đơn vị cung cấp máy móc tự động công nghệ cao lĩnh vực may mặc. TOT có đội ngũ kỹ sư, chuyên gia dày dặn kinh nghiệm trong thiết kế, chế tạo máy, cùng sự sáng tạo và nhiệt huyết luôn luôn nỗ lực tạo ra sản phẩm tốt nhất cho khách hàng. TOT luôn theo sát những yêu cầu của khách hàng, cập nhật công nghệ kỹ thuật mới nhất, từ đó có những thay đổi và giải pháp hiệu quả để đáp ứng phù hợp mọi nhu cầu của mỗi khách hàng.

SẢN PHẨM PHẦN MỀM QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP NGÀNH MAY



TNG là một trong những doanh nghiệp tiên phong đi đầu trong việc đầu tư nghiên cứu, phát triển phần mềm về quản trị doanh nghiệp ngành may mặc. Phần mềm này không chỉ giúp TNG quản lý chuyên nghiệp và nâng hiệu quả năng suất hoạt động sản xuất kinh doanh, tiết kiệm kinh phí, tài nguyên nhân sự, thời gian cho TNG mà còn được xem là một "SẢN PHẨM" đặc biệt - một giải pháp công nghệ độc quyền TNG bán cho các doanh nghiệp may mặc khác.

10



TỔNG DOANH THU

↑ 4,74% so với năm 2022

7.095

tỷ đồng

SỰ KIỆN NỔI BẬT CỦA TNG TRONG NĂM 2023



10 SỰ KIỆN NỔI BẬT CỦA TNG TRONG NĂM 2023 (tt)

1

TNG ĐOÀN KẾT VƯỢT SÓNG LỚN BỨT PHÁ VỀ ĐÍCH DOANH THU



DOANH THU 2023

đạt **7.095** tỷ đồng

HOÀN THÀNH

104% kế hoạch

Năm 2023, ngành dệt may Việt Nam đứng trước nhiều khó khăn, thách thức khi nền kinh tế toàn cầu tăng trưởng chậm, kéo theo nền công nghiệp dệt may chịu nhiều tác động lớn. Trong bối cảnh đó, Ban Lãnh đạo TNG đã chỉ đạo kịp thời, linh hoạt đưa ra chiến lược, giải pháp để bứt phá đưa TNG hoàn thành 104% kế hoạch doanh thu năm 2023, đạt 7.095 tỷ đồng.

Trong khi nhiều doanh nghiệp phải cắt giảm lao động để tiết kiệm chi phí, TNG vẫn quyết tâm duy trì việc làm và thu

nhập ổn định 9,5 triệu đồng/người/tháng cho hơn 18.000 người, để người lao động TNG yên tâm gắn bó và hết lòng vì Công ty, đảm bảo chất lượng sản phẩm và năng suất lao động. Đây là kết quả đáng mừng, cho thấy sự nỗ lực vượt bậc của tập thể Lãnh đạo, CBNV Công ty quyết tâm hoàn thành mục tiêu doanh thu trước khi kết thúc năm 2023. Điều này góp phần tạo nên sự tin nhiệm từ phía khách hàng, đối tác và tăng cường vị thế của TNG trong ngành dệt may.



2

NHÀ MÁY TNG VIỆT THÁI, SƠN CẨM NHÀ MÁY ĐẸP NHẤT TNG



Dự án Nhà máy TNG Việt Thái, Sơn Cẩm đã được Ban Lãnh đạo phê duyệt và triển khai xây dựng đầu năm 2023. Nhà máy có quy mô thiết kế 32 chuyên may, tổng diện tích xây dựng 36.000 m², được hoàn thành đúng tiến độ trong 6 tháng và đảm bảo chất lượng nhờ sự phối hợp, hợp tác chặt chẽ của TNG với các nhà thầu.

Đặc biệt, Ban Lãnh đạo TNG đã cho xây dựng sân bóng nhân tạo trong khuôn viên nhà máy để CBNV có sân chơi, rèn luyện thể dục thể thao sau giờ làm việc. Nhà xưởng được thiết kế rộng, thoáng mát và khoa học, đảm bảo phục vụ tốt nhất cho hoạt động sản xuất. Nhà máy TNG Việt Thái, Sơn Cẩm được đánh giá là nhà máy có thiết kế xanh, đẹp và hiện đại nhất hiện tại của TNG. Đồng thời, là hình mẫu cho mô hình sản xuất xanh - sạch - đẹp của thành phố và các công ty sản xuất đầu ngành.



10 SỰ KIỆN NỔI BẬT CỦA TNG TRONG NĂM 2023 (tt)

3

CHƯƠNG TRÌNH NHẬP NGŨ ĐOÀN KẾT – KỶ LUẬT LÀ SỨC MẠNH

Với phương châm “Kỷ luật là động lực phát triển của TNG”, năm 2023 là năm đầu tiên chương trình Nhập ngũ được TNG triển khai với sự tham gia của 300 “chiến sỹ” là Ban Lãnh đạo Công ty, Ban Giám đốc Chi nhánh và CBNV TNG. Tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh - Đại học Thái Nguyên, trong môi trường quân đội kỷ luật, nghiêm túc, ngăn nắp các “chiến sỹ” TNG đã được học tập, cập nhật nhiều kiến thức về An ninh

Quốc phòng, rèn luyện những kỹ năng quân đội, kỹ thuật thép và tác phong của người chiến sỹ bộ đội cụ Hồ. Những trải nghiệm đáng quý trong hành trình quân ngũ đã khơi dậy trong ý chí các “chiến sỹ” TNG nhận thức, thúc đẩy sự thay đổi trong tư duy, kỷ luật, ý chí mạnh mẽ, hành động tích cực hơn của bản thân mỗi người để sẵn sàng vượt qua mọi thử thách, khó khăn và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ Công ty giao.



4

TỔ CHỨC THÀNH CÔNG ĐẠI HỘI CÔNG ĐOÀN CÔNG TY LẦN THỨ XI, NHIỆM KỲ 2023-2028

Ngày 19/3, Công đoàn Công ty CP Đầu tư và Thương mại TNG đã tổ chức Đại hội lần thứ XI, nhiệm kỳ 2023-2028. Tham gia Đại hội có 193 đại biểu chính thức đã được bầu từ Đại hội cấp Tổ, cấp Chi nhánh đại diện cho gần 10 nghìn đoàn viên trong Công ty. Kết thúc Đại hội đã bầu ra 19 đồng chí tham gia Ban Chấp hành khóa mới. Trong đó, đồng chí Nguyễn Văn Đức đã được BCH tín nhiệm bầu tiếp tục giữ chức Chủ tịch Công đoàn Công ty. Với tâm huyết, tinh thần trách nhiệm cao của BCH khóa mới và sự nỗ lực, ủng hộ của đoàn viên người lao động, TNG tin rằng hoạt động của Công đoàn Công ty tiếp tục thành công, đạt nhiều thành tích cao, đóng góp nhiều hơn nữa vào sự phát triển bền vững của Công ty.



5

ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ CBNV TOÀN DIỆN

Đối với TNG, nguồn nhân lực là yếu tố cốt lõi đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển bền vững. Việc triển khai Chương trình Đánh giá năng lực CBNV là cơ sở để Ban Lãnh đạo TNG hoạch định nguồn nhân lực tương lai. Trong năm 2023, TNG triển khai 7 Chương trình Đánh giá năng lực cho các bộ phận: Kế toán, Nhân sự, Quản lý thiết bị, Kế hoạch sản xuất, Kỹ thuật, Công nghệ, Quản lý chất lượng với sự tham gia của hơn 200 CBNV ở các phòng ban.

Thông qua việc xây dựng từ điển kỹ năng chuyên môn và thái độ, Ban Lãnh đạo và phòng Hành chính tổ chức Công ty đã xây dựng bộ đề với các câu hỏi tổng hợp những kiến thức chuyên môn công việc của từng bộ phận tại chi nhánh. Kết quả đánh giá năng lực sẽ giúp mỗi người phát hiện điểm mạnh, điểm yếu của mình, từ đó Công ty định hướng hoạt động đào tạo để nâng cao năng lực đội ngũ nhân sự.



10 SỰ KIỆN NỔI BẬT CỦA TNG TRONG NĂM 2023 (tt)

6

HỘI THẢO CÔNG NGHỆ “CẢI TIẾN CÔNG NGHỆ - TỰ ĐỘNG HÓA - ỨNG DỤNG AI TRONG NGÀNH MAY”



Trước bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đang diễn ra và ứng dụng mạnh mẽ vào hầu hết các lĩnh vực, việc cải tiến và áp dụng công nghệ trong ngành may mặc là cần thiết để đáp ứng nhu cầu của thị trường và khách hàng. Tháng 4/2023, tại Nhà máy TNG Sông Công, TNG đã tổ chức HỘI THẢO: “Cải tiến công nghệ - Tự động hóa - Ứng dụng Ai trong ngành may” với sự tham dự của 35 doanh nghiệp. Hội thảo đã trở thành cầu nối, gắn kết các đơn vị trong ngành dệt may.

Các doanh nghiệp đã cùng nhau chia sẻ, học hỏi những kiến thức về cải tiến công nghệ, tự động hóa và ứng dụng Ai trong ngành dệt may. Đây đều là kinh nghiệm thực tế đã được áp dụng hiệu quả và thành công tại các nhà máy từ đó trở thành nguồn tư liệu quý giá cho các đơn vị tham dự cùng tham khảo và triển khai. Bên cạnh đó, trong Hội thảo các doanh nghiệp đã cùng nhau thảo luận về chiến lược hiện tại cũng như tương lai để hướng đến sự phát triển bền vững, đặc biệt là trong bối cảnh ngành dệt may đang phải đối mặt với nhiều nguy cơ, thách thức tiềm ẩn ở phía trước.

7

ĐẢNG BỘ TNG HOÀN THÀNH XUẤT SẮC CHỈ TIÊU KẾT NẠP ĐẢNG VIÊN MỚI

Nhằm thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Công ty lần thứ VII, nhiệm kỳ 2020-2025. Ngày 17/2/2023, Đảng ủy TNG đã ban hành kế hoạch số 200-KH/ĐU về công tác đào tạo nguồn, phát triển Đảng viên giai đoạn 2023-2025. Trong năm, Đảng bộ đã phối hợp cùng Trung tâm chính trị Thành phố tổ chức 02 lớp nhận thức về Đảng cho 197 quần chúng ưu tú, 01 lớp Đảng viên mới cho 76 Đảng viên dự bị, kết nạp cho 105 Đảng viên mới, hoàn thành 105% kế hoạch/năm.

Năm 2023, Đảng bộ TNG đã cơ bản hoàn thành vượt các chỉ tiêu đề ra trong năm, với những thành tích đó Đảng bộ đã vinh dự được Ban Thường vụ Thành ủy Thái Nguyên trao tặng Giấy khen đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tiêu biểu năm 2023”. Đồng chí Nguyễn Văn Thời - Bí thư Đảng ủy vinh dự được khen thưởng Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 5 năm liền (giai đoạn 2019-2023).



8

PHONG TRÀO THỂ THAO PHÁT TRIỂN SÂU RỘNG TRÊN TOÀN TNG



Năm 2023, hoạt động thể thao tiêu biểu là phong trào Chạy bộ TNG đã bùng nổ với 2 giải chạy nổi bật: **Phú Bình Riverside** và **TNG Sông Công Factory Tours**. Giải chạy đã thu hút sự tham gia của hơn 1.000 vận động viên là CBNV, khách hàng, đối tác TNG và các câu lạc bộ chạy của tỉnh Thái Nguyên. Đặc biệt, lần đầu tiên TNG tổ chức Giải chạy **TNG Sông Công Factory Tours** có cự ly 44km, cao hơn cả giải Marathon chuyên nghiệp quốc tế là 42km, để chào mừng 44 năm kỷ niệm thành lập Công ty. Giải chạy bộ đã tạo ra sân chơi bổ ích, lành mạnh giúp người lao động rèn luyện, nâng cao sức khỏe và vượt qua chính mình.

Bên cạnh thành công của các giải chạy, sự thành lập của CLB “**TNG Runner**” đã làm phong trào chạy bộ tại TNG ngày càng sôi nổi hơn. Bảng xếp hạng thành tích chạy hàng tuần của “**TNG Runner**” liên tục có những kỷ lục mới được xác lập về tổng quãng đường chạy, độ dài đường chạy,... Giải chạy bộ đã và đang trở thành ngày hội được CBNV TNG hào hứng, mong chờ.

Ngoài 2 giải chạy tiêu biểu nêu trên, các vận động viên TNG còn tham gia các hoạt động thể thao khác như: Giải Việt dã “Cùng Sacombank chạy vì sức khỏe cộng đồng” tại Tam Chúc - Hà Nam; Giải chạy VnExpress Marathon Amazing Hạ Long; Giao lưu Bóng đá với Thành phố Phố Yên; Giải bóng đá nam - nữ Cup TNG 2023... Các hoạt động thể thao dù diễn ra dưới nhiều hình thức khác nhau, nhưng tất cả đều nêu cao tinh thần rèn luyện sức khỏe, vững mạnh thể chất, sáng tạo tinh thần trên toàn TNG.



10 SỰ KIỆN NỔI BẬT CỦA TNG TRONG NĂM 2023 (tt)

9

TNG ĐƠN VỊ NỘP THUẾ TIÊU BIỂU



TNG - Đơn vị nộp thuế tiêu biểu

Ngày 20/10, Tại Hội nghị biểu dương những doanh nghiệp và người nộp thuế tiêu biểu giai đoạn 2020-2022, TNG vinh dự là 1 trong 138 doanh nghiệp được biểu dương về những đóng góp tích cực cho nguồn thu ngân sách nước nhà giai đoạn 2020-2022. Trong giai đoạn 2020-2022, TNG đã nộp gần 200 tỷ đồng vào ngân sách Nhà nước. Đây là một sự công nhận về những nỗ lực và thành tựu của tập thể TNG trong việc duy trì chấp hành pháp luật thuế tốt, đóng góp tích cực vào nguồn thu ngân sách quốc gia và thúc đẩy sự phát triển bền vững của đất nước.



TOP 20

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN TỐT NHẤT

NHÓM PHI TÀI CHÍNH

Top 20 Báo cáo thường niên tốt nhất

Tháng 12/2023, tại Lễ trao giải Cuộc bình chọn Doanh nghiệp niêm yết lần thứ 16 - năm 2023, TNG vinh dự đón nhận giải thưởng TOP 20 Báo cáo thường niên tốt nhất - Nhóm ngành phi tài chính. Đây là năm thứ 4 liên tiếp TNG được vinh danh trong TOP những doanh nghiệp có Báo cáo thường niên tốt nhất tại Cuộc bình chọn doanh nghiệp niêm yết tiêu biểu.



10

KHỐI CÔNG NGHỆ CAO VỚI NHỮNG PHÁT TRIỂN VƯỢT BẬC VỀ CUNG CẤP GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ TOÀN DIỆN CHO NGÀNH MAY

Chỉ với hơn 1 năm từ khi thành lập, đến nay Chi nhánh Tre đã vinh dự trở thành đơn vị cung cấp giải pháp phần mềm cho 10 đối tác khách hàng trong và ngoài ngành với tổng giá trị hợp đồng lên đến 13 tỷ đồng. Với đội ngũ lập trình viên chuyên môn cao, Tre tự hào là đơn vị tiên phong trong việc cung cấp giải pháp công nghệ toàn diện cho ngành may tại Việt Nam và luôn nỗ lực tìm tòi, đổi mới để theo kịp xu hướng cũng như thực tế vận hành tại từng doanh nghiệp với những sản phẩm nổi trội: Quản lý kho thông minh, Phần mềm quản lý tài sản, Giao việc tự động Ai, Văn phòng số... Bên cạnh đó, Chi nhánh TOT dù còn rất non trẻ nhưng với những nỗ lực của mình đã có được hợp đồng đầu tiên cho khách hàng bên ngoài giá trị trên 400 triệu đồng. Tổng doanh thu năm 2023 đạt 2,2 tỷ đồng.

NHỮNG THÀNH TỰU CHI NHÁNH TRE ĐẠT ĐƯỢC NĂM 2023

CUNG CẤP GIẢI PHÁP PHẦN MỀM

10 Đối tác, khách hàng

TỔNG GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

13 tỷ đồng



DANH HIỆU, GIẢI THƯỞNG NĂM 2023

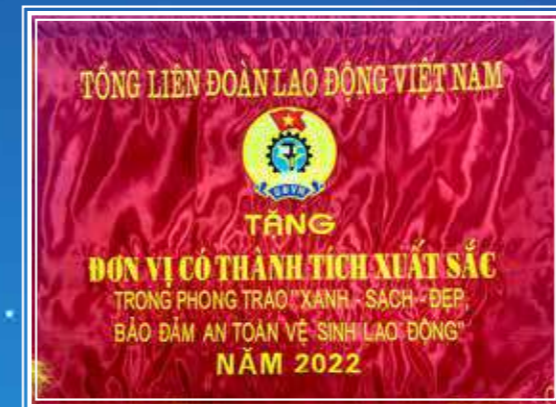
★ CÔNG TY TNG ★



Danh hiệu “Doanh nghiệp vì người lao động”
giai đoạn 2021 – 2023.
Do Liên đoàn Lao động tỉnh Thái Nguyên trao tặng.



★
Bằng khen
Có nhiều đóng góp trong việc thực hiện
“ Tuần cao điểm Tết vì người nghèo năm
2023”.
Do Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên trao tặng.



★
Cờ thi đua
Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam “Đã có
thành tích xuất sắc trong phong trào thi
đua Xanh - Sạch- Đẹp, bảo đảm An toàn
vệ sinh lao động năm 2022”.
Do Chủ tịch Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam trao tặng.



★
Chứng nhận
Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa 5 năm
giai đoạn 2019-2023
Do Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh Thái Nguyên
trao tặng.



★
Biểu dương
nỗ lực vượt khó và có đóng góp lớn vào Ngân sách Nhà nước giai đoạn 2020 – 2022.
Do Bộ Tài chính trao tặng.

DANH HIỆU, GIẢI THƯỞNG NĂM 2023 (tt)



Top 20

Báo cáo thường niên tốt nhất năm 2023 Nhóm ngành phi tài chính.

Do VLCA bình chọn.



Chứng nhận

đánh giá xếp hạng tín nhiệm: “ỔN ĐỊNH”.

Do Công ty Cổ phần Sài Gòn Phát Thịnh Ratings bình chọn.



Bằng khen

đã có thành tích xuất sắc trong công tác phối hợp chỉ đạo và tổ chức thực hiện chính sách BHXH, BHYT từ năm 2021 - 2022.

Do Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam trao tặng.

CHỦ TỊCH HĐQT



Bằng khen

đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua lao động giỏi và xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh năm 2023.

Do Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam trao tặng.



Kỷ niệm chương

Vì sự nghiệp đại đoàn kết dân tộc: “Đã có cống hiến xuất sắc cho sự nghiệp Đại đoàn kết dân tộc”.

Do Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trao tặng.



Công dân Thái Nguyên Tiêu biểu dành cho Chủ tịch Nguyễn Văn Thời

Do UBND tỉnh Thái Nguyên trao tặng.

PHÂN TÍCH SWOT



- TNG là một Công ty dệt may có quy mô lớn và lịch sử phát triển lâu đời gần ½ thế kỷ với đội ngũ công nhân có tay nghề cao, hệ thống máy móc dây chuyền hiện đại bậc nhất hiện nay trong ngành dệt may... nhờ đó đáp ứng được nhu cầu sản xuất linh hoạt của các đối tác tại nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ khác nhau trên toàn thế giới.
- Công ty xác định ngành nghề sản xuất kinh doanh cốt lõi của TNG là sản xuất hàng may mặc xuất khẩu và sẽ tiếp tục mang lại sự ổn định và lợi nhuận cho TNG trong nhiều năm tới. Với hệ thống chất lượng được kiểm soát nghiêm ngặt theo từng mốc giờ cho ra sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng cao nhất, do vậy TNG đang có các khách hàng là nhà bán lẻ có thương hiệu lớn như Decathlon, Columbia TCP, H&M, The Children's Place, Capital, Itochu, Cahard, John New York,... Các khách hàng này đều cam kết đặt hàng lâu dài, ổn định với Công ty và đều đề nghị TNG tăng thêm sản lượng hàng năm. Bên cạnh đó, TNG cũng tăng cường chủ động cung cấp nguyên phụ liệu và chuyển dần sang làm mẫu phát triển để tăng giá trị lợi nhuận trên sản phẩm.
- Hầu hết các Nhà máy hoạt động của TNG đều đóng quân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên là nơi tập trung các trường Đại học lớn của khu vực, cách trung tâm thủ đô Hà Nội 100 km, cách cảng Hải Phòng 200 km, tạo cơ hội cho TNG tiếp cận nguồn nhân lực có chất lượng cao, thuận lợi trong việc vận chuyển hàng hóa.
- TNG có bề dày kinh nghiệm trong sản xuất hàng may mặc xuất khẩu, đặc biệt những năm gần đây TNG còn khẳng định sự tiên phong đầu tư về nghiên cứu cải tiến công nghệ, tự động hóa và ứng dụng Ai trong ngành dệt may. TNG đã khẳng định sự bứt phá khi Khối Công nghệ cao được đánh giá có những bước phát triển vượt bậc về việc cung ứng giải pháp toàn diện cho ngành may.

S



- Trong một vài năm gần đây đi đôi với việc mở rộng đầu tư các nhà máy làm cho việc mất cân đối vốn của TNG thường xuyên diễn ra, điều này làm cho chi phí tài chính của TNG ngày càng tăng cao.
- Nguồn nguyên phụ liệu chủ yếu là nhập khẩu, do đó hoạt động sản xuất kinh doanh chưa thể chủ động được hoàn toàn mà còn phụ thuộc vào tình hình nguồn nguyên phụ liệu cung ứng cũng như giá cả của thị trường.
- Số lượng lao động tuyển dụng mới tại TNG hàng năm khá cao, trình độ tay nghề của công nhân mới phải mất nhiều thời gian đào tạo mới ổn định, do đó kéo theo việc không đồng đều về tay nghề chuyên môn dẫn đến năng suất chưa cao.

W



- Việt Nam đã ký kết nhiều FTA quan trọng như CPT-PP, EVFTA, RCEP, UKVFTA, v.v., tạo điều kiện thuận lợi cho xuất khẩu dệt may sang các thị trường lớn như EU, Nhật Bản, Hàn Quốc, v.v. Đồng thời, thuế quan ưu đãi giúp tăng sức cạnh tranh cho sản phẩm dệt may Việt Nam trên thị trường quốc tế.
- Xu hướng chuyển dịch sản xuất từ Trung Quốc sang các nước khác do chi phí lao động tăng cao tạo cơ hội cho ngành dệt may Việt Nam nói chung và TNG nói riêng. Bên cạnh đó, chuỗi cung ứng dệt may TNG tương đối hoàn thiện, từ khâu sản xuất nguyên liệu, dệt nhuộm, may mặc đến phụ liệu cũng là một lợi thế. Đồng thời, TNG đã và đang nỗ lực nâng cao năng lực cạnh tranh bằng cách đầu tư vào công nghệ phần mềm ngành may, đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ.
- Hiện tại, TNG đang sử dụng 18.174 lao động, đa số lao động trẻ, có khả năng tiếp thu kỹ thuật nhanh và đa phần sống trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Việc sử dụng số lượng lao động lớn như vậy tạo điều kiện cho đơn vị xã/ huyện/ tỉnh giảm tỷ lệ thất nghiệp, giảm chỉ tiêu hộ nghèo nên Công ty được chính quyền các cấp ủng hộ, tạo điều kiện.
- Với kết quả kinh doanh vượt trội trong những năm gần đây, ngoài nguồn vốn dồi dào từ ngân hàng, Công ty cũng đã thu hút được nhiều nguồn tài trợ từ các nhà đầu tư tổ chức nước ngoài qua hình thức phát hành trái phiếu phục vụ mục đích mở rộng sản xuất kinh doanh.

O



- Biến động kinh tế toàn cầu như: ảnh hưởng của Đại dịch COVID-19, chiến tranh Nga - Ukraine, khủng hoảng năng lượng và lạm phát gia tăng ảnh hưởng tiêu cực đến nhu cầu tiêu dùng, khiến đơn hàng dệt may giảm sút. Trong khi đó, giá nguyên liệu đầu vào như bông, xơ sợi, hóa chất tăng cao do giá dầu mỏ và chi phí vận tải tăng.
- Với cuộc sống ngày càng hiện đại và mức sống ngày càng cao thì yêu cầu đặt ra cho các sản phẩm may mặc ngày càng khắt khe hơn, nhất là đối với các thị trường xuất khẩu lớn như EU, Hoa Kỳ, Nhật Bản,... Trong đó, yêu cầu về xuất xứ hàng hóa, tỷ lệ tái chế đòi hỏi TNG liên tục nghiên cứu, đầu tư phát triển về công nghệ, sáng tạo về mẫu mã, nâng cấp về chất lượng, nhất là những sản phẩm hướng tới xu hướng tiêu dùng xanh của khách hàng.
- Đi đôi với việc các Hiệp định tự do thương mại được mở cửa thì yêu cầu về nguyên phụ liệu trong nước ngày càng cao, tuy nhiên hệ thống các nhà máy sản xuất nguyên phụ liệu may mặc chưa đáp ứng đủ về cả số lượng và chất lượng. Bên cạnh đó, sự cạnh tranh gay gắt từ các nước xuất khẩu hàng dệt may khác như Trung Quốc, Bangladesh, Ấn Độ... cả về chất lượng, chủng loại và giá cả.
- Số lượng ngày càng tăng của các doanh nghiệp sản xuất quy mô lớn có nhiều Nhà máy trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đặt ra những thách thức không nhỏ đối với Công ty trong công tác tuyển dụng và giữ chân lao động. Theo đó, Công ty cần phải không ngừng nâng cao môi trường làm việc và chính sách lao động để thu hút nguồn lao động chất lượng cao cho sự phát triển trong tương lai.

T

THÔNG TIN VỀ CỔ PHIẾU VÀ CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

CÁC THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ CỔ PHIẾU TNG NĂM 2023

(Từ ngày: 01/01/2023-Đến ngày: 31/12/2023)

Số ngày giao dịch	249 ngày
Giá đóng của cao nhất	21.720 VNĐ (Ngày 20/09/2023)
Giá đóng của thấp nhất	14.840 VNĐ (Ngày 20/03/2023)
Tổng khối lượng khớp lệnh	524.693.076 cổ phiếu
Khối lượng giao dịch bình quân/ngày	2.124.194 cổ phiếu
Khối lượng giao dịch nhiều nhất	5.973.015 cổ phiếu (Ngày 20/09/2023)
Khối lượng giao dịch ít nhất	663.593 cổ phiếu (Ngày 30/06/2023)
Số lượng cổ phiếu lưu hành	113.523.002 cổ phiếu
Mệnh giá cổ phiếu	10.000 VNĐ
Vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2023	1.135.230.020.000 VNĐ
Vốn hóa tại thời điểm 31/12/2023	1.770.731.785.196 VNĐ
Số cổ phiếu hạn chế lưu hành	5.847.990 cổ phiếu



VỐN ĐIỀU LỆ CÔNG TY

1.135.230.020.000 tỷ đồng

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

STT	CỔ ĐÔNG	SỐ LƯỢNG (NGƯỜI)	SỐ CỔ PHẦN	TỶ LỆ (%)
I	Cổ đông trong nước	14.235	92.684.294	81,64%
1	Cổ đông tổ chức	33	605.520	0,53%
	Trong đó: Nhà nước	-	-	0,00%
2	Cổ đông cá nhân	14.202	92.078.774	81,11%
II	Cổ đông nước ngoài	206	20.838.708	18,36%
1	Cổ đông tổ chức	35	19.356.321	17,05%
2	Cổ đông cá nhân	171	1.482.387	1,31%
	Tổng cộng	14.441	113.523.002	100%

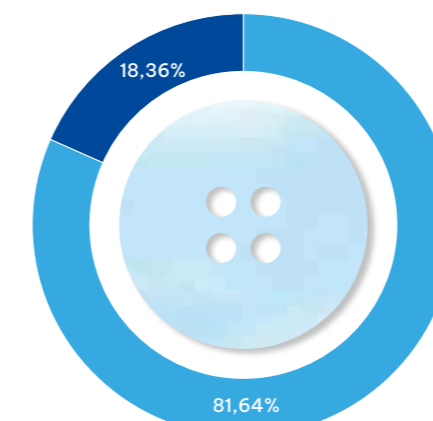
Theo danh sách cổ đông số C018/2024-TNG/VSD-ĐK chốt ngày 22/01/2024 của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN

STT	HỌ TÊN	QUỐC TỊCH	TỔNG CỔ PHIẾU	TỶ LỆ
1	Nguyễn Văn Thời	Việt Nam	21.031.410	18,53%
2	Nguyễn Đức Mạnh	Việt Nam	9.097.465	8,01%
3	Trần Cảnh Thông	Việt Nam	7.107.069	6,26%
4	AFC VF Limited	Cayman Islands	6.892.636	6,07%
5	Nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan		5.887.976	5,19%
5.1	FIDES KTCU PRIVATE INVESTMENT TRUST 1	Hàn Quốc	3.742.596	3,30%
5.2	FIDES VIETNAM GENERAL PRIVATE INVESTMENT POBA TRUST 1	Hàn Quốc	806.000	0,71%
5.3	FIDES VIETNAM GENERAL PRIVATE INVESTMENT PMAA TRUST 1	Hàn Quốc	506.000	0,45%
5.4	FIDES REHOBOTH KBIZ PRIVATE INVESTMENT TRUST 15	Hàn Quốc	452.240	0,40%
5.5	FIDES VIETNAM GENERAL PRIVATE INVESTMENT SEMA TRUST 1	Hàn Quốc	351.000	0,31%
5.6	FIDES ASSEMBLE GLOBAL PRIVATE INVESTMENT TRUST 1	Hàn Quốc	30.140	0,03%
	TỔNG CỘNG		50.016.556	44,06%

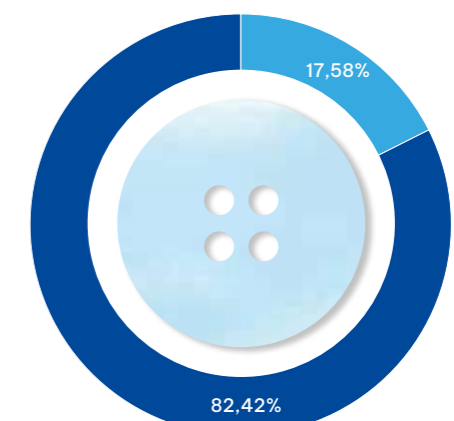
Theo danh sách cổ đông số C018/2024-TNG/VSD-ĐK chốt ngày 22/01/2024 của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ



- Cổ đông trong nước
- Cổ đông nước ngoài

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG THEO NHÓM



- Cổ đông tổ chức
- Cổ đông cá nhân

THÔNG TIN VỀ CỔ PHIẾU VÀ CƠ CẤU CỔ ĐÔNG (tt)

TRÁI PHIẾU

Thông tin về các trái phiếu đã phát hành và còn số dư trong năm 2023

NỘI DUNG	TNGH2023001	TNG122017
Tên trái phiếu	Trái phiếu Công ty CP Đầu tư và Thương mại TNG năm 2020	Trái phiếu Công ty CP Đầu tư và Thương mại TNG năm 2021
Loại trái phiếu	Trái phiếu riêng lẻ	Trái phiếu công chúng
Tài sản đảm bảo	Có	Không
Trái phiếu kèm chứng quyền	Không	Không
Mệnh giá trái phiếu	10.000.000 đồng	100.000 đồng
Số lượng phát hành	15.010 trái phiếu	3.000.000 trái phiếu
Giá trị phát hành	150.010.000.000 đồng	300.000.000.000 đồng
Ngày phát hành	30/09/2020	16/05/2022
Kỳ hạn	03 năm	04 năm
Ngày đáo hạn	30/09/2023	16/05/2026
Lãi suất	10%/năm	10%/năm
Kỳ trả lãi	Định kỳ 03 (ba) tháng một lần kể từ ngày phát hành	Định kỳ 03 (ba) tháng một lần kể từ ngày phát hành
Đơn vị tư vấn phát hành	Công ty CP Chứng khoán MB	Công ty CP Chứng khoán MB
Đại lý quản lý tài khoản	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – CN Thái Nguyên	
Đại lý quản lý tài sản	Công ty CP Chứng khoán MB; Ngân hàng Thương mại CP Công Thương Việt Nam – CN Thái Nguyên	
Đại lý lưu ký	Công ty CP Chứng khoán MB	Công ty CP Chứng khoán MB; Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam



THÔNG TIN VỀ CỔ PHIẾU VÀ CƠ CẤU CỔ ĐÔNG (tt)

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÌNH THANH TOÁN GỐC - LÃI TRÁI PHIẾU

ĐVT: Đồng

STT	MÃ TRÁI PHIẾU	KỶ HẠN	NGÀY PHÁT HÀNH	ĐỒNG TIỀN PHÁT HÀNH	GIÁ TRỊ PHÁT HÀNH (THEO MỆNH GIÁ)	GIÁ TRỊ ĐANG LƯU HÀNH TẠI 31/12/2023 (THEO MỆNH GIÁ)	KỶ TRẢ LÃI	THANH TOÁN LÃI		THANH TOÁN GỐC	
								SỐ TIỀN PHẢI THANH TOÁN	SỐ TIỀN ĐÃ THANH TOÁN	SỐ TIỀN PHẢI THANH TOÁN	SỐ TIỀN ĐÃ THANH TOÁN
1	TNGH2023001	3 năm	30/09/2020	VNĐ	150.010.000.000	150.010.000.000	3 tháng	11.219.926.029	11.219.926.029	150.010.000.000	150.010.000.000
2	TNG122017	4 năm	16/05/2022	VNĐ	300.000.000.000	300.000.000.000	3 tháng	30.000.030.006	30.000.030.006		
Tổng cộng					450.010.000.000	450.010.000.000		41.219.956.035	41.219.956.035	150.010.000.000	150.010.000.000

CHI TIẾT TÌNH HÌNH THANH TOÁN LÃI

MÃ TRÁI PHIẾU	NGÀY THANH TOÁN	KỶ THANH TOÁN	SỐ TIỀN LÃI	SỐ TRÁI CHỦ
TNGH2023001	31/03/2023	Kỳ 10	3.657.778.082	2
TNGH2023001	30/06/2023	Kỳ 11	3.781.073.973	2
TNGH2023001	02/10/2023	Kỳ 12	3.781.073.974	2
Tổng cộng			41.219.956.035	
TNG122017	16/02/2023	Kỳ 3	7.561.650.001	28
TNG122017	16/05/2023	Kỳ 4	7.315.080.000	30
TNG122017	16/08/2023	Kỳ 5	7.561.650.002	40
TNG122017	16/11/2023	Kỳ 6	7.561.650.003	41
Tổng cộng			41.219.956.035	

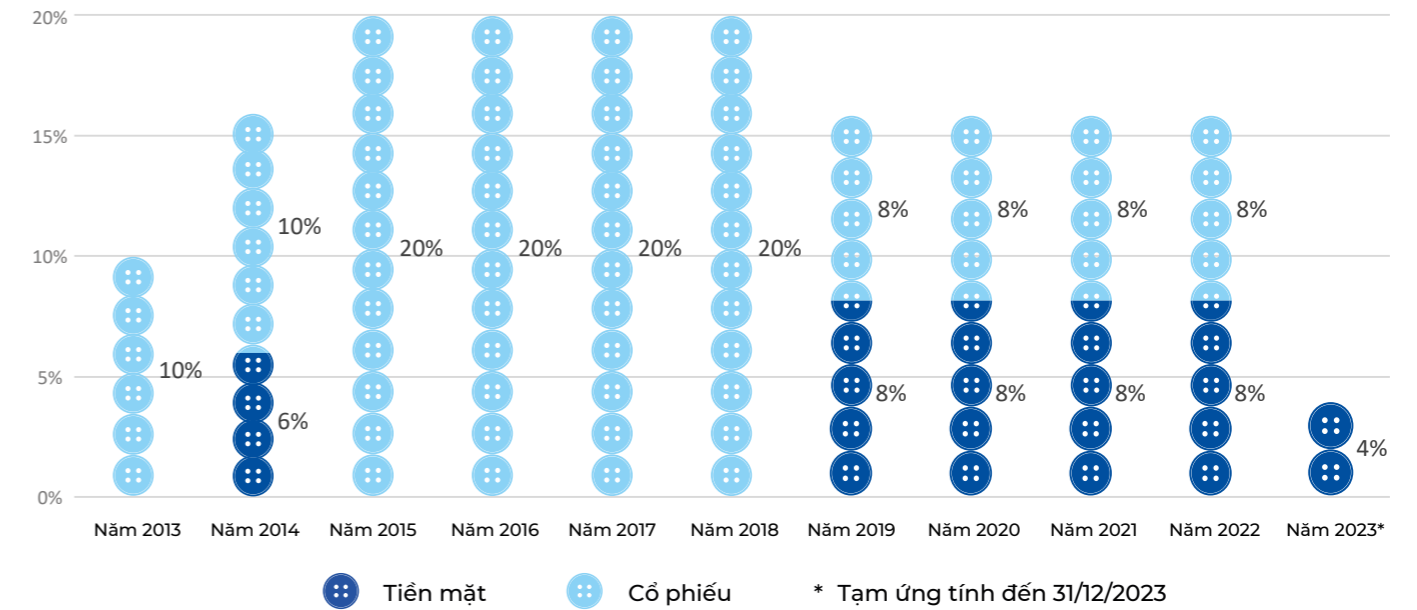
CHI TIẾT TÌNH HÌNH THANH TOÁN GỐC

MÃ TRÁI PHIẾU	NGÀY THANH TOÁN	SỐ TIỀN GỐC	SỐ TIỀN THANH TOÁN	SỐ TIỀN CÒN LẠI	SỐ TRÁI CHỦ
TNGH2023001	02/10/23	150.010.000.000	150.010.000.000	-	2
Tổng cộng			150.010.000.000		



LỊCH SỬ TRẢ CỔ TỨC CỦA TNG QUA CÁC NĂM

NGÀY ĐĂNG KÝ CUỐI CÙNG	CỔ TỨC NĂM	HÌNH THỨC	TỶ LỆ	LÝ DO VÀ MỤC ĐÍCH
10/10/2023	2023	Tiền mặt	4%	Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2023 bằng tiền
15/06/2023	2022	Cổ phiếu	8%	Trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu
10/01/2023	2022	Tiền mặt	4%	Tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2022 bằng tiền
12/10/2022	2022	Tiền mặt	4%	Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2022 bằng tiền
03/06/2022	2021	Tiền mặt	4%	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền
03/06/2022	2021	Cổ phiếu	8%	Trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu
14/01/2022	2021	Tiền mặt	4%	Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2021 bằng tiền
01/10/2021	2020	Cổ phiếu	8%	Trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu
21/01/2021	2020	Tiền mặt	4%	Tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2020 bằng tiền
27/10/2020	2020	Tiền mặt	4%	Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2020 bằng tiền
10/07/2020	2019	Cổ phiếu	8%	Trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2019
21/02/2020	2019	Tiền mặt	8%	Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2019 bằng tiền
14/06/2019	2018	Cổ phiếu	20%	Trả cổ tức năm 2018 bằng cổ phiếu
26/06/2018	2017	Cổ phiếu	20%	Trả cổ tức năm 2017 bằng cổ phiếu
30/06/2017	2016	Cổ phiếu	20%	Trả cổ tức năm 2016 bằng cổ phiếu
16/08/2016	2015	Cổ phiếu	10%	Trả cổ tức đợt 2 năm 2015 bằng cổ phiếu
11/11/2015	2015	Cổ phiếu	10%	Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2015 bằng cổ phiếu
12/02/2015	2014	Tiền mặt	6%	Trả cổ tức đợt 2 năm 2014 bằng tiền mặt
18/12/2014	2014	Cổ phiếu	10%	Trả cổ tức đợt 1 năm 2014 bằng cổ phiếu
04/06/2014	2013	Cổ phiếu	10%	Trả cổ tức năm 2013 bằng cổ phiếu
05/04/2013	2012	Tiền mặt	10%	Tạm ứng cổ tức năm 2012 bằng tiền
28/03/2012	2012	Tiền mặt	6%	Trả cổ tức đợt 2 năm 2011 bằng tiền
28/12/2011	2011	Tiền mặt	10%	Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2011 bằng tiền
25/04/2011	2010	Tiền mặt	6%	Trả cổ tức đợt 2 năm 2010 bằng tiền
07/01/2011	2010	Tiền mặt	10%	Tạm ứng cổ tức năm 2010 bằng tiền
24/11/2010	2009	Tiền mặt	6%	Trả cổ tức đợt 2 năm 2009 bằng tiền
27/01/2010	2009	Cổ phiếu	10%	Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2009 bằng cổ phiếu
06/03/2009	2008	Tiền mặt	16%	Trả cổ tức năm 2008 bằng tiền mặt
20/03/2008	2007	Tiền mặt	16%	Trả cổ tức bằng tiền năm 2007



Trong 10 năm gần đây, TNG liên tục duy trì việc chi trả cổ tức cho Cổ đông ở mức từ 16% đến 20% bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu. Đây là mức chi trả khá cao và ổn định trong bối cảnh ngành may mặc nhiều biến động. Điều này là minh chứng rõ nét cho con đường phát triển bền vững của TNG với cam kết không ngừng mang lại giá trị gia tăng cho Cổ đông. Đồng thời, tạo niềm tin vững chắc cho Cổ đông, Nhà đầu tư khi tham gia đồng hành cùng TNG.



LỊCH SỬ TĂNG VỐN CỦA TNG QUA CÁC NĂM

NGÀY THÁNG	STT	VỐN ĐIỀU LỆ (ĐỒNG)		SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU		NỘI DUNG
		TĂNG VỐN	SAU TĂNG VỐN	PHÁT HÀNH	SAU PHÁT HÀNH	
18/03/2007	Lần 1	36.300.000.000	54.300.000.000	3.630.000	5.430.000	Phát hành ra công chúng.
27/01/2010	Lần 2	32.575.500.000	86.875.500.000	3.257.550	8.687.550	"Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2009 bằng cổ phiếu tỷ lệ thực hiện: 10% (10 cổ phiếu sẽ được nhận cổ tức 1 cổ phiếu mới). Phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ thực hiện 2:1 (02 cổ phiếu sẽ có quyền mua 1 cổ phiếu mới)".
10/12/2010	Lần 3	47.737.750.000	134.613.250.000	4.773.775	13.461.325	Ngày 10/12/2010, Chủ tịch UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng số 759/UBCK-GCN cho Công ty CP Đầu tư và Thương mại TNG chào bán 4.773.775 cổ phiếu ra công chúng, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu, trong đó: 4.343.775 cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu; 430.000 cổ phiếu chào bán cho cán bộ quản lý trong công ty.
12/06/2014	Lần 4	13.460.900.000	148.074.150.000	1.346.090	14.807.415	Ngày 12/06/2014, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) nhận được tài liệu báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, theo Báo cáo kết quả phát hành số 541/TNG-BC ngày 11/06/2014 của CTCP Đầu tư và Thương mại TNG. Theo đó, CTCP Đầu tư và Thương mại TNG đã thực hiện phát hành thành công 1.346.090 cổ phần, chiếm 99,996% tổng số cổ phần được phép phát hành.
26/12/2014	Lần 5	14.805.310.000	162.879.460.000	1.480.531	16.287.946	Ngày 26/12/2014, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) nhận được Tài liệu báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức (theo báo cáo kết quả phát hành số 800/TNG-BC ngày 23/12/2014) của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG. Theo đó, Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG đã thực hiện phát hành thành công 1.480.531 cổ phiếu (chiếm 99,98% tổng số cổ phần được phép phát hành).
09/02/2015	Lần 6	56.546.230.000	219.425.690.000	5.654.623	21.942.569	Ngày 09/02/2015: Phát hành cổ phiếu Esop cho người lao động: 718.813 cổ phần - Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu số lượng: 4.935.819 cổ phần.
20/11/2015	Lần 7	21.939.160.000	241.364.850.000	2.193.916	24.136.485	Ngày 20/11/2015, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước nhận được Tài liệu báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để tạm ứng cổ tức năm 2015 (theo Báo cáo kết quả phát hành số 1703/TNG-BC ngày 16/11/2015) của CTCP Đầu tư và Thương mại TNG. Theo đó, CTCP Đầu tư và Thương mại TNG đã thực hiện phát hành thành công 2.193.916 cổ phiếu (chiếm 99,98% tổng số cổ phần được phép phát hành).
15/01/2016	Lần 8	54.856.420.000	296.221.270.000	5.485.642	29.622.127	Ngày 15/01/2016, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước nhận được tài liệu báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu ra công chúng năm 2015 (theo Báo cáo kết quả phát hành ngày 07/01/2016) của CTCP Đầu tư và Thương mại TNG. Theo đó, CTCP Đầu tư và Thương mại TNG đã thực hiện phát hành thành công 5.485.642 cổ phiếu (chiếm 100% tổng số cổ phần được phép phát hành).
06/09/2016	Lần 9	46.428.510.000	342.649.780.000	4.642.851	34.264.978	Ngày 06/09/2016, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước nhận được Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu trả cổ tức số 9051-TNG ngày 05/09/2016, Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động số 826A-TNG ngày 26/08/2016, Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để hoán đổi với CTCP Thời trang TNG số 9052-TNG ngày 05/09/2016 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG. Theo đó kết quả phát hành của Công ty như sau: Số lượng cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu: 2.961.745 cổ phiếu. Số lượng cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động: 1.481.106 cổ phiếu. Số lượng cổ phiếu phát hành để hoán đổi với CTCP Thời trang TNG: 200.000 cổ phiếu.
12/07/2017	Lần 10	68.523.130.000	411.172.910.000	6.852.313	41.117.291	Ngày 12/07/2017, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) nhận được báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2016 số 1607/TNG-CBTT ngày 10/07/2017 của CTCP Đầu tư và Thương mại TNG (Mã CK: TNG). Theo đó, CTCP Đầu tư và Thương mại TNG đã phát hành thành công 6.852.313 cổ phiếu.

LỊCH SỬ TĂNG VỐN CỦA TNG QUA CÁC NĂM (tt)

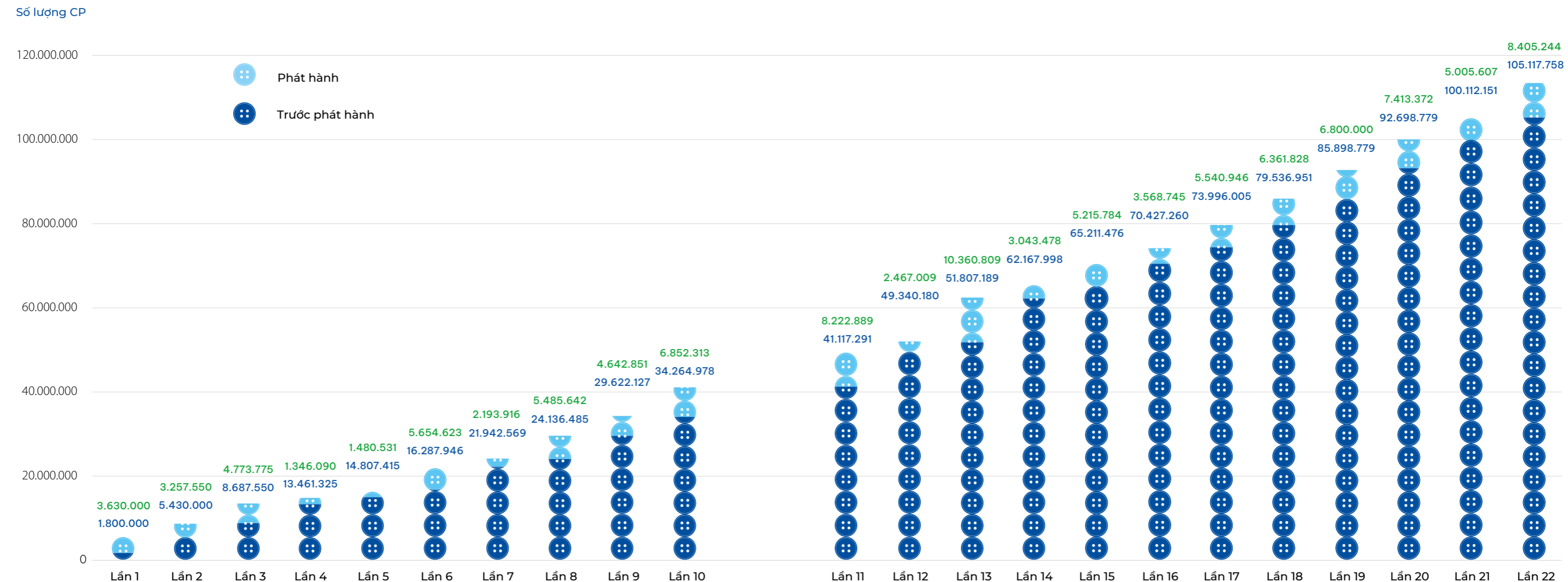
NGÀY THÁNG	STT	VỐN ĐIỀU LỆ (ĐỒNG)		SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU		NỘI DUNG
		TĂNG VỐN	SAU TĂNG VỐN	PHÁT HÀNH	SAU PHÁT HÀNH	
03/07/2018	Lần 11	82.228.890.000	493.401.800.000	8.222.889	49.340.180	Ngày 03/07/2018, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) nhận được báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2017 số 1462/CV-TNG ngày 02/07/2018 của CTCP Đầu tư và Thương mại TWNG (Mã CK: TNG). Theo đó, TNG đã phát hành thành công 8.222.889 cổ phiếu.
12/03/2019	Lần 12	24.670.090.000	518.071.890.000	2.467.009	51.807.189	Ngày 12/03/2019, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước nhận được Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2018 số 426/CV-TNG ngày 07/03/2019 của CTCP Đầu tư và Thương mại TNG (Mã chứng khoán: TNG). Theo đó, TNG đã phát hành thành công 2.467.009 cổ phiếu.
24/06/2019	Lần 13	103.608.090.000	621.679.980.000	10.360.809	62.167.998	Ngày 24/06/2019, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) đã nhận báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số 1346/CV-TNG ngày 20/06/2019 của CTCP Đầu tư và Thương mại TNG (Mã CK: TNG). Theo đó, TNG đã phát hành thành công 10.360.809 cổ phiếu.
13/12/2019	Lần 14	30.434.780.000	652.114.760.000	3.043.478	65.211.476	Ngày 13/12/2019, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước nhận được Báo cáo kết quả chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu (đợt 1) số 2823CV/TNG ngày 12/12/2019 của Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG (TNG). Theo đó, TNG đã chuyển đổi thành công 35 trái phiếu thành 3.043.478 cổ phiếu.
21/07/2020	Lần 15	52.157.840.000	704.272.600.000	5.215.784	70.427.260	<ul style="list-style-type: none"> Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 số 1461/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/05/2020. Nghị quyết Hội đồng quản trị số 1528/NQ-HĐQT. Ngày 24/07/2020, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) đã nhận báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số 2089/CV-TNG ngày 20/07/2020 của CTCP Đầu tư và Thương mại TNG (Mã CK: TNG). Theo đó, TNG đã phát hành thành công 5.215.784 cổ phiếu. Ngày 11/08/2020, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên phát hành Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 30 cho công ty với vốn điều lệ là 704.272.600.000 đồng.
03/09/2020	Lần 16	35.687.450.000	739.960.050.000	3.568.745	73.996.005	<ul style="list-style-type: none"> Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 781/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/04/2018 Nghị quyết HĐQT số 2287/2020/NQ-HĐQT ngày 06/08/2020 Ngày 26/08/2020, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước nhận được Báo cáo kết quả chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu (đợt 2) số 2475CV/2020TNG ngày 24/08/2020 của Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG (TNG). Theo đó, TNG đã chuyển đổi thành công 38 trái phiếu thành 3.568.745 cổ phiếu. Ngày 30/09/2020, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên phát hành Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 31 cho công ty với vốn điều lệ là 739.960.050.000 đồng.
10/03/2021	Lần 17	55.409.460.000	795.369.510.000	5.540.946	79.536.951	<ul style="list-style-type: none"> Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 781/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/04/2018. Nghị quyết HĐQT số 2287/2020/NQ-HĐQT ngày 06/08/2020. Ngày 26/07/2021, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước nhận được Báo cáo kết quả chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu (đợt 3) số 540 CV/TNG ngày 10/03/2021 và các tài liệu bổ sung của Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG (TNG). Theo đó, TNG đã chuyển đổi thành công 59 trái phiếu thành 5.540.946 cổ phiếu. Ngày 13/08/2021, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên phát hành Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 32 cho công ty với vốn điều lệ là 795.369.510.000 đồng.

LỊCH SỬ TĂNG VỐN CỦA TNG QUA CÁC NĂM (tt)

NGÀY THÁNG	STT	VỐN ĐIỀU LỆ (ĐỒNG)		SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU		NỘI DUNG
		TĂNG VỐN	SAU TĂNG VỐN	PHÁT HÀNH	SAU PHÁT HÀNH	
13/10/2021	Lần 18	63.618.280.000	858.987.790.000	6.361.828	85.898.779	<ul style="list-style-type: none"> Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 1046/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2021. Nghị quyết Hội đồng quản trị số 3602/2021/NQQ-HĐQT ngày 18/08/2021. Ngày 13/10/2021, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) đã nhận báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số 3569/CV-TNG ngày 08/10/2021 của CTCP Đầu tư và Thương mại TNG (Mã CK: TNG). Theo đó, TNG đã phát hành thành công 6.361.828 cổ phiếu. Ngày 27/10/2021, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên phát hành Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 33 cho công ty với vốn điều lệ là 858.987.790.000 đồng.
15/11/2021	Lần 19	68.000.000.000	926.987.790.000	6.800.000	92.698.779	<ul style="list-style-type: none"> Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 781/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/04/2018. Nghị quyết HĐQT số 021121/NQ-HĐQT ngày 02/11/2021. Ngày 30/11/2021, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước nhận được Báo cáo kết quả chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu (đợt 4) số 3966/CV-TNG ngày 23/11/2021 và các tài liệu bổ sung của Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG (TNG). Theo đó, TNG đã chuyển đổi thành công 68 trái phiếu thành 6.800.000 cổ phiếu. Ngày 10/12/2021, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên phát hành Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 34 cho công ty với vốn điều lệ là 926.987.790.000 đồng.
08/06/2022	Lần 20	74.133.720.000	1.001.121.510.000	7.413.372	100.112.151	<ul style="list-style-type: none"> Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 1022/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2022; Nghị quyết Hội đồng quản trị số 1069/NQ-HĐQT ngày 27/04/2022; Ngày 14/06/2022, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) đã nhận báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số 1590/CV-TNG ngày 14/06/2022 của CTCP Đầu tư và Thương mại TNG (Mã CK: TNG). Theo đó, TNG đã phát hành thành công 7.413.372 cổ phiếu. Ngày 28/06/2022, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên phát hành Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 35 cho công ty với vốn điều lệ là 1.001.121.510.000 đồng."
13/09/2022	Lần 21	50.056.070.000	1.051.177.580.000	5.005.607	105.117.758	<ul style="list-style-type: none"> Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 1022/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2022. Nghị quyết Hội đồng quản trị số 1855/NQ-HĐQT ngày 11/07/2022. Nghị quyết Hội đồng quản trị số 2020/NQ-HĐQT ngày 01/08/2022. Nghị quyết Hội đồng quản trị số 2323/NQ-HĐQT ngày 05/09/2022. Ngày 13/09/2022, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước nhận được được Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2022 số 2375/CV-TNG ngày 13/09/2022 của CTCP Đầu tư và Thương mại TNG (Mã chứng khoán: TNG). Theo đó, TNG đã phát hành thành công 5.005.607 cổ phiếu. Ngày 22/09/2022, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên phát hành Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 36 cho công ty với vốn điều lệ là 1.051.177.580.000 đồng.

LỊCH SỬ TĂNG VỐN CỦA TNG QUA CÁC NĂM (tt)

NGÀY THÁNG	STT	VỐN ĐIỀU LỆ (ĐỒNG)		SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU		NỘI DUNG
		TĂNG VỐN	SAU TĂNG VỐN	PHÁT HÀNH	SAU PHÁT HÀNH	
26/06/2023	Lần 22	84.052.440.000	1.135.230.020.000	8.405.244	113.523.002	<ul style="list-style-type: none"> Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 505/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2023; Nghị quyết Hội đồng quản trị số 523/NQ-HĐQT ngày 3/05/2023; Nghị quyết Hội đồng quản trị số 685/NQ-HĐQT ngày 10/07/2023; Ngày 05/07/2023, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước nhận được được Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số 643/CV-TNG ngày 26/06/2023 của CTCP Đầu tư và Thương mại TNG (Mã chứng khoán: TNG). Theo đó, TNG đã phát hành thành công 8.405.244 cổ phiếu. Ngày 19/07/2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên phát hành Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 37 cho công ty với vốn điều lệ là 1.135.230.020.000 đồng.



KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024



DOANH THU 2024

LỢI NHUẬN SAU THUẾ 2024

7.900 tỷ đồng

310 tỷ đồng



SONG NGỮ ANH – VIỆT

100%

Thông tin công bố



NHÀ MÁY TNG

100%

được lắp đặt các hệ thống quan trắc nước thải tự động

ĐỂ ĐÁP ỨNG MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN CỦA TNG 2024

Tuyển thêm

thu nhập bình quân NLĐ

2.000 công nhân

9,5 triệu đồng/ tháng



NÂNG TỔNG SỐ LAO ĐỘNG LÊN

>20.000 người



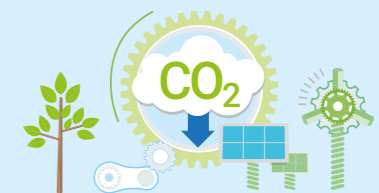
DỰ ÁN LÒ BIOMAS CHI NHÁNH BAO BÌ ĐI VÀO HOẠT ĐỘNG CHẬM NHẤT 30/6/2024

Tổng giá trị đầu tư dự án

> 10 tỷ đồng



Thay thế toàn bộ hệ thống lò hơi đốt than trong năm 2024



KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024 (tt)



NHÀ MÁY VIỆT ĐỨC

TẠI CỤM CÔNG NGHIỆP SƠN CẨM ĐI VÀO HOẠT ĐỘNG 4/2024

4ha

tổng diện tích

32

chuyến may



DỰ ÁN NHÀ MÁY NƯỚC SẠCH



- Cụm công nghiệp Sơn Cẩm
- Diện tích > 4.000m²
- Công suất: 2800m³/ngày đêm

TỔNG MỨC ĐẦU TƯ

30

tỷ đồng



CHI NHÁNH VIỆT THÁI

đầu tư hệ thống

ĐIỆN NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI ÁP MÁI
năm 2024



100%

các nhà máy được đầu tư
**HỆ THỐNG CHỮA CHÁY
TỰ ĐỘNG**



HỆ THỐNG AGV - ROBOT VẬN HÀNH

do TNG tự chế tạo đi vào hoạt động trong năm 2024



2

Mô hình quản trị và cơ cấu tổ chức	72
Sơ đồ tổ chức	74
Giới thiệu Hội đồng Quản trị	76
Giới thiệu Ban Tổng Giám đốc	84
Giới thiệu Ủy ban Kiểm toán	88
Báo cáo nhân sự 2023	90

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

VĂN PHÒNG Xanh



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

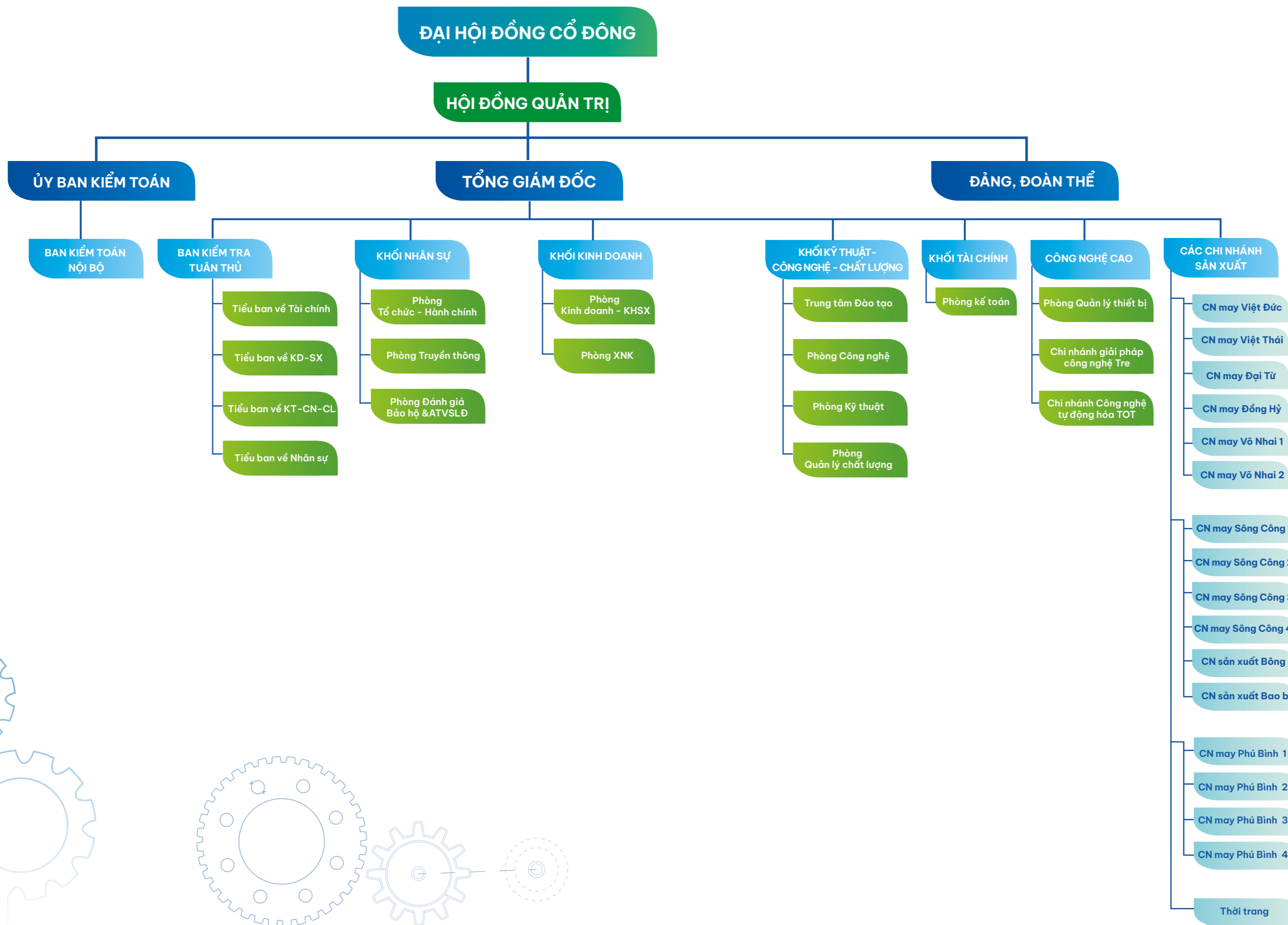
TNG TỔ CHỨC QUẢN LÝ THEO MÔ HÌNH QUẢN TRỊ TẠI ĐIỂM B KHOẢN 1 ĐIỀU 137 LUẬT DOANH NGHIỆP NĂM 2020 NHƯ SAU: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC. TRONG ĐÓ TRÊN 20% SỐ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ LÀ THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP VÀ CÓ ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.

NGOÀI RA, CÔNG TY CÒN ÁP DỤNG THÔNG LỆ TỐT THEO NGUYÊN TẮC QUẢN TRỊ G20/OECD TRONG ĐÓ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÓ CÁC TIỂU BAN CHUYÊN TRÁCH GIÚP VIỆC GỒM CÓ: ỦY BAN KIỂM TOÁN; TIỂU BAN NHÂN SỰ - LƯƠNG THƯỞNG; TIỂU BAN CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN; TIỂU BAN QUAN HỆ CỔ ĐÔNG; TIỂU BAN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG, CÓ TRÁCH NHIỆM ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIÁM SÁT CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA BỘ PHẬN ĐIỀU HÀNH GIÚP CÔNG TY KHÔNG CHỈ TĂNG TRƯỞNG VỀ MẶT TÀI CHÍNH MÀ CÒN ĐẢM BẢO HÀI HÒA LỢI ÍCH VỚI VIỆC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ TUÂN THỦ TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI.

CƠ CẤU TỔ CHỨC



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông NGUYỄN VĂN THỜI

Chức vụ:

- Chủ tịch HĐQT



Ông NGUYỄN MẠNH LINH

Chức vụ:

- Thành viên HĐQT không điều hành



Ông LÊ QUANG VINH

Chức vụ:

- Thành viên HĐQT độc lập
(Từ nhiệm từ ngày 23/04/2023)



Bà ĐỖ THỊ HÀ

Chức vụ:

- Thành viên HĐQT không điều hành
(Từ nhiệm từ ngày 23/04/2023)



Bà LƯƠNG THỊ THÚY HÀ

Chức vụ:

- Phó Chủ tịch HĐQT
- Phó Tổng Giám đốc Phụ trách Khối Nhân sự



Ông NGUYỄN ĐỨC MẠNH

Chức vụ:

- Thành viên HĐQT
- Tổng Giám đốc



Ông NGUYỄN HOÀNG GIANG

Chức vụ:

- Thành viên HĐQT độc lập



Ông NGUYỄN VĂN ĐỨC

Chức vụ:

- Thành viên HĐQT
(Từ nhiệm từ ngày 23/04/2023)



Ông TRẦN CẢNH THÔNG

Chức vụ:

- Thành viên HĐQT không điều hành
(Từ nhiệm từ ngày 23/04/2023)

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tt)



Năm 2023, Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG bước sang tuổi 44 cũng là năm đánh dấu một mốc son quan trọng của vị thuyền trưởng trọn vẹn Tâm Tín Tài - Chủ tịch Nguyễn Văn Thời tròn 30 năm ở cương vị người lãnh đạo.

Chủ tịch Nguyễn Văn Thời đã dành trọn vẹn tâm huyết cả đời cho TNG, chèo lái con thuyền TNG vượt qua nhiều thời điểm khó khăn và thách thức, xây dựng ngôi nhà TNG với bao sự đổi thay và giúp công ty phát triển lớn mạnh, khẳng định được vị thế của mình trên thị trường may mặc. Bên cạnh đó, ông cũng là người tạo nên chất keo gắn kết giữa Công ty và người lao động, tạo ra niềm tin cho mỗi CBNV khi làm việc trong môi trường văn hóa, văn minh của TNG.



Ông NGUYỄN VĂN THỜI Chủ tịch HĐQT

Năm sinh: 1958
Quốc tịch: Việt Nam
Thời điểm bổ nhiệm: Năm 2003

Trình độ chuyên môn

- Kỹ sư cơ điện mỏ, Cử nhân kinh tế, Cử nhân chính trị
- Hơn 30 năm kinh nghiệm làm TGD và hơn 21 năm kinh nghiệm ở vị trí Chủ tịch HĐQT

Quá trình công tác

- **1982 - 1992:** Đội trưởng Đội vật tư Công ty Xây lắp điện Bắc Thái
- **1993:** Phó Giám đốc Xí nghiệp may Bắc Thái
- **1993 - 2002:** Giám đốc Công ty may Thái Nguyên
- **2003 - Nay:** Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư và Thương mại TNG

Các chức danh khác

- Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Thái Nguyên
- Phó Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp TP. Thái Nguyên

Thành tích tiêu biểu

- Giải thưởng Doanh nhân tiêu biểu
- Huân chương Lao động hạng Ba năm 2007
- Danh hiệu Công dân Thái Nguyên tiêu biểu năm 2023

- Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên tặng Bằng khen "Đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện phong trào Thái Nguyên đẩy mạnh chương trình chuyển đổi số năm 2021"
- Giấy khen đã có thành tích tiêu biểu trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh giai đoạn 2016-2020
- Bằng khen vinh danh Top 60 "Doanh nhân Việt Nam tiêu biểu" năm 2022

Trách nhiệm

- Quyết định kế hoạch phát triển kinh doanh và ngân sách hàng năm.
- Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược do ĐHQĐ thông qua.
- Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty

Chức vụ tại các tổ chức khác

- Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần TNG Land

Bà LƯƠNG THỊ THÚY HÀ Phó Chủ tịch HĐQT Phó Tổng Giám đốc Phụ trách khối nhân sự

Năm sinh: 1969
Quốc tịch: Việt Nam
Thời điểm bổ nhiệm: Bổ nhiệm Phó TGD: Năm 2016;
Bổ nhiệm Phó CT HĐQT: Năm 2021

Trình độ chuyên môn

- Cử nhân kế toán

Quá trình công tác

- **1992 - 2012:** Cán bộ Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG
- **2013 - 04/2016:** Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG
- **04/2016 - 2017:** Thành viên HĐQT, KTT Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG
- **2018 - 05/2021:** Thành viên HĐQT, Phó TGD phụ trách khối nhân sự Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG
- **06/2021 - nay:** Phó CT HĐQT; Phó TGD phụ trách khối nhân sự Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG

Chức vụ tại các tổ chức khác

- Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần TNG Land

Ông NGUYỄN ĐỨC MẠNH Thành viên HĐQT Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1983
Quốc tịch: Việt Nam
Thời điểm bổ nhiệm: Năm 2017

Trình độ chuyên môn

- Thạc sĩ quản trị kinh doanh - MBA tại đại học University of Hawaii at Manoa
- Cử nhân CNTT - USA
- Cử nhân ngoại ngữ: Shanghai, China

Quá trình công tác

- **2010 - 2011:** Trưởng phòng Kinh doanh Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG
- **2011 - 2020:** Phó Chủ tịch HĐQT, Phó TGD Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG
- **2021 - 4/2023:** Phó Chủ tịch HĐQT; Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG.
- **5/2023 - nay:** Thành viên HĐQT; Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG.

Trách nhiệm

- Giám sát các hoạt động hàng hóa mang thương hiệu TNG tại thị trường trong nước
- Đưa TNG làm việc các tập đoàn, các thương hiệu lớn của Hoa Kỳ, EU và Nhật Bản

Chức vụ tại các tổ chức khác

- Thành viên HĐQT độc lập - Công ty CP Tập đoàn Hà Đô

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tt)



Ông NGUYỄN MẠNH LINH
Thành viên HĐQT không điều hành

Năm sinh: 1987
Quốc tịch: Việt Nam
Thời điểm bổ nhiệm: Năm 2019

Trình độ chuyên môn

- Cử nhân Khoa học - Học viện Thời trang Công nghệ, New York, NY
- Cử nhân Khoa học - Kinh doanh Quốc tế, Đại học Thái Bình Dương, Forest Grove, Oregon

Quá trình công tác

- **2010 - 2011:** Trợ lý quản lý sản xuất - Tập đoàn Amerex LLC, New York, NY
- **2011 - 2012:** Trợ lý quản lý sản xuất - Kenneth Cole Production, New York, NY
- **2019 - 4/2023:** Thành viên HĐQT; Phó TGD Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG.
- **5/2023 - nay:** Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG.

Chức vụ tại các tổ chức khác

- Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần TNG Land



Ông NGUYỄN HOÀNG GIANG
Thành viên HĐQT độc lập

Năm sinh: 1986
Quốc tịch: Việt Nam
Thời điểm bổ nhiệm: Năm 2020

Trình độ chuyên môn

- Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
- Kỹ sư Máy tính - Đại học Nebraska, Lincoln

Quá trình công tác

- **05/2008 - 10/2008:** Nhân viên phòng giải pháp nghiệp vụ - Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT
- **10/2008 - 06/2010:** Trưởng phòng giải pháp nghiệp vụ và quản trị rủi ro - Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT
- **07/2010 - 10/2010:** Giám đốc phát triển sản phẩm và giải pháp nghiệp vụ Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT
- **4/2012 - 6/2020:** Thành viên HĐQT - Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT
- **12/2012 - 4/2018:** Tổng Giám đốc Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT
- **5/2020 - nay:** Thành viên Hội đồng Quản trị - Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG

Chức vụ tại các tổ chức khác

- Thành viên HĐQT - CTCP Kinh doanh Khí Miền Nam
- Phó Chủ tịch HĐQT - CTCP Tập đoàn Yeah1
- Chủ tịch HĐQT - CTCP Chứng khoán DNSE



GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tt)



Ông NGUYỄN VĂN ĐỨC
Thành viên HĐQT
(Từ nhiệm từ ngày 23/04/2023)

Năm sinh: 1977
Quốc tịch: Việt Nam
Thời điểm bổ nhiệm: Năm 2021

Trình độ chuyên môn

- Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh, Cử nhân Kế toán, Cử nhân Ngoại ngữ
- Kinh nghiệm quản lý công ty: Hơn 24 năm làm việc trong lĩnh vực dệt may

Quá trình công tác

- **1999 - 2007:** Cán bộ - Công ty CP may Thái Nguyên
- **2008 - 2016:** Trưởng BKS - Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG
- **2017 - 2021:** Phó CT HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG
- **2021 - 4/2023:** Thành viên HĐQT; Chủ tịch Công đoàn Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG.



Ông LÊ QUANG VINH
Thành viên HĐQT độc lập
(Từ nhiệm từ ngày 23/04/2023)

Năm sinh: 1969
Quốc tịch: Việt Nam
Thời điểm bổ nhiệm: Năm 2017

Trình độ chuyên môn

- Cử nhân Luật, Luật sư
- Chứng chỉ hành nghề Luật sư

Quá trình công tác

- **1995 - 2010:** Giám đốc Công ty TNHH Thương mại An Vinh
- **2011 - Nay:** Giám đốc Công ty Luật TNHH Tích Thiện, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Phát triển Du lịch Hải Âu
- **2017 - 4/2023:** Thành viên HĐQT Công ty CP Đầu tư và Thương mại TNG



Ông TRẦN CẢNH THÔNG
Thành viên HĐQT không điều hành
(Từ nhiệm từ ngày 23/04/2023)

Năm sinh: 1963
Quốc tịch: Việt Nam
Thời điểm bổ nhiệm: Thành viên HĐQT:
Năm 2020; Chủ tịch Ủy ban kiểm toán: 2021

Trình độ chuyên môn

- Tiến sĩ

Quá trình công tác

- **Tháng 11/2004 - nay:** Giám đốc Công ty TNHH Kaluzhskaia obuv - 249271, Russia, Kaluzhskaia oblast, City Suhinhichi, Street S, Tiulenin 22
- **Tháng 04/2004 - 04/2009:** Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thương mại - Dịch vụ Bến Thành - 2-4 Lưu Văn Lang, P. Bến Thành, Q.1, Thành phố HCM
- **Tháng 05/2020 - 05/2021:** Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG
- **5/2021 - 4/2023:** Thành viên HĐQT; Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG.

Chức vụ tại các tổ chức khác

- Giám đốc Công ty TNHH Kaluzhskaia obuv - 249271, Russia, Kaluzhskaia oblast, City Suhinhichi, Street S, Tiulenin 22



Bà ĐỖ THỊ HÀ
Thành viên HĐQT không điều hành
(Từ nhiệm từ ngày 23/04/2023)

Năm sinh: 1960
Quốc tịch: Việt Nam
Thời điểm bổ nhiệm: TV HĐQT: Năm 2017
Thành viên UBKT: 2021

Trình độ chuyên môn

- Cử nhân Sư phạm, Cử nhân Kế toán tài chính

Quá trình công tác

- **2017 - 2021:** Thành viên HĐQT Công ty CP Đầu tư và Thương mại TNG.
- **2021 - 4/2023:** Thành viên HĐQT, thành viên Ủy ban Kiểm toán Công ty CP Đầu tư và Thương mại TNG.

GIỚI THIỆU BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



Ông NGUYỄN ĐỨC MẠNH
Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1983
Quốc tịch: Việt Nam
Thời điểm bổ nhiệm: Năm 2017

Trình độ chuyên môn

- Thạc sĩ quản trị kinh doanh - MBA tại đại học University of Hawaii at Manoa
- Cử nhân CNTT - USA
- Cử nhân ngoại ngữ: Shanghai, China

Quá trình công tác

- 2010 - 2011:** Trưởng phòng Kinh doanh Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG
- 2011 - 2020:** Phó Chủ tịch HĐQT, Phó TGD Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG
- 2021 - 4/2023:** Phó Chủ tịch HĐQT; Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG
- 5/2023 - nay:** Thành viên HĐQT; Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG

Trách nhiệm

- Giám sát các hoạt động hàng hóa mang thương hiệu TNG tại thị trường trong nước
- Đưa TNG làm việc các tập đoàn, các thương hiệu lớn của Hoa Kỳ, EU và Nhật Bản

Chức vụ tại các tổ chức khác

- Thành viên HĐQT độc lập - Công ty CP Tập đoàn Hà Đô



Ông LƯU ĐỨC HUY
Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1970
Quốc tịch: Việt Nam
Thời điểm bổ nhiệm: Năm 2019

Trình độ chuyên môn

- Cử nhân Quản trị Kinh doanh

Quá trình công tác

- 1997 - 1998:** Phó Quản đốc phân xưởng cơ điện - Công ty May Thái Nguyên
- 1998 - 2003:** Phó Phòng kế hoạch - Công ty May Xuất khẩu Thái Nguyên
- 2007 - 2010:** Giám đốc Nhà máy Giặt - TNG
- 2010 - 2014:** Giám đốc Nhà máy Việt Đức - TNG
- 2015:** Giám đốc Nhà máy Việt Thái - TNG
- 2016 - 2019:** Giám đốc Nhà máy Đại Từ - TNG
- 2019 - nay:** Phó Tổng Giám đốc/ Giám đốc nhà máy Đại Từ



Bà LƯƠNG THỊ THÚY HÀ
Phó Tổng Giám đốc Phụ trách khối nhân sự

Năm sinh: 1969
Quốc tịch: Việt Nam
Thời điểm bổ nhiệm: Bổ nhiệm Phó TGD: Năm 2016; Bổ nhiệm Phó CT HĐQT: Năm 2021

Trình độ chuyên môn

- Cử nhân kế toán

Quá trình công tác

- 1992 - 2012:** Cán bộ Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG
- 2013 - 04/2016:** Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG
- 04/2016 - 2017:** Thành viên HĐQT, KTT Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG
- 2018 - 05/2021:** Thành viên HĐQT, Phó TGD phụ trách khối nhân sự Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG
- 06/2021 - nay:** Phó CT HĐQT; Phó TGD phụ trách khối nhân sự Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG

Chức vụ tại các tổ chức khác

- Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần TNG Land



Bà ĐOÀN THỊ THU
Phó Tổng Giám đốc Phụ trách khối Chất lượng, kỹ thuật, công nghệ

Năm sinh: 1972
Quốc tịch: Việt Nam
Thời điểm bổ nhiệm: Năm 2017

Trình độ chuyên môn

- Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
- Kỹ sư may

Quá trình công tác

- 1994 - 1997:** Làm việc tại Xí nghiệp may Bắc Thái
- 1998 - 2002:** Công tác ở Công ty CP may Xuất khẩu Thái Nguyên
- 2003 - 2007:** Công tác ở Công ty CP may Xuất khẩu Thái Nguyên
- 2007 - 2011:** Giám đốc Nhà máy may Việt Đức
- 2011 - 2014:** Phó TGD Công ty CP Đầu tư và Thương mại TNG
- 2015 - 2016:** Giám đốc Nhà máy may Việt Đức
- 2017 - nay:** Phó TGD Công ty CP Đầu tư và Thương mại TNG

Trách nhiệm

- Giám sát điều hành hoạt động kỹ thuật, chất lượng

GIỚI THIỆU BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tt)



Bà NGUYỄN THỊ PHƯƠNG Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1973
Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn

- Cao đẳng

Quá trình công tác

- **2007 - 2008:** Cán bộ Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG
- **01/2009 - 06/2009:** Phó Giám đốc Kỹ Thuật Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG
- **07/2009 - 12/2009:** Trưởng phòng Quản lý chất lượng Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG
- **01/2010 - 9/2011:** Phó Giám đốc xí nghiệp may Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG
- **10/2011 - 12/2012:** Giám đốc Xí nghiệp may Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG
- **01/2013 - 12/2015:** Phó Giám đốc Xí nghiệp may Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG
- **01/2016 - 05/2021:** Giám đốc Xí nghiệp may Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG
- **06/2021 - nay:** Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG

Ông TRẦN MINH HIẾU Phó Tổng Giám đốc Phụ trách khối Kinh doanh

Năm sinh: 1979
Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn

- MBA
- Cử nhân Kinh tế

• Kinh nghiệm quản lý: Gần 22 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh doanh hàng dệt may

Quá trình công tác

- **2009 - 2011:** Trưởng phòng Kế hoạch vật tư Nhà máy Việt Thái Công ty CP Đầu tư và Thương mại TNG
- **2011 - 2013:** Giám đốc chi nhánh Kinh doanh Công ty CP Đầu tư và Thương mại TNG
- **2017 - nay:** Phó TGD Công ty CP Đầu tư và Thương mại TNG

Trách nhiệm

- Giám sát các hoạt động kinh doanh hàng hóa xuất nhập khẩu
- Đưa doanh thu, lợi nhuận của TNG tăng trưởng cao

Ông PHẠM THANH TUẤN Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1983
Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn

- Kế toán Doanh nghiệp

Quá trình công tác

- **2005 - 2011:** Nhân viên Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG
- **2011 - 05/2021:** Giám đốc Xí nghiệp may Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG
- **2021 - nay:** Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG

Ông LÊ XUÂN VĨ Phó Tổng Giám đốc Công nghệ cao (Bổ nhiệm 2023)

Năm sinh: 1981
Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn

- Cử nhân Công nghệ Thông tin

Quá trình công tác

- **2007 - 2012:** Nhân viên Công nghệ thông tin tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG.
- **2013 - 2021:** Trưởng phòng Công nghệ thông tin tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG.
- **2022 - Tháng 1/2023:** Giám đốc Chi nhánh tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG.
- **Tháng 2/2023 - nay:** Phó Tổng Giám đốc tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG.

Bà TRẦN THỊ THU HÀ Kế toán trưởng

Năm sinh: 1973
Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn

- Cử nhân Kế toán

Quá trình công tác

- **2009 - 2016:** Làm việc tại TNG với các chức vụ: Phó phòng kế toán, Kế toán trưởng chi nhánh, Trưởng phòng kế toán
- **2016 - 2017:** Phó Giám đốc Chi nhánh Thời trang TNGF của TNG
- **2018 - nay:** Kế toán trưởng Công ty CP Đầu tư và Thương mại TNG

GIỚI THIỆU ỦY BAN KIỂM TOÁN



Ông NGUYỄN HOÀNG GIANG
Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán

Năm sinh: 1986
Quốc tịch: Việt Nam
Thời điểm bổ nhiệm: Năm 2020

Trình độ chuyên môn

- Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
- Kỹ sư Máy tính - Đại học Nebraska, Lincoln

Quá trình công tác

- **05/2008 - 10/2008:** Nhân viên phòng giải pháp nghiệp vụ - Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT
- **10/2008 - 06/2010:** Trưởng phòng giải pháp nghiệp vụ và quản trị rủi ro - Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT
- **07/2010 - 10/2010:** Giám đốc phát triển sản phẩm và giải pháp nghiệp vụ Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT
- **4/2012 - 6/2020:** Thành viên HĐQT - Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT
- **12/2012 - 4/2018:** Tổng Giám đốc Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT
- **5/2020 - nay:** Thành viên Hội đồng Quản trị - Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG

Chức vụ tại các tổ chức khác

- Thành viên HĐQT - CTCP Kinh doanh Khí Miền Nam
- Phó Chủ tịch HĐQT - CTCP Tập đoàn Yeah1
- Chủ tịch HĐQT - CTCP Chứng khoán DNSE



Ông NGUYỄN MẠNH LINH
Ủy viên Ủy ban Kiểm toán

Năm sinh: 1987
Quốc tịch: Việt Nam
Thời điểm bổ nhiệm: Năm 2019

Trình độ chuyên môn

- Cử nhân Khoa học - Học viện Thời trang Công nghệ, New York, NY
- Cử nhân Khoa học - Kinh doanh Quốc tế, Đại học Thái Bình Dương, Forest Grove, Oregon

Quá trình công tác

- **2010 - 2011:** Trợ lý quản lý sản xuất - Tập đoàn Amerex LLC, New York, NY
- **2011 - 2012:** Trợ lý quản lý sản xuất - Kenneth Cole Production, New York, NY
- **2019 - 4/2023:** Thành viên HĐQT; Phó TGD Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG.
- **5/2023 - nay:** Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG.

Chức vụ tại các tổ chức khác

- Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần TNG Land

ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC ỦY BAN KIỂM TOÁN

BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ



Ông ĐÀO ĐỨC THANH
Trưởng ban Kiểm toán nội bộ



Bà NGUYỄN THÚY NGÂN
Phó Trưởng ban Kiểm toán nội bộ



BÁO CÁO NHÂN SỰ 2023

CƠ CẤU LAO ĐỘNG TẠI TNG NĂM 2023

TẠI TNG, CHÚNG TÔI LUÔN TRÂN TRỌNG NHỮNG GIÁ TRỊ DO NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠO RA VÀ ĐÓNG GÓP VÀO THÀNH CÔNG CHUNG BỞI CHÚNG TÔI LUÔN TÂM NIỆM RẰNG NGUỒN NHÂN LỰC CHÍNH LÀ TÀI SẢN QUÝ GIÁ NHẤT CỦA CÔNG TY, TRONG ĐÓ MỖI THÀNH VIÊN LÀ MỘT MẮT XÍCH QUAN TRỌNG, GẮN KẾT NHỊP NHÀNG ĐỂ CỔ MÁY DOANH NGHIỆP TNG LUÔN ĐƯỢC VẬN HÀNH TRƠN TRU, GIÚP CÔNG TY CÓ ĐƯỢC NHỮNG BƯỚC PHÁT TRIỂN ĐỘT PHÁ VÀ TỰ TIN VƯƠN XA HỢI NHẬP.



**TỔNG CBNV 2023
CÔNG TY MẸ**

(tăng 3,12% so với năm 2022)

18.174 người



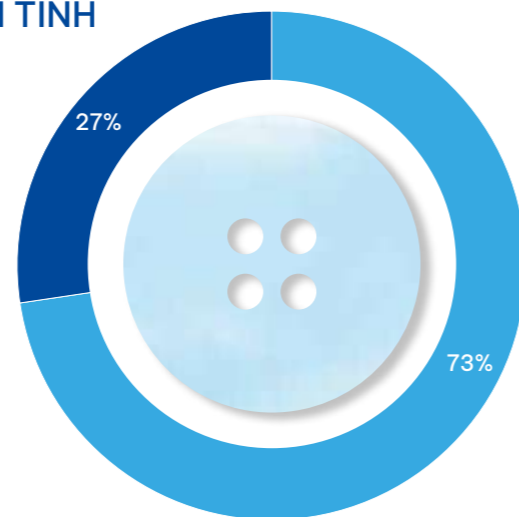
CƠ CẤU LAO ĐỘNG THEO GIỚI TÍNH

LAO ĐỘNG NỮ

13.203 người

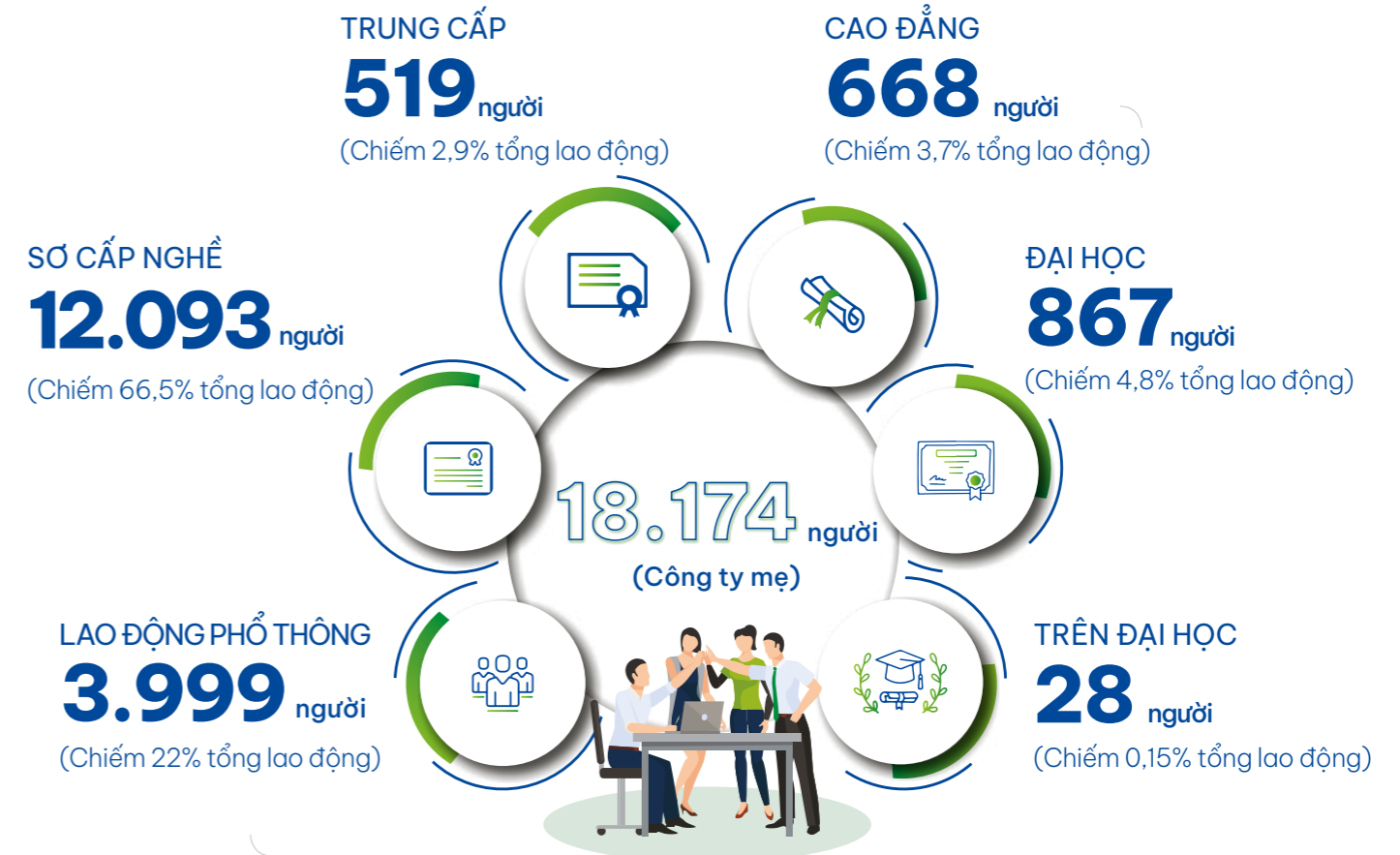
LAO ĐỘNG NAM

4.971 người



● Nữ ● Nam

CƠ CẤU LAO ĐỘNG THEO HỌC VẤN



BÁO CÁO NHÂN SỰ 2023 (tt)

CƠ CẤU LAO ĐỘNG TẠI TNG NĂM 2023 (tt)



CƠ CẤU LAO ĐỘNG THEO ĐỘ TUỔI

TỪ 18 ĐẾN 30 TUỔI

6.347 người

TỪ 31 ĐẾN 40 TUỔI

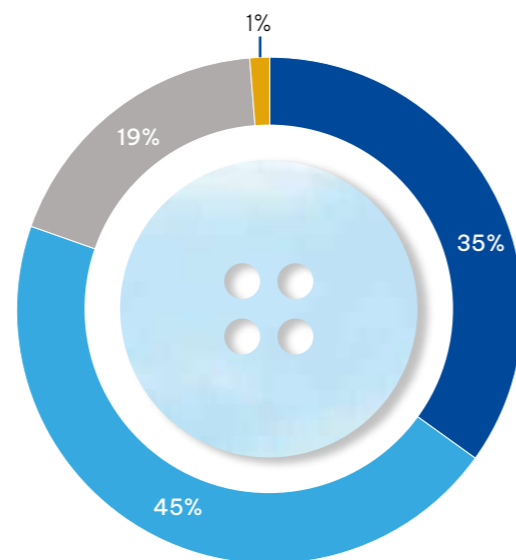
8.263 người

TỪ 41 ĐẾN 50 TUỔI

3.334 người

TRÊN 50 TUỔI

230 người



- Từ 18 đến 30 tuổi
- Từ 31 đến 40 tuổi
- Từ 41 đến 50 tuổi
- Trên 50 tuổi



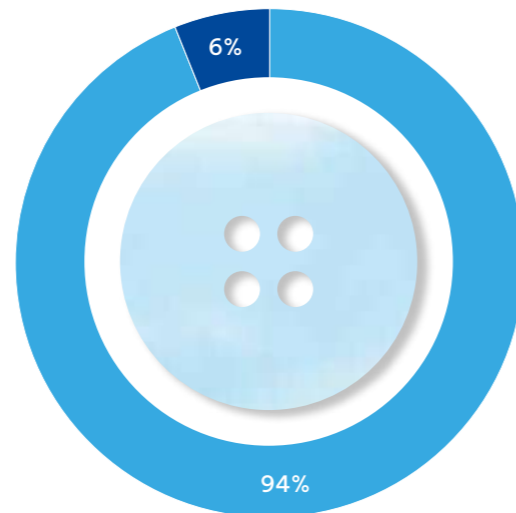
CƠ CẤU LAO ĐỘNG THEO HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

NỘI TỈNH

17.071 người

NGOẠI TỈNH

1.103 người



- Nội tỉnh
- Ngoại tỉnh



TỔNG SỐ LÃNH ĐẠO TNG 2023

(tăng 4% so với năm 2022)

TNG

619 người



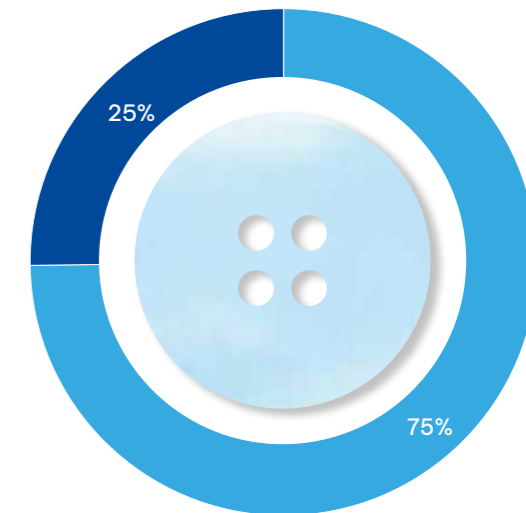
CƠ CẤU LÃNH ĐẠO THEO GIỚI TÍNH

LÃNH ĐẠO NỮ

463 người

LÃNH ĐẠO NAM

156 người



- Nữ
- Nam

BÁO CÁO NHÂN SỰ 2023 (tt)

NHỮNG CHÍNH SÁCH CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠI TNG

TNG LUÔN TUÂN THỦ CÁC QUY ĐỊNH VỀ GIAO KẾT, THỰC HIỆN VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG, 100% NGƯỜI LAO ĐỘNG TRƯỚC KHI VÀO NHẬN VIỆC ĐỀU ĐƯỢC GIAO KẾT HỢP ĐỒNG BẰNG VĂN BẢN. 100% NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐƯỢC ĐÓNG CÁC KHOẢN BẢO HIỂM (BẢO HIỂM XÃ HỘI, BẢO HIỂM Y TẾ, BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP) ĐẦY ĐỦ THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH. QUY TRÌNH THỰC HIỆN VIỆC KHAI ĐÓNG VÀ THEO DÕI CỦA TNG TUÂN THEO QUY TRÌNH BHXH SỐ QTNS12-BHXH BAN HÀNH LẦN 2 NGÀY 01/06/2017. NGOÀI BẢO HIỂM BẮT BUỘC, TNG TIẾN HÀNH DUY TRÌ THAM GIA BẢO HIỂM THÂN THỂ TỰ NGUYỆN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG.



CHÍNH SÁCH TIỀN LƯƠNG, THƯỞNG VÀ PHỤ CẤP, TRỢ CẤP



Tiền lương

Theo chức danh công việc, được trả theo hệ số cấp bậc của người lao động nhân với tiền lương tối thiểu. (Tiền lương tối thiểu áp dụng cho CBNV lao động tại TNG tăng 13% so với mức quy định của Nhà nước). Tiền lương sản phẩm: Trả theo đơn giá sản phẩm nhân với số lượng sản phẩm. Tiền lương thời gian theo chế độ: Trả cho những ngày nghỉ Lễ, phép, học tập, nghỉ việc riêng có hưởng lương, nghỉ do tai nạn lao động, nghỉ khám sức khỏe định kỳ và chế độ lao động nữ.

- **Chính sách nâng lương:** TNG thực hiện theo Nội quy lao động và Quy chế lương 2023 - Quyết định 130A/QĐ-TNG ngày 20/4/2023, trong đó việc nâng lương sẽ gồm 02 loại là nâng lương trong trường hợp đặc biệt và nâng lương theo mức tăng tiền lương tối thiểu vùng hàng năm.
- **Chính sách nâng bậc:** TNG thực hiện theo Nội quy lao động và Quy chế lương 2023. Vào tháng 01 hàng năm, căn cứ theo tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, TNG sẽ xem xét tổ chức nâng bậc cho người lao động. Đối tượng và điều kiện được nâng bậc được quy định rõ trong quy chế lương năm 2023 và được thông tin rộng rãi đến người lao động.



Tiền thưởng

Được tính theo Quy chế thi đua khen thưởng của Công ty gồm: Thưởng thành tích hàng tháng, thành tích thi đua, tháng lương thứ 13, tiền thưởng tích lũy thành tích thi đua hàng tháng, Tết Nguyên Đán, thưởng phân chia nguồn kết dư tiền lương còn lại hàng năm. Bên cạnh đó về thời gian làm việc cũng như các chế độ nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết được tuân thủ theo quy định của pháp luật. Làm việc ở TNG người lao động có cơ hội thăng tiến, được bổ nhiệm vào các chức vụ quản lý theo năng lực cá nhân. Công ty khuyến khích và tài trợ kinh phí cho CBNV được học tập nâng cao nghiệp vụ, tay nghề trong và ngoài nước.



Phụ cấp, trợ cấp

- Phụ cấp kiêm nhiệm
- Chuyên cần
- Phụ cấp suất ăn ca
- Phụ cấp an toàn vệ sinh viên hằng tháng
- Phụ cấp cho đội trưởng, đội phó Phòng cháy chữa cháy
- Phụ cấp lao động cho các bà mẹ mang thai hoặc nuôi con nhỏ dưới 6 tuổi.
- Phụ cấp xăng xe

CÁC PHÚC LỢI DÀNH CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

- Bảo hiểm thân thể 100% mức đóng/năm.
- Tham quan du lịch trong và ngoài nước.
- Nhà ở tập thể cho người lao động với giá ưu đãi.
- Học bổng cho con em có nguyện vọng học xong về làm việc tại TNG, gia đình gặp hoàn cảnh khó khăn.
- Hỗ trợ xây dựng nhà tình nghĩa cho CBNV có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.
- Hỗ trợ xe đưa đón CBNV (có địa điểm gửi xe không mất phí), nhà trẻ tại khu tập thể cho CBNV gửi con em.
- Lao động nữ sinh con được Công ty hỗ trợ 300.000đ/lần sinh.
- Chế độ thai sản dành cho các ông bố: Người lao động là nam giới, mà cả hai vợ chồng là CBNV của TNG, khi người vợ nghỉ sinh con, người chồng được Công ty cho nghỉ để chăm sóc vợ con. Thời gian được nghỉ là 05 ngày nếu vợ sinh thường, là 07 ngày nếu vợ sinh mổ và được thanh toán 100% tiền lương.
- Xây dựng, phát triển khu cây xanh trong khuôn viên Công ty để người lao động có môi trường xanh, sạch.
- Được nghỉ ngày kỷ niệm thành lập Công ty và dịp Noel vẫn hưởng lương đầy đủ.



BÁO CÁO NHÂN SỰ 2023 (tt)

NHỮNG CHÍNH SÁCH CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠI TNG (tt)

CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

NHẪM BIỂU DƯƠNG, KHUYẾN KHÍCH NHỮNG CÁ NHÂN, TẬP THỂ PHÒNG/BAN CÓ THÀNH TÍCH XUẤT SẮC TRONG QUÁ TRÌNH LÀM VIỆC, XÂY DỰNG TỔ CHỨC, HÀNG NĂM TNG ĐỀU DÀNH RIÊNG MỘT KHOẢN NGÂN SÁCH ĐỂ GHI NHẬN VÀ TRI ÂN SỰ ĐÓNG GÓP CỦA NHỮNG THÀNH VIÊN, TẬP THỂ ĐÃ KHÔNG NGỪNG NỖ LỰC CHUNG TAY DỰNG XÂY VÌ MỘT TNG NGÀY Càng VỮNG MẠNH.



CÔNG TÁC ĐÀO TẠO

TNG luôn tâm niệm rằng giáo dục và đào tạo là con đường vững chắc nhất đi đến thành công. Một nền kinh tế mạnh là nền kinh tế có những doanh nghiệp mạnh. Một doanh nghiệp mạnh là doanh nghiệp có lực lượng lao động mạnh. Muốn lực lượng lao động mạnh, thì công tác giáo dục, đào tạo là chìa khóa, là kim chỉ nam để các doanh nghiệp đi theo.

Chúng tôi coi "Giáo dục và đào tạo" chính là chìa khóa để phát triển con người và phát triển doanh nghiệp bởi chỉ có giáo dục, đào tạo mới đáp ứng kịp sự thay đổi, sự tiến bộ của công nghệ, nhất là trong thời đại công nghệ 4.0, đáp ứng được các tiêu chuẩn ngày càng cao của khách hàng mà Công ty đang hợp tác cũng như để xây dựng Công ty ngày càng tiệm cận được với tiêu chuẩn quốc tế.

CÁC HÌNH THỨC ĐÀO TẠO



Để thực hiện rộng rãi hơn cũng như chuyên sâu và hiệu quả hơn các chương trình đào tạo đối với lãnh đạo các phòng ban và người lao động, năm 2023, TNG đã triển khai thực hiện nhiều chương trình đào tạo thiết thực và được đánh giá khá cao trong việc chú trọng công tác đào tạo đối với người lao động. Tổng chi phí đào tạo, tập huấn, huấn luyện năm 2023 TNG thực hiện là 632.400.000 đồng. Tổng số lao động tham gia đào tạo, tập huấn, huấn luyện trong năm 2023 là 18.732 lượt người.

TỔNG CHI PHÍ ĐÀO TẠO, TẬP HUẤN, HUẤN LUYỆN NĂM 2023

632.400.000 đồng

TỔNG SỐ LAO ĐỘNG THAM GIA ĐÀO TẠO, TẬP HUẤN, HUẤN LUYỆN TRONG NĂM 2023

18.732 lượt người



BÁO CÁO NHÂN SỰ 2023 (tt)

NHỮNG CHÍNH SÁCH CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠI TNG (tt)

CÔNG TÁC ĐÀO TẠO (tt)

BỘ TIÊU CHUẨN OPEX - CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHO CẤP LÃNH ĐẠO, TRƯỞNG PHÒNG TNG



Opex là bộ tiêu chuẩn đánh giá sự vận hành hoàn hảo của hệ thống nhà máy, Opex giúp chúng ta thiết lập một tổ chức linh hoạt, đáp ứng tốt hơn thay đổi của môi trường xung quanh, tăng sự hài lòng của khách hàng.

Opex sẽ giúp lãnh đạo TNG xác định được thực trạng của nhà máy, mục tiêu hướng đến của nhà máy và đặc biệt hướng dẫn cách tổ chức vận hành bền vững và tự cải tiến trong chính phòng ban, doanh nghiệp mình.

Bộ tiêu chuẩn gồm 5 trục, 43 chương, được TNG áp dụng đào tạo vào thứ 5 hàng tuần đối với các cấp lãnh đạo, phó trưởng phòng nhằm mục tiêu hướng đến 100% Nhà máy đạt đánh giá Opex Level B. Thông qua chương trình đào tạo

Đồng thời, chương trình đào tạo Opex còn hướng đến mục tiêu đạt Level B về: HRP – Tự chủ về Quản trị nguồn nhân lực; QA – Tự chủ Chất lượng; SSE – Quản trị tổng thể ngành may mặc.

3 PHƯƠNG PHÁP LUẬN CỦA OPEX

Sản xuất tinh gọn, Lean Manufacturing – LM, tập trung vào việc loại bỏ lãng phí một cách có hệ thống trong hệ thống sản xuất, và tập trung vào làm tăng giá trị.

Six Sigma - SS, là một tập hợp các công cụ và kỹ thuật được thiết kế để cải thiện các quy trình sản xuất, kinh doanh nhằm tạo ra sản phẩm hoặc dịch vụ tốt hơn.

Kaizen “cải tiến liên tục” – CI, trong sản xuất, cung ứng hoặc kinh doanh nói chung, CI được áp dụng để thực hiện những thay đổi tích cực, liên tục tại nơi làm việc.

Tóm lại, Opex không chỉ làm giảm chi phí, tăng năng suất tại nơi làm việc mà còn tạo ra một văn hóa Công ty cho phép bạn tạo ra các sản phẩm và dịch vụ mang lại giá trị mong đợi cho khách hàng. Thông qua đó Công ty đạt được sự tăng trưởng bền vững, lâu dài cùng với văn hóa làm việc trao quyền và tạo động lực cho nhân viên.

CHƯƠNG TRÌNH “HỌC LÀM CHIẾN SĨ” - HỌC TẬP VÀ THỰC HÀNH KỸ LUẬT QUÂN ĐỘI

Trong tháng 2 và tháng 3/2023, lần đầu tiên TNG tổ chức chương trình “Học làm chiến sĩ” tại Trung tâm Giáo dục quốc phòng và An ninh - Đại học Thái Nguyên với 300 chiến sĩ là Ban Lãnh đạo, Ban Giám đốc Chi nhánh và CBNV trong Công ty đã cùng nhau tham gia chương trình. Chương trình được chia thành 2 đợt, mỗi đợt kéo dài từ 3-4 ngày. Xuyên suốt chương trình, các “chiến sĩ TNG” được tham gia trải nghiệm thực tế các hoạt động học tập, rèn luyện trên thao trường, thực hành tác phong chiến sĩ, tính kỷ luật quân đội, điều lệnh, đội hình đội ngũ, kỹ thuật - chiến thuật, canh gác đêm, báo động... Khoảng thời gian tham gia chương trình tuy ngắn nhưng những trải nghiệm đáng quý trong hành trình quân ngũ đủ để các chiến sĩ TNG cảm nhận được tình cảm đồng chí, đồng đội; khơi dậy

ý chí quyết tâm, bản lĩnh mạnh mẽ và tính kỷ luật để các “chiến sĩ TNG” sẵn sàng vượt qua mọi thử thách, khó khăn và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ Công ty giao.

Ngoài ra, trong dịp nghỉ hè, 75 chiến sĩ nhí là con em CBNV của TNG đã tham gia chương trình “Chúng em học làm chiến sĩ” tại Trung tâm Giáo dục quốc phòng và An ninh - Đại học Thái Nguyên. Trong 10 ngày của chương trình, lần đầu tiên các em sẽ được tham gia canh gác, xếp hàng đi ăn, nấu ăn bếp Hoàng Cầm, lần đầu viết thư gửi ba mẹ... lần đầu hòa nhập môi trường quân đội nghiêm túc và kỷ luật. Ngoài những kỹ năng và phẩm chất được rèn luyện, các bạn nhỏ còn có cơ hội được gắn kết với nhau và hình thành tinh thần đồng đội, cùng vượt qua những thử thách, khó khăn và vun đắp tình yêu quê hương đất nước.



3

Tổng quan ngành dệt may năm 2023	102
Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc	108
Đánh giá của Hội đồng Quản trị	142
Báo cáo của Ủy ban Kiểm toán	152

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM



CHUYỂN ĐỔI
Xanh

TỔNG QUAN NGÀNH DỆT MAY NĂM 2023

NGÀNH DỆT MAY NĂM 2023 LÀ MỘT BỨC TRANH KHÁ ẨM ĐẠM KHI PHẢI ĐỐI DIỆN VỚI NHIỀU THÁCH THỨC DO TÁC ĐỘNG CỦA TÌNH HÌNH KINH TẾ THẾ GIỚI VÀ TRONG NƯỚC, TRONG ĐÓ VẤN ĐỀ LẠM PHÁT Ở CÁC THỊ TRƯỜNG CHỦ LỰC NHƯ HOA KỲ, CHÂU ÂU KHIẾN SỨC MUA GIẢM, ĐƠN HÀNG SỤT GIẢM, LÃI SUẤT TĂNG CAO VÀ CHÊNH LỆCH TỶ GIÁ.



TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG DỆT MAY THẾ GIỚI NĂM 2023

Sau hai năm đại dịch hoành hành, các nhà sản xuất dệt may đã hy vọng có thể lấy lại nhịp thở vào năm 2022 nhưng tình hình không mấy khả quan, kéo dài đến năm 2023. Dự báo tổng cầu dệt may thế giới năm 2023 tiếp tục giảm khoảng 8% xuống còn 700 tỷ USD (thấp hơn tổng cầu năm 2020 xảy ra dịch Covid – 19), sau khi đã giảm 6% trong năm 2022 và xu hướng cầu thấp được dự báo vẫn tiếp diễn trong năm 2024.

Theo Khảo sát ngành Dệt may toàn cầu (GTIS) lần thứ 22 của ITMF (Liên đoàn các nhà sản xuất dệt may quốc tế) được thực hiện vào giữa tháng 9 năm 2023, những người tham gia khảo sát thể hiện tâm lý thận trọng về tình hình kinh doanh hiện tại. Chỉ số tình hình kinh doanh ở mức -27 % điểm (pp) do các công ty trong toàn bộ chuỗi giá trị dệt may đang phải vật lộn với chi phí tăng cao và nhu cầu suy yếu. Kỳ vọng kinh doanh không thay đổi kể từ tháng 7 ở mức khoảng +20 pp.

Ngành dệt may toàn cầu đang đối diện với các khó khăn cùng một lúc trong bối cảnh chi phí cho sản xuất tiếp tục tăng và nhu cầu tiếp tục giảm. Đó là vấn đề cốt lõi của chuỗi cung ứng dệt may thế giới năm 2023.

Lượng đơn đặt hàng có dấu hiệu phục hồi vào tháng 5 năm 2023, nhưng không thay đổi trong tháng 7 và vẫn rất yếu trong tháng 9. Toàn bộ chuỗi giá trị dệt may đang hoạt động với số lượng đơn đặt hàng tối thiểu. Có ý kiến cho rằng khi các thương hiệu và nhà bán lẻ không tăng đơn hàng thì toàn bộ chuỗi giá trị sẽ tiếp tục gặp khó khăn. Nguyên nhân lớn dẫn đến sự chậm lại như vậy là do xung đột Ukraine-Nga, khiến hàng tồn kho ở mức cao và đơn đặt hàng giảm đi đáng kể.



SSI Research cho biết, do nền kinh tế toàn cầu suy thoái, áp lực lạm phát và mức tồn kho cao trong nửa đầu năm 2023, các quốc gia xuất khẩu hàng dệt may lớn đã ghi nhận mức xuất khẩu trong nửa đầu năm nay giảm hơn 20% so với cùng kỳ năm 2022. Trong đó, Trung Quốc ghi nhận mức giảm 7,3% so với cùng kỳ năm ngoái. Bangladesh là quốc gia duy nhất ghi nhận mức tăng 4% so với cùng kỳ năm 2022.

Nhu cầu suy yếu là mối lo ngại lớn trong chuỗi giá trị dệt may toàn cầu trong một năm qua. Vào tháng 9 năm 2023, mối lo ngại này càng trở nên mạnh mẽ hơn do tỷ lệ lạm phát cao. Đây là nguyên nhân khiến người tiêu dùng dè chừng trong chi tiêu, và sau đó khiến các doanh nghiệp trong ngành có nhu cầu giảm đi. Nhìn chung, quần áo và giày dép ngày càng ít được người tiêu dùng ưu tiên hơn trong thời điểm khó khăn, do đó mô hình tiêu dùng tổng thể đang bắt đầu thay đổi.

Trong khi đại dịch gần như khiến toàn bộ ngành dệt may thế giới bị đình trệ, thì cuộc khủng hoảng năng lượng hiện nay tập trung ở châu Âu cũng là nguyên nhân gây căng thẳng trong ngành dệt may, làm gia tăng mức chênh lệch về giá giữa khu vực châu Âu và các khu vực cung ứng lớn khác. Điện và khí đốt là mối quan tâm hàng đầu của các nhà sản xuất dệt may châu Âu. Một số nhà máy đang gặp rút

nỗ lực trang bị cho mình các tấm pin năng lượng mặt trời. Các quốc gia như Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha đã tách giá điện khỏi giá khí đốt để giảm thiểu việc tăng hóa đơn năng lượng, ảnh hưởng đến giá thành ngành dệt may.

Tóm lại, ngành dệt may thế giới đã cảm nhận được tác động khắc nghiệt của nhiều vấn đề toàn cầu và thái độ của người tiêu dùng. Việc ứng phó với các kịch bản thị trường vẫn diễn ra từng ngày trên thế giới. Liệu ngành dệt may Việt Nam có tận dụng được cơ hội trong nhiều thách thức để tìm ra giải pháp cho hướng đi mới của mình.

Nguồn:

https://www.textilegence.com/en/global-textile-industry-has-difficulty-in-seeing-the-future/?fbclid=IwAR0s_osTGpdnjSaUB8UNvgrTBKKk-IT_Q8ZzOK16Gf9HE3aynsMzkESFQSO

<https://www.just-style.com/news/global-textile-industry-facing-2023-perfect-storm/>

<https://tapchicongthuong.vn/bai-viet/nganh-det-may-da-qua-day-du-kien-don-hang-dan-phuc-hoi-tu-quy-42023-109682.htm>

TỔNG QUAN NGÀNH DỆT MAY NĂM 2023 (tt)

TỔNG QUAN NGÀNH DỆT MAY VIỆT NAM 2023

THEO CHỦ TỊCH VITAS VŨ ĐỨC GIANG, 2023 LÀ NĂM XUẤT KHẨU DỆT MAY BỨT PHÁ VỀ THỊ TRƯỜNG VÀ MẶT HÀNG KHI CÓ TỚI 36 MẶT HÀNG, SẢN PHẨM CÁC LOẠI XUẤT KHẨU TỚI 104 THỊ TRƯỜNG CÁC NƯỚC VÀ VÙNG LÃNH THỔ.



XUẤT KHẨU **104** thị trường các nước và vùng lãnh thổ



với **36** mặt hàng

KIM NGẠCH XUẤT KHẨU

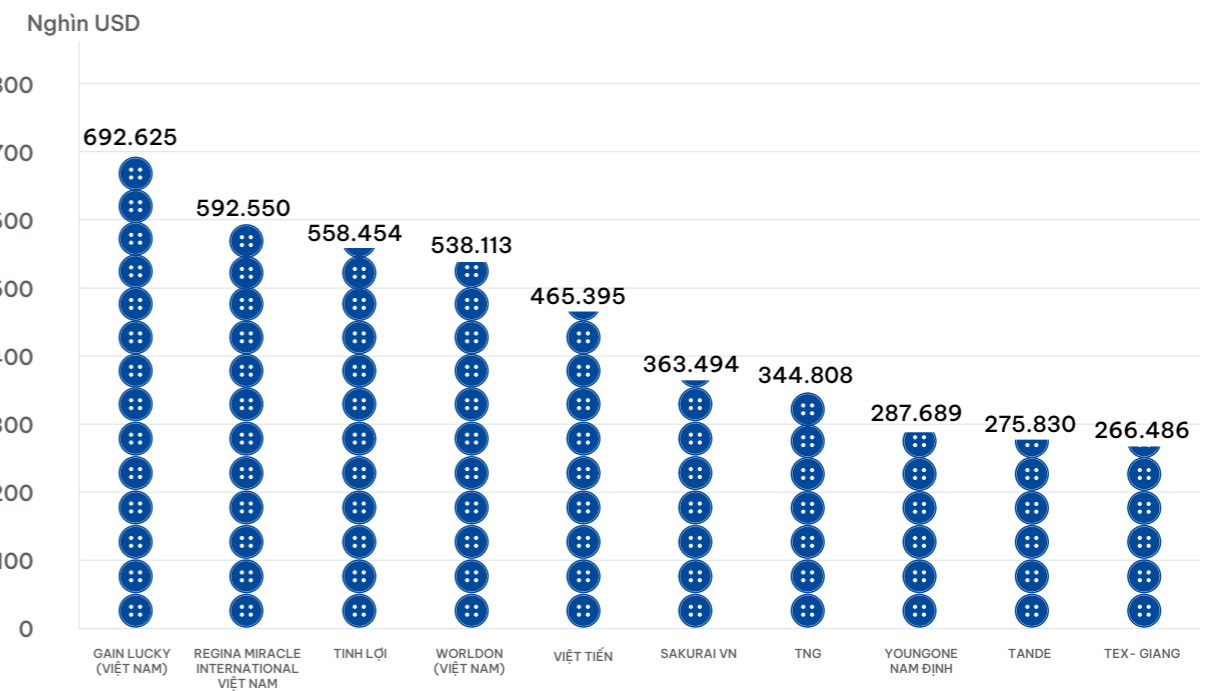
40,3 tỷ USD

↓ **9,2%** so với năm 2022



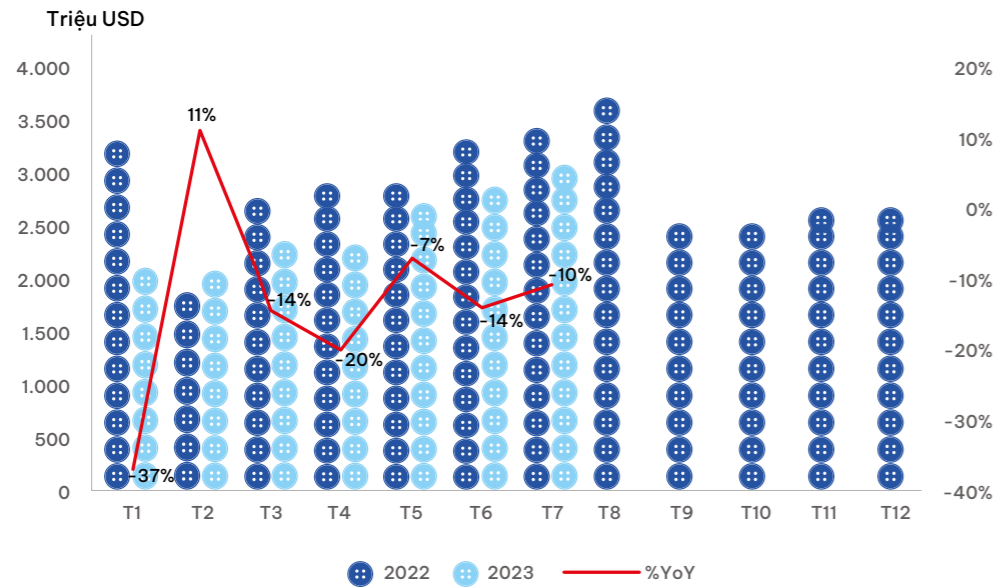
Năm 2023 ngành dệt may chịu tác động, lượng hàng hóa tồn kho toàn cầu thách thức rất lớn, làm cho nền công nghiệp dệt may chịu tác động mạnh mẽ. Năm 2023, cơ cấu mặt hàng xuất khẩu có sự thay đổi rõ rệt. Một số mặt hàng xuất khẩu chủ lực giảm mạnh như đồ nỉ, quần short, quần áo trẻ em... Ở chiều ngược lại, các mặt hàng như đồ bảo hộ lao động, bộ comple, quần áo y tế, quần jeans lại tăng nhanh. Hàng loạt thị trường lớn đình trệ, đơn hàng giảm khiến doanh nghiệp Việt buộc phải liên tục tìm kiếm thị trường xuất khẩu mới.

Kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may Việt Nam năm 2023 đạt 40,3 tỷ USD, giảm 9,2% so năm 2022. Trong đó, xuất khẩu hàng may mặc ước giảm 3,1 tỷ USD (tương đương 8,9%), xuất khẩu vải giảm 186 triệu USD (tương đương 6,9%), xuất khẩu xơ sợi giảm 485 triệu USD (tương đương 10,3%), xuất khẩu nguyên phụ liệu giảm 218 triệu USD (tương đương 16%),... Theo Chủ tịch Vitas Vũ Đức Giang, 2023 là năm xuất khẩu dệt may bứt phá về thị trường và mặt hàng khi có tới 36 mặt hàng, sản phẩm các loại xuất khẩu tới 104 thị trường các nước và vùng lãnh thổ.



Top 10 Doanh nghiệp xuất khẩu hàng may mặc tiêu biểu năm 2023

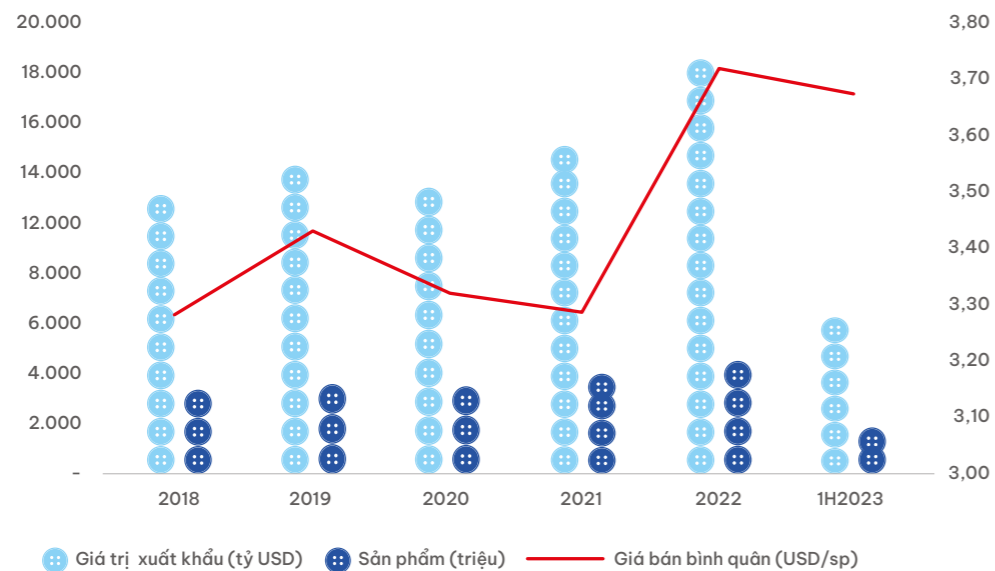
TỔNG QUAN NGÀNH DỆT MAY NĂM 2023 (tt)



Kim ngạch xuất khẩu dệt may của Việt Nam qua các tháng trong năm 2023 và so với năm 2022

(Nguồn: Tổng cục Hải quan, SSI Research)

Theo báo cáo từ Vitas, thị trường đứng đầu trong xuất khẩu dệt may của Việt Nam vẫn là thị trường Mỹ, với hơn 11 tỷ USD; thứ 2 là Nhật Bản khoảng 3 tỷ USD; Hàn Quốc 2,43 tỷ USD; EU gần 2,9 tỷ USD... Đây là 4 thị trường trọng điểm của dệt may Việt Nam.



Xuất khẩu dệt may của Việt Nam sang thị trường Hoa Kỳ qua các năm

(Nguồn: Tổng cục Hải quan, SSI Research)



Ngoài đơn hàng giảm, doanh nghiệp còn đối mặt với việc giá cả xuống thấp. Do vậy, một số doanh nghiệp phải tiếp nhận các đơn hàng không phải thế mạnh để duy trì hoạt động. Thách thức với doanh nghiệp dệt may chưa dừng lại khi ngày càng nhiều thị trường nhập khẩu dệt may lớn đưa ra những quy định mới mang tính bắt buộc liên quan tới thẩm định quyền con người và môi trường trong chuỗi cung ứng, quy định thiết kế sinh thái, sản phẩm tái chế, xử lý chất thải dệt may,...

Tuy phải đối mặt với nhiều thách thức nhưng năm 2023 cũng mở ra không ít cơ hội để ngành dệt may Việt Nam trở mình. Việt Nam là quốc gia duy nhất ký kết Hiệp định thương mại tự do (FTA) với các đối tác kinh tế lớn trên toàn cầu như: Hoa Kỳ, Nhật Bản, Trung Quốc, EU, Anh, Nga. Các FTA này cung cấp cho doanh nghiệp Việt Nam nhiều lợi thế thúc đẩy hoạt động giao thương, kết nối doanh nghiệp, mang sản phẩm, hàng hoá của Việt Nam chạm đến tay người tiêu dùng cuối cùng tại nhiều thị trường lớn trên thế giới.

Chiến lược phát triển ngành Dệt May và Da Giày Việt Nam đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2035 được Chính Phủ phê duyệt mới đây sẽ là nền móng thu hút đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực sợi – dệt – nhuộm, tạo cơ hội cho ngành dệt may tận dụng ưu đãi từ các Hiệp định.

Nguồn:

<https://nhandan.vn/xuat-khau-hang-det-may-dat-hon-403-ty-usd-post784078.html>

<https://moit.gov.vn/tin-tuc/hoat-dong/hoat-dong-cua-cac-don-vi/tan-dung-cac-uu-dai-tu-hiep-dinh-thuong-mai-tu-do-trong-boi-canh-moi2.html>

https://mof.gov.vn/webcenter/portal/vlvcstc/pages_r//chi-tiet-tin?dDocName=MOFUCM294779

<https://vinhphuc.vietnam.vn/nganh-det-may-but-pha-ky-luc-ve-thi-truong-xuat-khau-trong-nam-2023/>

<https://nld.com.vn/kinh-te/xuat-khau-det-may-nam-2023-uoc-dat-403-ti-usd-20231123113753229.htm>

Hiệp hội Dệt May Việt Nam sẽ tiếp tục sát cánh cùng doanh nghiệp, thực hiện tốt vai trò kết nối các doanh nghiệp trong nước với nhau và với các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài hình thành chuỗi cung ứng, mở rộng thị trường xuất khẩu. Cùng với đó, phối hợp với các tổ chức quốc tế uy tín triển khai các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp về quản trị, chuyển đổi xanh, công nghệ mới, thiết kế, xây dựng thương hiệu...

Mục tiêu xuyên suốt năm 2024 của ngành dệt may Việt Nam là tiếp tục đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, phát triển bền vững đi đôi với thích ứng mục tiêu đòi hỏi của thị trường toàn cầu về xanh hoá, giảm rác thải nhà kính, đầu tư sâu vào hệ thống nổi hơi đốt bằng điện, giảm dẫn nổi hơi đốt bằng nhiên liệu hóa thạch. Trong đó, đầu tư vào quản trị số, kiểm soát thích ứng với ngành công nghiệp dệt may toàn cầu, thực hiện công nghệ hoá, tự động hoá ở một số dây chuyền sản xuất thích ứng giao hàng nhanh, mã hàng nhỏ, chất lượng cao và tập trung giải pháp phát triển công nghiệp thời trang.

Trên cơ sở phân tích, dự báo bối cảnh tình hình trong và ngoài nước, toàn ngành dệt may Việt Nam nỗ lực vượt khó để duy trì đơn hàng, đặt mục tiêu năm 2024 đạt kim ngạch xuất khẩu 44 tỷ USD.

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC TẠI NGÀY 22/01/2024

STT	HỌ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU	TỶ LỆ SỞ HỮU
1	Nguyễn Đức Mạnh	Tổng Giám đốc	9.097.465	8,014%
2	Lương Thị Thúy Hà	Phó Tổng Giám đốc	748.881	0,660%
3	Trần Minh Hiếu	Phó Tổng Giám đốc	99.208	0,087%
4	Đoàn Thị Thu	Phó Tổng Giám đốc	297.993	0,262%
5	Lưu Đức Huy	Phó Tổng Giám đốc	79.984	0,070%
6	Phạm Thanh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	73.383	0,065%
7	Nguyễn Thị Phương	Phó Tổng Giám đốc	120.691	0,106%
8	Lê Xuân Vĩ	Phó Tổng Giám đốc	18.075	0,016%
9	Trần Thị Thu Hà	Kế toán trưởng	140.290	0,124%
Tổng			10.675.970	9,40%

Theo danh sách cổ đông số C018/2024-TNG/VSD-ĐK chốt ngày 22/01/2024 của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.

THAY ĐỔI THÀNH VIÊN BAN TỔNG GIÁM ĐỐC TRONG NĂM 2023

Ngày 20/02/2023, ông Lê Xuân Vĩ được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc - Phụ trách Khối Công nghệ cao.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

TÓM TẮT MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA TNG TRONG 03 NĂM GẦN NHẤT

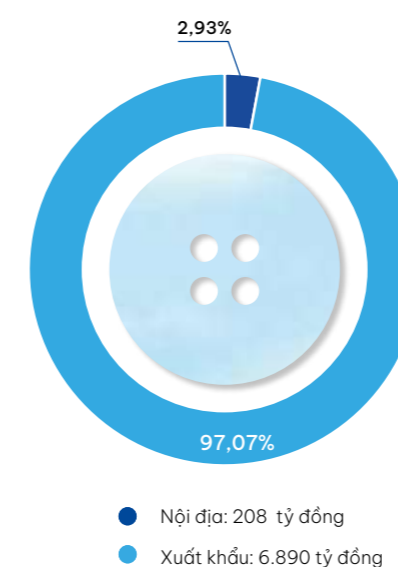
CHỈ TIÊU	NĂM 2021	NĂM 2022	NĂM 2023
Tổng giá trị tài sản	4.367.375.088.565	5.291.843.839.200	5.230.414.452.595
Doanh thu thuần	5.443.607.026.487	6.772.345.206.702	7.095.204.710.246
Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	288.273.500.826	372.633.970.045	291.963.176.068
Lỗ khác	-7.423.248.393	-13.838.058.561	-20.897.439.287
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	280.850.252.433	358.795.911.484	271.065.736.781
Lợi nhuận sau thuế	232.286.347.757	292.996.521.233	219.442.316.421
Tỷ lệ chi trả cổ tức	16%	16%	Dự kiến 16%

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH

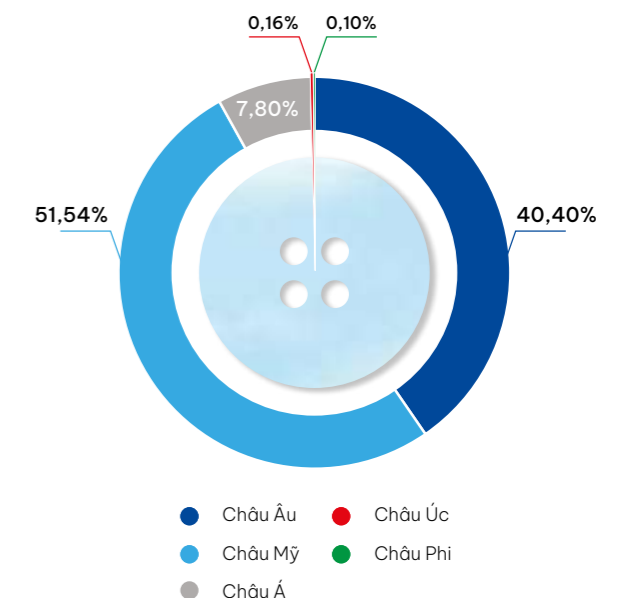
STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	2022	2023	SO SÁNH %
1	Tổng kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	342	349	1,96%
2	Tổng kim ngạch nhập khẩu	Triệu USD	167	144	-13,32%
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	6.772	7.095	4,77%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	359	271	-24,45%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	293	219	-25,10%
6	Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	%	4,33%	3,09%	-28,51%
7	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	103,23	95,72	-7,27%
8	Giá trị đầu tư mua sắm tài sản cố định hữu hình, vô hình và bất động sản đầu tư	Tỷ đồng	483,07	861,74	78,39%
9	Lao động bình quân (Công ty mẹ)	Người	18.117	18.174	0,31%
10	Số chuyển may	Chuyển	322	322	0,00%
11	Số chuyển in	Chuyển	104	124	19,23%
12	Số chuyển bông	Chuyển	3	3	0,00%

CƠ CẤU DOANH THU

CƠ CẤU DOANH THU THEO LOẠI HÌNH



CƠ CẤU DOANH THU THEO KHU VỰC



BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tt)

PHÂN TÍCH KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 2023

Năm 2023, tổng cầu dệt may suy giảm, kéo theo giá đặt hàng sản xuất giảm mạnh, bình quân giảm trên 30%, cá biệt mặt hàng số lượng lớn giảm tới 50%. Theo số liệu từ Hiệp hội Dệt may Việt Nam, năm 2023, kim ngạch xuất khẩu toàn ngành đạt trên 39,5 tỷ USD, giảm hơn 10% so với năm 2022. Song trong bối cảnh khó khăn chung, dưới sự chỉ đạo kịp thời, linh hoạt đưa ra chiến lược, giải pháp của Ban Điều hành, TNG đã hoàn thành các mục tiêu đề ra, ghi nhận mức Doanh thu năm 2023 đạt 7.095 tỷ đồng,

phá vỡ kỷ lục doanh thu năm 2022, tương đương tăng 4,74% so với cùng kỳ, hoàn thành 104% kế hoạch năm 2023. Lợi nhuận sau thuế đạt 219 tỷ đồng, bằng 74,7% so với cùng kỳ năm 2022. Có được kết quả trên là sự nỗ lực không ngừng của cả tập thể lãnh đạo cùng toàn thể người lao động TNG. Trong đó, những nguyên nhân chính, tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như giúp TNG gặt hái được kết quả khả quan năm 2023 là:

1



TNG vẫn duy trì được các hợp đồng, đơn hàng từ các khách hàng lớn nước ngoài nhờ vào uy tín thương hiệu và chất lượng sản phẩm. Đồng thời tăng cường phát triển khách hàng mới ở các nước Russia, Korea, các nước châu Á, khách hàng Studioray, Purple door (thị trường Mỹ). Đặc biệt năm 2023, TNG đã dịch chuyển xuất khẩu sang thị trường chính tại Mỹ và ghi nhận tỷ lệ xuất khẩu chiếm đến 46,08% trong cơ cấu xuất khẩu của TNG. Bên cạnh đó, TNG cũng chú trọng khai thác thêm dòng hàng mới của những khách hàng hiện tại.

2



Năm 2023, trước khó khăn chung của thị trường ngành may, sự dịch chuyển cơ cấu người lao động từ ngành dệt may sang các ngành nghề khác tăng cao, tuy nhiên TNG vẫn duy trì được đội ngũ công nhân ổn định, đáp ứng đúng tiến độ của các đơn hàng, cũng như cân bằng được lực lượng lao động khi thị trường bắt nhịp tăng trở lại. Chính nhờ đó mà các đối tác, khách hàng vẫn ưu tiên đơn hàng cho TNG thay vì chọn các công ty khác.

3



Tăng cường đầu tư công nghệ, máy móc thiết bị hiện đại ngành may, nhờ đó nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm. TNG luôn nỗ lực hướng đến mang lại nhiều giá trị tốt hơn cho khách hàng, vượt cả những gì khách hàng mong đợi thông qua các hoạt động thực tế như: tham gia phát triển sản phẩm, phát triển vật tư, cải tiến sản phẩm; quản lý chặt chẽ chất lượng, đơn đặt hàng, ngày giao hàng... nhờ vậy khi kinh tế khó khăn, biến động, đơn hàng giảm nhưng khách hàng vẫn ưu tiên đơn hàng cho TNG, gắn bó với TNG.

4



Xây dựng hệ thống quy trình, quy định rõ ràng, minh bạch. Tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện, đoàn kết gắn bó trong nội bộ doanh nghiệp. Đẩy mạnh hoạt động đầu tư công nghệ thông tin, ứng dụng chuyển đổi số trong mọi lĩnh vực hoạt động Công ty, nhờ đó hầu hết các quy trình, hệ thống vận hành trên toàn Công ty được nhanh chóng, chính xác, hiệu quả hơn.

CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH ĐÃ TRIỂN KHAI NĂM 2023

CÔNG TÁC VẬN HÀNH SẢN XUẤT

- Năm 2023, toàn bộ các Nhà máy, Chi nhánh may của TNG đều vận hành ổn định liên tục, đảm bảo công ăn việc làm cho hơn 18.000 người lao động. Để thực hiện hiệu quả tiêu chí không ngừng nâng cấp cơ sở vật chất, máy móc thiết bị hiện đại phục vụ cho sản xuất, TNG đã có kế hoạch đầu tư nâng cấp hoặc di dời cơ sở sản xuất sang vị trí mới khang trang hơn. Năm 2023, TNG đã thực hiện di dời Chi nhánh may Việt Thái từ địa chỉ 221 Thái Nguyên, Đường Thống Nhất, TP. Thái Nguyên về địa chỉ mới Cụm KCN Sơn Cẩm, xã Sơn Cẩm, TP. Thái Nguyên, đảm bảo công tác vận hành ổn định với cơ sở vật chất hiện đại hơn và hệ thống an toàn PCCC được nâng cao.
- Các hệ thống máy tự động, cũng như máy vận hành thủ công đều được bảo trì, bảo dưỡng định kỳ, được kiểm tra, giám sát thường xuyên, thay thế công cụ dụng cụ ngay khi phát sinh giúp cho hoạt động sản xuất kinh doanh diễn ra liên tục, không bị gián đoạn.



BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tt)

CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH ĐÃ TRIỂN KHAI NĂM 2023 (tt)

CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN



NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN NGUYÊN LIỆU TÁI CHẾ

Bông Clarkson

Luôn nêu cao tinh thần và công tác đầu tư nghiên cứu sản phẩm tái chế góp phần nâng cao ý thức bảo vệ môi trường trên toàn Công ty, sự ra đời của Bông Clarkson năm 2023 là một trong những đóng góp tích cực của TNG khi thực hiện hóa mục tiêu “Sản xuất Xanh, tiêu dùng Xanh”.

Bông Clarkson được nghiên cứu và phát triển từ việc tái chế vải vụn ngành may kết hợp song song với việc sử dụng nguyên liệu tái chế từ rác thải của ngành khác (ví dụ: chai PET, PES) với mục đích tạo vòng khép kín nguyên vật liệu và hướng đến mục tiêu bền vững giảm thiểu tác động của rác thải rắn, bảo vệ môi trường và nâng cao nguồn nguyên liệu thứ cấp. Bông Clarkson được sản xuất với thành phần chính từ 25% nguyên liệu tái chế từ vải vụn và 75% nguyên liệu sơ PES tái chế, hoàn toàn thân thiện với môi trường. Mặc dù là sản phẩm tái chế nhưng Bông Clarkson đảm bảo đầy đủ các tiêu chuẩn về chất lượng cũng như các yêu cầu khắt khe của khách hàng về kiểu dáng, độ đàn hồi, độ giữ nhiệt, an toàn hóa chất. Bông Clarkson có tính khả dụng cao trong ngành may mặc để sản xuất các sản phẩm tiêu biểu như: áo jacket, quần áo trẻ em, găng tay,... và ngành chăn ga đệm như gối, chăn ga giường,...

Với ưu điểm nổi trội đó, Bông Clarkson hứa hẹn mang lại nhiều giá trị cho TNG và ghi nhận đánh giá cao từ những khách hàng hướng đến giá trị tiêu dùng Xanh. Trong đó, có thể kể đến thương hiệu DECATHLON - một trong những thương hiệu nổi tiếng thế giới, đã và đang phát triển nhiều

dòng sản phẩm sử dụng bông tái chế từ vải, thương hiệu đang có xu hướng cam kết vào sử dụng nguyên liệu tái chế từ chính nguồn rác thải của ngành công nghiệp dệt may.

Bông Downlike

Sản phẩm Bông Downlike Pes Recycled, được sản xuất từ 100% sợi Polyester. Trong đó sợi tái sinh chiếm 90% và 10% là sợi nguyên sinh. Bông Downlike đã thành công trong việc thay đổi từ sử dụng lông vũ sang bông giả lông vũ mà vẫn đảm bảo được các yêu cầu khắt khe cho người sử dụng về kiểu dáng, độ nhẹ, độ mềm mại và đặc biệt độ kháng nhiệt và độ truyền nhiệt phù hợp với các môn thể thao ngoài trời như leo núi, trượt tuyết...

Quá trình nghiên cứu và sản xuất Bông Downlike thu được những kết quả nổi bật:

- Bông Downlike sử dụng thay thế lông vũ động vật vẫn đảm bảo được các yêu cầu tính năng, kỹ thuật sản phẩm.
- Sử dụng nguyên liệu tái sinh góp phần bảo vệ môi trường, bảo vệ động vật.
- Tạo ra nhiều dòng sản phẩm, mẫu bông mới.
- Đa dạng thêm sự lựa chọn mới cho khách hàng trong và ngoài nước.
- Tăng sức cạnh tranh, tạo dựng thương hiệu riêng cho Công ty TNG nói riêng và ngành dệt may Việt Nam nói chung.
- Tạo cơ hội cho cán bộ công nhân viên có điều kiện, cơ hội tiếp cận với các máy móc thiết bị công nghệ mới.

NGHIÊN CỨU PHẦN MỀM CÔNG NGHỆ NGÀNH DỆT MAY

Trong năm 2023, TNG đã nghiên cứu và áp dụng triển khai hoạt động thực tế 3 phần mềm tiêu biểu:



BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tt)

CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH ĐÃ TRIỂN KHAI NĂM 2023 (tt)

CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN (tt)

NGHIÊN CỨU PHẦN MỀM CÔNG NGHỆ NGÀNH DỆT MAY (tt)

Tiên phong đi đầu trong việc nghiên cứu phần mềm công nghệ phục vụ cho ngành dệt may, TNG nói chung, Chi nhánh Tre nói riêng đã không ngừng đầu tư nghiên cứu các giải pháp quản trị và điều hành thông minh nhằm tối ưu hóa nhân lực, vật lực hướng đến tự động hóa ngành dệt may. Trong đó nổi bật: giao việc tự động, đặt hàng tự động, App kiểm tra máy, Dự án PM nhân sự mới, dự án quản lý tài sản...

Chỉ với hơn 1 năm từ khi thành lập, đến nay Chi nhánh Tre đã vinh dự trở thành đơn vị cung cấp giải pháp phần mềm cho 10 đối tác, khách hàng với những sản phẩm nổi trội: Quản lý kho thông minh, Phần mềm quản lý tài sản, Giao việc tự động Ai, Văn phòng số... Bên cạnh đó, TNG tiếp tục nghiên cứu phát triển và ứng dụng ngày càng rộng rãi hơn công nghệ trong mọi hoạt động của Công ty:



Hoạt động sản xuất

Tạo điều kiện cho người lao động được tiếp cận, sử dụng công nghệ mới trong hoạt động cắt, may, hoàn thiện...



Đầu tư mở rộng Nhà máy sản xuất

Công ty đã đưa vào sử dụng các phần mềm quản lý điều hành sản xuất để tăng tính chủ động, tính chính xác và kịp thời trong quản lý sản xuất.



Với lĩnh vực dịch vụ

Công ty đã áp dụng hệ thống thanh toán các đơn hàng xuất khẩu qua thẻ của hệ thống các ngân hàng lớn tại nước ngoài, áp dụng quy trình chuẩn hóa tính lương nhân công...

Một số phần mềm ứng dụng tại Công ty

STT	TÊN PHẦN MỀM	LĨNH VỰC ỨNG DỤNG
1	Bravo	Quản lý công tác hành chính kế toán, bán hàng
2	ERP TNG	Quản lý vật tư
3	ERP TNG	Quản lý chấm công
4	ERP TNG	Quản lý nhân sự tiền lương
5	ERP TNG	Quản lý Dự toán xây dựng cơ bản
6	ERP TNG	Quản lý và điều hành quá trình sản xuất
7	MD - Modepro - V5R2	Nhập mẫu, thiết kế, nhày cỡ
8	DN - Markpack - V5R2	Giác sơ đồ
9	Accumark	Nhập mẫu, thiết kế, giác sơ đồ
10	Phần mềm Clo 3D	<ul style="list-style-type: none"> Fit mẫu trên manocanh ảo, phối màu, trình diễn catwalk Điều chỉnh kích thước, chất liệu sản phẩm, màu sắc theo nhu cầu từ phía khách hàng
11	Phần mềm Văn phòng số	Quản lý văn bản, chứng từ và các nghiệp vụ văn phòng
12	Phần mềm Kho Phụ liệu thông minh	Quản lý đơn hàng xuất nhập kho
13	Phần mềm Kết nối dữ liệu với khách hàng	Quản lý đơn hàng xuất kho, hàng tồn, thông tin sản phẩm xuất đi cho khách hàng.

NGHIÊN CỨU VÀ CHẾ TẠO MÁY MÓC THIẾT BỊ NGÀNH MAY

Trong những năm gần đây, TNG tập trung đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu chế tạo máy móc thiết bị ngành may nhằm tối ưu hóa nguồn nhân lực, gia tăng năng suất sản xuất. Ngày 09/01/2023, TNG Chi nhánh TOT (công nghệ tự động hóa) được chính thức thành lập tại QĐ số 39/QĐ-HĐQ. Mặc dù còn rất non trẻ nhưng với những nỗ lực của mình, TOT đã ghi nhận được những thành tựu tiêu biểu trên hành trình nghiên cứu và chế tạo máy móc thiết bị ngành may.

- **Chế tạo các máy móc thiết bị ngành may:** Máy dán tem, máy cấp nhám, máy cắt khóa bán tự động, máy đính móc, AGV...
- **Cải tiến và nâng cấp:** Cải tiến khu hoàn thiện Sông Công 1, Phú Bình 1; Cải tiến tay cấp cộc nhiệt tự động, Máy cấp và xâu thẻ bài tự động, Máy hỗ trợ tự động trên máy lập trình...

Các sản phẩm TOT thực hiện đã góp phần tăng năng suất lao động, giảm bớt chi phí nhân công, tiết kiệm chi phí đầu tư máy tự động bên ngoài. Trong tương lai, Chi nhánh TOT sẽ tập trung nghiên cứu phát triển sản phẩm, giải pháp và dịch vụ có tỷ trọng cao và có lợi thế cạnh tranh (AGV, Robot, IoT, Bo mạch điều khiển...)



Máy đính móc



Máy cấp nhám

PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM 2023

8 sản phẩm máy móc thiết bị mới được chế tạo năm 2023

1 Nghiên cứu phát triển sản phẩm chiến lược năm 2023

TRIỂN KHAI DỰ ÁN 2023

20 máy móc thiết bị mới được chế tạo

14 máy đã bán ra

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tt)

CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH ĐÃ TRIỂN KHAI NĂM 2023 (tt)

CÔNG TÁC QUẢN LÝ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

Thực hiện đào tạo nghề, tập nghề cho người lao động mới được tuyển dụng

100% lao động mới chưa biết nghề được đào tạo nghề, tập nghề trước khi chính thức nhận việc. Việc đào tạo được thỏa thuận rõ trong hợp đồng đào tạo nghề, tập nghề mà TNG ký với người lao động.

Quy trình xây dựng chương trình đào tạo trình độ nghề sơ cấp được TNG Căn cứ theo Khoản 1, Điều 8 Thông tư 42/2015/TT-BLĐTBXH và Khoản 7, Điều 1 Thông tư 34/2018/TT-BLĐTBXH. Lao động trong thời gian đào tạo, tập nghề tham gia trực tiếp công việc tạo ra sản phẩm được TNG chi trả thù lao theo thỏa thuận.



ĐÀO TẠO ĐỊNH HƯỚNG LAO ĐỘNG MỚI 2023

1.980 người

Thực hiện đánh giá định kỳ hiệu quả công việc và phát triển nghề nghiệp của người lao động

• Đánh giá định kỳ hiệu quả công việc

Ngày 23/03/2022, TNG ban hành Nghị quyết số 575/NQ-HĐQT về việc chỉ đạo đánh giá KPI 100% trên phần mềm, mục đích nhằm đánh giá được hiệu quả công việc hàng tháng cho toàn bộ cán bộ nghiệp vụ, quản lý của TNG. Theo đó, việc đánh giá KPI được thực hiện hàng tháng và cập nhật tự động thông qua phần mềm KPI mà TNG xây dựng thực hiện theo tiêu chí công việc.

• Chương trình đánh giá năng lực

Năm 2023, Khối Nhân sự đã phối hợp với các Khối phòng ban tổ chức Triển khai 07 chương trình đánh giá năng lực cán bộ đối với các bộ phận: Cơ điện, Sản xuất, Kế toán, Nhân sự, Kỹ thuật, Công nghệ, Quản lý chất lượng, với sự tham gia trên 200 CBNV. Chương trình đánh giá năng lực cán bộ được thực hiện thông qua việc xây dựng từ điển năng lực chuyên môn và thái độ, từ đó Ban Lãnh đạo và các khối, bộ phận Công ty xây dựng bộ đề với các câu hỏi tổng hợp những kiến thức, kỹ năng phù hợp với từng chuyên môn, chức năng công việc của từng bộ phận.

Chương trình đánh giá gồm 2 phần: Phần 1: Kiến thức + Phần 2: Kỹ năng và Thái độ. Thông qua Chương trình này, giúp Công ty đánh giá đúng hơn về điểm mạnh, điểm yếu của mỗi cán bộ quản lý, từ đó đưa ra các biện pháp đào tạo, phát triển năng lực cải thiện hiệu suất làm việc và nâng cao trình độ đáp ứng yêu cầu công việc một cách hợp lý và tốt hơn. Đồng thời, thông qua kết quả đánh giá, Ban Lãnh đạo Công ty phát hiện những cán bộ quản lý tiềm năng, từ đó đào tạo bồi dưỡng thêm cho đội ngũ cán bộ quản lý tương lai.



• Phát triển nghề nghiệp của người lao động

Hội thi "Thợ May giỏi" là một hoạt động được TNG tổ chức thường niên nhằm phát triển và nâng cao tay nghề cho người lao động. Năm 2023, Hội thi "Thợ May giỏi" được TNG tổ chức ở 2 cấp: Cấp Tổ với 15 Chi nhánh hưởng ứng với tổng số 801 thí sinh tham dự; Cấp Chi nhánh đã có tổng số 967 thí sinh tham dự. Sau các vòng thi cấp Tổ và

cấp Chi nhánh, đã có 144 thí sinh đạt giải cao và tham dự cấp Công ty. Tổng giá trị tiền thưởng cho cuộc thi này là 105 triệu đồng.

Tiếp tục duy trì và phát huy hoạt động "Vinh danh người lao động có thu nhập cao". Trong năm 2023, TNG đã vinh danh trên 100 người lao động có thu nhập cao từ 15 – 30 triệu đồng/ tháng. Tổng số tiền vinh danh trao tặng 60 triệu đồng.



>100 người lao động

ĐƯỢC VINH DANH NGƯỜI LAO
ĐỘNG CÓ THU NHẬP CAO 2023

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tt)

CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH ĐÃ TRIỂN KHAI NĂM 2023 (tt)

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH - TIẾP THỊ TRUYỀN THÔNG

TNG LUÔN CHÚ TRỌNG CÔNG TÁC TRUYỀN THÔNG VÀ ĐÁNH GIÁ TRUYỀN THÔNG LÀ MỘT TRONG NHỮNG GIẢI PHÁP THIẾT THỰC NHẤT ĐỂ TNG ĐẾN GẦN HƠN VỚI KHÁCH HÀNG, CỔ ĐÔNG VÀ CÁC BÊN LIÊN QUAN. THÔNG QUA CÔNG TÁC TRUYỀN THÔNG, TNG NHANH CHÓNG NHẢM BẮT ĐƯỢC PHẢN HỒI TỪ THỊ TRƯỜNG VÀ CÁC BÊN LIÊN QUAN ĐỂ KỊP THỜI CỎ NHỮNG CHIẾN LƯỢC, KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG TÍCH CỰC, PHÙ HỢP.



- Minh bạch được xem là một trong những tiêu chí hàng đầu của TNG để gắn kết và tạo niềm tin cổ đông, khách hàng. TNG luôn đảm bảo công bố đầy đủ, chính xác, trung thực thông tin theo quy định trên các nền tảng, website khác nhau. Ngày 10/07/2023, TNG được công nhận thuộc Top 15 Doanh nghiệp niêm yết đạt Chuẩn Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán năm 2023 (doanh nghiệp nhóm vốn hóa vừa). Chương trình IR Awards 2023 công bố.
- Phát triển thương hiệu mới của TNG đến thị trường trong và ngoài nước: TNG đã đăng ký bảo hộ nhãn hiệu TSAFE tại Việt Nam, Mỹ và EU cho dòng sản phẩm mới.
- Duy trì định kỳ các báo cáo: Báo cáo minh bạch Công ty, Báo cáo thường niên, Báo cáo Quản trị Công ty, Báo cáo Phát triển bền vững, Báo cáo tài chính, Báo cáo tương quan ngành may mặc được công bố trên website chính thức của Công ty để kịp thời công bố thông tin đến Cổ đông về tình hình hoạt động, chiến lược của Công ty.
- Tiếp tục xây dựng hình ảnh thương hiệu TNG hoạt động trách nhiệm với xã hội, bảo vệ môi trường và xứng đáng với các danh hiệu đón nhận.



TNG thuộc **Top 15** Doanh nghiệp niêm yết đạt Chuẩn CBTT trên thị trường chứng khoán 2023 (doanh nghiệp nhóm vốn hóa vừa)

Giấy khen Đã có thành tích tiêu biểu trong phát triển Kinh tế - Xã hội thành phố Thái Nguyên năm 2023.

Bằng khen Đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động "Thu, nộp và quản lý ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2023".

Bằng khen Đã có thành tích xuất sắc trong công tác phối hợp chỉ đạo và tổ chức thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế từ năm 2021 - 2022.

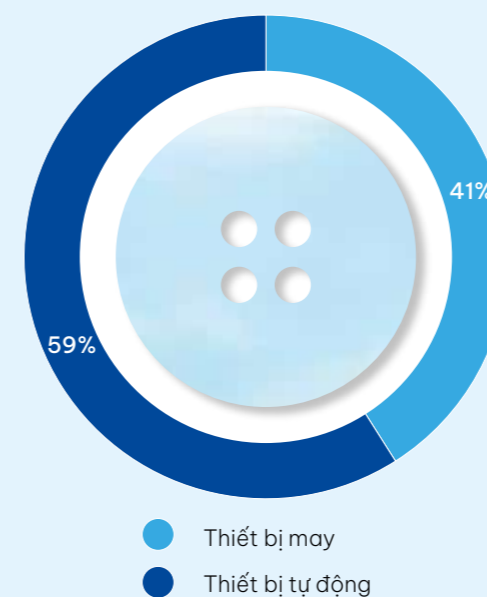
Giấy khen Đã có thành tích thực hiện tốt chính sách, pháp luật thuế năm 2022.

HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN

- Ngày 15/07/2023, TNG đã thực hiện di dời Chi nhánh may Việt Thái từ địa chỉ 221 Thái Nguyên, đường Thống Nhất, TP. Thái Nguyên về địa chỉ mới Cụm KCN Sơn Cẩm, xã Sơn Cẩm, TP. Thái Nguyên. Với địa điểm sản xuất mới này, Chi nhánh may Việt Thái đảm bảo công tác vận hành ổn định với cơ sở vật chất hiện đại hơn và hệ thống an toàn PCCC được nâng cao.
- Đặc biệt, năm 2023 hưởng ứng tích cực xu thế Sản xuất Xanh bảo vệ môi trường, TNG đã đầu tư 24 tỷ đồng để hoàn thành Giai đoạn 1 Nhà máy xử lý nước thải tại Cụm Khu Công nghiệp Sơn Cẩm công suất 1.000m³, với lượng nước tái sử dụng lên đến 80%. Sau khi xử lý nước thải sẽ phục vụ cấp lại cho nhà vệ sinh, tưới cây. Và để đáp ứng nhu cầu cho các nhà máy đang hoạt động trong Cụm Khu Công nghiệp Sơn Cẩm, kế hoạch sang năm 2024 TNG tiếp tục đầu tư Giai đoạn 2 Nhà máy xử lý nước thải này để nâng công suất hoạt động lên 2.800 m³.
- Tổng số chuyến may năm 2023 là 322 chuyến may và bằng số chuyến may năm 2022, tăng 38 chuyến may so với năm 2021 là 284 chuyến may. Số chuyến in năm 2023 tăng từ 104 lên 124 chuyến, tăng 20 chuyến so với năm 2022.

Tổng số máy móc thiết bị đầu tư năm 2023: 554 chiếc với tổng giá trị đầu tư lên đến 55,2 tỷ đồng. Số thiết bị tự động hóa đầu tư là: 96 chiếc với giá trị 32,5 tỷ đồng, chiếm 59% giá trị đầu tư. Trong đó số lượng máy lập trình khổ rộng là 55 máy, máy lập trình khổ nhỏ là 20 máy... (9 máy cắt vải tự động, 7 máy trải vải tự động), nâng tổng số máy công nghệ cao như sau:

CƠ CẤU ĐẦU TƯ MÁY MÓC THIẾT BỊ NĂM 2023



STT	Nhóm tài sản	Tổng số lượng
1	Máy cắt dây dẹt tự động	12
2	Máy lập trình khổ nhỏ	313
3	Máy cắt nhám tự động	2
4	Máy lập trình khổ rộng	443
5	Máy bổ túi tự động	48
6	Máy đính đĩa	19
7	Máy trải vải tự động	49
8	Máy cắt vải tự động	23
9	Máy cắt nối chun tự động	15
10	Máy nhồi lông vũ tự động	15
11	Máy dán thùng tự động	14
12	Máy vắt sổ tra bo cổ tự động	21

TỔNG SỐ MÁY MÓC THIẾT BỊ ĐẦU TƯ 2023

554 chiếc

TỔNG GIÁ TRỊ MÁY MÓC THIẾT BỊ ĐẦU TƯ 2023

55,2 tỷ đồng

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tt)

CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH ĐÃ TRIỂN KHAI NĂM 2023 (tt)

VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

Văn hóa doanh nghiệp là chất keo gắn kết các thành viên trong doanh nghiệp. Trải qua 44 năm, những dấu son trong lịch sử hình thành và phát triển đã góp phần kiến tạo nên một hệ sinh thái TNG xanh và bền vững. Kiên định với mục tiêu xây dựng Văn hóa doanh nghiệp đi đôi với đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, tạo ra những giá trị thặng dư trong hệ sinh thái TNG – nhiều chiến lược đã được đặt ra và hiện thực hóa trong nỗ lực xây dựng một TNG với văn hóa doanh nghiệp gắn bó bền chặt và phát triển vững mạnh.

Trên tinh thần kế thừa và phát huy những giá trị văn hóa nền tảng, năm 2023 TNG đã ghi thêm những nét đẹp văn hóa riêng mang thương hiệu TNG thông qua nhiều hoạt động ý nghĩa.

ẤM ÁP TẾT SUM VẦY, XUÂN CHIA SẺ

Hàng năm, mỗi dịp Tết đến Xuân về, người lao động TNG luôn nhận được sự quan tâm hỗ trợ của tổ chức Công đoàn các cấp. Đây được xem như một nét đẹp văn hóa thường niên tại TNG với những phần quà Tết, những chuyến xe mùa xuân hỗ trợ hoàn cảnh khó khăn trong dịp Tết luôn là nghĩa cử cao đẹp, thấm đượm tình nghĩa ấm áp của tổ chức Công đoàn TNG dành cho người lao động.

Với chương trình **“Tết sum vầy, Xuân chia sẻ”**, cùng những **“chuyến xe mùa xuân”**, TNG đã tiếp thêm nghị lực cho những người có hoàn cảnh đặc biệt tiếp tục nỗ lực vươn lên trong cuộc sống, nỗ lực lao động cống hiến ổn định nguồn thu nhập cho bản thân và góp phần xây dựng doanh nghiệp phát triển, qua đó đóng góp công sức xây dựng quê hương, đất nước ngày càng giàu đẹp.



HOẠT ĐỘNG TƯƠNG THÂN TƯƠNG ÁI LAN RỘNG TRONG NỘI BỘ TNG

Khi xã hội ngày càng phát triển, văn minh và hiện đại hơn thì hàng loạt hoạt động an sinh xã hội đã và đang tích cực được triển khai, phát huy mạnh mẽ tinh thần đoàn kết “tương thân, tương ái”, không để ai bị bỏ lại phía sau. Điều này không chỉ diễn ra ở các Đảng bộ các cấp Nhà nước mà được các doanh nghiệp cũng như được người dân hưởng ứng nhiệt tình.

Năm 2023, nội bộ TNG đã có khá nhiều hoạt động thể hiện tình yêu thương san sẻ, tinh thần đoàn kết tương thân tương ái như: *Thăm hỏi và tặng quà Tết cho những gia đình khó khăn; Gian hàng 0 đồng do Công đoàn Công ty tổ chức; Quyên góp và ủng hộ cho CBNV trong cùng Công ty gặp hoàn cảnh khó khăn như tai nạn, cháy nhà...* với những đợt quyên góp dù là nội bộ nhưng lên đến hàng trăm triệu đồng. Điều này thể hiện tinh thần tương thân tương ái rất lớn trong nội bộ TNG và rất cần được phát huy để mọi CBNV đều cảm nhận được tình yêu thương san sẻ dưới mà nhà chung TNG, nơi họ đã, đang và sẽ gắn bó.



Thăm và tặng quà cho CBNV Chi nhánh Bao bì có hoàn cảnh khó khăn.

TRAO TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG CÓ THÂM NIÊN CÔNG TÁC

Người lao động là tài sản quý giá nhất của doanh nghiệp, trải qua 44 năm không ngừng phát triển, TNG ngày càng khẳng định vị thế, thương hiệu và gặt hái thêm nhiều thành công. Góp phần vào thành công đó có sự cống hiến không nhỏ của một bộ phận người lao động có thâm niên làm việc tại đây.

TNG hiện có 18.174 người lao động, trong đó hơn 700 người lao động có thâm niên làm việc từ 10 - 30 năm. Đa số họ là những người lao động mẫn cán, gắn kết bền chặt với sự phát triển của Công ty. Đến nay, nhiều thế hệ thứ 2, 3 của nhân viên tiếp bước làm việc tại Công ty, dành trọn thanh xuân cho TNG như bố mẹ của họ. Để tri ân sự cống hiến này, từ năm 2022 đến nay, TNG tổ chức chương trình “Trao tặng kỷ niệm chương đối với người lao động có thâm niên công tác”. Theo đó, TNG đã trao tặng Kỷ niệm chương cho 2.000 lượt cán bộ, người lao động và khen thưởng tổng số tiền gần 3 tỷ đồng.

TNG luôn coi “nhân viên là tài sản quý giá nhất của doanh nghiệp”. Vì thế, ngoài chấp hành các chính sách pháp luật về lao động của Nhà nước, TNG còn có nhiều phúc lợi khác để giữ chân người lao động cũng như ghi nhận sự cống hiến của họ.



BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tt)

CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH ĐÃ TRIỂN KHAI NĂM 2023 (tt)

NHỮNG ĐỔI MỚI VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ CỦA TNG NĂM 2023

Về công tác quản trị, TNG hiện đang thực thi Quyết định số 1150/QĐ/HĐQT ngày 4/5/2022 về việc phân cấp quản trị, điều hành Công ty và đang dần cập nhật thêm nhiều điều khoản để các quy trình vận hành của Công ty dần chuẩn hóa và hiệu quả hơn.



Tích hợp các hệ thống cảnh báo cũng như hệ thống hỗ trợ đánh giá rủi ro và quản lý rủi ro với hệ thống quản trị ERP có sẵn. Tăng cường công tác kiểm toán của Ban Kiểm toán nội bộ để phát hiện rủi ro trong hệ thống sản xuất nhằm nâng cao công tác quản trị.



Cải tiến và nâng cấp, giúp kết nối tất cả các phân hệ trên phần mềm quản trị ERP, phần mềm kế toán Bravo, phần mềm theo dõi bán hàng, phần mềm theo dõi công nợ giữa TNG và khách hàng, giúp cho số liệu được so sánh chéo tại một thời điểm bất kỳ, giúp phát hiện ra những sai sót một cách nhanh nhất và giảm thiểu rủi ro cho doanh nghiệp.



Văn bản hóa các quy trình, đánh giá xây dựng quy trình làm việc đảm bảo rủi ro của từng quy trình được kiểm soát ở mức có thể chấp nhận được theo khung Quản trị rủi ro COSO ERM.



Ngày 12/8/2023, tại Nhà máy TNG Việt Đức, Viện Tiêu chuẩn Chất lượng Việt Nam (VSQI) đã triển khai đào tạo, hỗ trợ TNG xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý kinh doanh liên tục theo ISO 22301:2023. Tiêu chuẩn ISO 22301 là một công cụ hữu hiệu giúp doanh nghiệp đảm bảo duy trì hoạt động ổn định, liên tục. Đây là mô hình thực hành chuẩn quốc tế giúp doanh nghiệp ứng phó, khôi phục một cách hiệu quả sau sự cố gián đoạn; giảm thiểu những tác động và thiệt hại tới con người, tài sản, giảm tác động tới kết quả hoạt động kinh doanh; giúp nâng cao lòng tin của khách hàng, nhà cung ứng, cơ quan quản lý... Quá trình xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý kinh doanh liên tục theo ISO 22301:2023 là một quá trình liên tục và đòi hỏi sự cam kết lâu dài, TNG quyết tâm xây dựng hệ thống quản lý kinh doanh liên tục để đạt được đủ các tiêu chuẩn ISO 22301:2023.

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tt)

CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHI PHÍ, TIẾT KIỆM/ TIẾT GIẢM

Tổng điện năng tiêu thụ năm 2023 là 31 triệu Kwh, tăng 16% so với năm 2022 (27,5 triệu Kwh). Nguyên nhân do TNG mở rộng quy mô sản xuất, tăng thiết bị dây chuyền sản xuất, tăng nhu cầu sử dụng.

CÁC BIỆN PHÁP GIẢM THIỂU TIÊU HAO NĂNG LƯỢNG

- Tuyên truyền sử dụng điện tiết kiệm cho CBNV bằng phát thanh trên hệ thống phát thanh của Công ty, treo pano, áp phích để tuyên truyền.
- Loại bỏ, thay thế, cải tạo dẫn các thành phần tiêu thụ điện có hiệu suất thấp gây tiêu tốn năng lượng. Ví dụ như động cơ bơm, các máy công suất lớn khởi động trực tiếp, chuyển đổi các dạng nồi hơi điện đấu nối 1 pha thành 3 pha.
- Nghiên cứu đưa vào ứng dụng hệ điều khiển, giám sát tự động để bật/tắt chạy điều hòa/ sấy khu vực phòng sấy.
- Để tiết kiệm năng lượng, nhà máy sử dụng máy làm mát bay hơi cho không gian sản xuất, sử dụng hệ thống phân chia hiệu quả năng lượng trong không gian văn phòng và sử dụng chiếu sáng nhân tạo để đạt hiệu quả cao.

THAY THẾ/ LOẠI BỎ

05 máy hệ máy nén khí cũ tại Chi nhánh Việt Thái, Sông Công 4, Phú Bình 1, 3, 4

THAY THẾ **300** chiếc động cơ bơm cũ



28 NỒI HƠI chuyển đổi các dạng nồi hơi điện đấu nối 1 pha thành 3 pha

TIẾT KIỆM ĐIỆN NĂNG TRONG CHIẾU SÁNG

- Tận dụng nguồn ánh sáng tự nhiên**
Đầu tư/ thay đổi tấm lợp thông tin lấy sáng để tận dụng nguồn ánh sáng tự nhiên, giảm nguồn sáng nhân tạo từ đèn điện. Đặc biệt, TNG đã lên kế hoạch cho việc đàm phán để lắp đặt hệ thống điện áp mái nhằm hướng đến tiết giảm nguồn năng lượng tiêu hao tại các xưởng sản xuất.
- Sử dụng hệ thống đèn tiết kiệm năng lượng**
Vị trí văn phòng, nhà xưởng sử dụng loại đèn T5 (18W) và T8 (18W) thay cho đèn huỳnh quang thông thường (bóng tuýp T8 - 36W), có độ sáng như nhau và giảm được 50% điện năng mỗi giờ cho mỗi bóng.



Với 322 chuyển may hàng ngày sẽ tiết kiệm được:

$$322 \times 100 \times (36 - 18) \times 8 = 4.636.800 \text{ W (4.636KW/ngày)}$$

Sử dụng phần mềm theo dõi lượng điện tiêu thụ hàng tháng. Thực hiện thống kê, đánh giá và chỉ ra các tháng tiêu thụ nhiều, ít, mức tiêu hao năng lượng theo tháng và tiêu hao năng lượng nào nhiều nhất. Từ đó đưa ra những giải pháp cụ thể, thiết thực và hiệu quả nhất.

NĂNG LƯỢNG ĐIỆN TÁI TẠO

16.826 MWh

CHỨNG CHỈ DO CÔNG TY MONSOON CARBON CẤP CHO TNG NĂM 2023

TIẾT KIỆM ĐIỆN NĂNG TRONG LÀM MÁT, THÔNG GIÓ

Do đặc điểm của khí hậu miền Bắc có hai mùa nóng lạnh rõ rệt. Vào mùa hè nhiệt độ ngoài trời thường xuyên cao (35°C – 38°C) nên Công ty đã chú trọng đến thiết kế nhà xưởng theo kiểu thông gió tự nhiên bằng hệ thống cửa trời và cửa mái. Việc sử dụng các cửa trời này đã làm cho nhà xưởng mát mẻ dẫn đến tiết kiệm được điện năng cho việc làm mát cho công nhân vào mùa hè.

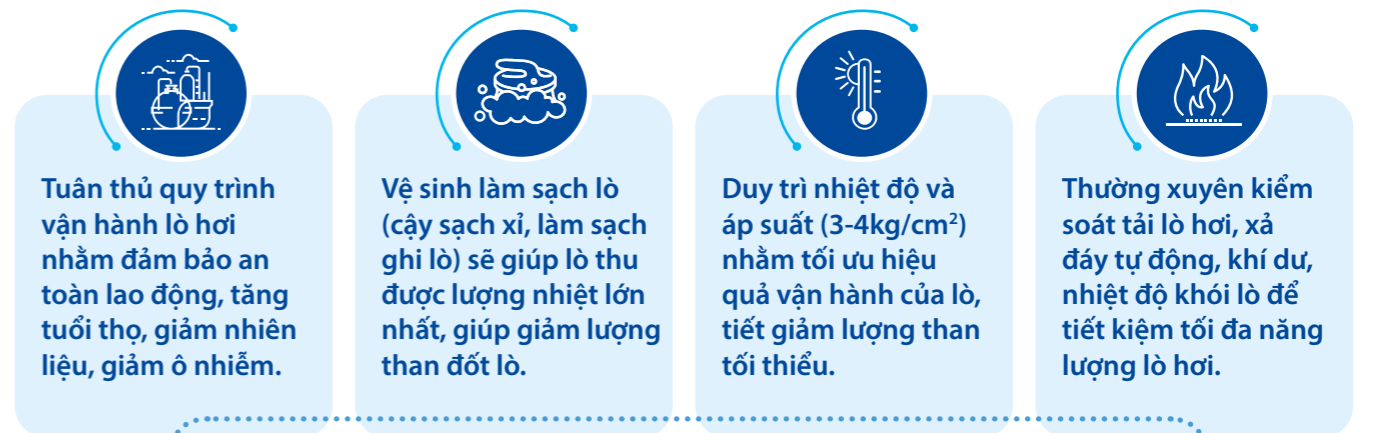
Sử dụng bộ biến tần hoặc bộ điều khiển tốc độ để điều chỉnh tốc độ cần thiết nhằm giảm tổn thất điện năng cho quạt thông gió, máy bơm nước sinh hoạt, bơm nước cho giàn.

NHỮNG GIẢI PHÁP TIẾT KIỆM VỀ NĂNG LƯỢNG HÓA THẠCH: THAN

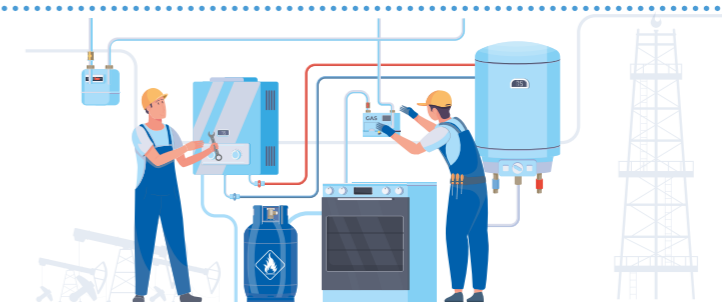
Hiện nay, phần lớn các lò hơi đang được sử dụng là lò sử dụng năng lượng hóa thạch, đốt bằng than, có hiệu suất sử dụng năng lượng thấp, làm gia tăng tình trạng ô nhiễm môi trường và kém hiệu quả về mặt kinh tế. Do đó năm 2022, TNG đã thực hiện thay đổi nôi đốt than sang nôi hơi đốt ga, nôi hơi đốt điện. Kế hoạch đến cuối năm 2024, TNG sẽ chuyển sang sử dụng nhiên liệu tự nhiên hoặc sử dụng nhiên liệu điện để phục vụ sản xuất theo yêu cầu của khách hàng.

GIẢI PHÁP TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG LÒ HƠI

- Kiểm soát nhiệt độ khói lò
- Đun nóng sơ bộ nước cấp sử dụng thiết bị trao đổi nhiệt
- Sấy nóng sơ bộ không khí cấp cho lò
- Quá trình cháy không hoàn tất
- Kiểm soát khí dư
- Giảm thiểu tổn thất nhiệt do bức xạ và đối lưu
- Kiểm soát xả đáy tự động
- Giảm tổn thất do cặn và muối
- Giảm áp suất lò hơi
- Thiết bị kiểm soát tốc độ vô cấp lắp cho quạt, quạt thổi và máy bơm
- Kiểm soát tải lò hơi



KINH NGHIỆM CỦA NGƯỜI VẬN HÀNH LÒ HƠI CHI NHÁNH TNG SÔNG CÔNG 2



BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tt)

CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHI PHÍ, TIẾT KIỆM/ TIẾT GIẢM (tt)

GIẢI PHÁP TIẾT KIỆM NƯỚC

- Năm 2023, đầu tư Xây dựng Giai đoạn 1 Nhà máy xử lý nước thải của Cụm Khu Công nghiệp Sơn Cẩm với công suất 1.000m³. Năm 2024, TNG tiếp tục đầu tư Giai đoạn 2 Nhà máy xử lý nước thải này để nâng công suất hoạt động lên 2.800 m³.
- Lên kế hoạch kiểm tra thường xuyên để tránh tình trạng rò rỉ nước. Đầu tư các trạm xử lý nước thải để tái sử dụng nước theo tiêu chuẩn khách hàng.
- Sử dụng bồn cầu và vòi nước tiết kiệm nước, tái sử dụng nước thải đã qua xử lý và nước mưa để đáp ứng 100% nhu cầu tưới tiêu. Với những thiết bị này nhà máy đã tiết kiệm được khoảng 42% lượng nước sử dụng.

TỔNG LƯỢNG NƯỚC
TIÊU THỤ NĂM 2023
371.520 m³



Nhà máy xử lý nước thải của Cụm Khu Công nghiệp Sơn Cẩm

Đặc biệt trong năm 2023, với sáng kiến cải tiến Giải pháp **HỆ THỐNG LỌC - TÁI SỬ DỤNG NƯỚC PHA KEO** của Phó Giám đốc Đỗ Văn Hoàn - Chi nhánh Sản xuất Bông đã giúp

- Chi nhánh Sản xuất Bông tái sử dụng lại tất cả nước thải của sản xuất.
- Giảm thiểu tác động môi trường, giảm chi phí xả thải, tiết kiệm keo.



Tiết kiệm
182.575.024 đồng
tiền nước trong năm 2023 cho TNG

GIẢI PHÁP TIẾT KIỆM PHẾ LIỆU, PHẾ PHẨM



Khi xu thế tái chế ngày càng được đánh giá cao và được nhiều quốc gia trên thế giới quan tâm thì việc các doanh nghiệp sản xuất như ngành may mặc chú trọng tận dụng các nguyên liệu dư thừa để tạo ra sản phẩm mới là hành động góp phần tiết kiệm tài nguyên và bảo vệ môi trường. TNG đã và đang tiếp tục đầu tư nghiên cứu và tận dụng phế liệu, phế phẩm (giấy vụn, bông vụn, vải thừa, nilon, chỉ dờ, thành phẩm vải dờ dang...) xử lý tái chế làm nguyên liệu cho sản phẩm khác. Năm 2023, TNG tiếp tục ghi nhận đánh giá cao ở những sản phẩm tái chế như Bông Clarkson, Bông Downlike, bông đen...



BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tt)

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

CƠ CẤU TÀI SẢN

	TẠI NGÀY 01/01/2023	TỶ TRỌNG %	TẠI NGÀY 31/12/2023	TỶ TRỌNG %	TĂNG/ GIẢM (VNĐ)	TĂNG TRƯỞNG
I. TÀI SẢN NGẮN HẠN	2.607.502.163.527	49,27%	2.259.844.812.960	43,21%	-347.657.350.567	-13,33%
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	512.492.211.463	9,68%	283.755.423.299	5,43%	-228.736.788.164	-44,63%
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn			15.000.000.000	0,29%	15.000.000.000	
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	558.603.558.263	10,56%	774.878.881.427	14,81%	216.275.323.164	38,72%
4. Hàng tồn kho	1.279.993.895.072	24,19%	1.038.742.851.995	19,86%	-241.251.043.077	-18,85%
5. Tài sản ngắn hạn khác	256.412.498.729	4,85%	147.467.656.239	2,82%	-108.944.842.490	-42,49%
II. TÀI SẢN DÀI HẠN	2.684.341.675.673	50,73%	2.970.569.639.635	56,79%	286.227.963.962	10,66%
1. Các khoản phải thu dài hạn	10.680.826.157	0,20%	10.680.826.157	0,20%	-	0,00%
2. Tài sản cố định	1.812.357.749.031	34,25%	2.184.861.334.244	41,77%	372.503.585.213	20,55%
3. Bất động sản đầu tư	32.066.802.409	0,61%	324.998.138.157	6,21%	292.931.335.748	913,50%
4. Tài sản dở dang dài hạn	684.021.623.687	12,93%	282.289.527.593	5,40%	-401.732.096.094	-58,73%
5. Đầu tư tài chính dài hạn		0,00%		0,00%	-	
6. Tài sản dài hạn khác	145.214.674.389	2,74%	167.739.813.484	3,21%	22.525.139.095	15,51%
Tổng cộng tài sản	5.291.843.839.200	100,00%	5.230.414.452.595	100,00%	-61.429.386.605	-1,16%
I. NỢ PHẢI TRẢ	3.641.015.759.091	68,80%	3.375.513.882.258	64,54%	-265.501.876.833	-7,29%
1. Nợ ngắn hạn	2.924.505.714.868	55,26%	2.545.131.868.439	48,66%	-379.373.846.429	-12,97%
2. Nợ dài hạn	716.510.044.223	13,54%	830.382.013.819	15,88%	113.871.969.596	15,89%
II. VỐN CHỦ SỞ HỮU	1.650.828.080.109	31,20%	1.854.900.570.337	35,46%	204.072.490.228	12,36%
1. Vốn góp của chủ sở hữu	1.051.177.580.000	19,86%	1.135.230.020.000	21,70%	84.052.440.000	8,00%
2. Thặng dư vốn cổ phần	40.988.785.123	0,77%	40.988.785.123	0,78%	-	0,00%
3. Vốn khác của chủ sở hữu	55.419.591	0,00%	55.419.591	0,00%	-	0,00%
4. Quỹ đầu tư phát triển	212.319.038.365	4,01%	270.776.332.224	5,18%	58.457.293.859	27,53%
5. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	72.801.115.397	1,38%	102.265.079.441	1,96%	29.463.964.044	40,47%
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	250.917.939.706	4,74%	172.873.469.400	3,31%	-78.044.470.306	-31,10%
7. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	22.568.201.927	0,43%	132.711.464.558	2,54%	110.143.262.631	488,05%
Tổng cộng nguồn vốn	5.291.843.839.200	100,00%	5.230.414.452.595	100,00%	-61.429.386.605	-1,16%

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tt)

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tt)

KẾT QUẢ TÀI CHÍNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2022	NĂM 2023	THAY ĐỔI	TĂNG TRƯỞNG
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	6.772.345.206.702	7.095.204.710.246	322.859.503.544	4,77%
2	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	6.772.345.206.702	7.095.204.710.246	322.859.503.544	4,77%
3	Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	5.772.848.937.690	6.114.938.535.149	342.089.597.459	5,93%
4	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	999.496.269.012	980.266.175.097	-19.230.093.915	-1,92%
5	Doanh thu hoạt động tài chính	121.080.712.851	98.535.242.890	-22.545.469.961	-18,62%
6	Chi phí tài chính	301.660.397.354	325.750.517.398	24.090.120.044	7,99%
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	159.534.027.451	192.417.313.148	32.883.285.697	20,61%
7	Chi phí bán hàng	78.285.365.057	101.008.832.542	22.723.467.485	29,03%
8	Chi phí quản lý doanh nghiệp	367.997.249.407	360.078.891.979	-7.918.357.428	-2,15%
9	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	372.633.970.045	291.963.176.068	-80.670.793.977	-21,65%
10	Thu nhập khác	4.043.722.893	3.012.569.413	-1.031.153.480	-25,50%
11	Chi phí khác	17.881.781.454	23.910.008.700	6.028.227.246	33,71%
12	Lỗ khác	-13.838.058.561	-20.897.439.287	-7.059.380.726	51,01%
13	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	358.795.911.484	271.065.736.781	-87.730.174.703	-24,45%
14	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	65.799.390.251	54.038.600.688	-11.760.789.563	-17,87%
15	Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-2.415.180.328	-2.415.180.328	
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	292.996.521.233	219.442.316.421	-73.554.204.812	-25,10%
	<i>Trong đó:</i>				
	<i>Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ</i>	292.898.319.306	217.629.053.790	-75.269.265.516	-25,70%
	<i>Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát</i>	98.201.927	1.813.262.631	1.715.060.704	1.746,46%
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.812	1.917	-895	-31,83%

KẾT QUẢ TÀI CHÍNH LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ 3 NĂM GẦN NHẤT

CHỈ TIÊU	NĂM 2021	NĂM 2022	NĂM 2023
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	36.046.642.382	381.546.053.339	480.720.979.441
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	-577.258.622.810	-467.244.412.628	-724.839.437.813
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	422.154.948.635	584.797.342.309	15.468.994.694
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	-119.057.031.793	499.098.983.020	-228.649.463.678

BẢNG TÓM TẮT CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH CỦA TNG QUA CÁC NĂM

CHỈ SỐ	ĐVT	2019	2020	2021	2022	2023
Nhóm chỉ số Định giá						
Thu nhập trên mỗi cổ phần của 4 quý gần nhất (EPS)	VNĐ	4,037.78	2,232.01	2,897.36	3,030.30	2,094.52
Giá trị sổ sách của cổ phiếu (BVPS)	VNĐ	16,357.87	15,514.08	15,774.22	15,704.56	16,394.43
Chỉ số giá thị trường trên thu nhập (P/E)	Lần	3.69	6.99	11.32	4.39	9.55
Chỉ số giá thị trường trên giá trị sổ sách (P/B)	Lần	0.91	1.01	2.08	0.85	1.22
Chỉ số giá thị trường trên doanh thu thuần (P/S)	Lần	0.21	0.26	0.56	0.21	0.32
Tỷ suất cổ tức	%	0.00	8.00	1.00	9.00	4.00
Beta	Lần	1.32	1.09	1.20	1.22	1.32
Giá trị doanh nghiệp trên lợi nhuận trước thuế và lãi vay (EV/EBIT)	Lần	5.41	9.38	12.58	6.91	8.94
Giá trị doanh nghiệp trên lợi nhuận trước thuế, khấu hao và lãi vay (EV/EBITDA)	Lần				5.03	6.56
Nhóm chỉ số Sinh lợi						
Tỷ suất lợi nhuận gộp biên	%	17.06	15.09	13.35	14.76	13.84
Tỷ lệ lãi EBIT	%	8.45	6.84	7.45	7.65	7.48
Tỷ lệ lãi EBITDA	%	11.26	10.19	10.46	10.53	10.20
Tỷ suất sinh lợi trên doanh thu thuần	%	4.99	3.43	4.27	4.33	3.18
Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROEA)	%	24.73	13.87	17.80	18.82	12.85
Tỷ suất sinh lợi trên vốn dài hạn bình quân (ROCE)	%	27.50	18.40	22.30	24.18	20.97
Tỷ suất sinh lợi trên tổng tài sản bình quân (ROAA)	%	8.18	4.67	5.86	6.07	4.28

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tt)

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tt)

BẢNG TÓM TẮT CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH CỦA TNG QUA CÁC NĂM (tt)

CHỈ SỐ	ĐVT	2019	2020	2021	2022	2023
Nhóm chỉ số Tăng trưởng						
	0.00					
Tăng trưởng doanh thu thuần	#N/A	27.66	-2.86	21.50	24.41	4.78
Tăng trưởng lợi nhuận gộp	#N/A	22.77	-14.10	7.48	37.57	-1.78
Tăng trưởng lợi nhuận trước thuế	#N/A	34.67	-35.68	51.30	27.75	-22.14
Tăng trưởng lợi nhuận sau thuế của CĐ công ty mẹ	%	27.65	-33.25	51.22	26.14	-22.97
Tăng trưởng tổng tài sản	%	16.64	17.43	22.85	21.17	-0.76
Tăng trưởng nợ dài hạn	%	27.40	4.51	-19.72	56.40	16.40
Tăng trưởng nợ phải trả	%	8.84	22.76	20.70	25.33	-6.89
Tăng trưởng vốn chủ sở hữu	%	34.34	7.62	27.38	12.90	12.74
Tăng trưởng vốn điều lệ	%	32.17	13.47	25.28	13.40	8.00
Nhóm chỉ số Thanh khoản						
Tỷ số thanh toán bằng tiền mặt	Lần	0.21	0.07	0.01	0.18	0.12
Tỷ số thanh toán nhanh	Lần	0.52	0.37	0.35	0.45	0.48
Tỷ số thanh toán hiện hành (ngắn hạn)	Lần	1.13	0.93	0.83	0.89	0.83
Khả năng thanh toán lãi vay	Lần	3.85	2.54	3.25	3.25	2.11
Nhóm chỉ số Hiệu quả hoạt động						
Vòng quay phải thu khách hàng	Vòng	30.46	12.89	11.13	12.83	12.10
Thời gian thu tiền khách hàng bình quân	Ngày	11.98	28.33	32.78	28.46	30.16
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	8.89	4.03	4.32	4.73	5.64
Thời gian tồn kho bình quân	Ngày	41.05	90.48	84.53	77.12	64.72
Vòng quay phải trả nhà cung cấp	Vòng	33.41	11.90	8.62	8.60	10.77
Thời gian trả tiền khách hàng bình quân	Ngày	10.92	30.67	42.35	42.45	33.91
Vòng quay tài sản cố định (Hiệu suất sử dụng tài sản cố định)	Vòng	8.27	3.79	3.96	4.09	3.54
Vòng quay tổng tài sản (Hiệu suất sử dụng toàn bộ tài sản)	Vòng	3.05	1.36	1.37	1.40	1.35
Vòng quay vốn chủ sở hữu	Vòng	8.65	4.05	4.17	4.35	4.04
Nhóm chỉ số Đòn bẩy tài chính						
Tỷ số Nợ ngắn hạn trên Tổng nợ phải trả	%	72.15	76.29	84.23	80.32	75.40
Tỷ số Nợ vay trên Tổng tài sản	%	47.30	52.12	47.60	50.56	50.28
Tỷ số Nợ trên Tổng tài sản	%	64.76	67.71	66.52	68.80	64.56
Tỷ số Vốn chủ sở hữu trên Tổng tài sản	%	35.24	32.29	33.48	31.20	35.44

CHỈ SỐ	ĐVT	2019	2020	2021	2022	2023
Tỷ số Nợ ngắn hạn trên Vốn chủ sở hữu	%	132.61	159.96	167.34	177.15	137.35
Tỷ số Nợ vay trên Vốn chủ sở hữu	%	134.23	161.39	142.16	162.08	141.88
Tỷ số Nợ trên Vốn chủ sở hữu	%	183.81	209.67	198.67	220.56	182.16
Nhóm chỉ số Dòng tiền						
Tỷ số dòng tiền HĐKD trên doanh thu thuần	%	8.90	4.39	0.66	5.63	-2.83
Khả năng chi trả nợ ngắn hạn từ dòng tiền HĐKD	%	29.01	10.70	1.47	13.05	-7.85
Khả năng chi trả nợ ngắn hạn từ lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	%	19.79	-8.72	-4.87	17.07	-8.36
Dòng tiền từ HĐKD trên Tổng tài sản	%	13.56	5.53	0.83	7.21	-3.82
Dòng tiền từ HĐKD trên Vốn chủ sở hữu	%	38.47	17.12	2.47	23.11	-10.79
Dòng tiền từ HĐKD trên Lợi nhuận thuần từ HĐKD	%	140.47	97.89	12.50	102.39	-66.86
Khả năng thanh toán nợ từ dòng tiền HĐKD	%	20.93	8.16	1.24	10.48	-5.92
Dòng tiền từ HĐKD trên mỗi cổ phần (CPS)	VNĐ	6,293.03	2,655.41	388.86	3,629.70	-1,768.16
Cơ cấu Chi phí						
Giá vốn hàng bán/Doanh thu thuần	%	82.94	84.91	86.65	85.24	86.16
Chi phí bán hàng/Doanh thu thuần	%	2.82	3.25	1.58	1.16	1.43
Chi phí quản lý doanh nghiệp/Doanh thu thuần	%	5.41	4.88	4.45	5.43	4.97
Chi phí lãi vay/Doanh thu thuần	%	2.19	2.70	2.30	2.36	3.54
Cơ cấu Tài sản ngắn hạn						
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	52.66	47.84	46.38	49.27	40.46
Tiền/Tài sản ngắn hạn	%	18.36	7.79	0.67	19.65	14.06
Đầu tư tài chính ngắn hạn/Tài sản ngắn hạn	%	0.00	0.00			
Phải thu ngắn hạn/Tài sản ngắn hạn	%	22.84	26.52	35.48	21.42	37.20
Hàng tồn kho/Tài sản ngắn hạn	%	53.97	60.30	57.23	49.09	41.80
Tài sản ngắn hạn khác/Tài sản ngắn hạn	%	4.82	5.38	6.63	9.83	6.94
Cơ cấu Tài sản dài hạn						
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	47.34	52.16	53.62	50.73	59.54
Tài sản cố định/Tổng tài sản	%	36.86	35.17	34.38	34.25	41.76
Tài sản cố định hữu hình/Tài sản cố định	%	97.86	97.86	98.37	98.82	92.62
Tài sản vô hình/Tài sản cố định	%	2.14	2.14	1.63	1.18	7.38
XDCBDD/Tài sản cố định	%	15.16	36.09	44.71	37.74	19.73

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tt)

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tt)

BẢNG SO SÁNH CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH CỦA TNG SO VỚI CÁC CÔNG TY CÙNG NGÀNH MAY MẶC NĂM 2023

CHỈ SỐ	ĐVT	TNG	MSH	TCM	GMC	VG
NHÓM CHỈ SỐ ĐỊNH GIÁ						
Thu nhập trên mỗi cổ phần của 4 quý gần nhất (EPS)	VND	2,020	3,260	1,574	-1,576	331
Giá trị sổ sách của cổ phiếu (BVPS)	VND	16,339	24,126	21,708	11,908	18,243
Chỉ số giá thị trường trên thu nhập (P/E)	Lần	9.90	11.13	25.90	-5.07	35.34
Chỉ số giá thị trường trên giá trị sổ sách (P/B)	Lần	1.22	1.50	1.88	0.67	0.64
Chỉ số giá thị trường trên doanh thu thuần (P/S)	Lần	0.32	0.60	1.13	31.73	0.36
Tỷ suất cổ tức	%	0.04	0.07	0.02	0.00	0.05
Beta	Lần	1.32	1.14	0.66	1.10	1.92
Giá trị doanh nghiệp trên lợi nhuận trước thuế và lãi vay (EV/EBIT)	Lần	10.27	9.30	17.78	-5.32	15.86
Giá trị doanh nghiệp trên lợi nhuận trước thuế, khấu hao và lãi vay (EV/EBITDA)	Lần	6.95	6.72	11.34		8.55
NHÓM CHỈ SỐ SINH LỢI						
Tỷ suất lợi nhuận gộp biên	%	13.82	12.42	15.00	-48.25	7.46
Tỷ lệ lãi EBIT	%	6.53	7.73	6.82	-537.01	5.38
Tỷ lệ lãi EBITDA	%	9.65	10.70	10.69	-297.58	9.99
Tỷ suất sinh lợi trên doanh thu thuần	%	3.09	5.40	4.02	-626.10	2.40
Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROEA)	%	12.52	13.90	6.61	-12.36	4.27
Tỷ suất sinh lợi trên vốn dài hạn bình quân (ROCE)	%	18.35	16.95	10.61	-10.23	7.05
Tỷ suất sinh lợi trên tổng tài sản bình quân (ROAA)	%	4.14	7.25	3.90	-10.88	0.85
NHÓM CHỈ SỐ TĂNG TRƯỞNG						
Tăng trưởng doanh thu thuần	%	4.77	-17.73	-23.35	-97.16	-9.89
Tăng trưởng lợi nhuận gộp	%	-1.92	-31.94	-29.79	-219.90	-38.03
Tăng trưởng lợi nhuận trước thuế	%	-24.45	-30.17	-46.10	-152.12	-55.58
Tăng trưởng lợi nhuận sau thuế của CĐ công ty mẹ	%	-25.72	-34.77	-52.78	-161.33	-71.82
Tăng trưởng tổng tài sản	%	-1.16	4.82	-5.69	-21.73	-4.78
Tăng trưởng nợ dài hạn	%	15.89	0.65	-48.58	13.29	-13.75
Tăng trưởng nợ phải trả	%	-7.29	4.33	-15.28	-69.43	-6.31
Tăng trưởng vốn chủ sở hữu	%	12.36	5.28	1.58	-12.42	-3.04
Tăng trưởng vốn điều lệ	%	8.00		12.98		

CHỈ SỐ	ĐVT	TNG	MSH	TCM	GMC	VG
NHÓM CHỈ SỐ THANH KHOẢN						
Tỷ số thanh toán bằng tiền mặt	Lần	0.11	0.34	0.37	2.49	0.10
Tỷ số thanh toán nhanh	Lần	0.48	1.53	0.94	10.41	0.86
Tỷ số thanh toán hiện hành (ngắn hạn)	Lần	0.89	1.91	1.82	19.30	1.31
Khả năng thanh toán lãi vay	Lần	2.41	7.88	5.99	0.00	2.55
NHÓM CHỈ SỐ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG						
Vòng quay phải thu khách hàng	Vòng	12.15	9.71	9.20	1.05	7.41
Thời gian thu tiền khách hàng bình quân	Ngày	30.04	37.58	39.68	346.02	49.23
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	5.27	7.17	2.48	0.13	4.20
Thời gian tồn kho bình quân	Ngày	69.20	50.91	147.43	2,743.01	86.88
Vòng quay phải trả nhà cung cấp	Vòng	10.77	21.90	12.80	2.31	12.76
Thời gian trả tiền khách hàng bình quân	Ngày	33.88	16.66	28.53	158.32	28.60
Vòng quay tài sản cố định (Hiệu suất sử dụng tài sản cố định)	Vòng	3.55	5.62	3.33	0.06	2.72
Vòng quay tổng tài sản (Hiệu suất sử dụng toàn bộ tài sản)	Vòng	1.35	1.35	0.98	0.02	0.84
Vòng quay vốn chủ sở hữu	Vòng	4.05	2.57	1.67	0.02	1.78
NHÓM CHỈ SỐ ĐÒN BẨY TÀI CHÍNH						
Tỷ số Nợ ngắn hạn trên Tổng nợ phải trả	%	75.40	81.26	92.45	39.72	69.40
Tỷ số Nợ vay trên Tổng tài sản	%	50.48	24.17	20.75		33.79
Tỷ số Nợ trên Tổng tài sản	%	64.54	47.59	38.70	6.37	52.08
Tỷ số Vốn chủ sở hữu trên Tổng tài sản	%	35.46	52.41	61.30	93.63	47.82
Tỷ số Nợ ngắn hạn trên Vốn chủ sở hữu	%	137.21	73.79	58.37	2.70	75.58
Tỷ số Nợ vay trên Vốn chủ sở hữu	%	142.36	46.12	33.85		70.66
Tỷ số Nợ trên Vốn chủ sở hữu	%	181.98	90.80	63.14	6.80	108.91
NHÓM CHỈ SỐ DÒNG TIỀN						
Tỷ số dòng tiền HĐKD trên doanh thu thuần	%	6.78	-0.17	12.45	-794.10	7.22
Dòng tiền từ HĐKD trên Tổng tài sản	%	9.19	-0.22	12.62	-15.72	6.23
Dòng tiền từ HĐKD trên Vốn chủ sở hữu	%	25.92	-0.42	20.59	-16.79	13.04
Dòng tiền từ HĐKD trên Lợi nhuận thuần từ HĐKD	%	164.65	-2.49	224.30	143.66	310.92
Khả năng chi trả nợ ngắn hạn từ dòng tiền HĐKD	%	18.89	-0.57	35.28	-621.17	17.25
Khả năng chi trả nợ ngắn hạn từ lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	%	-8.98	2.38	1.09	-1,695.71	0.69
Khả năng thanh toán nợ từ dòng tiền HĐKD	%	14.24	-0.46	32.61	-246.76	11.97
Dòng tiền từ HĐKD trên mỗi cổ phần (CPS)	VND	4,235	-101	4,470	-1,999	2,378

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tt)

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tt)

BẢNG SO SÁNH CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH CỦA TNG SO VỚI CÁC CÔNG TY CÙNG NGÀNH MAY MẶC NĂM 2023 (tt)

CHỈ SỐ	ĐVT	TNG	MSH	TCM	GMC	VGT
CƠ CẤU CHI PHÍ						
Giá vốn hàng bán/Doanh thu thuần	%	86.18	87.58	85.00	148.25	92.54
Chi phí bán hàng/Doanh thu thuần	%	1.42	3.25	4.42	0.10	2.70
Chi phí quản lý doanh nghiệp/Doanh thu thuần	%	5.07	5.06	4.12	574.76	4.87
Chi phí lãi vay/Doanh thu thuần	%	2.71	0.98	1.14		2.11
CƠ CẤU TÀI SẢN NGẮN HẠN						
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	43.21	73.92	64.97	48.84	47.24
Tiền/Tài sản ngắn hạn	%	12.56	17.84	20.41	12.90	7.42
Đầu tư tài chính ngắn hạn/Tài sản ngắn hạn	%	0.66	38.03	14.68	32.23	24.26
Phải thu ngắn hạn/Tài sản ngắn hạn	%	34.29	23.44	15.44	2.18	30.82
Hàng tồn kho/Tài sản ngắn hạn	%	45.97	19.84	48.24	46.05	34.58
Tài sản ngắn hạn khác/Tài sản ngắn hạn	%	6.53	0.85	1.22	6.64	2.92
CƠ CẤU TÀI SẢN DÀI HẠN						
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	56.79	26.08	35.03	51.16	52.76
Tài sản cố định/Tổng tài sản	%	41.77	22.41	29.30	36.47	30.78
Tài sản cố định hữu hình/Tài sản cố định	%	92.59	98.61	78.63	99.60	95.90
Tài sản vô hình/Tài sản cố định	%	7.41	1.39	18.78	0.40	1.60
XDCBDD/Tài sản cố định	%	12.92	7.69	3.25	8.75	7.64



BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tt)

ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG, ĐỊA PHƯƠNG

TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG, ĐỊA PHƯƠNG ĐÃ TRỞ THÀNH MỘT TRONG NHỮNG YÊU CẦU KHÔNG THỂ THIẾU ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP. BỞI LẼ, TRONG BỐI CẢNH TOÀN CẦU HÓA VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ, NẾU DOANH NGHIỆP KHÔNG TUÂN THỦ TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI SẼ KHÔNG THỂ TIẾP CẬN ĐƯỢC VỚI THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI. NHIỀU DOANH NGHIỆP KHI THỰC HIỆN TRÁCH NHIỆM ĐÃ MANG LẠI NHỮNG HIỆU QUẢ THIẾT THỰC TRONG SẢN XUẤT KINH DOANH. BÊN CẠNH HIỆU QUẢ KINH TẾ, DOANH NGHIỆP CÒN Củng cố được uy tín với khách hàng, tạo được sự gắn bó và tin tưởng của người lao động.



Nhận thức được tầm quan trọng và ích lợi của việc thực hiện trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng, địa phương trong điều kiện toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, TNG ngoài trách nhiệm đóng thuế cho Nhà nước còn nỗ lực thực hiện trách nhiệm xã hội với các cam kết đối với xã hội trong việc bảo vệ môi trường, với cộng đồng địa phương nơi doanh nghiệp hoạt động và với người lao động, hướng đến con đường phát triển bền vững. Trong suốt chặng đường 44 năm xây dựng thương hiệu, TNG luôn xác định chiến lược kinh doanh phải đảm bảo hài hòa lợi ích giữa kinh tế - xã hội - môi trường. Bởi 3 yếu tố này bổ sung, tác động lẫn nhau, thực hiện tốt trách nhiệm đối với cộng đồng, xã hội sẽ giúp kinh doanh tốt hơn. Ngược lại kinh doanh chỉ phát triển nếu ở trong một xã hội văn minh, môi trường tốt. Và điều này đã được TNG thể hiện rõ nét qua các hoạt động:

TRÁCH NHIỆM BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Hiểu rõ môi trường sống tốt, trong lành là nhu cầu đầu tiên và quan trọng nhất của con người. Trên tinh thần trách nhiệm và tự nguyện, chúng tôi đã và đang xây dựng các nhà máy theo tiêu chuẩn Xanh, TNG định hướng tất cả các nhà máy xây dựng bởi TNG kể từ năm 2018 đều sẽ đạt tiêu chuẩn nhà máy Xanh. Năm 2020, nhà máy Sông Công và nhà máy Võ Nhai đạt chứng chỉ nhà máy Xanh Việt Nam. Đây là dự án đầu tiên tại tỉnh Thái Nguyên đạt chứng nhận công trình Xanh của Hội đồng Công trình Xanh Việt Nam (VGBC), cũng là nỗ lực rất đáng ghi nhận trong việc cải thiện môi trường làm việc cho công nhân của nhà máy. Đồng thời góp phần vào chiến lược phát triển bền vững, thân thiện với môi trường. Đặc biệt, là đơn vị hoạt động trong ngành may mặc, TNG luôn cam kết hướng đến mục tiêu sử dụng nguyên vật liệu và sản xuất ra những sản phẩm thân thiện với môi trường, vì lợi ích cộng đồng.



MỘT SỐ CHỨNG CHỈ TIÊU BIỂU VỀ MÔI TRƯỜNG 2023



Chứng chỉ Higg Index
Đánh giá tác động đến Môi trường trong ngành sản xuất dệt may
Do Hiệp hội may mặc bền vững - SAC cấp tháng 9/2023

Higg Index – Chứng nhận đánh giá tác động đến Môi trường trong ngành sản xuất dệt may

Higg Index (Chỉ số Higg) là một bộ công cụ cho phép các thương hiệu, nhà bán lẻ và cơ sở thuộc mọi quy mô - ở mọi giai đoạn trong hành trình bền vững - đo lường và chấm điểm chính xác hiệu suất bền vững của công ty hoặc sản phẩm may mặc và giày dép. Higg Index cung cấp một cái nhìn tổng thể toàn diện giúp các doanh nghiệp thực hiện những cải tiến có ý nghĩa nhằm bảo vệ phúc lợi của công nhân nhà máy, cộng đồng và môi trường.

Với tính chất đặc thù là một doanh nghiệp dệt may lớn, hoạt động rộng rãi trên 19 Chi nhánh tại Thành phố Thái Nguyên, TNG luôn nỗ lực để đảm bảo các hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, hiệu quả và giảm thiểu tối đa sự tác động đến môi trường. Bằng việc thực thi thực tế thông qua các chỉ số đo lường và chấm điểm chính xác hiệu suất bền vững của Công ty, tháng 9/ 2023, TNG đã được Hiệp hội May mặc bền vững - SAC cấp Chứng nhận Higg Index. Đây chính là sự ghi nhận những nỗ lực của TNG trên hành trình hướng đến sản xuất Xanh và chung tay bảo vệ môi trường.



Chứng chỉ GRS
Tiêu chuẩn Tái chế toàn cầu
Do Công ty TNHH Control Union Việt Nam cấp tháng 5/2023

Chứng nhận GRS - Tiêu chuẩn Tái chế toàn cầu

Sử dụng các sản phẩm từ nguyên liệu tái chế hiện đang là xu hướng được khá nhiều sự quan tâm của xã hội, bởi không chỉ giá thành hợp lý mà nó còn góp phần bảo vệ môi trường. Một trong những tiêu chuẩn Tái chế không thể không nhắc đến đó là GRS.

GRS là một tiêu chuẩn quốc tế tự nguyện, đặt ra các yêu cầu về chứng nhận của bên thứ ba về thành phần tái chế, chuỗi hành trình sản phẩm, thực hành của doanh nghiệp về xã hội, môi trường và kiểm soát hóa chất.

Với việc đẩy mạnh công tác nghiên cứu sản phẩm tái chế trên toàn Công ty, TNG đã cho ra đời các sản phẩm tái chế tiêu biểu như Bông Clarkson, Bông downlike, bông đen... và tháng 5/2023, TNG đã được Công ty TNHH Control Union cấp chứng nhận Tiêu chuẩn tái chế toàn cầu GRS.



Chứng chỉ FSC
Chứng nhận chuỗi hành trình sản phẩm rừng
Do Tổ chức Chứng nhận DNV (Det Norske Veritas) cấp tháng 8/2023

Chứng chỉ FSC – Quản lý rừng bền vững

Chứng chỉ FSC - Quản lý rừng bền vững của Hội đồng Quản lý rừng (Forest Stewardship Council) - một tổ chức quốc tế phi chính phủ, phi lợi nhuận được xây dựng nhằm thiết lập ra các tiêu chuẩn cho việc quản lý rừng, cả về yếu tố môi trường lẫn yếu tố xã hội. Với chứng chỉ này, chúng ta đều có thể yên tâm rằng đây là các sản phẩm được chứng minh nguồn gốc rõ ràng. TNG luôn hướng đến mục tiêu đạt hiệu quả kinh tế đồng thời hướng người tiêu dùng đến với những lựa chọn đúng đắn cho các sản phẩm mà TNG sản xuất ra. Tháng 8/2023, TNG được Tổ chức Chứng nhận DNV (Det Norske Veritas) cấp chứng chỉ FSC.

Chứng chỉ rừng FSC không chỉ mang lại lợi ích về mặt môi trường mà còn đảm bảo sự cân bằng cả về lợi ích kinh tế và lợi ích cộng đồng. Doanh nghiệp sử dụng dịch vụ chứng nhận của FSC vừa có thể đạt được lợi ích kinh tế vừa nâng cao uy tín của chính mình, đồng thời tránh được các rủi ro từ các sản phẩm khai thác trái phép và đáp ứng các yêu cầu nghiêm ngặt liên quan đến môi trường do các cơ quan Nhà nước đặt ra.

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tt)

ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG, ĐỊA PHƯƠNG (tt)

ĐÓNG GÓP CHO CỘNG ĐỒNG XÃ HỘI

Mỗi chúng ta đều không thể sống mà tách rời khỏi xã hội. Vì vậy, chúng tôi luôn tham gia vào những nỗ lực nhằm nâng cao đời sống xã hội nơi mà chúng tôi hoạt động, bằng việc thực hiện các hoạt động đầu tư, phát triển cộng đồng, mang đến cho mọi người những điều tốt đẹp nhất, đảm bảo an toàn và lợi ích cho người tiêu dùng. Có thể nói, trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong bối cảnh hiện nay là sự cam kết về chất lượng sản phẩm, bảo đảm an toàn cho người sử dụng. TNG cam kết chịu trách nhiệm tuyệt đối cho tất cả các sản phẩm cung cấp đến tay người tiêu dùng. Xã hội có bao nhiêu người sử dụng sản phẩm do TNG làm ra, TNG sẽ chịu trách nhiệm với bấy nhiêu người tiêu dùng. Đối với người lao động người lao động: Chủ tịch HĐQT Công ty đã cam kết trước Hội nghị Người lao động "tất cả người lao động làm việc tại TNG sẽ được đảm bảo đầy đủ các quyền lợi

theo quy định pháp luật". Điều này đã được minh chứng qua các chính sách, chế độ TNG dành cho người lao động luôn được thực hiện đầy đủ và không có khiếu nại, khiếu kiện nào liên quan đến vấn đề này.

Với những nỗ lực vì một nền kinh tế phát triển bền vững, xã hội văn minh, cộng đồng hạnh phúc, TNG đã nhận được nhiều giải thưởng cao quý của Nhà nước Việt Nam, chứng nhận danh giá của các tổ chức trong nước và quốc tế. TNG tự hào luôn là sự lựa chọn hàng đầu của các tổ chức, tập đoàn lớn trên thế giới, là người bạn đồng hành với khách hàng và đối tác. Kiên định với sứ mệnh đã lựa chọn, trong vận hội mới của kỷ nguyên công nghệ, với tư thế sẵn sàng đổi mới, hoàn thiện, vì một Tương lai Xanh, chúng tôi tin tưởng TNG sẽ luôn là thương hiệu tin cậy với các tập đoàn lớn trong khu vực và thế giới.



MỘT SỐ CHỨNG CHỈ VỀ TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI TNG ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM 2023



Chứng chỉ Wrap
 Chứng nhận tuân thủ trách nhiệm xã hội trong ngành may mặc
 Do WRAP - Worldwide responsible Accredited Production (Hoa Kỳ) cấp tháng 1/2024



Chứng chỉ BetterWork/SLCP
 Chứng nhận tuân thủ trách nhiệm xã hội trong ngành may mặc
 Do Better Work Việt Nam - Đơn vị trực thuộc Tổ chức lao động quốc tế ILO cấp tháng 2/2024



Chứng chỉ BSCI
 Chứng nhận trách nhiệm xã hội cho doanh nghiệp
 Do Amfori - Đơn vị trực thuộc Hiệp hội ngoại thương FTA cấp tháng 6/2023



Chứng chỉ SMETA
 Tiêu chuẩn Đạo đức Kinh doanh và Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp
 Do Sedex / SMETA cấp tháng 6/2023



Chứng chỉ SLCP
 Tiêu chuẩn về TNXH của khách hàng
 Do Hiệp hội may mặc bền vững - SAC cấp tháng 12/2022



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2023

HĐQT đã tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên 2023 vào ngày 23/04/2023, với sự tham gia của toàn bộ thành viên HĐQT, Ban TGD và các Tiểu ban trực thuộc HĐQT. Tại cuộc họp, Ban Lãnh đạo Công ty đã trả lời thỏa đáng các câu hỏi chất vấn của Cổ đông. Kết quả biểu quyết của mỗi nội dung được ghi nhận trong Biên bản và Nghị quyết Đại hội và được công bố đầy đủ và đúng thời gian quy định.



STT	NGHỊ QUYẾT 505/2023/NQ-ĐHĐCĐ Ngày: 23/04/2023	NỘI DUNG
1	Thông qua Báo cáo QKSXKD, báo cáo UB kiểm toán, Phương án Phân phối lợi nhuận 2022, Chi trả cổ tức năm 2022, Chi trả thù lao HĐQT năm 2022	Đã thực hiện
2	Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 • Doanh thu: 6800 tỷ đồng • Lợi nhuận sau thuế: 299 tỷ đồng	Doanh thu thực hiện đạt 7.095 tỷ đồng tăng 4,74% so với năm 2022 và đạt 104% kế hoạch 2023 đề ra.
3	Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2023 • Dự kiến chi trả cổ tức tối thiểu 16%	Đã thực hiện 2 lần tạm ứng cổ tức năm 2023 bằng tiền mặt với tỷ lệ tạm ứng mỗi lần là 4% vốn điều lệ. • Lần 1: Tạm ứng 4% cổ tức bằng tiền mặt, ngày ĐKCC: 10/10/2023 • Lần 2: Tạm ứng 4% cổ tức bằng tiền mặt, ngày ĐKCC: 22/01/2024
4	Kế hoạch thù lao HĐQT năm 2023 Dự kiến chi trả thù lao cho HĐQT năm 2023 là 2,4% lợi nhuận sau thuế năm 2023 bằng tiền mặt.	Đã thực hiện. Tham khảo thuyết minh số 37 Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.
5	Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính 2023 của Công ty là: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DELOITTE VIET NAM (DELOITTE)	Đã thực hiện. Tham khảo Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

STT	NGHỊ QUYẾT 505/2023/NQ-ĐHĐCĐ Ngày: 23/04/2023	NỘI DUNG
6	Phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2022 • Số lượng cổ phần dự kiến phát hành: 8.409.420 cổ phần • Mệnh giá phát hành: 10.000đ/ cổ phần • Tỷ lệ thực hiện: 100:8 (cổ đông sở hữu 01 cổ phần tương ứng với 01 quyền, 100 quyền được nhận 08 cổ phần mới)	Đã thực hiện. Theo công văn số 4377/UBCK-QLCB của UBCKNN ngày 05/07/2023 và Quyết định số 824/QĐ-SGDHN của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội ngày 04/08/2023 chấp thuận niêm yết bổ sung cổ phiếu TNG: • Số lượng cổ phiếu niêm yết bổ sung: 8.405.244 cổ phiếu • Mệnh giá: 10.000đ/ cổ phiếu • Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022
7	Hủy bỏ phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 phê duyệt và thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2023: • Tổng số cổ phiếu chào bán: 11.352.717 cổ phiếu • Mệnh giá phát hành: 10.000đ/ cổ phiếu • Tỷ lệ thực hiện: 10:1 (cổ đông sở hữu 01 cổ phần tương ứng với 01 quyền, 10 quyền được mua 01 cổ phiếu mới)	Chưa thực hiện phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.
8	Hủy bỏ phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 phê duyệt và thông qua phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ năm 2023: • Tổng số cổ phiếu chào bán: 12.487.989 cổ phiếu • Giá phát hành: Ủy quyền cho HĐQT quyết định. • Hình thức phát hành: Phát hành riêng lẻ	Chưa thực hiện phát hành cổ phiếu riêng lẻ.
9	Phương án phát hành trái phiếu. • Tổng mệnh giá phát hành: 400 tỷ • Mệnh giá 1 trái phiếu: 100.000 VND • Số lượng Trái phiếu phát hành: Tối đa 4.000.000 trái phiếu • Kỳ hạn: 3- 5 năm (Ủy quyền cho HĐQT quyết định) • Hình thức phát hành: Riêng lẻ hoặc ra công chúng	Đã nộp hồ sơ lên Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
10	Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty và sửa đổi Điều lệ Công ty.	Đã thực hiện. • Bổ sung ngành nghề kinh doanh: Sản xuất linh kiện điện tử Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng Sản xuất máy thông dụng khác Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da ...v.v. • Sửa đổi chi tiết các ngành nghề kinh doanh: Kiểm tra và phân tích kỹ thuật. Chi tiết: - Kiểm tra, thử nghiệm cơ, lý, hóa, các sản phẩm dệt may, da giày; - Giám định, chứng nhận các sản phẩm dệt may, da giày; - Kiểm tra kỹ thuật các thiết bị, máy móc ngành dệt, may và da. • Kiểm định, hiệu chuẩn các thiết bị đo lường dùng trong: - Kiểm tra, thử nghiệm cơ, lý, hóa, giám định các sản phẩm dệt may, da giày; - Kiểm tra kỹ thuật các thiết bị, máy móc ngành dệt, may và da; • Phân tích lỗi đối với: - Các sản phẩm dệt may, da giày; - Các thiết bị, máy móc ngành dệt, may và da. ...v.v.
11	Miễn nhiệm thành viên HĐQT có Đơn xin từ nhiệm, Thông qua phương án số lượng, cơ cấu thành viên HĐQT, Thông qua danh sách trúng cử bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028 thay thế thành viên HĐQT hết nhiệm kỳ.	Đã thực hiện. Xem chi tiết tại Mục thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị trang 156.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tt)

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY (tt)

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾT QUẢ KINH DOANH 2023

CHỈ TIÊU	NĂM 2022	NĂM 2023	THAY ĐỔI	TĂNG TRƯỞNG
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	6.772.345.206.702	7.095.204.710.246	322.859.503.544	4,77%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	358.795.911.484	271.065.736.781	-87.730.174.703	-24,45%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	292.996.521.233	219.442.316.421	-73.554.204.812	-25,10%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.812	1.917	-895	-31,83%

Tổng doanh thu thuần 2023 của TNG đạt 7.095 tỷ đồng, tương ứng 104 % kế hoạch năm và tăng trưởng 4,74% so với năm 2022. Nguyên nhân của việc tăng trưởng doanh thu thuần là do:

Năm 2023, kinh tế thế giới tăng trưởng chậm khiến cho ngành Dệt may chịu tác động lớn. Trong bối cảnh đó, Ban Lãnh đạo Công ty TNG đã chỉ đạo kịp thời, linh hoạt triển khai nhiều giải pháp để hoàn thành chỉ tiêu, kế hoạch năm 2023. Theo đó, TNG tập trung tái cơ cấu thị trường. Cụ thể, ngoài duy trì các thị trường truyền thống, Công ty tích cực tìm kiếm, mở rộng thị trường xuất khẩu sang Nga, Hàn Quốc và một số nước châu Á khác, đặc biệt là khai thác mạnh thị trường Mỹ. Song song với đó, TNG đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản trị doanh nghiệp (đưa vào hoạt động Chi nhánh giải pháp công nghệ Tre giúp hỗ trợ quản lý con người, hàng hóa, sản phẩm đầu vào và năng suất, công suất; áp dụng hệ thống quản lý kinh doanh liên tục theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 22301:2023; ứng dụng giao việc tự động...).

Trong năm, Công ty TNG đã đầu tư nhiều máy móc, thiết bị tự động hóa nhằm nâng cao năng suất lao động và giảm chi phí đầu vào sản xuất. Cụ thể Công ty đưa vào hoạt động Chi nhánh TOT (công nghệ tự động hóa TNG), có nhiệm vụ nghiên cứu, chế tạo sản phẩm máy tự động hóa công nghệ cao dành cho lĩnh vực may mặc. Mỗi máy móc mà TOT chế tạo đưa vào sử dụng đã góp phần gia tăng năng suất và chất

lượng cho nhà máy, đồng thời cải thiện môi trường làm việc cho người lao động.

Cùng với Chi nhánh TOT, Công ty còn đưa vào hoạt động Trung tâm phát triển mẫu TNG tại Nhà máy TNG Sông Công 3, với chức năng nghiên cứu các mẫu sản phẩm đáp ứng nhu cầu của những khách hàng lớn như: Decathlon, Nike, Adidas, TCP. Kết quả, Trung tâm đã phát triển 25 mã sản phẩm cho Decathlon, qua đó, trở thành nhà sản xuất lớn nhất cho ngành hàng quần áo dệt thoi trên toàn cầu của Decathlon.

Với việc triển khai đồng bộ các giải pháp, công tác quản trị sâu sát cùng với chính sách đảm bảo việc làm và cam kết giữ vững thu nhập ổn định cho hơn 18.000 người lao động, đã góp phần giúp TNG duy trì đà tăng trưởng và tạo niềm tin gắn kết bền vững lâu dài cho người lao động cũng như sự ưu tiên dành lợi thế trong những đơn hàng lớn.

Ngoài ra, năm 2023 bộ phận kiểm soát tuân thủ và kiểm toán nội bộ của Công ty thường xuyên tiến hành các chương trình kiểm toán nhằm phát hiện và phòng tránh những rủi ro phát sinh đồng thời cải tiến quy trình làm việc. TNG tiếp tục xây dựng, chuẩn hóa hệ thống quy trình, quy định rõ ràng, minh bạch hơn hướng đến sự hoạt động tinh giản trong hoạt động điều hành, sản xuất nhưng mang lại hiệu quả cao hơn.



TỔNG DOANH THU NĂM 2023

7.095 tỷ đồng

↑ 4,74% so với năm 2022

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ NĂM 2023

271 tỷ đồng

LỢI NHUẬN SAU THUẾ NĂM 2023

219 tỷ đồng



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tt)

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY (tt)

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI



Về môi trường

Mặc dù tập trung phát triển kinh tế là mục tiêu hàng đầu, TNG vẫn luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Mọi hoạt động đầu tư sản xuất của TNG đều hướng đến Nhà máy Xanh, tiết kiệm nguyên liệu năng lượng và giảm thiểu rác thải, nước thải. Tuy nhiên, với tính chất ngành nghề may mặc sử dụng nhiều lao động với quy mô rộng lớn nên công tác kiểm tra giám sát các quy định về môi trường vẫn không tránh khỏi thiếu sót.

Vì vậy, sau khi Đoàn kiểm tra của Cục kiểm soát ô nhiễm môi trường đến kiểm tra phát hiện vi phạm về công tác bảo vệ môi trường ngay lập tức TNG đã thực hiện xử lý sự cố, đồng thời đưa ra các giải pháp, hành động cụ thể, quyết liệt để khắc phục lỗi vi phạm. Công ty TNG cam kết thực hiện nghiêm túc việc khắc phục sự cố về môi trường, đồng thời cam kết không tái phạm, không xảy ra vi phạm tương tự, nghiêm chỉnh chấp hành quy định của Pháp luật về công tác bảo vệ môi trường. Sự cố về môi trường lần này là bài học để Công ty thực hiện quyết liệt hơn các giải pháp về công tác bảo vệ môi trường. TNG luôn ý thức và đầu tư nghiêm túc cho hoạt động bảo vệ môi trường, thực hiện các chương trình và hoạt động bảo vệ môi trường trong cộng đồng, đồng thời tăng cường tuyên truyền và nâng cao nhận thức của CBNV về tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường.

Về xã hội

Trước bức tranh đối diện với thách thức của một năm ngành dệt may tụt giảm sâu, người lao động mất việc, công nhân bị nợ lương thì TNG vẫn đảm bảo việc làm ổn định cho hơn gần 18.000 lao động trong năm. Mọi lao động được đảm bảo công việc, phúc lợi theo đúng thỏa thuận tại Hợp đồng lao động và quy chế nội quy Công ty. Điểm ấn tượng của TNG năm nay so với các doanh nghiệp dệt may khác là tháng nào Công ty cũng chi trả gần 25 tỷ đồng tiền bảo hiểm, nhờ đó tiền chế độ của công nhân luôn được chi trả đúng hạn và các chế độ phúc lợi luôn được đảm bảo theo quy định của nhà nước. TNG tự hào được vinh danh "Doanh nghiệp vì người lao động năm 2023" do Liên đoàn Lao động tỉnh Thái Nguyên trao tặng. Đây là một điểm sáng cần được phát huy.

Hàng năm ngoài việc chăm lo, đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động thì việc chung tay cùng các hoạt động cộng đồng xã hội như: trao học bổng cho học sinh, sinh viên, giúp đỡ người dân nghèo, có hoàn cảnh khó khăn, hiến máu nhân đạo, chạy bộ vì sức khỏe... Tất cả các hoạt động đó ghi nhận sự nỗ lực không ngừng nghỉ của TNG gắn liền ý thức và hành động trên hành trình thực thi mục tiêu phát triển bền vững.

TỔNG NGÂN SÁCH HỖ TRỢ AN SINH XÃ HỘI NĂM 2023

8,5 tỷ đồng



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC TRONG NĂM 2023



Trong năm, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý đã hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ, chỉ tiêu kinh doanh được giao bởi Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng Quản trị đánh giá cao những nỗ lực và quyết tâm cùng những giải pháp nhanh chóng, kịp thời của Ban Tổng Giám đốc vững vàng vượt qua mọi khó khăn, thử thách trong giai đoạn ngành dệt may toàn cầu sụt giảm nghiêm trọng. Đồng thời, tuân thủ nghiêm chỉnh các quy chế, quy định trong hoạt động điều hành, phân cấp quản trị theo Điều lệ, Quy chế quản trị, các Quy chế nội bộ của TNG cũng như các Quyết định của HĐQT.

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HĐQT ĐỐI VỚI BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Giám sát và kiểm soát chiến lược

- Quyết định về chiến lược và kế hoạch phát triển trung hạn, kế hoạch kinh doanh thường niên.
- Quyết định về kế hoạch và các dự án đầu tư trong thẩm quyền của mình.
- Quyết định về giải pháp mở rộng thị trường, marketing và công nghệ.
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, sa thải, ký kết và chấm dứt hợp đồng với Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý chủ chốt của Công ty.
- Giám sát và chỉ đạo Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác.
- Quyết định về cơ cấu tổ chức của Công ty.
- Thành lập các ủy ban trực thuộc Hội đồng Quản trị.
- Bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm Thư ký công ty.
- Thông qua các tài liệu về quản lý nội bộ (và Quy tắc Quản trị công ty)

Kiểm soát, công bố thông tin và đảm bảo tính minh bạch

- Nộp báo cáo tài chính thường niên lên Đại hội đồng cổ đông.
- Đề xuất thông qua các báo cáo tài chính, báo cáo quản lý,

báo cáo kiểm toán (và báo cáo Quản trị công ty) gửi lên Đại hội đồng cổ đông.

- Xây dựng cơ chế kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro.
- Đảm bảo quyền lợi của các cổ đông.

Đảm bảo quyền lợi của các cổ đông

- Tham mưu cho Đại hội đồng cổ đông về mức chi trả cổ tức, thời hạn và thủ tục chi trả cổ tức.
- Giải quyết xung đột trong Công ty.
- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông.
- Tổ chức lấy ý kiến cổ đông để Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định.

Đảm bảo vốn điều lệ và tài sản

- Đề xuất về các loại cổ phần và tổng số lượng cổ phần mỗi loại sẽ được chào bán.
- Quyết định về việc phát hành cổ phần mới trong giới hạn tổng số cổ phần mỗi loại có thể được chào bán.
- Quyết định về việc huy động vốn bổ sung dưới các hình thức khác.
- Quyết định về giá chào bán cổ phần và trái phiếu của Công ty.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tt)

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY (tt)

Cụ thể trong năm 2023, HĐQT trực tiếp chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc thực hiện một số nội dung chính sau:

- Rà soát đánh giá lại các quy trình IT đảm bảo ngăn chặn rủi ro về an ninh mạng, lọt thông tin qua các phần mềm không bản quyền làm lộ thông tin kinh doanh và các rủi ro trong giao dịch tài chính;
- Ban hành các quy trình hoạt động sản xuất kinh doanh chưa được văn bản hóa;
- Giám sát chặt chẽ công tác đấu thầu hàng hóa dịch vụ đầu vào;
- Yêu cầu Ban Giám đốc phân tích Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2023, thành tích và các điểm còn hạn chế, từ đó đưa ra kiến nghị khắc phục, thực hiện đảm bảo hoàn thành kế hoạch doanh thu lợi nhuận năm 2024 do Đại hội đồng cổ đông giao phó;
- Thực hiện lập, đánh giá, phân tích tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh hàng tháng và công bố Báo cáo Kết quả sản xuất kinh doanh hàng tháng, quý theo quy định;
- Yêu cầu Ban Tổng Giám đốc lập và dự báo tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong tháng tiếp theo, có các định hướng và nhiệm vụ trọng tâm nhằm huy động các nguồn lực cần thiết về con người, vốn đầu tư, cơ chế hoạt động, chủ động khắc phục và bổ sung các nguồn lực còn thiếu;
- Yêu cầu các bộ phận lập kế hoạch đầu tư, cải tạo sửa chữa và phê duyệt kế hoạch theo Quý và theo năm, tránh phát sinh nhỏ lẻ, thiếu đồng bộ;
- Yêu cầu các bộ phận đã lập kế hoạch đầu tư, cải tạo sửa chữa luôn bám sát và báo cáo tình hình thực hiện, tiến độ triển khai các dự án, hạng mục công việc so với kế hoạch đã lập ra và tiến độ triển khai các kế hoạch tiếp theo;
- Sửa đổi mô hình tổ chức hoạt động, sắp xếp lại các phòng ban và nhân sự nhằm tăng cường công tác quản lý và nâng cao hiệu quả công việc, đồng thời đánh giá được năng lực của các CBNV;
- Lập và thẩm định Bộ từ điển đánh giá năng lực nhân sự nhằm nâng cao hơn nữa công tác quản trị nhân sự, đào tạo cán bộ cho Công ty;
- Tập trung rà soát các quy trình nghiệp vụ đang thực hiện trong toàn Công ty, từ đó cập nhật, sửa đổi và viết mới các quy trình nghiệp vụ nhằm thống nhất và phối hợp hoạt động giữa các bộ phận;
- Ban hành các chính sách, chế độ cho người lao động, bảo đảm quyền lợi cho người lao động, đồng thời cũng công khai quy định, chuẩn mực ứng xử mà người lao động phải tuân thủ nhằm duy trì nội quy lao động, quy chế khen thưởng, kỷ luật;
- Phổ biến, tuyên truyền các qui định của công ty, của pháp luật về công tác bảo hộ lao động đến các tổ chức đoàn thể và cán bộ quản lý của Công ty;
- Tiếp tục hoạt động của Hội đồng đấu thầu công ty liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm Tài sản cố định nhằm thực hiện chức năng và mục tiêu:
 - Lựa chọn hàng hóa, dịch vụ với chất lượng tốt nhất, giá cả cạnh tranh nhất và do nhà cung cấp có năng lực cung cấp;
 - Xử lý đối với hành vi vi phạm trật tự quản lý Công ty và yêu cầu bồi thường trách nhiệm vật chất (nếu có) đối với những cá nhân không chấp hành quy định của Công ty về mua bán hàng hóa, cá nhân, nhà cung cấp. Mức truy thu và bồi thường tối thiểu bằng 100% giá trị chênh lệch giữa giá thị trường và giá mua bán.
- Chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc đánh giá kết quả hoạt động Báo cáo năm 2023, rà soát thực hiện kế hoạch giai đoạn 2023-2027.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tt)

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2024

MỤC TIÊU VỀ SẢN XUẤT KINH DOANH 2024



MỤC TIÊU VỀ DOANH THU DÀI HẠN

ĐẾN NĂM **2026**

Công ty đạt doanh thu

↑ **500**
triệu USD

ĐẾN NĂM **2031**

Công ty đạt doanh thu

↑ **1 TỶ**
USD



ĐỂ ĐẠT ĐƯỢC MỤC TIÊU TRÊN, HĐQT ĐÃ ĐƯA RA CÁC GIẢI PHÁP QUẢN TRỊ CỤ THỂ NHƯ SAU

- 1 HĐQT thường xuyên giám sát hoạt động của Ban Điều hành nhằm đảm bảo thực hiện mục tiêu, kế hoạch, các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của TNG.
- 2 Ủy ban Kiểm toán, Tiểu ban Phát triển bền vững tăng cường các cuộc họp, chương trình kiểm toán để giám sát và báo cáo HĐQT việc thực hiện mục tiêu, kế hoạch năm.
- 3 Tiểu ban Chính sách phát triển, Tiểu ban Nhân sự đảm bảo hoàn thành trách nhiệm và định hướng 2024 của mỗi Tiểu ban. Kịp thời kiến nghị hoặc phát hiện báo cáo HĐQT kịp thời.
- 4 Tiểu ban Phụ trách, Ban Điều hành duy trì công tác khuyến khích toàn bộ các phòng ban, đơn vị trong và ngoài TNG đóng góp, thí điểm các sáng kiến không ngừng phát triển và nâng cao hiệu quả công tác quản trị, năng suất lao động.

BÁO CÁO CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

THÔNG TIN VỀ THÀNH VIÊN ỦY BAN KIỂM TOÁN

Tham chiếu nội dung chi tiết đã được trình bày tại mục Các Tiểu ban trực thuộc Hội đồng Quản trị tại trang 164.

CUỘC HỌP CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

Tham chiếu nội dung chi tiết đã được trình bày tại mục Các Tiểu ban trực thuộc Hội đồng Quản trị tại trang 164.

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN ĐỐI VỚI HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CỔ ĐÔNG

- Ít nhất hàng năm, nhận và xem xét báo cáo kiểm toán độc lập.
- Bàn bạc về các báo cáo tài chính hàng quý và báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán với Ban Giám đốc và kiểm toán độc lập.
- Thảo luận việc công bố báo chí về lợi nhuận công ty, cũng như các thông tin tài chính và hướng dẫn việc đọc hiểu các con số lợi nhuận cho các cơ quan phân tích và đánh giá tín nhiệm.
- Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết.
- Bàn bạc các chính sách về đánh giá và quản lý rủi ro.
- Hàng quý, họp riêng với Ban Giám đốc, Kiểm toán nội bộ và Kiểm toán độc lập.
- Thiết lập các chính sách tuyển dụng rõ ràng đối với nhân viên hoặc cựu nhân viên của công ty kiểm toán độc lập hiện đang kiểm toán cho Công ty.
- Báo cáo thường xuyên lên Hội đồng Quản trị
- Thực hiện tự đánh giá kết quả hoạt động hàng năm của Ủy ban kiểm toán.

SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA ỦY BAN KIỂM TOÁN ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

Trưởng kiểm toán sẽ báo cáo chức năng cho Hội đồng Quản trị và báo cáo hành chính cho Tổng Giám đốc. Để thiết lập, duy trì đảm bảo bộ phận kiểm toán nội bộ có đủ quyền để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình Ủy ban kiểm toán:

- Phê duyệt điều lệ kiểm toán nội bộ.
- Phê duyệt kế hoạch kiểm toán theo định hướng rủi ro.
- Phê duyệt kế hoạch nhân sự và kế hoạch ngân sách kiểm toán nội bộ.
- Nhận các thông tin được truyền đạt lại từ Trưởng kiểm toán nội bộ về các hoạt động liên quan tới kiểm toán nội bộ.
- Bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm Trưởng kiểm toán nội bộ.
- Phê duyệt lương, thưởng của Trưởng kiểm toán nội bộ.
- Đảm bảo xác định được những nơi có thể xảy ra giới hạn về nguồn lực và giới hạn về phạm vi kiểm toán nội bộ.
- Phối hợp cùng các đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện soát xét và kiểm toán báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán vốn đầu tư cho dự án đã hoàn thành.



Trưởng kiểm toán nội bộ sẽ được truy cập không giới hạn, trao đổi trực tiếp với Ủy ban kiểm toán, bao gồm cả việc họp riêng với Ủy ban kiểm toán mà không có sự hiện diện của Ban điều hành (Phó Tổng Giám đốc)

Ủy ban kiểm toán trao quyền cho hoạt động kiểm toán nội bộ

- Được truy cập một cách không hạn chế về chức năng, ghi chép, tài sản, nhân sự liên quan tới các cuộc kiểm toán, kiểm toán viên có trách nhiệm bảo mật các thông tin này.
- Phân bổ nguồn lực, lựa chọn nội dung, phạm vi công việc, áp dụng các kỹ thuật để đạt được mục tiêu kiểm toán, và phát hành báo cáo kiểm toán.
- Đạt được sự hỗ trợ từ các nhân sự của công ty trong trường hợp cần thiết, cũng như là sự hỗ trợ từ các dịch vụ bên trong cũng như bên ngoài công ty để đảm bảo hoàn thành kế hoạch kiểm toán.



HOẠT ĐỘNG KHÁC CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

- Đánh giá quy trình xây dựng kế hoạch SXKD năm 2023 toàn Công ty.
- Đánh giá quy trình thực hiện của Hội đồng kiểm kê vốn và tài sản Công ty hàng năm, định kỳ.
- Đánh giá quy trình tiếp nhận và giải quyết các thắc mắc của cổ đông trước thêm ĐHĐCĐ 2023.
- Đánh giá quy trình lên kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ 2023, phân công và giao nhiệm vụ thể cho các phòng ban cùng thực hiện.
- Đánh giá quy trình tổ chức ĐHĐCĐ 2023 theo đúng Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp 2020.
- Đánh giá quy trình công bố thông tin ĐHĐCĐ theo đúng quy định.
- Đánh giá quy trình, thông tin thể hiện trên Báo cáo phát triển bền vững, Báo cáo thường niên năm 2023 nhằm có cái nhìn tổng quan về hoạt động của Công ty trong năm 2023 và định hướng năm 2024.
- Đánh giá Điều lệ của Công ty phù hợp với nội dung quy định theo Nghị định 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật chứng khoán và Thông tư 116/2020/TT-BTC hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty Đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/ 12/ 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán.
- Đánh giá quy trình lập Báo cáo tài chính hàng tháng/quý của Công ty, đánh giá hiệu quả hoạt động của Công ty bằng cách so sánh chỉ số tài chính cơ bản của TNG với các đơn vị cùng ngành để các Nhà đầu tư thấy được cái nhìn tổng quát nhất.



4

Hội đồng Quản trị	156
Các Tiểu ban trực thuộc Hội đồng Quản trị	164
Lương thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BTGD và Tiểu ban KTNB	174
Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty	175
Quản trị rủi ro	178
Thẻ điểm Quản trị ASEAN	184

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP



TIÊU CHUẨN
Xanh

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU

Năm 2023, TNG thông qua phương án thay đổi số lượng thành viên HĐQT từ 9 người xuống còn 5 người với cơ cấu HĐQT bao gồm: 01 Chủ tịch HĐQT, 01 Phó Chủ tịch HĐQT và 03 Ủy viên HĐQT, trong đó có 01 thành viên HĐQT độc lập.

Chi tiết thành viên HĐQT TNG năm 2023 như sau:

STT	THÀNH VIÊN HĐQT	CHỨC VỤ	SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU	TỶ LỆ	GHI CHÚ
Trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023					
1	Ông Nguyễn Văn Thời	Chủ tịch HĐQT	21.031.410	18,53%	
2	Ông Nguyễn Đức Mạnh	Phó Chủ tịch HĐQT	9.097.465	8,01%	
3	Bà Lương Thị Thúy Hà	Phó Chủ tịch HĐQT	748.881	0,66%	
4	Ông Nguyễn Văn Đức	Thành viên HĐQT không điều hành	106.780	0,09%	Từ nhiệm ngày 23/4/2023
5	Bà Đỗ Thị Hà	Thành viên HĐQT không điều hành	2.031.995	1,79%	Từ nhiệm ngày 23/4/2023
6	Ông Lê Quang Vinh	Thành viên HĐQT độc lập	180	0,00%	Từ nhiệm ngày 23/4/2023
7	Ông Nguyễn Mạnh Linh	Thành viên HĐQT	1.967.112	1,73%	
8	Ông Trần Cảnh Thông	Thành viên HĐQT không điều hành	7.107.069	6,26%	Từ nhiệm ngày 23/4/2023
9	Ông Nguyễn Hoàng Giang	Thành viên HĐQT độc lập	-	0,00%	
Sau Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023					
1	Ông Nguyễn Văn Thời	Chủ tịch HĐQT	21.031.410	18,53%	
2	Bà Lương Thị Thúy Hà	Phó Chủ tịch HĐQT	748.881	0,66%	
3	Ông Nguyễn Đức Mạnh	Thành viên HĐQT	9.097.465	8,01%	
4	Ông Nguyễn Mạnh Linh	Thành viên HĐQT	1.967.112	1,73%	
5	Ông Nguyễn Hoàng Giang	Thành viên HĐQT độc lập	-	0,00%	

Theo danh sách cổ đông số C018/2024-TNG/VSD-ĐK chốt ngày 22/01/2024 của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.

CHỨC VỤ ĐANG NẮM GIỮ TẠI TỔ CHỨC KHÁC

STT	HỌ TÊN	CHỨC VỤ	CHỨC VỤ TẠI ĐƠN VỊ KHÁC	GHI CHÚ
1	Nguyễn Văn Thời	Chủ tịch HĐQT	Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần TNG Land
2	Lương Thị Thúy Hà	Phó Chủ tịch HĐQT	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần TNG Land
3	Nguyễn Đức Mạnh	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT độc lập	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hà Đô
4	Nguyễn Mạnh Linh	Thành viên HĐQT	Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần TNG Land
5	Nguyễn Hoàng Giang	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT	CTCP Kinh doanh Khí Miền Nam
			Phó Chủ tịch HĐQT	CTCP Tập đoàn Yeah1
6	Nguyễn Văn Đức	Thành viên HĐQT	Chủ tịch HĐQT	CTCP Chứng khoán DNSE
7	Trần Cảnh Thông	Thành viên HĐQT	Giám đốc	Công ty TNHH Kaluzhskaia obuv - 249271, Russia, Kaluzhskaia oblast, City Suhinhichi, Street S, Tiulenin 22
8	Lê Quang Vinh	Thành viên HĐQT	Giám đốc	Công ty Luật TNHH Tích Thiện
9	Đỗ Thị Hà	Thành viên HĐQT		

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tt)

NHỮNG THAY ĐỔI VỀ THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU HĐQT, CÁC CHỨC DANH QUẢN LÝ DO HĐQT BỔ NHIỆM TRONG NĂM 2023

Ông NGUYỄN ĐỨC MẠNH

Thành viên HĐQT

- **Chức danh trước thay đổi:** Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
- **Chức danh hiện nay:** Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
- **Căn cứ:** Nghị quyết số 507/NQ-HĐQT ngày 23/04/2023
- **Ngày có hiệu lực:** 23/04/2023

Bà LƯƠNG THỊ THÚY HÀ

- **Chức danh trước thay đổi:** Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
- **Chức danh hiện nay:** Phó Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám đốc kiêm Người được Ủy quyền Công bố thông tin
- **Căn cứ:** Nghị quyết số: 9870/NQ-HĐQT ngày 11/12/2023
- **Ngày có hiệu lực:** 11/12/2023

Ông LÊ XUÂN VĨ

- **Chức danh trước thay đổi:** Giám đốc Chi nhánh Giải pháp Công nghệ TRE
- **Chức danh hiện nay:** Phó Tổng Giám đốc Công nghệ cao
- **Căn cứ:** Nghị quyết số 242/NQ-HĐQT ngày 20/02/2023
- **Ngày có hiệu lực:** 20/02/2023

Ông NGUYỄN VĂN ĐỨC

- **Từ nhiệm chức vụ Thành viên HĐQT**
- **Căn cứ:** Nghị quyết số 507/NQ-HĐQT ngày 23/04/2023
- **Ngày có hiệu lực:** 23/04/2023

Ông LÊ QUANG VINH

- **Từ nhiệm chức vụ Thành viên HĐQT độc lập**
- **Căn cứ:** Nghị quyết số 507/NQ-HĐQT ngày 23/04/2023
- **Ngày có hiệu lực:** 23/04/2023

Ông TRẦN CẢNH THÔNG

- **Từ nhiệm chức vụ Thành viên HĐQT không điều hành**
- **Căn cứ:** Nghị quyết số 507/NQ-HĐQT ngày 23/04/2023
- **Ngày có hiệu lực:** 23/04/2023

Bà ĐỖ THỊ HÀ

- **Từ nhiệm chức vụ Thành viên HĐQT không điều hành**
- **Căn cứ:** Nghị quyết số 507/NQ-HĐQT ngày 23/04/2023
- **Ngày có hiệu lực:** 23/04/2023

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2023

TRONG NĂM 2023, HĐQT ĐÃ TIẾN HÀNH 12 CUỘC HỌP; BAN HÀNH 12 NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH ĐỂ GIẢI QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ THUỘC CHỨC NĂNG, THẨM QUYỀN CỦA HĐQT. CÁC CUỘC HỌP CỦA HĐQT ĐỀU ĐẠT SỰ NHẤT TRÍ CAO TRONG CÁC NỘI DUNG THẢO LUẬN.



STT	THÀNH VIÊN HĐQT	SỐ BUỔI HỌP HĐQT THAM DỰ	TỶ LỆ THAM DỰ HỌP	LÝ DO KHÔNG THAM DỰ HỌP
1	Ông Nguyễn Văn Thời	12/12	100%	
2	Bà Lương Thị Thúy Hà	12/12	100%	
3	Ông Nguyễn Đức Mạnh	12/12	100%	
4	Ông Nguyễn Mạnh Linh	12/12	100%	
5	Ông Nguyễn Hoàng Giang	12/12	100%	
6	Ông Nguyễn Văn Đức	0/12	0%	Lý do cá nhân Từ nhiệm
7	Bà Đỗ Thị Hà	2/12	16,67%	Từ nhiệm
8	Ông Lê Quang Vinh	2/12	16,67%	Từ nhiệm
9	Ông Trần Cảnh Thông	2/12	16,67%	Từ nhiệm



Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tt)

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2023 (tt)

CÁC NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH ĐƯỢC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ BAN HÀNH NĂM 2023

TT	SỐ NGHỊ QUYẾT QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG	TỶ LỆ THÔNG QUA
1	240/NQ-HĐQT	20/02/2023	Nghị quyết của HĐQT về việc tổ chức họp ĐHCĐ thường niên 2023	8/8
2	242/NQ-HĐQT	20/02/2023	Nghị quyết của HĐQT về việc bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc Công nghệ cao	8/8
3	507/NQ-HĐQT	23/04/2023	Nghị quyết của HĐQT về việc bầu Chủ tịch HĐQT; thành lập các ủy ban, tiểu ban trực thuộc HĐQT; giải thể các công ty con và thành lập chi nhánh của Công ty	5/5
4	523/NQ-HĐQT	03/05/2023	Nghị quyết của HĐQT về việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	5/5
5	609/NQ-HĐQT	05/06/2022	Nghị quyết của HĐQT về việc thay đổi địa chỉ Chi nhánh may Việt Thái	5/5
6	685/NQ-HĐQT	10/07/2023	Nghị quyết về việc sửa đổi điều lệ Công ty lần thứ 35	5/5
7	809/NQ-HĐQT	16/08/2023	Nghị quyết về việc mua cổ phần Công ty CP đầu tư và xây dựng Bắc Thái từ cổ đông của Công ty CP đầu tư và xây dựng Bắc Thái	5/5
8	882/NQ-HĐQT	25/09/2023	Nghị quyết về việc phê duyệt tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2023 bằng tiền	5/5
9	997/NQ-HĐQT	30/11/2023	Nghị quyết về việc chuyển nhượng dự án Nhà ở thương mại TNG Village cho công ty con là Công ty Cổ phần TNG Land	5/5
10	9870/NQ-HĐQT	11/12/2023	Nghị quyết về việc miễn nhiệm và bổ nhiệm người được ủy quyền công bố thông tin	5/5
11	2612/NQ-HĐQT	26/12/2023	Nghị quyết về việc thông qua toàn văn phương án phát hành trái phiếu ra công chúng	5/5
12	2712/NQ-HĐQT	27/12/2023	Nghị quyết về việc phê duyệt hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng	5/5

VAI TRÒ, HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐIỀU HÀNH TRONG NĂM 2023

STT	HỌ TÊN	LĨNH VỰC PHỤ TRÁCH
1	Ông NGUYỄN VĂN THỜI Chủ tịch HĐQT	<ul style="list-style-type: none"> Phụ trách chung, chỉ đạo việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của HĐQT đã được quy định tại Luật doanh nghiệp, trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, các quy định của pháp luật có liên quan; Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT, tổ chức việc thông qua và giám sát quá trình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT; Chỉ đạo công tác nghiên cứu chiến lược phát triển, dự án dài hạn; Là người đại diện pháp luật của Công ty; Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty và Quyết định của HĐQT.
2	Bà LƯƠNG THỊ THÚY HÀ Phó Chủ tịch HĐQT Phó Tổng Giám đốc Phụ trách khối nhân sự	<ul style="list-style-type: none"> Thực hiện các nhiệm vụ của thành viên HĐQT được quy định trong Điều lệ và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty; Chủ trì giúp HĐQT theo dõi, giám sát, tổng hợp việc thực hiện các lĩnh vực: Tổ chức nhân sự, tiền lương, kế toán, tài chính; Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty và quyết định của HĐQT.
3	Ông NGUYỄN ĐỨC MẠNH Thành viên HĐQT Tổng Giám đốc	<ul style="list-style-type: none"> Thực hiện quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Luật doanh nghiệp và các quy định hiện hành của pháp luật, các quy chế, quy định của Công ty; Trực tiếp điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo mục tiêu, kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT; Phụ trách công tác kế hoạch sản xuất kinh doanh, công tác kỹ thuật, đảm bảo chất lượng sản xuất. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông, HĐQT về quyền và nghĩa vụ được giao; Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của HĐQT.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tt)

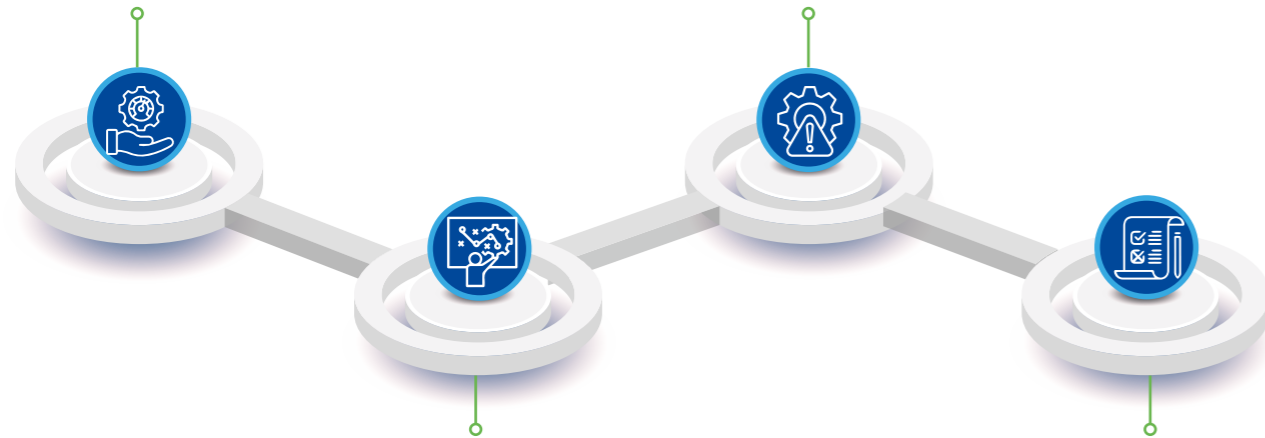
VAI TRÒ, HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KHÔNG ĐIỀU HÀNH VÀ ĐỘC LẬP TRONG NĂM 2023 (tt)

STT	HỌ TÊN	LĨNH VỰC PHỤ TRÁCH
1	Ông NGUYỄN MẠNH LINH Thành viên HĐQT không điều hành	<ul style="list-style-type: none"> Thực hiện các nhiệm vụ của thành viên HĐQT được quy định trong Điều lệ và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty; Chủ trì giúp HĐQT theo dõi, giám sát, tổng hợp việc thực hiện các lĩnh vực: Bất động sản; đầu tư, cải tạo sửa chữa toàn Công ty; Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty và quyết định của HĐQT.
2	Nguyễn Hoàng Giang Thành viên HĐQT độc lập	<ul style="list-style-type: none"> Thực hiện các nhiệm vụ của thành viên HĐQT được quy định trong Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Chủ trì giúp HĐQT theo dõi, giám sát, tổng hợp việc thực hiện các lĩnh vực: Kiểm soát rủi ro; kiểm toán nội bộ; Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty và quyết định của HĐQT.

ĐÁNH GIÁ CỦA CÁC THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP ĐỐI VỚI CÁC THÀNH VIÊN TRONG HĐQT

Các thành viên hiểu rõ công việc của mình và vận hành công việc một cách chủ động.

Cơ quan HĐQT phối hợp cùng với Bộ phận Kiểm toán nội bộ và cơ quan điều hành hiệu quả trong quá trình quản trị và kiểm soát rủi ro.



Hoạch định chiến lược cụ thể, rõ ràng, minh bạch.

Tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty, điều lệ hoạt động của HĐQT.

ĐÁNH GIÁ CHUNG

TRONG NĂM 2023, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ ĐÃ HOÀN THÀNH XUẤT SẮC CÁC NHIỆM VỤ, VƯỢT CHỈ TIÊU KINH DOANH ĐƯỢC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG GIAO PHÓ, TIẾP TỤC GIỮ VỮNG NIỀM TIN PHÁT TRIỂN VỮNG MẠNH ĐỐI VỚI TẤT CẢ CÁC BÊN LIÊN QUAN. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐÁNH GIÁ CAO NHỮNG NỖ LỰC VÀ QUYẾT TÂM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐÃ VỮNG VÀNG ĐƯA CÔNG TY VƯỢT QUA NHỮNG KHÓ KHĂN, THÁCH THỨC CỦA MỘT NĂM KINH TẾ NGÀNH DỆT MAY SỤT TỐC ĐÁNG KỂ NHƯ NĂM 2023.

ĐỒNG THỜI, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CŨNG ĐÁNH GIÁ CAO SỰ TUÂN THỦ NGHIÊM CHỈNH CÁC QUY CHẾ, QUY ĐỊNH TRONG HOẠT ĐỘNG ĐIỀU HÀNH, PHÂN CẤP QUẢN TRỊ THEO ĐIỀU LỆ, QUY CHẾ QUẢN TRỊ, CÁC QUY CHẾ NỘI BỘ CỦA TNG CŨNG NHƯ CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT.



DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÓ CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Tất cả các khóa đào tạo về quản trị công ty dành cho Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã được TNG tham gia đầy đủ từ những năm trước.

Tất cả các thành viên HĐQT TNG đều đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật.

Tham dự Chương trình Director Certification Program DCP1 - Chứng nhận thành viên Hội đồng Quản trị tại Hồ Chí Minh ngày 10 - 12/01/2019.

Thành phần tham dự:

- Ông **Nguyễn Văn Thời** - Chủ tịch HĐQT
- Ông **Nguyễn Văn Đức** - Thành viên HĐQT

Tham dự Chương trình Director Certification Program DCP2 - Chứng nhận thành viên Hội đồng Quản trị tại Hà Nội ngày 09 - 11/05/2019.

Thành phần tham dự:

- Ông **Nguyễn Mạnh Linh** - Thành viên HĐQT

Tham dự tập huấn "Nghị định 05/2019/NĐ-CP về Kiểm toán nội bộ - Kỹ năng kiểm toán và xây dựng quy trình kiểm toán nội bộ" ngày 11-12/04/2019 tại Phòng Thương mại Công nghiệp Việt Nam VCCI.

Thành phần tham dự:

- Ông **Nguyễn Văn Đức** - Thành viên HĐQT

CÁC TIỂU BAN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ỦY BAN KIỂM TOÁN

Tiêu chuẩn thành phần: Các thành viên Hội đồng Quản trị độc lập không điều hành chiếm đa số trong Ủy ban Kiểm toán. Một trong số họ được bổ nhiệm làm Chủ tịch Ủy ban. Có ít nhất 01 thành viên trong Ủy ban Kiểm toán là chuyên gia về kế toán tài chính và không làm việc cho phòng kế toán/ tài chính của Công ty.

CƠ CẤU NHÂN SỰ

Trước 23/04/2023		Sau 23/04/2023	
THÀNH VIÊN	CHỨC VỤ	THÀNH VIÊN	CHỨC VỤ
Ông Nguyễn Hoàng Giang	Chủ nhiệm	Ông Nguyễn Hoàng Giang	Chủ nhiệm
Ông Trần Cảnh Thông	Ủy viên	Ông Nguyễn Mạnh Linh	Ủy viên

VAI TRÒ, TRÁCH NHIỆM

- Đưa ra đề xuất hoặc soạn thảo văn bản đề xuất trình lên Hội đồng Quản trị liên quan đến việc bổ nhiệm, tái bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm các thành viên Kiểm toán nội bộ.
- Góp ý kiến về ứng viên cho vị trí Kiểm toán độc lập.
- Góp ý kiến về bản dự thảo hợp đồng sẽ được ký với thành viên Kiểm toán độc lập.
- Giám sát việc áp dụng các tiêu chuẩn kế toán trong việc chuẩn bị các báo cáo tài chính.
- Đánh giá mức độ chính xác và mức độ hoàn thiện của những thông tin tài chính trước khi công bố.
- Đánh giá tính độc lập của Kiểm toán độc lập.
- Giám sát chức năng Kiểm toán nội bộ và Kiểm toán độc lập.
- Rà soát những điều kiện có thể dẫn đến việc miễn nhiệm Kiểm toán độc lập, và đề xuất ý kiến trong những trường hợp như vậy.
- Thực thi những nhiệm vụ khác liên quan tới chức năng kiểm toán trong Công ty do Hội đồng Quản trị giao phó.

CÁC CUỘC HỌP TRONG NĂM 2023

STT	THỜI GIAN	NỘI DUNG HỌP
1	17/02/2023	<ul style="list-style-type: none"> Kiểm tra, soát xét BCTC quý IV/2022 và BCTC hợp nhất năm 2022. Xem xét và đánh giá đề xuất của Ban TGD về việc bổ nhiệm chức danh Tổng Giám đốc Khối Công nghệ cao. Đánh giá kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 do ban TGD trình HĐQT. Xây dựng kế hoạch kiểm toán nội bộ và kế hoạch kiểm toán độc lập năm 2023.
2	14/04/2023	Kiểm tra soát xét BCTC quý I/2023. Phân tích và đánh giá lại các chỉ số tài chính, kết quả sản xuất kinh doanh sau báo cáo tài chính đã kiểm toán. Kiểm tra các đơn từ nhiệm của TV HĐQT. Rà soát lại công tác chuẩn bị nhân sự và chuẩn bị tài liệu cho ĐHCĐ thường niên 2023 do Ban TGD phụ trách. Chuẩn bị báo cáo của Ban Kiểm toán trong ĐHCĐ thường niên 2023.
3	12/07/2023	Soát xét KQKD quý 2/2023 và BCTC bán niên 2023. Rà soát các nội dung trong Báo cáo tình hình quản trị công ty bán niên năm 2023. Kiểm tra các thông tin cần công bố: thay đổi đăng ký kinh doanh do tăng vốn điều lệ sau chi trả cổ tức bằng cổ phiếu; ký hợp đồng kiểm toán với Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam.
4	25/10/2023	Soát xét BCTC quý 3/2023, Rà soát các công nợ quá hạn, hàng tồn kho chậm luân chuyển để lên phương án dự phòng tài chính cho năm 2023. Đánh giá việc thực hiện sản xuất kinh doanh 9 tháng theo kế hoạch đã đề ra tại ĐHCĐ thường niên 2023. Và soát xét phương án xây dựng KH SXKD năm 2024. Xem xét và đánh giá đề xuất về việc chuyển nhượng dự án TNG Village cho công ty con.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

Trong năm, Ủy ban Kiểm toán đã đề xuất ký kết các hợp đồng kiểm toán Báo cáo tài chính, kiểm toán vốn đầu tư dự án với các đơn vị kiểm toán độc lập như: Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam; Kiểm toán BCTC bán niên/ năm, kiểm toán BC tình hình sử dụng vốn thu được từ phát hành Trái phiếu ra công chúng; Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC: Kiểm toán Báo cáo quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành dự án: Mở rộng nhà máy TNG Sông Công, Dự án Máy móc thiết bị năm 2020, Dự án nhà máy may TNG Đồng Hỷ.

STT	CÁC CHƯƠNG TRÌNH TẬP HUẤN ỦY BAN KIỂM TOÁN TNG ĐÃ THAM GIA 2023	THÀNH PHẦN THAM DỰ
1	Tham dự Hội thảo trực tuyến "Xu hướng và các quy định quốc tế về trình bày thông tin ESG trên Báo cáo tài chính của doanh nghiệp" ngày 09/11/2023 của Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam.	<ul style="list-style-type: none"> Ông Đào Đức Thanh - Trưởng ban KTNB Bà Nguyễn Thúy Ngân - Phó ban KTNB
2	Tham dự chương trình tập huấn: "Giao dịch liên kết - Nhận diện và xử lý các rủi ro thường gặp trong doanh nghiệp" ngày 19-20/10/2023 tại của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam - VCCI.	<ul style="list-style-type: none"> Ông Đào Đức Thanh - Trưởng ban KTNB
3	Tham dự Hội thảo "Hệ thống Quản lý tuân thủ - Compliance Management System" ngày 12/09/2023 tại Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam.	<ul style="list-style-type: none"> Ông Đào Đức Thanh - Trưởng ban KTNB Bà Nguyễn Thúy Ngân - Phó ban KTNB
4	Tham dự Chương trình tập huấn về "Báo cáo Phát triển Bền vững theo quy định pháp luật và các khung chuẩn mực" ngày 16/08/2023 tại Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam.	<ul style="list-style-type: none"> Ông Đào Đức Thanh - Trưởng ban KTNB Bà Nguyễn Thúy Ngân - Phó ban KTNB

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

- Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho báo cáo tài chính năm 2024.
- Tiếp tục giám sát báo cáo tài chính và hệ thống kiểm soát nội bộ & quản lý rủi ro, kiểm toán nội bộ.
- Giám sát tính tuân thủ các quy định của pháp luật và quy định nội bộ.
- Tham gia xây dựng chiến lược phát triển Công ty giai đoạn 2023 - 2028, đặc biệt là hoàn thiện hệ thống kiểm soát - kiểm toán nội bộ và quản trị rủi ro.



CÁC TIỂU BAN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tt)

TIỂU BAN NHÂN SỰ - LƯƠNG THƯỞNG

Tiêu chuẩn thành phần: Các thành viên Hội đồng Quản trị độc lập chiếm đa số trong Ủy ban Nhân sự. Một trong số họ được bổ nhiệm làm Chủ tịch Ủy ban. Các thành viên trong Ủy ban Nhân sự nắm rõ những nguyên tắc cơ bản về đạo đức kinh doanh, quản lý, Luật doanh nghiệp, Luật lao động và các quy định khác được áp dụng.

CƠ CẤU NHÂN SỰ



THÀNH VIÊN CHỨC VỤ

Bà Lương Thị Thúy Hà	Chủ nhiệm
Ông Nguyễn Đức Mạnh	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Đức	Thành viên



VAI TRÒ, TRÁCH NHIỆM

- Góp ý kiến đối với các đề xuất về việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị hoặc thành viên Ban Giám đốc.
- Đề ra các tiêu chí về phẩm chất và năng lực của thành viên Hội đồng Quản trị hoặc thành viên Ban Giám đốc.
- Soạn thảo hoặc đánh giá nội dung soạn thảo về các quy trình bổ nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị hoặc thành viên Ban Giám đốc.
- Định kỳ (tối thiểu là mỗi năm hai lần) đánh giá quy mô và thành phần của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc, các điều kiện bổ nhiệm và đưa ra khuyến nghị liên quan tới những thay đổi cần thiết để trình lên Đại hội đồng cổ đông trong kỳ đại hội tiếp theo.
- Chỉ đạo việc chuẩn bị và viết tài liệu về nội quy lao động của Công ty.
- Thực thi những nhiệm vụ khác liên quan tới chính sách nhân sự của Công ty, được Hội đồng Quản trị giao phó.



CÁC CUỘC HỌP TRONG NĂM 2023

STT	THỜI GIAN	NỘI DUNG HỌP
1	18/01/2023	Báo cáo kết quả hoạt động nhân sự năm 2022 và kế hoạch năm 2023; Xây dựng trình tự, thủ tục để cử ứng cử thành viên HĐQT.
2	20/04/2023	Đề xuất thù lao của Hội đồng Quản trị, thành viên Tiểu ban trực thuộc, tổ thư ký HĐQT và các thành viên giúp việc cho HĐQT năm 2023.
3	12/06/2023	Báo cáo kết quả hoạt động nhân sự hàng quý; Xây dựng kế hoạch đào tạo trong năm và chương trình đội ngũ kế thừa.
4	30/09/2023	Xem xét kiện toàn nhân sự các vị trí còn thiếu.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2023



- Đưa ra chiến lược thu hút người lao động.
- Tư vấn phát triển nguồn nhân lực có tay nghề kỹ thuật cao.
- Giám sát cách đánh giá năng lực từng nhân viên và đưa vào hệ thống đánh giá tự động trên phần mềm của từng cá nhân đối với công việc.
- Định hướng các cơ chế, chính sách tạo động lực cho người lao động thông qua cơ chế thưởng, thưởng sáng kiến,...

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

- 1 Xây dựng chương trình đào tạo năm 2024.
- 2 Đề xuất, tham mưu cho HĐQT về chính sách lương, thưởng và đãi ngộ của Công ty.
- 3 Tiếp tục hoàn thiện công tác phát triển nguồn nhân lực và cán bộ quản lý cấp cao của Công ty.
- 4 Tham gia xây dựng chiến lược phát triển Công ty giai đoạn 2023 - 2028, đặc biệt là chiến lược phát triển nguồn nhân lực và cán bộ quản lý cấp cao của Công ty trung và dài hạn thuộc thẩm quyền HĐQT.
- 5 Tham mưu cho HĐQT mức cổ tức hàng năm và trung hạn.

CÁC TIỂU BAN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tt)

TIỂU BAN CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN

Tiêu chuẩn thành phần: Có kinh nghiệm trong các lĩnh vực mà Công ty đang hoạt động.

CƠ CẤU NHÂN SỰ



THÀNH VIÊN CHỨC VỤ

Ông Nguyễn Đức Mạnh	Chủ nhiệm
Ông Nguyễn Văn Thời	Thành viên
Ông Trần Minh Hiếu	Thành viên



VAI TRÒ, TRÁCH NHIỆM

- Xác định các chiến lược phát triển, mục tiêu và kế hoạch cũng như những chỉ tiêu thành tích cơ bản của Công ty.
- Xác định các ưu tiên hoạt động của Công ty.
- Xây dựng chính sách tổ chức cho toàn Công ty.
- Đánh giá năng suất dài hạn trong các hoạt động của Công ty.



CÁC CUỘC HỌP TRONG NĂM 2023

STT	THỜI GIAN	NỘI DUNG HỌP
1	08/03/2023	Rà soát, báo cáo tình hình thực hiện chiến lược năm 2022.
2	20/04/2023	Rà soát, báo cáo tình hình thực hiện chiến lược Quý 1/2023. Tham mưu cho HĐQT mức cổ tức năm 2023 và kế hoạch chi trả cổ tức năm 2023.
3	10/06/2023	<ul style="list-style-type: none"> • Xem xét đề xuất đầu tư máy móc, thiết bị cho nhà máy của Ban Điều hành để trình HĐQT. • Rà soát tình hình thực hiện chỉ tiêu kinh doanh Quý 2/2023; Xem xét các giải pháp hoạt động sản xuất kinh doanh trong 6 tháng cuối năm 2023.
4	27/09/2023	Rà soát tình hình thực hiện chỉ tiêu kinh doanh Quý 3/2023; Dự báo kết quả kinh doanh Quý 4/2023 và cả năm 2023; Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2023



- Giám sát hoạt động của Ban Điều hành đảm bảo đạt được kế hoạch sản xuất kinh doanh 2023 ĐHCĐ giao phó và phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty.
- Cập nhật các thông tin về sự thay đổi, biến động của thị trường đảm bảo chiến lược phát triển của Công ty bắt kịp với tốc độ thay đổi của môi trường.
- Linh hoạt điều phối và đưa ra các chính sách chiến lược phù hợp với bối cảnh ngành dệt may trong nước và quốc tế đang đối diện với nhiều khó khăn, thách thức.

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

- 1 Triển khai thực hiện hoàn thành kế hoạch kinh doanh 2024 do ĐHCĐ giao.
- 2 Xây dựng chiến lược phát triển, mục tiêu và kế hoạch kinh doanh giai đoạn 2023 - 2028.
- 3 Tham mưu, tư vấn về các dự án đầu tư ngắn, trung và dài hạn thuộc thẩm quyền HĐQT.
- 4 Tham mưu cho HĐQT mức cổ tức hàng năm và trung hạn.

CÁC TIỂU BAN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tt)

TIỂU BAN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Tiêu chuẩn thành phần: Thành viên của Ủy ban Phát triển bền vững là người am hiểu về tiêu chuẩn GRI, các tiêu chuẩn liên quan tới Kinh tế, Môi trường và Xã hội cũng như hoạt động kinh doanh chính của doanh nghiệp.

CƠ CẤU NHÂN SỰ



THÀNH VIÊN CHỨC VỤ

Ông Nguyễn Mạnh Linh	Chủ nhiệm
Bà Lương Thị Thúy Hà	Thành viên
Ông Phạm Trường Xuân	Thành viên



VAI TRÒ, TRÁCH NHIỆM

- Xây dựng kế hoạch phát triển dài hạn của Công ty theo định hướng phát triển bền vững.
- Kiểm tra, giám sát tất cả hoạt động Công ty về hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính, nhân sự, môi trường... nhằm đảm bảo Công ty có được hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính bền vững, nhân sự bền vững và môi trường làm việc cải thiện.
- Giám sát và đánh giá hoạt động lập Báo cáo Doanh nghiệp bền vững hàng năm theo tiêu chuẩn GRI.
- Giám sát và đánh giá việc thực hiện đánh giá Doanh nghiệp theo Bộ chỉ số Doanh nghiệp bền vững CSI của VCCI.



CÁC CUỘC HỌP TRONG NĂM 2023

STT	THỜI GIAN	NỘI DUNG HỌP
1	08/03/2023	Đánh giá, xem xét các vấn đề về phát triển bền vững năm 2022 đã được thực hiện tại TNG. Đặc biệt rà soát các vấn đề liên quan đến nguyên vật liệu, năng lượng điện, nước, than...
2	25/04/2023	Phân tích những điểm đạt được, chưa đạt được và cần cải tiến trên tiến trình thực thi con đường phát triển bền vững tại TNG, đảm bảo tính cân bằng, hài hòa lợi ích của tất cả các bên liên quan.
3	30/06/2023	Xem xét, rà soát các vấn đề trọng yếu tại TNG trong mối quan hệ tương quan giữa 3 lĩnh vực: Kinh tế - Môi trường - Xã hội.
4	30/09/2023	Xây dựng kế hoạch thực thi chiến lược phát triển bền vững tại TNG cho năm 2024 và giai đoạn 2023 - 2028.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2023



- Hoạch định chiến lược phát triển, chương trình phát triển bền vững của Công ty theo quy định.
- Giám sát thực hiện các chính sách đối với người lao động, giảm thiểu lãng phí về năng lượng, góp phần tích cực trong việc bảo vệ môi trường.

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

- 1 Duy trì đạt Top Doanh nghiệp bền vững năm 2024.
- 2 Giám sát việc tuân thủ các chính sách vì mục tiêu phát triển bền vững của TNG về: Tuân thủ chính sách về nhân sự, lao động, xã hội; Tuân thủ quy định pháp luật và tiêu chuẩn của khách hàng về tiết kiệm nguyên nhiên liệu, năng lượng; Ứng dụng công nghệ vào sản xuất và quản lý chi phí.



CÁC TIỂU BAN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tt)

TIỂU BAN QUAN HỆ CỔ ĐÔNG

CƠ CẤU NHÂN SỰ



THÀNH VIÊN	CHỨC VỤ
Ông Nguyễn Văn Thời	Chủ nhiệm
Ông Nguyễn Mạnh Linh	Thành viên
Ông Đào Đức Thanh	Thành viên



VAI TRÒ, TRÁCH NHIỆM

- Xây dựng chiến lược cổ đông, công bố thông tin rõ ràng, kịp thời và minh bạch.
- Là cầu nối giữa doanh nghiệp và nhà đầu tư đồng thời quảng bá hình ảnh doanh nghiệp.
- Tư vấn soạn thảo kế hoạch IR hàng năm.
- Phân tích và đánh giá dòng thông tin, tình hình tài chính, tình hình hoạt động chung của doanh nghiệp từ đó đưa ra giải pháp, thông điệp cần truyền tải.
- Chuẩn bị bộ tài liệu cho báo chí, cho cổ đông trong các cuộc họp báo, hội thảo, đại hội đồng cổ đông.
- Tổ chức cuộc gặp gỡ, hội thảo, tiếp xúc, trao đổi với Nhà Đầu tư, đặc biệt là các nhà đầu tư tổ chức.



CÁC CUỘC HỌP TRONG NĂM 2023

STT	THỜI GIAN	NỘI DUNG HỌP
1	16/02/2023	Lên lịch sự kiện trong năm 2023 để gặp gỡ các cổ đông của công ty, các nhà đầu tư tiềm năng và tổ chức các cuộc họp thường xuyên với các nhà phân tích, công ty chứng khoán, các tổ chức tài chính trong và ngoài nước...
2	12/04/2023	Họp công tác chuẩn bị cho Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 bao gồm: công tác chuẩn bị in tài liệu, giấy mời; liên hệ cổ đông để gửi thư mời, thống kê xác nhận tham dự đại hội; gửi giấy mời tới các khách mời; lên kế hoạch tổ chức tiếp đón cổ đông, khách mời và các cơ quan báo chí... tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023.
3	11/07/2023	Phân công và lên kế hoạch công bố thông tin về các hoạt động trong công ty cho giai đoạn 6 tháng cuối năm 2023 bao gồm: hoạt động thể dục thể thao, hoạt động an sinh xã hội, hoạt động đóng góp vì cộng đồng, hoạt động sản xuất kinh doanh... Mục tiêu: quảng bá hình ảnh và con người tại TNG tới cổ đông, các nhà đầu tư và giới truyền thông.
4	28/12/2023	Tổng kết hoạt động IR trong năm 2023; xây dựng kế hoạch và mục tiêu của hoạt động IR cho cho giai đoạn 6 tháng đầu năm 2024.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2023



Tiểu ban Quan hệ Nhà đầu tư đã tổ chức 10 cuộc họp (bao gồm cả trực tuyến và trực tiếp) với hơn 20 nhà đầu tư, công ty chứng khoán và các tổ chức khác để các cổ đông, nhà đầu tư và các tổ chức tài chính có cái nhìn cụ thể hơn về cơ sở vật chất và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh tại TNG.

Ngày 01/12/2023, TNG đã tổ chức chương trình Giao lưu chia sẻ kinh nghiệm quản trị của TNG với Hiệp hội các nhà quản trị doanh nghiệp Việt Nam (VACD) tại cụm các Nhà máy TNG Sông Công. Thông qua chương trình, Lãnh đạo TNG đã giới thiệu về sự hình thành và chia sẻ kinh nghiệm duy trì phát triển bền vững của TNG trong suốt 44 năm.

Tất cả các thông tin quan trọng liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của TNG đều được thông báo đến cổ đông, nhà đầu tư đúng thời điểm, kịp thời và đảm bảo thông tin minh bạch, chính xác.

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

- 1 Cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời về hoạt động sản xuất kinh doanh đến Cổ đông. Giải đáp thắc mắc, khiếu nại của Cổ đông một cách hiệu quả và chuyên nghiệp. Bảo vệ quyền lợi chính đáng của Cổ đông.
- 2 Mở rộng hoạt động kết nối với Cổ đông, thường xuyên truyền tải các thông tin tích cực về hoạt động kinh doanh tới Cổ đông hiệu quả.
- 3 Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên 2024. Đẩy mạnh hoạt động thu hút vốn đầu tư và gia tăng thể mạnh của Công ty.
- 4 Tăng cường các hoạt động tạo dựng hình ảnh thương hiệu chuyên nghiệp góp phần tạo dựng hình ảnh chuyên nghiệp, uy tín của công ty trên thị trường chứng khoán và trong cộng đồng đầu tư.

LƯƠNG THƯỞNG, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BTGD VÀ TIỂU BAN KTNB

STT	TÊN	CHỨC VỤ	2022	2023
			(ĐƠN VỊ TÍNH: ĐỒNG)	(ĐƠN VỊ TÍNH: ĐỒNG)
1	Nguyễn Văn Thời	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	3.307.040.500	2.922.920.300
2	Nguyễn Đức Mạnh	Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc	3.160.275.120	3.422.059.900
3	Nguyễn Thị Phương	Phó Tổng Giám đốc	2.990.066.700	1.993.481.000
4	Lưu Đức Huy	Phó Tổng Giám đốc	2.138.182.700	1.029.864.600
5	Trần Minh Hiếu	Phó Tổng Giám đốc	1.838.218.680	2.129.848.500
6	Đoàn Thị Thu	Phó Tổng Giám đốc	1.607.515.240	2.090.257.000
7	Lương Thị Thúy Hà	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	1.574.666.980	1.919.737.000
8	Phạm Thanh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	1.248.901.300	1.527.175.800
9	Lê Xuân Vĩ	Phó Tổng Giám đốc	-	1.095.689.500
10	Trần Thị Thu Hà	Kế toán trưởng	1.068.121.500	1.399.370.900
11	Nguyễn Mạnh Linh	Thành viên Hội đồng Quản trị	520.911.600	1.453.665.602
12	Nguyễn Văn Đức	Thành viên Hội đồng Quản trị	242.777.300	62.927.100
13	Đỗ Thị Hà	Thành viên Hội đồng Quản trị	180.000.000	60.000.000
14	Lê Quang Vinh	Thành viên Hội đồng Quản trị	180.000.000	60.000.000
15	Trần Cảnh Thông	Thành viên Hội đồng Quản trị	180.000.000	60.000.000
16	Nguyễn Hoàng Giang	Thành viên Hội đồng Quản trị	180.000.000	180.000.000
Tổng			20.416.677.620	21.406.997.202

Note: Theo Mục 37 Thuyết minh báo cáo tài chính đã kiểm toán trang 274

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU CỦA CÔNG TY

STT	NGƯỜI THỰC HIỆN GIAO DỊCH	QUAN HỆ VỚI NGƯỜI NỘI BỘ	CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY	SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU ĐẦU KỲ		SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ		LÝ DO TĂNG, GIẢM (MUA, BÁN, CHUYỂN ĐỔI, THƯỞNG...)	NGÀY MUA/ BÁN
				SỐ CỔ PHIẾU	TỶ LỆ	SỐ CỔ PHIẾU	TỶ LỆ		
1	Nguyễn Đức Mạnh		TV HĐQT/ Tổng Giám đốc	7.580.987	7,2119%	8.080.987	7,6876%	Mua	11/01/2023
2	Nguyễn Đức Mạnh		TV HĐQT/ Tổng Giám đốc	8.727.465	7,6878%	9.097.465	8,0138%	Mua	26/07/2023
3	Nguyễn Mạnh Linh	Con trai ông Nguyễn Văn Thời - Chủ tịch HĐQT	Thành viên HĐQT	4.878.312	4,2972%	4.378.312	3,8568%	Bán	08/08/2023
4	Nguyễn Mạnh Linh		Thành viên HĐQT	4.378.312	3,8568%	3.659.212	3,2233%	Bán	14/09/2023
5	Nguyễn Mạnh Linh		Thành viên HĐQT	3.659.212	3,2233%	1.967.112	1,7328%	Bán	03/01/2024

Theo báo cáo kết quả giao dịch cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ mà TNG nhận được. Toàn bộ thông tin được đăng tải tại Website Công ty tại địa chỉ: <https://tng.vn/giao-dich-co-phiieu?p=196>

*Đã cập nhật sau chi trả cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 8% tại ngày 15/6/2023

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU CỦA CÔNG TY (tt)

BÁO CÁO GIAO DỊCH CỦA CÔNG TY MẸ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

	2022	2023
	VND	VND
Bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Công ty Cổ phần TNG Land	16.629.630	797.853.332
Mua dịch vụ		
Công ty Cổ phần TNG Land	5.771.424.795	13.248.972.122
Góp vốn		
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bắc Thái	-	417.757.824
Công ty Cổ phần TNG Land	140.000.000.000	-



BÁO CÁO GIAO DỊCH CỦA CÔNG TY CON VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

	2023
	VND
Đi vay	32.480.000.000
Ông Nguyễn Văn Thời	28.000.000.000
Ông Nguyễn Mạnh Linh	4.480.000.000
Trả gốc vay	32.480.000.000
Ông Nguyễn Văn Thời	28.000.000.000
Ông Nguyễn Mạnh Linh	4.480.000.000
Nhận vốn góp	105.480.000.000
Ông Nguyễn Mạnh Linh	65.480.000.000
Ông Nguyễn Văn Thời	40.000.000.000
Chi phí lãi vay	124.304.123
Ông Nguyễn Văn Thời	116.122.789
Ông Nguyễn Mạnh Linh	8.181.334

	2023	Kỳ hoạt động từ 30/6/2022 đến 31/12/2022
	VND	VND
Bán hàng	13.248.972.122	5.771.424.795
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG	13.248.972.122	5.771.424.795
Mua hàng	797.853.332	16.629.630
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG	797.853.332	16.629.630

VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Công ty tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành về quản trị công ty niêm yết. Đồng thời, áp dụng các tiêu chuẩn về Quản trị công ty dựa trên các thông lệ tốt của quốc tế:

- Thẻ điểm quản trị Công ty khu vực Asean.
- Nguyên tắc quản trị G20/OECD.

QUẢN TRỊ RỦI RO

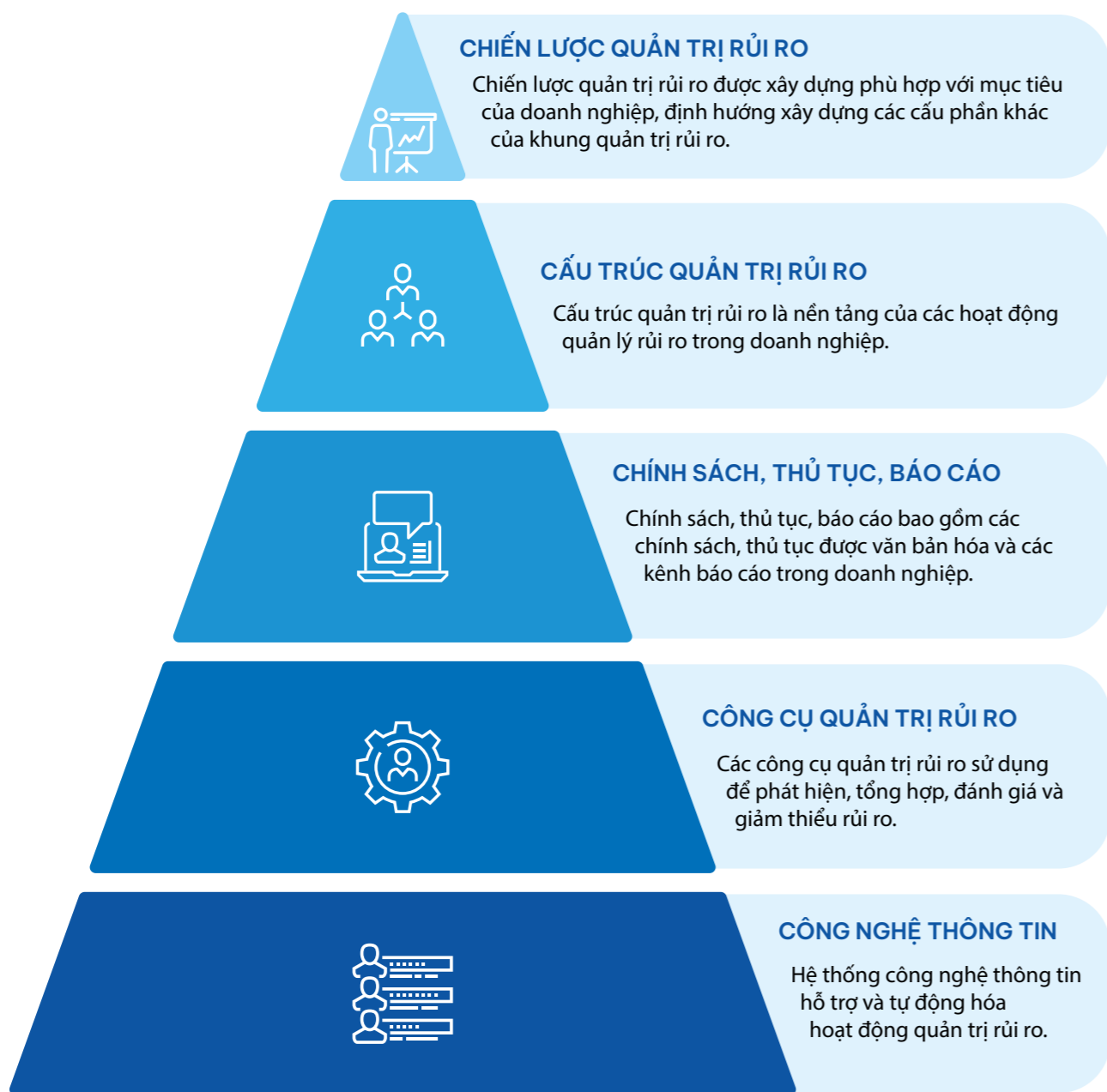
CÔNG TÁC QUẢN TRỊ RỦI RO CUNG CẤP MỘT CÁI NHÌN TOÀN DIỆN VÀ NHẤT QUÁN VỀ RỦI RO. ĐÂY LÀ MỘT CÔNG CỤ QUAN TRỌNG TRONG QUẢN TRỊ HIỆU QUẢ VÀ QUẢN TRỊ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀ LÀ HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ TIÊU BIỂU ĐƯỢC CÔNG TY ĐẶC BIỆT QUAN TÂM.



MÔ HÌNH KHUNG QUẢN TRỊ RỦI RO TẠI TNG

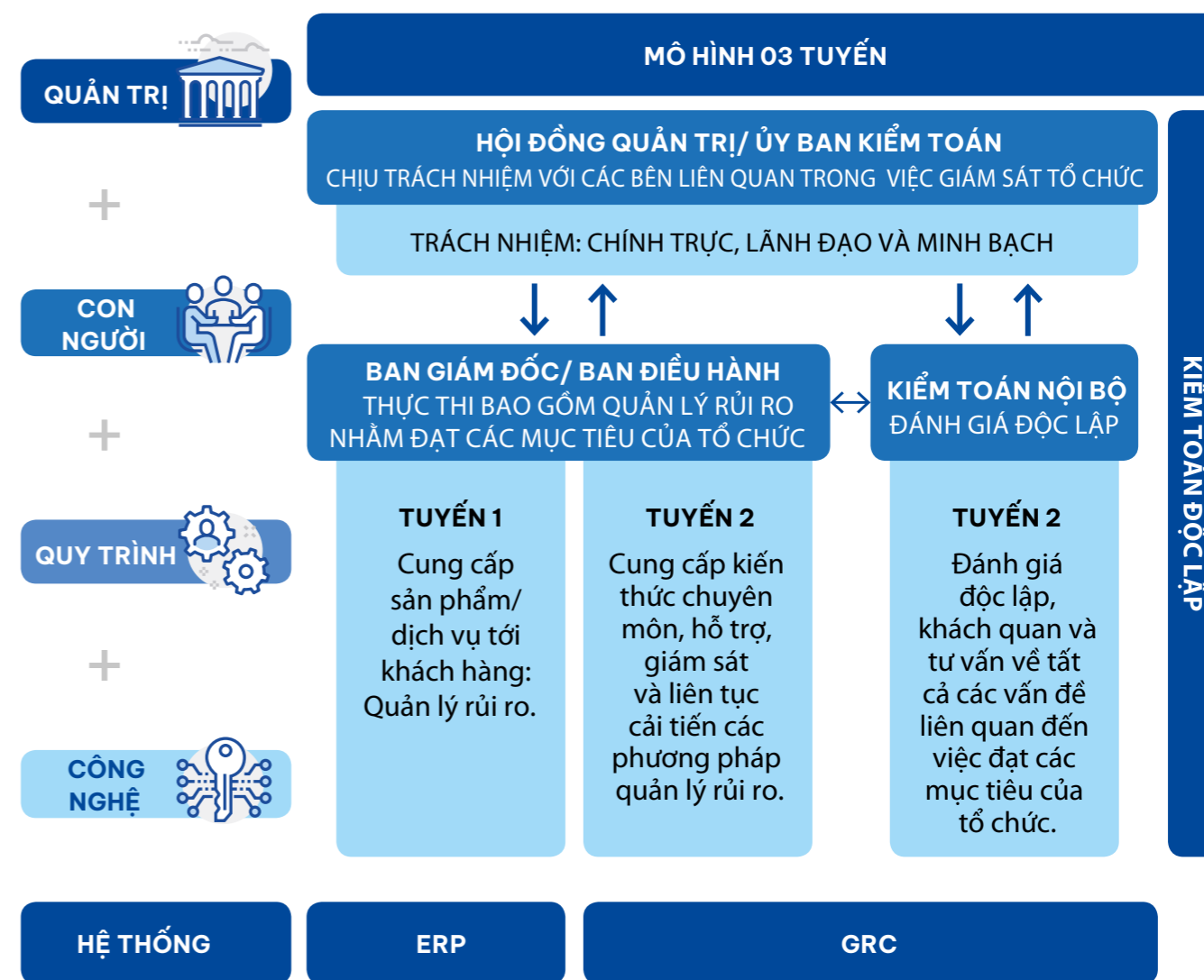


Mô hình khung quản trị rủi ro tại TNG gồm có 5 cấu phần chính:



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ RỦI RO

TNG áp dụng mô hình 03 tuyến được khuyến khích bởi Hiệp hội Kiểm toán nội bộ Hoa Kỳ (IIA) nhằm kiểm tra, đánh giá và tăng cường mức độ hiệu quả của công tác quản trị rủi ro và kiểm soát tại TNG.

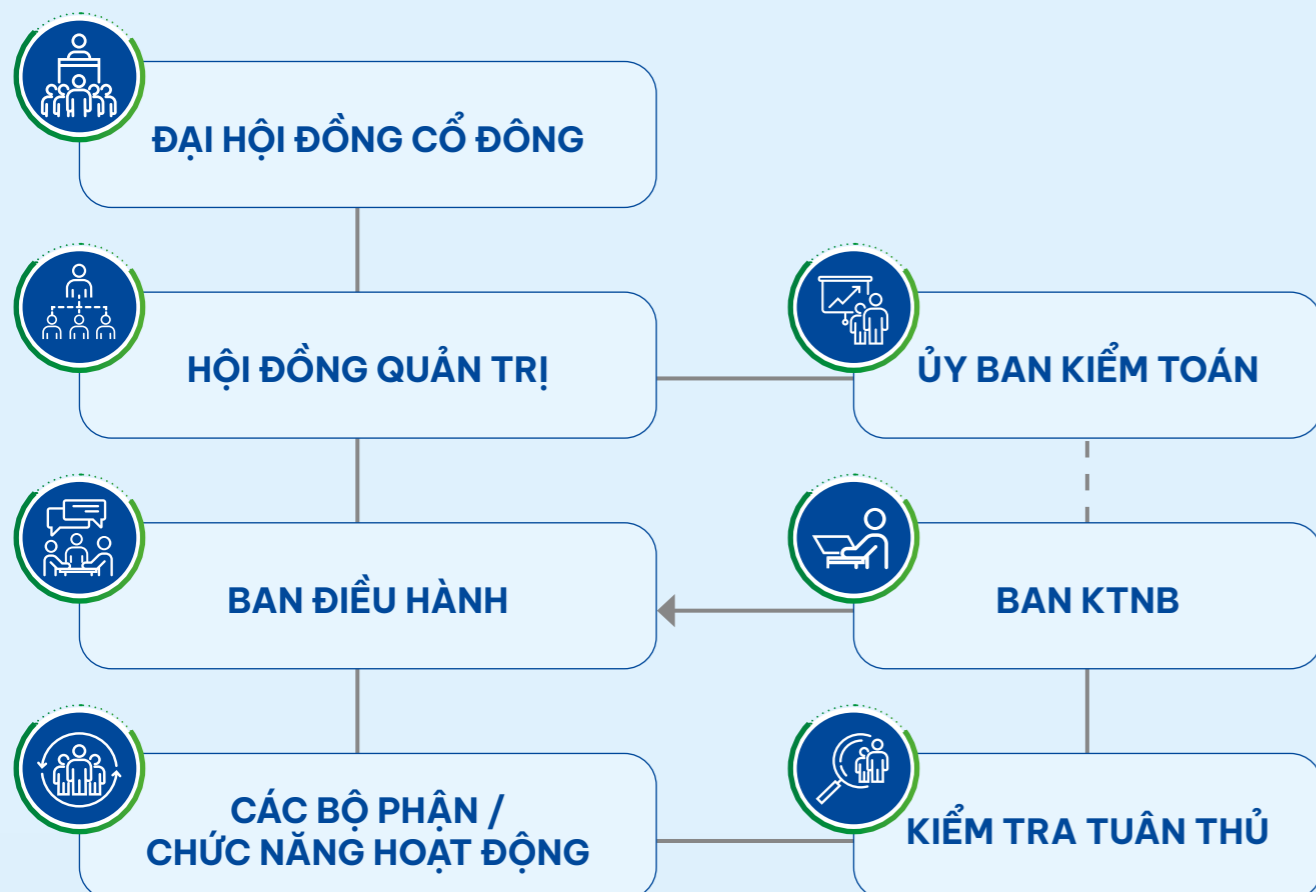


Lưu ý:

- ↑ Trách nhiệm thực hiện, báo cáo
- ↓ Phân quyền, hướng dẫn, phân bổ nguồn lực, giám sát
- ↔ Phối hợp, tương tác, kết hợp

QUẢN TRỊ RỦI RO (tt)

CƠ CẤU TỔ CHỨC



NHẬN ĐỊNH CÁC RỦI RO CHÍNH



RỦI RO KINH TẾ VÀ TỶ GIÁ

Năm 2023, một năm ghi nhận nhiều khó khăn khi nền kinh tế toàn cầu vẫn bấp bênh trong bối cảnh chịu tác động kéo dài của các cú sốc tiêu cực chống chéo như hậu quả của đại dịch Covid-19; xung đột giữa Nga - Ukraine và chính sách thắt chặt tiền tệ của các nước phát triển nhằm kiềm chế lạm phát, hướng tới tài chính công bền vững; sự sụt giảm lượng đơn hàng xuất khẩu... đã gây ra những ảnh hưởng lớn đến kinh tế ngành dệt may nói chung và TNG nói riêng.

Một trong những nghịch cảnh lớn về kinh tế ngành dệt may trong bối cảnh 2023 là chi phí cho sản xuất tiếp tục tăng trong khi đó nhu cầu tiêu thụ tiếp tục giảm và ưu tiên chuyển hướng sang các mặt hàng thiết yếu. Chuỗi cung

ứng dệt may bị gián đoạn, việc vận chuyển hàng hóa, thiếu hụt nguyên liệu đầu vào đã gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của ngành, khiến các doanh nghiệp khó khăn trong việc đảm bảo được tiến độ các đơn hàng xuất khẩu.

Dệt may đang là một trong những ngành hàng xuất khẩu chủ lực, giữ vai trò quan trọng đối với sự tăng trưởng của nền kinh tế Việt Nam với đóng góp từ 10% - 15% GDP hàng năm. TNG là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dệt may, thị phần chính là thị trường xuất khẩu nên Công ty sẽ chịu rủi ro biến động tỷ giá giữa Việt Nam và ngoại tệ tương đương.

Biện pháp phòng ngừa

Với thực tế khó khăn chung của ngành dệt may năm 2023, TNG dự toán những kịch bản chiến lược phù hợp để ứng phó với các rủi ro kinh tế, tập trung vào việc chuyển hướng xuất khẩu sang các thị trường tiềm năng, nâng cao năng lực cạnh tranh và tiết giảm chi phí thông qua việc ứng dụng công nghệ vào sản xuất.

Về tỷ giá, định kỳ hàng tháng, hàng quý, TNG luôn chủ động khi tìm đến các giải pháp phòng ngừa và kiểm soát rủi ro tỷ giá hiệu quả. Đồng thời, TNG luôn lập kế hoạch theo dõi sát sao diễn biến tỷ giá trên thị trường để có những quyết sách linh hoạt, phù hợp, từ đó tránh được những cú sốc khi thị trường có biến động tiêu cực.



QUẢN TRỊ RỦI RO (tt)



RỦI RO NGUỒN LAO ĐỘNG

Ngành dệt may là ngành chiếm tỷ lệ lao động khá cao trong cơ cấu lao động giữa các ngành nghề, trong khi để nâng tính cạnh tranh, các doanh nghiệp đẩy mạnh gia tăng năng suất và chất lượng sản phẩm lên cao, vì vậy nguồn lao động trình độ cao là một yếu tố vô cùng quan trọng trong dây chuyền sản xuất của các doanh nghiệp đặc biệt là ngành dệt may. Để thu hút và đào tạo được nguồn nhân lực có tay nghề và sẵn sàng đồng hành lâu dài với Công ty, TNG luôn có chính sách lương cùng những đãi ngộ tốt hỗ trợ người lao động nhằm thu hút và tạo sự gắn bó lâu bền với Công ty. Bên cạnh đó, với mục đích tối ưu hóa lợi nhuận, Công ty luôn phải đối mặt với các chi phí lao động tăng cao, vì vậy để đảm bảo năng suất các doanh nghiệp cần phải gia tăng hiệu quả quản lý để phát triển lợi nhuận.

Biện pháp phòng ngừa

Xây dựng môi trường làm việc công bằng với chính sách lương luôn cao hơn mặt bằng chung cùng nhiều chính sách đãi ngộ, thu hút người lao động. Tăng cường tổ chức các lớp đào tạo, hỗ trợ người lao động nâng cao tay nghề, cơ hội thăng tiến.



RỦI RO LUẬT PHÁP

Là một trong những doanh nghiệp hoạt động tại Việt Nam, niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam, nên Công ty chịu sự tác động bởi nhiều luật liên quan đến kinh doanh như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Lao động, Luật Bảo hiểm... Ngoài ra, Công ty còn chịu sự chi phối của các Thông tư, Nghị định và các văn bản liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu từ chính sách thuế, hải quan,... Hiệp định Thương mại Tự do giữa Việt Nam và Liên Minh Châu Âu (EVFTA) được ký kết, tạo điều kiện thuận lợi cho xuất khẩu dệt may Việt Nam, EVFTA yêu cầu chất lượng cũng như các quy tắc đầu vào đạt chuẩn xuất khẩu sang EU.

Biện pháp phòng ngừa

Với các điều luật, chính sách pháp luật liên tục đổi mới để phù hợp với nền kinh tế, TNG luôn phải thường xuyên theo dõi, cập nhật để kịp thời áp dụng các quy định mới, đảm bảo tuân thủ pháp luật nhằm phòng ngừa rủi ro về pháp lý và giúp cho Công ty hoạt động ổn định.



RỦI RO VỀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY

Ngành dệt may với tính chất đặc thù: Sử dụng nhiều vật liệu dễ cháy như vải, sợi, bông... Máy móc hoạt động liên tục, sinh ra nhiều nhiệt và ma sát. Mật độ công nhân cao, không gian làm việc chật hẹp. Do đó, vấn đề phòng cháy chữa cháy là vấn đề đáng được quan tâm và đặt lên hàng đầu.

Là một doanh nghiệp may mặc lớn với 19 Chi nhánh hoạt động trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, bên cạnh việc đầu tư trang bị đầy đủ hệ thống PCCC theo quy định trên tất cả các Chi nhánh, TNG còn nêu cao ý thức PCCC trên toàn Công ty thông qua hoạt động tuyên truyền, tổ chức các lớp đào tạo, huấn luyện, diễn tập PCCC được tổ chức định kỳ hàng năm.

Biện pháp phòng ngừa

Không ngừng nâng cao kiến thức và kỹ năng PCCC cho CBNV chuyên trách, người lao động. Thường xuyên kiểm tra, rà soát hệ thống PCCC và có những báo cáo rõ ràng cụ thể định kỳ hàng tháng, hàng quý và hàng năm.

Đầu tư hệ thống PCCC tự động tại tất cả các nhà máy nơi TNG hoạt động sản xuất kinh doanh.



CÁC RỦI RO KHÁC

Bên cạnh những rủi ro trên thì TNG cũng luôn đối mặt với những rủi ro khác mà không thể rào trước như chiến tranh, xung đột chính trị giữa các quốc gia, thiên tai... Trong năm 2023, những hậu quả của dịch bệnh Covid-19 để lại, xung đột kéo dài giữa Nga – Ukraine... Đây là những khó khăn chung mà các doanh nghiệp sản xuất đều phải đối mặt. Vì vậy, để phòng ngừa các rủi ro bất khả kháng có thể xảy ra, TNG luôn có những biện pháp phòng chống và ứng phó kịp thời nhằm giảm sự thiệt hại đến tình hình sản xuất kinh doanh.



THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ ASEAN

THẺ ĐIỂM
QUẢN TRỊ CÔNG TY
KHU VỰC ASEAN



TRONG NHIỀU NĂM LIỀN, TNG KHÔNG CHỈ ĐẠT ĐIỂM SỐ CAO TRONG BỘ NGUYÊN TẮC QUẢN TRỊ CÔNG TY DÀNH CHO CÔNG TY ĐẠI CHÚNG TẠI VIỆT NAM MÀ CÒN ĐÁP ỨNG TỐT THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN.



TT	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
A	QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG		
A.1	Quyền cơ bản của cổ đông		
A.1.1	Công ty có trả cổ tức (kỳ giữa và kỳ cuối hàng năm) một cách bình đẳng và kịp thời; nghĩa là tất cả cổ đông được đối xử bình đẳng và được trả trong vòng 30 ngày sau khi được (i) công bố đối với cổ tức giữa kỳ và (ii) được cổ đông thông qua tại các ĐHĐCĐ đối với cổ tức cuối năm? Trường hợp Công ty công bố phương án chọn lựa chi trả cổ tức cổ phiếu "Scrip dividend", Công ty có trả cổ tức trong 60 ngày kể từ ngày công bố không?	Tốt	<p>Đã thực hiện chi trả cổ tức năm 2022: Chi trả cổ tức năm 2022 cho cổ đông là 16% Vốn điều lệ. Trong đó chi 8% bằng tiền mặt và 8% bằng cổ phiếu.</p> <p>Thực hiện chi trả cổ tức năm 2023 tính đến nay: ĐHĐCĐ thường niên 2023 thông qua mức cổ tức dự kiến là 16%.</p> <ul style="list-style-type: none"> Ngày 25/09/2023: TNG đã thông qua tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2023 bằng tiền tỷ lệ 4% ngày thanh toán 20/10/2022. Ngày 09/01/2024: TNG đã thông qua tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2023 bằng tiền tỷ lệ 4% ngày thanh toán 02/02/2024.
A.2	Quyền tham gia vào các quyết định liên quan đến những thay đổi quan trọng của Công ty		
A.2.1- A.2.3	Cổ đông có quyền tham gia: Sửa đổi quy chế Công ty, cho phép phát hành thêm cổ phiếu, chuyển nhượng toàn bộ hay phần lớn tài sản của Công ty dẫn đến việc bán Công ty?	Tốt	Tham chiếu Điều 6, Điều 12, Điều 15 Điều lệ Công ty.
A.3	Quyền tham gia một cách hiệu quả và biểu quyết tại ĐHĐCĐ, và phải được gửi thông tin về quy định họp ĐHĐCĐ, bao gồm cả thủ tục biểu quyết:		
A.3.1	Cổ đông có cơ hội, thể hiện bởi nội dung trên chương trình nghị sự, thông qua thủ lao hoặc mọi khoản tặng thủ lao cho TV HĐQT không điều hành?	Tốt	Tham chiếu Điều 28 Điều lệ Công ty, Tài liệu ĐHĐCĐ thường niên 2022 thể hiện nội dung này.
A.3.2	Công ty có cho phép cổ đông không có quyền kiểm soát quyền để cử TV HĐQT?	Tốt	Tham chiếu điều 25 Điều lệ Công ty.

THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ ASEAN (tt)

TT	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
A.3.3	Công ty cho phép cổ đông bầu chọn từng TV HĐQT?	Tốt	Tham chiếu điều 25 Điều lệ Công ty.
A.3.4	Công ty có công bố thủ tục biểu quyết được sử dụng trước Đại hội tiến hành?	Tốt	Thủ tục biểu quyết được công bố trong Tài liệu họp ĐHĐCĐ trước 21 ngày khai mạc Đại hội.
A.3.5	Biên bản họp ĐHĐCĐ mới nhất có ghi nhận rằng cổ đông có cơ hội đặt câu hỏi hoặc kiến nghị các vấn đề?	Tốt	Tham chiếu biên bản họp ĐHĐCĐ hàng năm.
A.3.6	Công ty có công bố kết quả bầu chọn bao gồm số phiếu thông qua, phân đối và phiếu trống cho mỗi nội dung dự thảo lấy ý kiến của ĐHĐCĐ gần nhất?	Tốt	
A.3.7	Công ty có công bố danh sách TV HĐQT tham dự ĐHĐCĐ gần nhất?	Tốt	
A.3.8	Công ty có công bố rằng tất cả TV HĐQT và TGD tham dự ĐHĐCĐ gần nhất?	Tốt	
A.3.9	Công ty có cho phép biểu quyết vắng mặt?	Chưa đáp ứng	Quy chế nội bộ về quản trị Công ty có quy định về hình thức biểu quyết từ xa nhưng tại TNG chưa đáp ứng đủ các điều kiện cần thiết để thực hiện. Sẽ xem xét thực hiện tại các kỳ Đại hội sau.
A.3.10	Công ty sử dụng hình thức biểu quyết căn cứ theo số phiếu biểu quyết của Cổ đông (không phải bằng cách giơ tay) đối với mọi Nghị quyết tại ĐHĐCĐ mới nhất?	Tốt	Biểu quyết bằng “thẻ biểu quyết” theo các vấn đề tại Đại hội theo từng khoản mục báo cáo/ tờ trình (tán thành, không tán thành, không có ý kiến).
A.3.11	Công ty có công bố việc đã bổ nhiệm một bên độc lập (kiểm tra, giám sát viên) để đếm và/ hoặc thẩm định phiếu bầu tại ĐHĐCĐ?	Tốt	Thành viên ban kiểm phiếu luôn đảm bảo có 01 nhân sự là thành viên UBKT và 01 cổ đông độc lập.
A.3.12	Công ty có công bố công khai vào ngày làm việc tiếp theo kết quả biểu quyết đối với tất cả Nghị quyết trong ĐHĐCĐ gần nhất?	Tốt	Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ được công bố trong vòng 24h trên website TNG và công bố đến các cơ quan quản lý theo quy định
A.3.13	Công ty có thông báo trước tối thiểu 21 ngày đối với ĐHĐCĐ thường niên/ bất thường?	Tốt	Tại ĐHĐCĐ thường niên 2022, TNG đảm bảo điều kiện về thời hạn này.

TT	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
A.3.14	Công ty có cung cấp cơ sở, thông tin và giải trình cho mỗi mục trong dự thảo Nghị quyết cần được Cổ đông thông qua trong thông báo về ĐHĐCĐ/ tài liệu ĐHĐCĐ/ Dự thảo hoặc các báo cáo đính kèm?	Tốt	Tài liệu ĐHĐCĐ thường niên đã cung cấp đầy đủ thông tin và cơ sở về các vấn đề trình ĐHĐCĐ thông qua.
A.3.15	Công ty có cho cổ đông cơ hội để kiến nghị các vấn đề trong lịch trình ĐHĐCĐ?	Tốt	Trước Đại hội, cổ đông có thể gửi các kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình ĐHĐCĐ (phải bằng văn bản và phải đảm bảo thời hạn theo thông báo trong tài liệu họp). Tại Đại hội, Công ty luôn dành thời gian cho cổ đông đặt các câu hỏi cho HĐQT về các vấn đề chương trình nghị sự của Đại hội, kể cả câu hỏi liên quan tới kiểm toán độc lập... Các câu hỏi thảo luận đều được ghi trong biên bản Đại hội.
A.4 Thị trường giao dịch thầu tóm công ty phải được phép hoạt động một cách hiệu quả và minh bạch			
A.4.1	Trong các trường hợp sáp nhập, mua lại hoặc thầu tóm cần được cổ đông thông qua, HĐQT của Công ty có bổ nhiệm một bên độc lập đánh giá sự hợp lý của giá giao dịch sáp nhập, mua lại?	Tốt	Trong năm 2022, TNG không phát sinh các trường hợp này.
A.5 Cần tạo điều kiện thực hiện quyền sở hữu cho mọi cổ đông, bao gồm cả các nhà đầu tư tổ chức			
A.5.1	Công ty có công bố công khai chính sách/ thực hành nhằm khuyến khích cổ đông tham gia của cổ đông bên ngoài khuôn khổ ĐHĐCĐ.	Tốt	TNG luôn cập nhật kết quả kinh doanh trong các buổi họp mặt cổ đông và nhà đầu tư hàng quý. Bộ phận quan hệ nhà đầu tư sẵn sàng giải đáp các thắc mắc cũng như ghi nhận những thông tin phản hồi từ phía cổ đông và nhà đầu tư.
B ĐỐI XỬ BÌNH ĐẲNG VỚI CỔ ĐÔNG			
B.1 Cổ phiếu và quyền biểu quyết			
B.1.1	Mỗi cổ phần phổ thông của Công ty có 1 phiếu biểu quyết?	Tốt	Chương trình, thể lệ biểu quyết tại các kỳ Đại hội thể hiện rõ nội dung này.
B.1.2	Trong trường hợp Công ty có nhiều hơn 1 loại cổ phiếu, Công ty có công bố số phiếu biểu quyết gắn với mỗi loại cổ phiếu?	Tốt	TNG chỉ có 01 loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông.

THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ ASEAN (tt)

TT	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
B.2 Thông báo ĐHĐCĐ thường niên			
B.2.1	Mỗi Nghị quyết trong ĐHĐCĐ gần nhất chỉ liên quan đến một nội dung của dự thảo Nghị quyết, nghĩa là không gộp nhiều nội dung vào trong cùng một Nghị quyết?	Tốt	Nghị quyết Đại hội đã thực hiện tốt nguyên tắc này.
B.2.2	Thông báo và tài liệu ĐHĐCĐ gần nhất có được dịch đầy đủ sang tiếng Anh và công bố cùng ngày với tài liệu theo ngôn ngữ địa phương?	Chưa đầy đủ	Thông báo mời họp đã dịch đầy đủ sang tiếng Anh và công bố cùng ngày với tài liệu. Tuy nhiên các tài liệu họp chưa được TNG dịch đầy đủ sang tiếng Anh. Công ty sẽ áp dụng từ kỳ Đại hội cổ đông 2024.
B.2.3	Có cung cấp tiểu sử của TV HĐQT sẽ được bầu chọn/ bầu chọn lại?	Tốt	TNG công bố sơ yếu lý lịch của các ứng viên trong tài liệu ĐHĐCĐ. Các thông tin công bố như tên, tuổi, trình độ đào tạo, chuyên môn, quá trình công tác và các vị trí đang nắm giữ tại các công ty khác,...
B.2.4	Kiểm toán viên chuẩn bị được bầu chọn/ bầu chọn lại có được xác định rõ ràng?	Tốt	
B.2.5	Giấy ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ được cung cấp dễ dàng?	Tốt	Được gửi thư đến cổ đông và up trên website TNG.
B.3 Phải ngăn cấm giao dịch nội gián và lạm dụng mua bán tư lợi cá nhân			
B.3.1	Công ty có chính sách hoặc quy định cấm TV HĐQT và nhân viên không được kiếm lợi từ những kiến thức không được công bố ra bên ngoài?	Tốt	Tham chiếu Điều 43 Điều lệ Công ty.
B.3.2	TV HĐQT có được yêu cầu phải báo cáo giao dịch cổ phiếu Công ty trong 3 ngày làm việc?	Tốt	TNG đang thực hiện tốt nguyên tắc này theo Thông tư 96/ 2020/ TT-BTC và điều lệ Công ty.
B.4 Giao dịch bên liên quan của thành viên HĐQT và cán bộ quản lý cấp cao			
B.4.1	Công ty có chính sách yêu cầu TV HĐQT công bố lợi ích liên quan trong các giao dịch và mọi xung đột lợi ích với Công ty không?	Tốt	Tham chiếu Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
B.4.2	Công ty có chính sách yêu cầu một Tiểu ban gồm TV độc lập HĐQT rà soát giao dịch bên liên quan trọng yếu/ quan trọng để xác định liệu những giao dịch đó có phục vụ lợi ích tốt nhất của Công ty và cổ đông không?	Tốt	Ủy ban kiểm toán phối hợp với Ban kiểm soát nội bộ xây dựng và ban hành Quy chế kiểm soát giao dịch với các bên có liên quan và thành viên có liên quan.

TT	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
B.4.3	Công ty có chính sách yêu cầu TV HĐQT không tham gia họp HĐQT trong các cuộc họp về các hoạt động giao dịch mà TV đó có xung đột lợi ích?	Tốt	Các thành viên HĐQT có tham gia họp nhưng không được biểu quyết các nội dung khi có các hoạt động, giao dịch mà thành viên đó có xung đột lợi ích.
B.4.4	Công ty có chính sách về khoản vay cho TV HĐQT trong đó quy định cấm hoạt động này hoặc đảm bảo rằng các khoản vay được thực hiện trên cơ sở giao dịch hợp lý theo lãi suất thị trường?	Tốt	Được quy định tại Điều lệ Công ty.
B.5 Bảo vệ cổ đông thiểu số trước các hành vi lạm dụng			
B.5.1	Công ty có công bố về việc giao dịch bên liên quan được thực hiện theo phương thức đảm bảo rằng những giao dịch đó là hợp lý và theo cơ chế thị trường?	Tốt	Được trình bày trong Báo cáo thường niên.
B.5.2	Trong trường hợp cần có phê duyệt của cổ đông thông qua các giao dịch các bên liên quan, việc biểu quyết phê duyệt phải được biểu quyết bởi các cổ đông không liên quan lợi ích.	Tốt	
C. VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN			
C.1 Quyền của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật quy định hoặc theo các thỏa thuận song phương phải được tôn trọng. Công ty có công bố chính sách và các thực hành về:			
C.1.1	Công bố chính sách và các thực hành nhằm bảo vệ quyền lợi khách hàng?	Tốt	Được trình bày tại Chương 5: Báo cáo phát triển bền vững. Đồng thời được trình bày trong Báo cáo Doanh nghiệp bền vững.
C.1.2	Công bố chính sách và các thực hành, quy trình và thủ tục lựa chọn nhà cung cấp/ nhà thầu?	Tốt	
C.1.3	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả nỗ lực của công ty nhằm bảo đảm chuỗi giá trị của công ty thân thiện với môi trường hoặc phù hợp với việc thúc đẩy phát triển bền vững?	Tốt	
C.1.4	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả nỗ lực của công ty trong việc tương tác với cộng đồng nơi công ty hoạt động?	Tốt	Được trình bày trong Báo cáo thường niên, Báo cáo Doanh nghiệp bền vững, Báo cáo trách nhiệm đối với môi trường và cộng đồng địa phương.

THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ ASEAN (tt)

TT	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
C.1.5	Công bố chính sách và các thực hành phòng chống tham nhũng?	Tốt	Được trình bày trong Báo cáo thường niên, Báo cáo Doanh nghiệp bền vững.
C.1.6	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả cách thức bảo vệ quyền lợi của chủ nợ?	Chưa đáp ứng	TNG sẽ xem xét bổ sung các chính sách bảo vệ quyền lợi của chủ nợ.
C.1.7	Công ty có viết báo cáo/ nội dung riêng mô tả các nỗ lực về các vấn đề về môi trường/ kinh tế và xã hội?	Tốt	Được trình bày trong Báo cáo thường niên, Báo cáo Doanh nghiệp bền vững.
C.2	Khi lợi ích của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật bảo vệ, các bên có quyền lợi liên quan phải có cơ hội được khiếu nại hiệu quả khi quyền lợi của họ bị vi phạm.		
C.2.1	Công ty có cung cấp thông tin liên hệ trên website của Công ty hay Báo cáo thường niên để các bên có quyền lợi liên quan (vd: khách hàng, nhà cung cấp, công chúng...) có thể sử dụng để lên tiếng về lo ngại và/ hoặc khiếu kiện về những vi phạm có thể xảy ra đối với quyền lợi của họ?	Tốt	TNG đã công bố thông tin liên hệ trên website Công ty, Báo cáo thường niên, Báo cáo Doanh nghiệp bền vững.
C.3	Các cơ chế nâng cao hiệu quả tham gia của người lao động cần được phép xây dựng.		
C.3.1	Công ty có công bố rõ ràng chính sách về sức khỏe, an toàn và phúc lợi cho nhân viên?	Tốt	
C.3.2	Công ty có CBTT liên quan về chính sách và chương trình đào tạo và phát triển cho nhân viên?	Tốt	Được trình bày đầy đủ trong Báo cáo thường niên, Báo cáo doanh nghiệp bền vững. Tham chiếu Thỏa ước lao động tập thể, nội quy lao động, Quy chế tiền lương, phúc lợi dành cho người lao động.
C.3.3	Công ty có chính sách khen thưởng để thúc đẩy hiệu quả hoạt động Công ty trong dài hạn hơn là ngắn hạn?	Tốt	
C.4	Các bên có quyền lợi liên quan, bao gồm cả người lao động và tổ chức đại diện cho họ, phải được tự do truyền đạt những lo ngại của họ về những việc làm không hợp pháp hoặc không phù hợp đạo đức lên HĐQT và việc này không được ảnh hưởng tới quyền lợi của họ.		
C.4.1	Công ty có chính sách tố giác bao gồm quy trình khiếu nại dành cho nhân viên và các bên liên quan về hành vi không hợp pháp (kể cả tham nhũng) hoặc không phù hợp đạo đức và cung cấp thông tin liên hệ khiếu nại chi tiết được để cập trên trang web Công ty hoặc Báo cáo thường niên?	Tốt	Được quy định trong quy chế thực hiện dân chủ, quy chế đối thoại tại Công ty. Công ty cam kết bảo mật thông tin của người gửi khiếu nại, tố giác.

TT	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
C.4.2	Công ty có chính sách hay thủ tục để bảo vệ nhân viên/ cá nhân khỏi bị trả đũa vì đã tiết lộ hành vi không hợp pháp/ không phù hợp đạo đức?	Tốt	Được quy định trong quy chế thực hiện dân chủ, quy chế đối thoại tại Công ty. Công ty cam kết bảo mật thông tin của người gửi khiếu nại, tố giác.
D	CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH		
D.1	Cơ cấu sở hữu minh bạch		
D.1.1	Thông tin về cổ đông có tiết lộ danh tính của các chủ sở hữu nắm giữ 5% cổ phần trở lên?	Tốt	Được trình bày cụ thể trong Báo cáo thường niên và báo cáo quản trị Công ty.
D.1.2	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và (được cho là) gián tiếp của cổ đông lớn?	Tốt	
D.1.3	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và (được cho là) gián tiếp của TV HĐQT?	Tốt	
D.1.4	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và (được cho là) gián tiếp của Ban Điều hành?	Tốt	
D.1.5	Công ty có công bố chi tiết về công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết, công ty liên doanh và doanh nghiệp/ công ty có mục đích đặc biệt (SPE)/ (SPV)?	Tốt	
D.2	Chất lượng của BCTN		
D.2.1 - D.2.7	BCTN của công ty có công bố những nội dung sau: <ul style="list-style-type: none"> Mục tiêu của công ty. Chỉ số hiệu quả tài chính. Chỉ số hiệu quả phi tài chính. Chính sách cổ tức Chi tiết tiểu sử của thành viên HĐQT. Chi tiết về tham gia của mỗi thành viên HĐQT trong các cuộc họp HĐQT đã thực hiện trong năm. Tổng thù lao của mỗi thành viên HĐQT. 	Tốt	Tham chiếu Báo cáo tài chính và Báo cáo thường niên.

THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ ASEAN (tt)

TT	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
D.2.8	Tuyên bố Khẳng định về Quản trị Công ty: BCTN có công bố phát biểu, tuyên bố khẳng định sự tuân thủ đầy đủ của công ty với quy tắc quản trị công ty và trong trường hợp có tình trạng không tuân thủ, có xác định rõ và giải thích lý do cho mỗi vấn đề đó không?	Tốt	Tham chiếu Báo cáo thường niên.
D.3	Công bố giao dịch các bên liên quan (GDBLQ)		
D.3.1	Công ty có công bố chính sách về rà soát và phê duyệt giao dịch bên liên quan trọng yếu?	Tốt	Tham chiếu Báo cáo thường niên và Báo cáo tài chính.
D.3.2	Công ty có công bố tên của bên liên quan, mối quan hệ, bản chất, giá trị cho mỗi giao dịch bên liên quan trọng yếu?	Tốt	
D.4	TV HĐQT giao dịch cổ phiếu Công ty		
D.4.1	Công ty có công bố giao dịch cổ phiếu của công ty do người nội bộ của công ty thực hiện?	Tốt	Trước ngày giao dịch cổ phiếu, người nội bộ CBTT/ báo cáo trước 5 ngày giao dịch.
D.5	Kiểm toán độc lập và Báo cáo kiểm toán		
D.5.1	Phí dịch vụ kiểm toán/ phi kiểm toán có được công bố công khai?	Chưa đầy đủ	Công ty có CBTT về Công ty kiểm toán nhưng chưa công bố phí dịch vụ kiểm toán do điều khoản bảo mật trong hợp đồng kiểm toán.
D.5.2	Phí dịch vụ phi kiểm toán có cao hơn phí dịch vụ kiểm toán?	Tốt	Công ty có thuê các đơn vị Big Four để tư vấn về xây dựng hệ thống kiểm toán nội bộ. Tuy nhiên phí tư vấn đảm bảo thấp hơn phí dịch vụ kiểm toán trong năm.
D.6	Phương tiện truyền thông		
	Công ty có sử dụng các hình thức truyền thông sau đây?		
D.6.1	Báo cáo quý	Tốt	Công ty công bố trên website và các phương tiện thông tin đại chúng theo đúng thời hạn CBTT.
D.6.2	Trang thông tin điện tử của công ty	Tốt	Công ty có cả website bằng tiếng Anh, các thông tin công bố hầu hết đều được dịch sang tiếng Anh.
D.6.3	Đánh giá của chuyên gia phân tích	Tốt	Hàng quý, Công ty tổ chức buổi họp mặt cổ đông và nhà đầu tư để cập nhật kết quả kinh doanh Công ty.

TT	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
D.6.4	Thông tin trên phương tiện truyền thông/hợp báo	Tốt	Công ty thường xuyên có các bài viết cập nhật tình hình kinh doanh, quảng bá hình ảnh trên các phương tiện truyền thông.
D.7	Nộp/ công bố BCTN/ BCTC đúng hạn		
D.7.1	BCTC năm đã được kiểm toán có được công bố công khai trong vòng 120 ngày kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính?	Tốt	Báo cáo tài chính năm đã kiểm toán của Công ty được công bố trong vòng 10 ngày kể từ ngày kiểm toán ký Báo cáo tài chính.
D.7.2	BCTN có được công bố công khai trong vòng 120 ngày kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính?	Tốt	Báo cáo thường niên của Công ty được công bố trong vòng 20 ngày kể từ công bố Báo cáo tài chính năm kiểm toán.
D.7.3	Sự trung thực và hợp lý của BCTC năm có được TV HĐQT hoặc thành viên điều hành có thẩm quyền của công ty khẳng định?	Tốt	Báo cáo tài chính đã kiểm toán có Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc thể hiện nội dung này.
D.8	Trang thông tin điện tử của công ty		
D.8.1 - D.8.6	Công ty có trang thông tin điện tử CBTT cập nhật về: <ul style="list-style-type: none"> Báo cáo Tài chính (quý gần nhất). Tài liệu của chuyên gia phân tích và cơ quan truyền thông. BCTN có thể được tải về. Thông báo và tài liệu họp ĐHCĐ và/hoặc ĐHCĐ bất thường. Biên bản họp ĐHCĐ và/ hoặc ĐHCĐ bất thường. Điều lệ công ty có thể được tải về. 	Tốt	Tham chiếu website của Công ty theo link: http://www.tng.vn Mục Quan hệ cổ đông
D.9	Quan hệ đầu tư		
D.9.1	Công ty có CBTT liên hệ (VD: số điện thoại, fax và email) của cán bộ/ Bộ phận chịu trách nhiệm QHĐT?	Tốt	TNG công bố thông tin liên hệ tại Báo cáo thường niên, Báo cáo doanh nghiệp bền vững và website Công ty.
E.	TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		
E.1	Vai trò và trách nhiệm của thành viên HĐQT		
	Trách nhiệm của HĐQT và quy chế quản trị công ty được xác định rõ ràng		
E.1.1	Công ty có công bố quy chế quản trị công ty/ điều lệ hoạt động của HĐQT?	Tốt	Website của Công ty có công bố Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cả tiếng Việt và tiếng Anh.

THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ ASEAN (tt)

TT	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
E.1.2	Các loại quyết định phải có phê duyệt của thành viên HĐQT có được công bố công khai?	Tốt	Các Nghị quyết/ Quyết định HĐQT được công bố thông tin theo Thông tư 155/ 2015/ TT-BTC và được trình bày trong Báo cáo Quản trị Công ty, Báo cáo thường niên.
E.1.3	Vai trò và trách nhiệm của TV HĐQT có được quy định và công bố rõ ràng?	Tốt	Điều lệ, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty thể hiện rõ vai trò và trách nhiệm của TV HĐQT.
Tầm nhìn/ sứ mệnh của công ty			
E.1.4	Công ty có tuyên bố về tầm nhìn và sứ mệnh mới nhất?	Tốt	Tham chiếu website Công ty, Báo cáo thường niên, Báo cáo phát triển bền vững.
E.1.5	TV HĐQT đóng vai trò quan trọng trong quá trình phát triển và rà soát chiến lược của Công ty mỗi năm?	Tốt	Hàng năm, HĐQT rà soát, xây dựng chiến lược Công ty và được trình bày trong Báo cáo thường niên và tài liệu ĐHCĐ.
E.1.6	TV HĐQT có giám sát/ theo dõi việc thực hiện chiến lược của Công ty?	Tốt	Định kỳ hàng quý, Tiểu ban Chiến lược báo cáo HĐQT việc thực thi Chiến lược theo từng quý và đề nghị các điều chỉnh phù hợp với tình hình Công ty.
E.2	Cơ cấu HĐQT		
Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc Ứng xử			
E.2.1	Chi tiết của Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc Ứng xử có được công bố công khai?	Tốt	Website của Công ty có thể hiện chi tiết, giải thích rõ ý nghĩa 07 giá trị cốt lõi Công ty về các quy tắc đạo đức và ứng xử với các bên liên quan, nhà cung cấp.
E.2.2	Công ty có công bố về việc tất cả TV HĐQT, lãnh đạo cấp cao và nhân viên phải tuân thủ bộ quy tắc?	Tốt	Công ty đã công bố về việc tuân thủ bộ quy tắc đến HĐQT, Ban Điều hành, cán bộ quản lý và nhân viên.
E.2.3	Công ty có công bố cách thực hiện và giám sát việc tuân thủ Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc Ứng xử?	Tốt	Báo cáo thường niên và Báo cáo phát triển bền vững có trình bày nội dung này.
Thành phần và cơ cấu của HĐQT			
E.2.4	TV độc lập HĐQT có chiếm tối thiểu 50% số TV HĐQT?	Chưa đầy đủ	Thành viên độc lập HĐQT là 1/5 thành viên. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty đã có kế hoạch kiện toàn hoàn thiện yêu cầu này.

TT	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
E.2.5	Công ty có giới hạn về nhiệm kỳ 9 năm hoặc ít hơn hay 2 nhiệm kỳ 5 năm đối với TV độc lập HĐQT?	Tốt	Điều lệ Công ty quy định cụ thể nhiệm kỳ của TV HĐQT không quá 5 năm. Đồng thời, tiêu chuẩn và điều kiện là Thành viên độc lập HĐQT “không phải là người đã từng làm TV HĐQT, BKS ít nhất trong năm (05) năm liền trước đó và không thực hiện quá 2 nhiệm kỳ”.
E.2.6	Công ty có đặt ra giới hạn tối đa năm vị trí HĐQT mà một thành viên HĐQT độc lập/không điều hành có thể nắm giữ đồng thời tại những công ty khác không?	Tốt	Điều lệ Công ty có quy định: “TV HĐQT có thể đồng thời là TV HĐQT của công ty khác nhưng không được làm TV HĐQT quá năm (05) của công ty khác”.
E.2.7	Công ty có TV HĐQT điều hành nào phục vụ tại hơn 2 HĐQT của các Công ty niêm yết ngoài Tập đoàn?	Tốt	Thành viên HĐQT điều hành Công ty chỉ nắm giữ các chức vụ tại TNG.
Tiểu ban Nhân sự			
E.2.8	Công ty có Tiểu ban Nhân sự?	Tốt	Công ty có Tiểu ban Nhân sự trực thuộc HĐQT.
E.2.9	Tiểu ban Nhân sự có bao gồm đa số TV độc lập HĐQT?	Chưa đáp ứng	Tiểu ban Nhân sự gồm 3 thành viên HĐQT. Trong đó, thành viên độc lập HĐQT chỉ chiếm 1/3 thành viên.
E.2.10	Chủ tịch của Tiểu ban Nhân sự có phải là TV độc lập HĐQT?	Chưa đáp ứng	Chủ nhiệm Tiểu ban Nhân sự là Thành viên HĐQT điều hành.
E.2.11	Công ty có công bố quy chế hoạt động/ cơ cấu quản trị/ điều lệ của Tiểu ban Nhân sự?	Tốt	Điều lệ, quy chế nội bộ về Quản trị Công ty quy định nội dung này.
E.2.12	Tiểu ban Nhân sự có họp tối thiểu 2 lần trong năm và được công bố công khai?	Tốt	Định kỳ hàng quý Tiểu ban họp và gửi báo cáo cho HĐQT. Điều này được thể hiện trong báo cáo Quản trị Công ty.
Tiểu ban Thù lao/ Lương thưởng			
E.2.13	Công ty có Tiểu ban Thù lao?	Chưa đầy đủ	Tiểu ban Nhân sự phụ trách.
E.2.14	Tiểu ban Thù lao có bao gồm đa số TV độc lập HĐQT?	Chưa đáp ứng	Tương tự như mục E.2.9.
E.2.15	Chủ tịch của Tiểu ban Thù lao có phải là TV độc lập HĐQT?	Chưa đáp ứng	Tương tự như mục E.2.10.
E.2.16	Công ty có công bố quy chế hoạt động/cơ cấu quản trị/điều lệ của Tiểu ban Thù lao?	Tốt	Tương tự như mục E.2.11.

THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ ASEAN (tt)

TT	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
E.2.17	Tiểu ban Thù lao có họp tối thiểu 2 lần trong năm và được công bố công khai?	Tốt	Tương tự như mục E.2.12.
Tiểu ban Kiểm toán			
E.2.18	Công ty có Tiểu ban Kiểm toán/ Ban Kiểm soát hay không?	Tốt	Công ty có Ủy ban Kiểm toán.
E.2.19	Tiểu ban Kiểm toán/ Ban Kiểm soát có bao gồm toàn bộ TV HĐQT không điều hành với đa số TV độc lập HĐQT?	Tốt	100% thành viên Tiểu ban Kiểm toán là thành viên HĐQT không điều hành.
E.2.20	Chủ tịch của Tiểu ban Kiểm toán có phải là TV độc lập HĐQT?	Tốt	Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán là TV HĐQT độc lập.
E.2.21	Công ty có công bố quy chế hoạt động/ cơ cấu quản trị/ điều lệ của Tiểu ban Kiểm toán/ Ban kiểm soát?	Tốt	TNG có ban hành Quy chế kiểm toán nội bộ và được công bố rõ ràng.
E.2.22	Tối thiểu một thành viên độc lập HĐQT của Tiểu ban Kiểm toán có chuyên môn về kế toán không (trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm kế toán)?	Tốt	Phụ trách Ban Kiểm toán là người có kinh nghiệm, chuyên môn về tài chính.
E.2.23	Tiểu ban Kiểm toán có họp tối thiểu 4 lần trong năm và được công bố công khai?	Tốt	Định kỳ hàng quý Tiểu ban họp và gửi báo cáo cho HĐQT. Số lượng cuộc họp được thể hiện trong báo cáo quản trị Công ty.
E.2.24	Tiểu ban Kiểm toán có trách nhiệm chính trong việc đưa ra khuyến nghị về bổ nhiệm và miễn nhiệm kiểm toán độc lập?	Tốt	Tham chiếu Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
E.3	Quy trình hoạt động của HĐQT		
Họp và tham dự họp HĐQT			
E.3.1	Họp HĐQT có được lập kế hoạch trước khi bắt đầu năm tài chính?	Tốt	Thư ký HĐQT đều lập kế hoạch họp HĐQT trong năm trình HĐQT.
E.3.2	TV HĐQT có họp tối thiểu sáu lần trong năm?	Tốt	Năm 2022, TNG đã tiến hành họp 27 cuộc họp HĐQT (Thể hiện trong báo cáo quản trị của Công ty năm 2022).

TT	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
E.3.3	Mỗi TV HĐQT có tham dự tối thiểu 75% số cuộc họp HĐQT trong năm?	Tốt	1 thành viên không tham gia họp vì lý do cá nhân và và miễn nhiệm 3 thành viên tham gia họp với tỷ lệ 16,67% do lý do miễn nhiệm. Các thành viên còn lại tham gia với tỷ lệ 100%.
E.3.4	Công ty có yêu cầu về số đại biểu tham dự tối thiểu phải đạt 2/3 số TV HĐQT đối với các cuộc họp cần ra quyết định của HĐQT?	Tốt	Tham chiếu điều 19 Điều lệ Công ty tuân theo quy định của Luật doanh nghiệp 2020 về điều kiện số đại biểu tối thiểu.
E.3.5	TV HĐQT không điều hành của Công ty có họp riêng tối thiểu 1 lần trong năm không có mặt các TV Điều hành?	Tốt	Các thành viên HĐQT không điều hành tiến hành họp riêng để đánh giá hoạt động của Ban Điều hành.
Tiếp cận thông tin			
E.3.6	Văn bản cho các cuộc họp HĐQT có được cung cấp cho HĐQT tối thiểu 5 ngày làm việc trước cuộc họp HĐQT?	Tốt	Thông báo và các tài liệu họp HĐQT được gửi cho các thành viên HĐQT ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp.
E.3.7	Thư ký Công ty có đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ HĐQT thực hiện trách nhiệm của mình?	Tốt	Tham chiếu Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
E.3.8	Thư ký Công ty có được đào tạo về pháp lý, kế toán hay thực hành công tác thư ký và đồng hành cùng các Phòng Ban liên quan?	Tốt	TNG tuân thủ tốt chỉ tiêu này.
Bổ nhiệm và tái cử thành viên HĐQT			
E.3.9	Công ty có công bố các tiêu chí sử dụng để lựa chọn TV HĐQT mới?	Tốt	TNG tuân thủ tốt chỉ tiêu này.
E.3.10	Công ty có công bố quy trình được áp dụng để bổ nhiệm TV HĐQT mới?	Tốt	
E.3.11	Tất cả các TV HĐQT phải được bầu lại tối thiểu 3 năm 1 lần hoặc 5 năm đối với những Công ty niêm yết hoạt động tại quốc gia được luật pháp quy định nhiệm kỳ 5 năm?	Tốt	Nhiệm kỳ TV HĐQT tại TNG là 5 năm.

THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ ASEAN (tt)

TT	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
Các vấn đề thù lao			
E.3.12	Công ty có công bố chính sách/ thông lệ về thù lao đối với TV HĐQT điều hành và TGD?	Tốt	Tham chiếu Báo cáo thường niên.
E.3.13	Cơ cấu thù lao cho TV HĐQT không điều hành có được công bố công khai?	Tốt	
E.3.14	Cổ đông hay HĐQT có thông qua thù lao của TV HĐQT điều hành và/ hoặc lãnh đạo cấp cao?	Tốt	
E.3.15	Công ty có các chính sách, tiêu chuẩn có thể đo lường để gắn mức thù lao chi trả dựa trên thành tích của các TV HĐQT điều hành hoặc ban điều hành với lợi ích lâu dài của công ty, chẳng hạn như áp dụng điều khoản thu hồi, chính sách khoản thưởng hoãn lại (Clawback provision, deffered bonus)?	Chưa đáp ứng	Sẽ xem xét bổ sung thêm chỉ tiêu này vào các năm tới.
Kiểm toán nội bộ			
E.3.16	Công ty có chức năng KTNB riêng biệt?	Tốt	Công ty có Ủy ban Kiểm toán và Ban Kiểm toán nội bộ hoạt động thường xuyên quản lý kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro. Tham chiếu cơ cấu tổ chức Công ty. Ủy ban Kiểm toán báo cáo trực tiếp cho HĐQT.
E.3.17	Trưởng bộ phận KTNB có được xác định, hoặc nếu được thuê ngoài, tên của Công ty bên ngoài có được công bố công khai?	Tốt	
E.3.18	Việc bổ nhiệm và miễn nhiệm KTNB có phải được Tiểu ban Kiểm toán thông qua?	Tốt	
Giám sát rủi ro			
E.3.19	Công ty có quy trình kiểm soát nội bộ/ hệ thống QLRR và được rà soát định kỳ tính hiệu quả?	Tốt	Định kỳ hàng tháng, Ban kiểm toán nội bộ đánh giá kiểm soát nội bộ/ hệ thống quản lý rủi ro.

TT	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
E.3.20	BCTN có công bố TV HĐQT đã rà soát các chốt kiểm soát trọng yếu của Công ty và các hệ thống QLRR?	Tốt	Tham chiếu Báo cáo thường niên.
E.3.21	Công ty có công bố những rủi ro chủ yếu?	Tốt	
E.3.22	BCTN có trình bày tuyên bố của TV HĐQT hay Tiểu ban Kiểm toán về sự đầy đủ của các chốt kiểm soát nội bộ/ hệ thống QLRR của Công ty?	Tốt	
E.4 NHÂN SỰ của HĐQT			
Chủ tịch HĐQT			
E.4.1	Hai người khác nhau đảm nhiệm vị trí chủ tịch HĐQT và TGD?	Tốt	Tại TNG, chức danh Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc được tách bạch.
E.4.2	Chủ tịch có phải là TV độc lập HĐQT?	Chưa đáp ứng	Chủ tịch là TV HĐQT không điều hành.
E.4.3	Có bất kỳ TV HĐQT là nguyên Tổng Giám đốc/ Giám đốc điều hành của công ty trong 2 năm trước?	Tốt	Không. TNG đáp ứng tốt tiêu chí này.
E.4.4	Vai trò và trách nhiệm của Chủ tịch HĐQT có được công bố công khai?	Tốt	Điều lệ và Quy chế quản trị thể hiện cụ thể nội dung này. Trưởng thành viên HĐQT độc lập
E.4.5	Nếu Chủ tịch HĐQT không độc lập, HĐQT có bổ nhiệm một thành viên độc lập HĐQT nhiều kinh nghiệm với yêu cầu công việc được xác định rõ ràng?	Tốt	Có 2 thành viên độc lập HĐQT, nhiệm vụ của các TV HĐQT độc lập được phân công rõ ràng.
Kỹ năng và năng lực			
E.4.6	Có tối thiểu 1 TV HĐQT không điều hành có kinh nghiệm làm việc trước đó trong lĩnh vực chính mà Công ty đang hoạt động?	Tốt	TNG có 3 thành viên HĐQT không điều hành và các thành viên đều có kinh nghiệm về ngành nghề mà công ty kinh doanh.

THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ ASEAN (tt)

TT	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
E.5	Hiệu quả hoạt động của HĐQT		
	Phát triển TV HĐQT		
E.5.1	Công ty có chương trình định hướng cho TV HĐQT mới?	Tốt	Thành viên HĐQT mới của TNG đều được định hướng phân công nhiệm vụ rõ ràng. Năm 2022 TNG không bổ sung thành viên mới.
E.5.2	Công ty có chính sách khuyến khích TV HĐQT tham gia các chương trình đào tạo liên tục hay đào tạo chuyên môn?	Tốt	Công ty luôn có chính sách khuyến khích và hỗ trợ kinh phí đào tạo khi có khóa đào tạo phù hợp được đề xuất.
	Bổ nhiệm và Hiệu quả của TGD/ Ban điều hành		
E.5.3	Công ty có công bố cách thức TV HĐQT xây dựng quy hoạch kế nhiệm cho vị trí Chủ tịch/TGD và nhân sự chủ chốt?	Chưa đầy đủ	TNG có quy hoạch xây dựng đội ngũ kế thừa, tuy nhiên chưa công bố công khai.
E.5.4	TV HĐQT có thực hiện đánh giá hiệu quả hàng năm đối với Chủ tịch HĐQT/TGD?	Chưa đầy đủ	TNG thường xuyên tổ chức việc đánh giá năng lực cán bộ quản lý đến cấp Tổng Giám đốc, tuy nhiên chưa thực hiện đánh giá hàng năm đối với Chủ tịch HĐQT.
	Đánh giá HĐQT		
E.5.5	Đánh giá hiệu quả hàng năm có được thực hiện cho HĐQT và công bố tiêu chí, quy trình tiến hành đánh giá?	Chưa đầy đủ	Có tiến hành đánh giá nhưng chưa trình bày chi tiết trong Báo cáo thường niên.
	Đánh giá thành viên HĐQT		
E.5.6	Đánh giá hiệu quả hàng năm có được thực hiện cho từng TV HĐQT và công bố tiêu chí, quy trình tiến hành đánh giá?	Tốt	Công ty thực hiện đánh giá hoạt động của HĐQT trong Báo cáo của HĐQT tại ĐHĐCĐ.
	Đánh giá tiểu ban		
E.5.7	Đánh giá hiệu quả hàng năm có được thực hiện đối với các Tiểu Ban của HĐQT và công bố tiêu chí, quy trình tiến hành đánh giá?	Chưa đầy đủ	Có tiến hành đánh giá nhưng chưa trình bày chi tiết trong Báo cáo thường niên.

THẺ ĐIỂM THƯỜNG

TT	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
(B) A	QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG		
(B) A.1	Quyền cơ bản của cổ đông		
(B) A.1.1	Công ty có cho phép sử dụng biểu quyết vắng mặt bằng phương thức điện tử có đảm bảo tại Đại hội cổ đông?	Chưa đáp ứng	TNG chưa thực hiện tại các kỳ Đại hội do chưa đáp ứng các điều kiện cần thiết. Sẽ xem xét thực hiện trong các kỳ Đại hội sau.
(B) B	ĐỐI XỬ CÔNG BẰNG VỚI CỔ ĐÔNG		
(B) B.1	Thông báo ĐHĐCĐ		
(B) B.1.1	Công ty có ra thông báo về ĐHĐCĐ (có chương trình chi tiết và thông báo giải thích), như thông báo cho Sở Giao dịch, tối thiểu 28 ngày trước ngày họp?	Tốt	Thông báo mời họp về ĐHĐCĐ, Công ty thực hiện công bố trước 41 ngày.
(B) C	VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN		
(B) C.1	Quyền của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật quy định hoặc theo các thỏa thuận song phương phải được tôn trọng.		
(B) C.1.1	Công ty có thực hiện khuôn khổ báo cáo được quốc tế công nhận về phát triển bền vững (nghĩa là GRI, Báo cáo Tích hợp, SASB) không?	Tốt	Báo cáo phát triển bền vững TNG được lập theo chuẩn GRI.
(B) D	CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH		
(B) D.1	Chất lượng Báo cáo thường niên		
(B) D.1.1	Báo cáo tài chính hàng năm được kiểm toán có được công bố công khai trong vòng 60 ngày kể từ khi kết thúc năm tài chính?	Chưa đáp ứng	Báo cáo tài chính năm đã kiểm toán được công bố trong vòng 10 ngày kể từ ngày kiểm toán ký và trong 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
(B) D.1.2	Công ty có công bố chi tiết về thù lao của TGD?	Tốt	Được trình bày trong Báo cáo thường niên.

THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ ASEAN (tt)

THẺ ĐIỂM THƯỞNG (tt)

TT	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
(B) E	TRÁCH NHIỆM CỦA HĐQT		
(B) E.1	Năng lực và sự đa dạng của HĐQT		
(B) E.1.1	Công ty có tối thiểu một thành viên HĐQT độc lập là nữ?	Chưa đáp ứng	Chỉ có 1/5 Thành viên HĐQT là nữ.
(B) E.1.2	Công ty có công bố chính sách và các mục tiêu có thể đo lường để thực thi sự đa dạng của HĐQT và Báo cáo tiến độ đạt được?	Chưa đáp ứng	TNG chưa đáp ứng tốt quy định này.
(B) E.2	Cấu trúc HĐQT		
(B) E.2.1	Tiểu ban Nhân sự có bao gồm toàn bộ thành viên độc lập HĐQT?	Chưa đáp ứng	Tiểu ban Nhân sự không bao gồm toàn bộ thành viên độc lập HĐQT.
(B) E.2.2	Tiểu ban Nhân sự có thực hiện quy trình xây dựng tiêu chí chất lượng các TV HĐQT phù hợp với định hướng chiến lược của công ty?	Tốt	TNG đáp ứng tốt quy định này.
(B) E.3	Bổ nhiệm và tái cử HĐQT		
(B) E.3.1	Công ty có sử dụng các công ty tìm kiếm hay nguồn ứng cử viên độc lập bên ngoài (như cơ sở dữ liệu TV HĐQT do các viện TV HĐQT hay hiệp hội cổ đông thiết lập) khi tìm kiếm ứng cử viên cho TV HĐQT?	Tốt	TNG thực hiện tốt quy định này.
(B) E.4	Cơ cấu & thành phần HĐQT		
(B) E.4.1	Công ty có số thành viên độc lập HĐQT/không điều hành chiếm trên 50% số TV HĐQT với chủ tịch là thành viên độc lập?	Chưa đầy đủ	TNG chưa đáp ứng đầy đủ tiêu chí này.
(B) E.5	Quản lý rủi ro		
(B) E.5.1	HĐQT có mô tả quy trình quản trị về vấn đề liên quan công nghệ thông tin như gián đoạn, an ninh mạng, khôi phục thảm họa, để đảm bảo rằng tất cả các rủi ro chính được xác định, quản lý và báo cáo cho HĐQT?	Tốt	Quy định cụ thể trong các quy trình nội bộ của Công ty.
(B) E.6	Hiệu quả hoạt động của HĐQT		
(B) E.6.1	Công ty có Tiểu ban quản lý Rủi ro riêng biệt?	Tốt	Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Ủy ban Kiểm toán TNG đảm trách chức năng này.

THẺ ĐIỂM PHẠT

TT	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
(P) A	QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG		
(P) A.1	Quyền cơ bản của cổ đông		
(P) A.1.1	Công ty không hoặc sơ suất không đối xử công bằng đối với việc mua lại cổ phần đối với tất cả các cổ đông?	Tốt	Điều lệ và quy chế nội bộ về Quản trị Công ty quy định rõ ràng về việc đối xử công bằng với việc mua lại cổ phần đối với tất cả cổ đông. Trong năm, không phát sinh trường hợp này.
(P) A.2	Cổ đông, bao gồm cả cổ đông tổ chức, phải được trao đổi với nhau về các vấn đề liên quan tới quyền cơ bản của cổ đông như nêu trong bộ Nguyên tắc Quản trị Công ty này, trừ trường hợp ngoại lệ nhằm ngăn ngừa lạm dụng.		
(P) A.2.1	Có bằng chứng gì về rào cản đối với việc cổ đông không được trao đổi thông tin hoặc tham khảo ý kiến các cổ đông khác?	Tốt	TNG không ghi nhận bất kỳ rào cản nào.
(P) A.3	Quyền tham gia hiệu quả vào và biểu quyết trong Đại hội đồng cổ đông và được thông báo về các quy định, bao gồm thủ tục biểu quyết diễn ra trong Đại hội đồng cổ đông.		
(P) A.3.1	Công ty có đưa nội dung bổ sung và không được thông báo trước trong chương trình nghị sự và thông báo ĐHĐCĐ/ ĐHCĐ bất thường?	Tốt	Công ty luôn thông báo trước cho cổ đông các nội dung bổ sung trong chương trình ĐHCĐ/ ĐHCĐ bất thường. Trong năm không có ĐHCĐ bất thường.
(P) A.3.2	Chủ tịch HĐQT, Chủ tịch Tiểu ban kiểm toán và Tổng Giám đốc/ Giám đốc có tham dự ĐHCĐ mới nhất?	Tốt	TNG thực hiện tốt quy định này. Tại các kỳ ĐHCĐ đều có sự tham dự tất cả thành viên HĐQT, các Tiểu ban trực thuộc HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.
(P) A.4	Cơ cấu vốn và các thỏa ước cho phép một số cổ đông nắm giữ quyền kiểm soát không tương ứng với tỷ lệ cổ phần mà họ sở hữu phải được công bố công khai.		
(P) A.4.1	Công ty có không công bố sự tồn tại của thỏa thuận cổ đông?	Tốt	Không phát sinh trường hợp này.
(P) A.4.2	Công ty có không công bố sự tồn tại của giới hạn biểu quyết?	Tốt	Công ty quy định cụ thể trong Chương trình - thể lệ biểu quyết tại ĐHCĐ.
(P) A.4.3	Công ty có không công bố sự tồn tại của cổ phiếu có nhiều quyền biểu quyết?	Tốt	Công ty không có cổ phiếu có nhiều quyền biểu quyết.
(P) A.5	Cơ cấu vốn và các thỏa ước cho phép một số cổ đông nắm giữ quyền kiểm soát không tương ứng với tỷ lệ cổ phần mà họ sở hữu phải được công bố công khai.		

THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ ASEAN (tt)

THẺ ĐIỂM PHẠT (tt)

TT	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
(P) A.5.1	Cấu trúc sở hữu kim tự tháp và/ hoặc cấu trúc sở hữu chéo có tồn tại không?	Tốt	Công ty không ghi nhận cấu trúc sở hữu kim tự tháp hay cấu trúc sở hữu chéo.
(P) B	ĐỐI XỬ CÔNG BẰNG VỚI CỔ ĐÔNG		
(P) B.1	Cản ngăn cấm giao dịch nội gián và lạm dụng mua bán tư lợi cá nhân.		
(P) B.1.1	Công ty có bị kết luận vi phạm nào về giao dịch nội gián liên quan đến thành viên HĐQT, ban điều hành và nhân viên công ty trong ba năm qua?	Tốt	Công ty không ghi nhận bất kỳ vi phạm nào.
(P) B.2	Bảo vệ cổ đông thiểu số trước hành vi lạm dụng		
(P) B.2.1	Có trường hợp nào không tuân thủ luật pháp, quy tắc và quy định liên quan đến giao dịch bên liên quan đáng kể hoặc trọng yếu trong ba năm trước không?	Tốt	Công ty không ghi nhận bất kỳ vi phạm nào.
(P) B.2.2	Có bất kỳ giao dịch bên liên quan nào có thể được phân loại là hỗ trợ tài chính (nghĩa là không được thực hiện hợp lý trên cơ sở thị trường) cho các đơn vị không phải là công ty con?	Tốt	
(P) C	VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN		
(P) C.1	Quyền của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật quy định hoặc theo các thỏa thuận song phương phải được tôn trọng.		
(P) C.1.1	Có vi phạm luật pháp nào về các vấn đề lao động/ việc làm/ người tiêu dùng/ phá sản/ thương mại/ cạnh tranh hay môi trường?	Tốt	Công ty không ghi nhận bất kỳ vi phạm nào.
(P) C.2	Khi các bên có quyền lợi liên quan tham gia vào quá trình quản trị công ty, họ phải được tiếp cận với thông tin phù hợp, đầy đủ và đáng tin cậy một cách kịp thời và thường xuyên.		
(P) C.2.1	Công ty có phải chịu bất kỳ hình phạt nào của cơ quan quản lý vì đã không CBTT trong khoảng thời gian được yêu cầu đối với các sự kiện trọng yếu?	Tốt	TNG đáp ứng tốt tiêu chí này.
(P) D	CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH		
(P) D.1	Hình phạt của cơ quan quản lý liên quan đến Báo cáo tài chính		

TT	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
(P) D.1.1	Công ty có nhận được “ý kiến loại trừ” trong Báo cáo kiểm toán độc lập?	Tốt	Ý kiến của kiểm toán độc lập đối với Báo cáo tài chính hàng năm đều là “Chấp nhận toàn phần”.
(P) D.1.2	Công ty có nhận được “ý kiến bất lợi” trong Báo cáo kiểm toán độc lập?	Tốt	
(P) D.1.3	Công ty có nhận được “từ chối đưa ra ý kiến” trong Báo cáo kiểm toán độc lập?	Tốt	
(P) D.1.4	Công ty có sửa đổi BCTC vì những lý do khác với thay đổi trong chính sách kế toán?	Tốt	Không có.
(P) E	TRÁCH NHIỆM CỦA HĐQT		
(P) E.1	Tuân thủ quy định, quy tắc và luật hiện hành về niêm yết		
(P) E.1.1	Có bằng chứng gì là Công ty đã không tuân thủ quy tắc và quy định nào về niêm yết trong năm qua ngoài các quy định về CBTT?	Tốt	TNG không ghi nhận bất kỳ vi phạm nào.
(P) E.1.2	Có trường hợp nào mà TV HĐQT không điều hành đã từ nhiệm và nêu ra bất kỳ lo ngại nào liên quan đến quản trị?	Tốt	TNG không ghi nhận bất kỳ trường hợp nào.
(P) E.2	Cấu trúc HĐQT		
(P) E.2.1	Công ty có TV độc lập HĐQT nào đã phục vụ trong hơn 9 năm hay 2 nhiệm kỳ 5 năm cùng chức trách?	Tốt	Không có. TNG thực hiện tốt chỉ tiêu này.
(P) E.2.2	Công ty đã không xác định rõ ai là TV độc lập HĐQT?	Tốt	TNG đã xác định rõ và có cam kết thực hiện đầy đủ yêu cầu về vị trí yêu cầu thành viên HĐQT độc lập.
(P) E.2.3	Công ty có TV HĐQT không điều hành/ độc lập nào phục vụ tại hơn 5 HĐQT của các Công ty niêm yết?	Tốt	Không có. TNG thực hiện tốt chỉ tiêu này.
(P) E.3	Kiểm toán Độc lập		
(P) E.3.1	Trong 2 năm qua có TV HĐQT hay lãnh đạo điều hành cấp cao nào từng là NV hoặc TV hợp danh của Công ty kiểm toán độc lập hiện tại?	Tốt	Không có. TNG thực hiện tốt chỉ tiêu này.
(P) E.4	Thành phần và cơ cấu HĐQT		
(P) E.4.1	Chủ tịch có phải là TGD Công ty trong 3 năm qua?	Tốt	Chủ tịch không kiêm nhiệm TGD Công ty.
(P) E.4.2	TV độc lập HĐQT không điều hành có được nhận quyền mua cổ phiếu, cổ phiếu thưởng?	Tốt	TNG thực hiện tốt chỉ tiêu này.

5

Tổng quan về Báo cáo phát triển bền vững năm 2023	208
Hành trình phát triển bền vững: TNG Thái Nguyên xanh từ văn phòng đến nhà máy	210
Gắn kết các bên liên quan	212
Xác định các vấn đề trọng yếu	218
3 Chủ đề trọng yếu về phát triển bền vững	220
Hoạt động trách nhiệm cộng đồng, an sinh xã hội 2023	224

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

HÀNH ĐỘNG
Xanh



TỔNG QUAN VỀ BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NĂM 2023



DOANH NGHIỆP XANH TƯƠNG LAI XANH

MÔI TRƯỜNG

KINH TẾ

XÃ HỘI



Báo cáo tổng quan hoạt động phát triển bền vững của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG được thực hiện nhằm xem xét và đánh giá lại các nguyên tắc thực hành phát triển bền vững tại Công ty mẹ và các Công ty con. Nội dung báo cáo thể hiện cách tiếp cận của TNG đối với các vấn đề phát triển bền vững, đề cập đến những vấn đề trọng yếu mang tính chất chiến lược, thể hiện rõ mục tiêu chiến lược phát triển trung và dài hạn của Công ty. Dữ liệu và thông tin trình bày trong báo cáo bao gồm: Những hoạt động liên quan đến Phát triển bền vững đã được thực hiện trong năm 2023, chiến lược phát triển trong những năm tiếp theo và cam kết của TNG đối với các bên liên quan. Tại Báo cáo thường niên, TNG trình bày tóm tắt cơ sở xác định và các lĩnh vực trọng yếu trong năm 2023 theo 3 chủ đề Kinh tế - Xã hội - Môi trường. Các thông tin chi tiết về hoạt động phát triển bền vững, vui lòng tham khảo Báo cáo Doanh nghiệp Bền vững năm 2023 của TNG (báo cáo và xuất bản thành cuốn riêng).

HÀNH TRÌNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG: TNG THÁI NGUYÊN XANH TỪ VĂN PHÒNG ĐẾN NHÀ MÁY



Chủ tịch HĐQT TNG Thái Nguyên- Nguyễn Văn Thời được bình chọn, vinh danh “Công dân Thái Nguyên tiêu biểu”.

NGUYỄN VĂN THỜI ĐƯỢC BÌNH CHỌN LÀ 1 TRONG 10 “CÔNG DÂN TIÊU BIỂU” ĐẦU TIÊN CỦA TỈNH THÁI NGUYÊN. TRONG HƠN 30 NĂM LÃNH ĐẠO TNG, CHỦ TỊCH THỜI KHÔNG NHỮNG TẠO VIỆC LÀM ỔN ĐỊNH CHO TRÊN 18.000 LAO ĐỘNG TẠI ĐỊA PHƯƠNG MÀ CÒN XÂY DỰNG NÊN NHỮNG CÔNG TRÌNH MANG ĐẬM DẤU ẤN PHÁT TRIỂN TRÊN NỀN TẢNG XANH BỀN VỮNG.



DOANH NGHIỆP VÌ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Chọn phát triển bền vững trên cơ sở vì người lao động, TNG Thái Nguyên theo đuổi phương châm **“Phát triển kinh tế đi đôi với bảo vệ môi trường”**, nghiên cứu và từng bước áp dụng những tiêu chuẩn quốc tế về phát triển bền vững đã được công nhận.

Hiện thực hóa sứ mệnh đó, các dự án nhà máy xanh theo tiêu chuẩn Leed, Lotus của TNG đã được triển khai xây dựng và đi vào hoạt động, không chỉ mang lại những giá trị kinh tế cho doanh nghiệp, mà còn tạo môi trường làm việc thân thiện, hiệu quả cho người lao động, đặc biệt góp phần tích cực để bảo vệ môi trường, vì mục tiêu phát triển bền vững. Trong đó, Nhà máy TNG Võ Nhai là một trong những nhà máy đầu tiên của đơn vị được xây dựng theo định hướng này.

Với quy mô đầu tư 300 tỷ đồng, nằm trên diện tích 10ha tại Cụm công nghiệp Cây Bòng, xã La Hiên, huyện Võ Nhai, TNG Võ Nhai là nhà máy đầu tiên trong hệ thống 15 nhà máy của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG được

định hướng thiết kế, xây dựng theo tiêu chuẩn nhà máy xanh LEED, với các tiêu chí: Tiết kiệm năng lượng; tiết kiệm nguồn nước; sử dụng vật liệu thân thiện với môi trường; xây dựng hệ sinh thái xanh; quản lý chất thải và ô nhiễm; trang bị tiện nghi và đảm bảo sức khỏe cho người lao động...

Nhà máy được xây dựng sử dụng các sản phẩm, nguyên vật liệu có hàm lượng VOC và formaldehyde thấp nhằm bảo vệ sức khỏe người lao động. Xung quanh không gian ngoài nhà máy trồng nhiều cây xanh, tạo bóng mát, không khí trong lành. Nhà xưởng được thiết kế theo hướng chú trọng tận dụng ánh sáng tự nhiên, tạo đối lưu không khí, giảm cường độ sử dụng điện; ứng dụng phần mềm theo dõi lượng điện hàng tháng, báo cáo tới người quản lý. Từ đó giúp quản lý đưa ra kế hoạch và phương án nhằm điều chỉnh tiêu thụ điện phù hợp. TNG cũng đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức và thay đổi thói quen để thực hành 5S cho người lao động.



Trụ sở chính của TNG tại phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên cũng luôn xanh mát bởi cây, lá.



TNG Võ Nhai là nhà máy đầu tiên được định hướng thiết kế, xây dựng theo tiêu chuẩn nhà máy xanh LEED.

HÀNH TRÌNH KIẾN TẠO TƯƠNG LAI XANH

Cùng với xu hướng xanh ngày nay, thì kiến trúc xanh đã và đang là xu thế mà các nhà thiết kế cũng như đầu tư luôn mong muốn hướng tới và sở hữu. Từ Trụ sở công ty tại phường Hoàng Văn Thụ, khu chung cư tại phường Phan Đình Phùng... đã đưa vào sử dụng, các nhà máy TNG đang xây dựng như: TNG Đồng Hỷ, TNG Việt Thái - Sơn Cẩm... đều hướng tiêu chuẩn xanh Leed, Lotus.

Từ một xí nghiệp Nhà nước với 44 năm trong ngành may mặc, TNG thấu hiểu ước mơ an cư lạc nghiệp có một mái ấm cho cả gia đình của người lao động ở TNG nói riêng và của người dân Thái Nguyên nói chung.



Khuôn viên Nhà máy TNG Đồng Hỷ.

Ngày 20/4/2020, Hội đồng Công trình xanh Việt Nam (VGBC) đã hoàn thành việc đánh giá dự án Nhà máy Phụ trợ TNG Sông Công. Dự án đạt mức chứng nhận LOTUS Bạc (LOTUS Silver). Đây là dự án đầu tiên tại tỉnh Thái Nguyên, là một nỗ lực rất đáng ghi nhận trong việc cải thiện môi trường làm việc cho công nhân của nhà máy, đồng thời góp phần vào chiến lược phát triển bền vững, thân thiện với môi trường của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG – chủ đầu tư dự án.

Cụm công nghiệp Sơn Cẩm là một trong chuỗi các dự án của TNG nhằm “lôi kéo” các doanh nghiệp sản xuất phụ trợ của ngành dệt may về đầu tư tại Thái Nguyên, với điểm nhấn nổi bật là xây dựng theo mô hình khu công nghiệp sinh thái, trong đó tiêu chí đầu tiên Cụm công nghiệp Sơn Cẩm hướng đến là mô hình công nghiệp xanh, thân thiện với môi trường.



Điểm nhấn nổi bật của Cụm công nghiệp Sơn Cẩm là xây dựng theo mô hình khu công nghiệp sinh thái.

GẮN KẾT CÁC BÊN LIÊN QUAN

NĂM 2023, TNG TIẾP TỤC XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN MỐI QUAN HỆ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN MỘT CÁCH BỀN VỮNG. TNG HIỂU RÕ SỰ THAM GIA CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN LÀ MỘT TIẾN TRÌNH QUAN TRỌNG GIÚP CÔNG TY XÁC ĐỊNH ĐÚNG, ĐỦ NỘI DUNG CŨNG NHƯ SỰ KỶ VỌNG CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN, TỪ ĐÓ GIÚP TNG XÁC ĐỊNH VÀ ĐƯA RA CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT ĐỘNG PHÙ HỢP ĐỂ CÓ SỰ ĐÁP ỨNG TỐI ƯU NHẤT ĐỐI VỚI CÁC KỶ VỌNG ĐÓ.



KHÁCH HÀNG

PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN

- Thông qua các cuộc họp hàng tuần/tháng.
- Thông qua các cuộc đánh giá của khách hàng đối với TNG.

CHỦ ĐỀ VÀ MỐI QUAN NGẠI

- Chất lượng sản phẩm và dịch vụ, kỹ thuật, công nghệ.
- Mức độ an toàn và sự tác động liên quan đến sức khỏe người dùng.
- Chính sách giá phù hợp.
- Mức độ hài lòng của khách hàng.
- Uy tín thương hiệu.

HÀNH ĐỘNG CỦA TNG

- Cam kết chất lượng sản phẩm là tiêu chí hàng đầu.
- Liên tục cải tiến kỹ thuật công nghệ, dây chuyền sản xuất hiện đại.
- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới.
- Hỗ trợ khách hàng giải quyết các phát sinh.

CÁC GIÁ TRỊ MANG LẠI

- Cung cấp hàng triệu sản phẩm quần áo đến các thị trường trên thế giới.
- Chất lượng sản phẩm luôn đảm bảo đáp ứng tiêu chuẩn của những thị trường khó tính nhất.
- Đảm bảo chất lượng dịch vụ, thời gian giao hàng và đơn giá cạnh tranh nhất.
- Hợp tác cùng phát triển.
- Tổng doanh thu năm 2023 đạt 7.095 tỷ đồng, tăng 4,74 % so với năm 2022.



NHÀ CUNG CẤP

PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN

- Cuộc gặp mặt trao đổi, trực tiếp tại cơ sở của nhà cung cấp thông qua cuộc đánh giá nhà cung cấp.
- Tổ chức trao đổi trực tiếp với các nhà cung cấp về xây dựng cơ bản; trực tuyến với các nhà cung cấp vận chuyển để tiếp thu ý kiến đóng góp của các nhà cung cấp.

CHỦ ĐỀ VÀ MỐI QUAN NGẠI

- Đảm bảo nguồn hàng ổn định.
- Uy tín, thanh toán đúng hạn, hợp tác lâu dài.

HÀNH ĐỘNG CỦA TNG

- Đến thăm quan thực tế, gặp mặt tại cơ sở của các nhà cung cấp, trao đổi, thống nhất quy trình thực hiện hợp đồng, hợp tác.

CÁC GIÁ TRỊ MANG LẠI

- Có quan hệ hợp tác lâu dài, uy tín, thiện chí với trên 400 nhà cung cấp.
- Trong năm, TNG đã trao Kỷ niệm chương cho hơn 80 Nhà cung cấp có quá trình hợp tác từ 10 năm trở lên.

GẮN KẾT CÁC BÊN LIÊN QUAN (tt)



CỔ ĐÔNG, NHÀ ĐẦU TƯ

PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN

- Đại hội cổ đông thường niên.
- Công bố thông tin định kỳ qua website.
- Email tiếp nhận thông tin.
- Gặp gỡ nhà đầu tư.

CHỦ ĐỀ VÀ MỐI QUAN NGẠI

- Minh bạch thông tin.
- Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, chỉ số tài chính.
- Hệ thống quản trị doanh nghiệp.
- Kiểm soát xung đột lợi ích.

HÀNH ĐỘNG CỦA TNG

- Tổ chức ĐHĐCĐ năm 2023.
- Công bố minh bạch, kịp thời tất cả các thông tin bằng tiếng Việt và tiếng Anh.
- Tổ chức, tham gia gặp gỡ các nhà đầu tư, tìm kiếm thị trường, đối tác.

CÁC GIÁ TRỊ MANG LẠI

- Doanh thu thực hiện năm 2023 đạt 7.095 tỷ đồng, tăng 4,74 % so với năm 2022.
- Lợi nhuận sau thuế đạt 219 tỷ đồng, bằng 74,7% so với cùng kỳ năm 2022.
- Công bố thông tin minh bạch, kịp thời.
- Đem lại mức cổ tức hấp dẫn cho các nhà đầu tư. Trả cổ tức cho cổ đông bằng cổ phiếu với tỷ lệ 8%, cổ tức bằng tiền 8%.
- Hệ thống quản trị ngày càng hoàn thiện, tiên tiến, đầu tư kiện toàn đội ngũ nhân sự Ủy ban kiểm toán đáp ứng tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế.
- Đấu thầu cạnh tranh, công khai tất cả các thông tin thông qua app đấu thầu TNG xây dựng, phát triển.



NGƯỜI LAO ĐỘNG

PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN

- Cuộc họp giao ban thường kỳ.
- Hội nghị người lao động thường niên.
- Công đoàn Công ty.

CHỦ ĐỀ VÀ MỐI QUAN NGẠI

- Môi trường làm việc an toàn, công bằng, thân thiện.
- Lương thưởng phúc lợi, cơ hội thăng tiến.
- Chính sách đào tạo.

HÀNH ĐỘNG CỦA TNG

- Ban hành các chính sách thu nhập, phúc lợi, hỗ trợ an sinh, xã hội.
- Tuân thủ quy định, đảm bảo quyền lợi của người lao động.
- Không ngừng cải thiện môi trường làm việc, tạo cơ hội thăng tiến, gắn bó cho người lao động.
- Duy trì và tổ chức đối thoại với người lao động thường niên, thường kỳ.

CÁC GIÁ TRỊ MANG LẠI

- Tạo việc làm cho 18.174 người lao động.
- Tuân thủ pháp luật về quyền con người.
- Duy trì môi trường làm việc an toàn, tỷ lệ bệnh nghề nghiệp, tai nạn lao động được kiểm soát và giảm thiểu.
- Xây dựng cơ chế phân phối thu nhập phù hợp.
- Nâng cao chất lượng các chính sách phúc lợi xã hội.
- Thu nhập bình quân của người lao động duy trì ổn định mặc dù năm 2023 ngành may mặc trải qua một năm đầy khó khăn và cắt giảm nhân sự nhiều. Thu nhập bình quân của người lao động là 9.500.000 đồng/tháng, luôn cao hơn mức lương tối thiểu vùng tại Thái Nguyên.
- Tổ chức đào tạo cho 100% cho người lao động mới chưa biết nghề. Thường xuyên tổ chức, cử người lao động tham gia các khóa đào tạo nâng cao tay nghề, nghiệp vụ, quản lý... Tổng số lao động tham gia đào tạo, tập huấn, huấn luyện trong năm 2023 là 18.732 lượt người.
- Không phát sinh khiếu nại về cách đối xử với người lao động.



GẮN KẾT CÁC BÊN LIÊN QUAN (tt)



CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN

- Báo cáo định kỳ.
- Thanh kiểm tra định kỳ.
- Các cuộc họp, gặp mặt.

CHỦ ĐỀ VÀ MỐI QUAN NGẠI

- Tuân thủ các chính sách, văn bản pháp luật.
- Hỗ trợ, phối hợp phát triển.
- Đóng góp cho ngân sách nhà nước.

HÀNH ĐỘNG CỦA TNG

- Tuân thủ các văn bản, quy định của pháp luật.
- Tham gia đóng góp ý kiến, tiên phong thực thi các chính sách của pháp luật.

CÁC GIÁ TRỊ MANG LẠI

- Không vi phạm các quy định pháp luật.
- Doanh nghiệp địa phương tiêu biểu, dẫn đầu về đóng góp ngân sách nhà nước.
- Tổng nộp ngân sách năm 2023 là 95,7 tỷ đồng.



HIỆP HỘI NGÀNH

PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN

- Các cuộc họp, gặp mặt, hội thảo.

CHỦ ĐỀ VÀ MỐI QUAN NGẠI

- Đóng góp tích cực, chia sẻ thông tin, hỗ trợ các thành viên trong Hiệp hội.

HÀNH ĐỘNG CỦA TNG

- Tham gia tích cực các Hiệp hội, ban ngành liên quan.

CÁC GIÁ TRỊ MANG LẠI

- Thành viên tích cực trong Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Thái Nguyên, Hiệp hội Dệt may Việt Nam và các hội khác.



CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN

- Các cuộc họp, gặp mặt thông qua các cơ quan đoàn thể tại địa phương.

CHỦ ĐỀ VÀ MỐI QUAN NGẠI

- Chia sẻ, chung tay đóng góp xây dựng cộng đồng như: Xây dựng nhà Đại đoàn kết, Đồng hành cùng chương trình “Tuần cao điểm Tết vì người nghèo”; Chương trình Thắp sáng ước mơ; Trao học bổng cho sinh viên; Hoạt động Hiến máu nhân đạo...

HÀNH ĐỘNG CỦA TNG

- Tham gia tích cực các hoạt động cộng đồng.

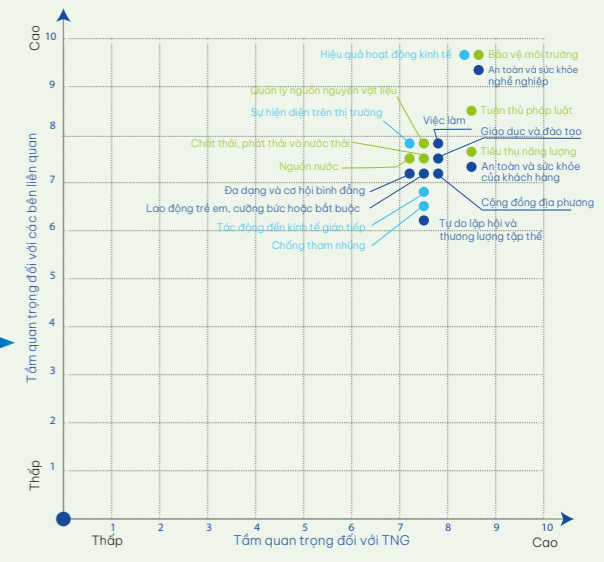
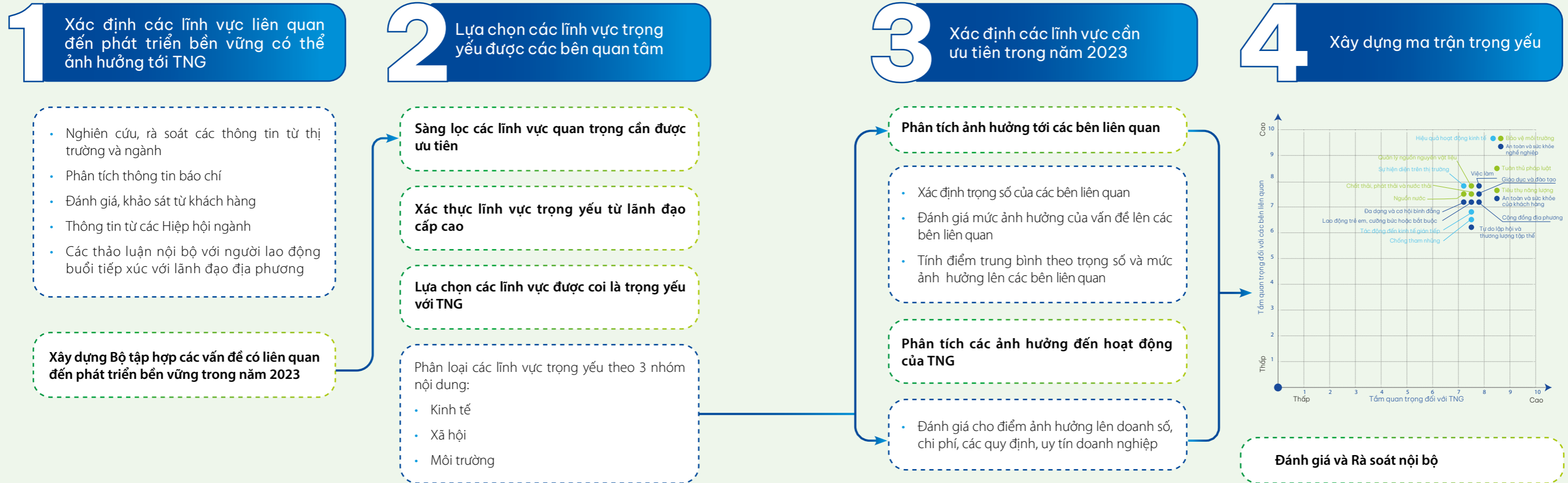
CÁC GIÁ TRỊ MANG LẠI

- Doanh nghiệp địa phương tiêu biểu, dẫn đầu về đóng góp ngân sách nhà nước.
- Tổ chức các hoạt động cộng đồng, chung tay hỗ trợ cùng các địa phương, gia đình khó khăn.
- Tạo công ăn việc làm cho 18.174 lao động.
- Năm 2023, tổng ngân sách TNG đã hỗ trợ cho các hoạt động cộng đồng địa phương, an sinh xã hội là 8,5 tỷ đồng.



XÁC ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU

QUY TRÌNH XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU



CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU

- | | | |
|---|--|--|
| <p>DANH MỤC KINH TẾ</p> <ul style="list-style-type: none"> Hiệu quả hoạt động kinh tế Sự hiện diện trên thị trường Tác động kinh tế gián tiếp Chống tham nhũng | <p>DANH MỤC MÔI TRƯỜNG</p> <ul style="list-style-type: none"> Bảo vệ môi trường Quản lý nguồn nguyên vật liệu Nguồn nước Chất thải, phát thải và nước thải Tuân thủ pháp luật Tiêu thụ năng lượng | <p>DANH MỤC XÃ HỘI</p> <ul style="list-style-type: none"> Việc làm An toàn và sức khỏe nghề nghiệp Giáo dục và đào tạo Đa dạng và cơ hội bình đẳng Tự do lập hội và thương lượng tập thể Lao động trẻ em, cưỡng bức hoặc bắt buộc Cộng đồng địa phương An toàn và sức khỏe của khách hàng |
|---|--|--|



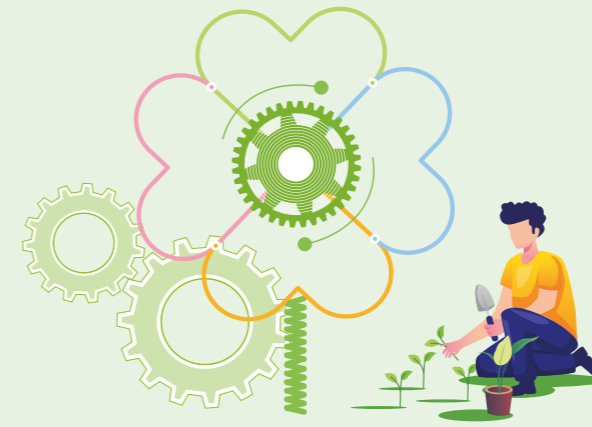
03 CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

03 chủ đề phát triển bền vững của TNG được căn cứ trên các tiêu chuẩn GRI. 03 chủ đề gồm:

TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ BỀN VỮNG



GIỮ GÌN MÔI TRƯỜNG XANH BỀN VỮNG



TIÊU CHUẨN GRI

THÀNH TỰU ĐẠT ĐƯỢC 2023

GRI 201 Hiệu quả hoạt động kinh tế	<ul style="list-style-type: none"> Năm 2023, tổng doanh thu đạt 7.095 tỷ đồng, tăng 4,74% so với năm 2022. Lợi nhuận sau thuế đạt 219 tỷ đồng, bằng 74,7% so với cùng kỳ năm 2022. Duy trì chi trả cổ tức cho cổ đông ở mức 16% (8% tiền mặt - 8% bằng cổ phiếu) theo đúng kế hoạch Đại hội đồng cổ thông thường niên 2022 thông qua.
GRI 202 Sự hiện diện trên thị trường	<ul style="list-style-type: none"> 44 năm hoạt động với tổng cộng 19 Chi nhánh đặt tại các huyện/ thành thuộc tỉnh Thái Nguyên.
GRI 203 Tác động kinh tế gián tiếp	<ul style="list-style-type: none"> Đảm bảo công ăn việc làm cho 18.174 người lao động. Thu nhập bình quân của người lao động năm 2023 là 9,5 triệu đồng/ người/ tháng. Đóng góp cho cộng đồng 8,5 tỷ đồng.
GRI 204 Thông lệ mua sắm	<ul style="list-style-type: none"> TNG đã chủ động xây dựng và triển khai hệ thống đấu thầu để tìm kiếm rộng rãi các nhà cung cấp cũng như tạo sự công bằng, minh bạch trong quá trình lựa chọn, tìm kiếm nhà cung cấp. Mỗi hạng mục của TNG tối thiểu có từ 3 - 5 nhà cung cấp.
GRI 205 Chống tham nhũng	<ul style="list-style-type: none"> Ngày 15/8/2022, TNG Ban hành chính sách Tuân thủ chống hối lộ Số 2195/CS-TNG nhằm thể hiện cam kết của TNG và đối tác trong việc tiến hành hoạt động kinh doanh theo cách có đạo đức và tuân thủ pháp luật. Trong năm 2023, TNG không ghi nhận các trường hợp vi phạm liên quan đến tham nhũng.
GRI 206 Hành vi Cản trở cạnh tranh	<ul style="list-style-type: none"> Tất cả các hoạt động giao dịch, đối ngoại, kinh doanh và các hoạt động khác đều được giám sát chặt chẽ nhằm đảm bảo đi đúng mục tiêu phát triển của TNG.
GRI 207 Thuế	<ul style="list-style-type: none"> Nộp ngân sách nhà nước: 95,7 tỷ đồng. Tổng giá trị nộp ngân sách nhà nước trong 3 năm gần nhất: 265,22 tỷ đồng.

TIÊU CHUẨN GRI

THÀNH TỰU ĐẠT ĐƯỢC 2023

GRI 301 Vật liệu	<ul style="list-style-type: none"> Nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất, đóng gói các sản phẩm gồm: 100% Giấy vụn, Bông vụn, vải thừa, Nilon, Chỉ dờ, thành phẩm vải dờ đang được TNG tận dụng tái chế để sử dụng làm nguyên liệu cho sản phẩm khác.
GRI 302 Năng lượng	<ul style="list-style-type: none"> Tổng lượng điện tiêu thụ năm 2023 là 31 triệu Kwh. Tổng chi phí thanh toán chi trả tiền điện tiêu thụ năm 2023 là 69 tỷ đồng.
GRI 303 Nước và Nước thải	<ul style="list-style-type: none"> Nguồn cung cấp nước chủ yếu từ các công ty, nhà cung cấp nước sạch trên địa bàn huyện mà Công ty có Chi nhánh. Tổng lượng nước tiêu thụ: 371.520 m³/ năm. Lượng nước tiết kiệm: 2%. TNG đang đầu tư nâng cấp và quản lý nghiêm ngặt hơn việc xử lý nước thải trước khi xả thải ra môi trường. Đồng thời, tăng cường công tác kiểm tra và đánh giá định kỳ nhằm ngăn ngừa và phát hiện, ứng phó kịp thời rủi ro trong quá trình hoạt động. Các sáng kiến tiết kiệm năng lượng nước tiêu biểu trong năm 2023: Hệ thống lọc - tái sử dụng nước pha keo giúp TNG tiết kiệm 182.575.024 đồng. Quan trắc môi trường lao động 1 lần/ năm. Số mẫu quan trắc toàn Công ty năm 2023 là 13.476 mẫu - số mẫu không đạt: 0
GRI 306 Chất thải	<ul style="list-style-type: none"> Tổng lượng rác thải năm 2023: 7.207.279 kg. Tổng chi phí xử lý chất thải năm 2023: 1,75 tỷ đồng.
GRI 307 Tuân thủ về môi trường	<ul style="list-style-type: none"> Năm 2023: TNG thực hiện kiểm soát ô nhiễm môi trường định kỳ với: Mẫu nước thải: 48 mẫu (Bao gồm 17 mẫu nước thải theo yêu cầu vận hành thử nghiệm); Mẫu không khí: 86 mẫu; Mẫu bụi: 90 mẫu; Tiếng ồn: 90 mẫu; Nước ngầm: 11 mẫu. Công ty TNG có quy mô sản xuất rộng lớn với 19 Chi nhánh hoạt động, nên công tác kiểm tra giám sát các quy định về môi trường khó tránh khỏi thiếu sót. Năm 2023, khi nhận thông báo có Chi nhánh vi phạm trong việc xả thải nước thải, ngay lập tức TNG đã thực hiện việc nộp phạt theo quyết định của thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường. Đồng thời đưa ra các giải pháp, hành động cụ thể, quyết liệt để khắc phục lỗi.

03 CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (tt)

PHÁT TRIỂN XÃ HỘI BỀN VỮNG



TIÊU CHUẨN GRI

THÀNH TỰU ĐẠT ĐƯỢC 2023

GRI 401 Việc làm	<ul style="list-style-type: none"> Tỷ lệ giữ chân người lao động: > 95% Thu nhập bình quân: 9.500.000 đồng/ người/ tháng, mức thu nhập khá cao và ổn định trong bối cảnh thị trường ngành may mặc khó khăn như năm 2023. 100% quyền lợi, chế độ cho thai sản, phụ nữ nuôi con dưới 12 tháng tuổi được đảm bảo.
GRI 402 Mối quan hệ lao động/ quản lý	<ul style="list-style-type: none"> Trước khi ký kết, dự thảo thỏa ước lao động tập thể đều được lấy ý kiến của toàn bộ người lao động trong Công ty.
GRI 403 An toàn và sức khỏe nghề nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> Khám sức khỏe định kỳ và phát hiện bệnh nghề nghiệp: 15.789 người, tổng chi phí là 2.425 tỷ đồng. Được tham gia các lớp đào tạo miễn phí về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp dành cho người lao động. Năm 2023, TNG thực hiện 2.424 cuộc kiểm tra bếp ăn, 2.496 cuộc kiểm tra suất ăn ca, hướng đến cam kết TNG luôn đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm cho 18.174 người lao động. Huấn luyện mạng lưới An toàn vệ sinh viên với số lượng tham gia 520 người. Huấn luyện và thực tập Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ năm 2023: tổng 2 đợt 755 người tham gia.
GRI 404 Giáo dục và đào tạo	<ul style="list-style-type: none"> Tổng số lao động tham gia đào tạo, tập huấn, huấn luyện trong năm 2023: 18.732 lượt người. Các hoạt động đào tạo, huấn luyện bao gồm: đào tạo nghề cho người lao động mới, đào tạo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp, đào tạo PCCC, đào tạo kỹ năng nâng cao tay nghề... Tổng chi phí chi cho đào tạo, tập huấn, huấn luyện tuyên truyền trong năm 2023 là 632.400.000 đồng.

TIÊU CHUẨN GRI

THÀNH TỰU ĐẠT ĐƯỢC 2023

GRI 405, 406, 407 Đa dạng - Bình đẳng - Không phân biệt đối xử - Tự do lập hội	<ul style="list-style-type: none"> Tại TNG, không phân biệt tôn giáo, giới tính đối với người lao động. Lao động là nữ giới chiếm 73% Lãnh đạo nữ chiếm 75% trong cơ cấu lãnh đạo tại TNG. 100% CBNV tham gia góp ý thỏa ước lao động tập thể, quy chế dân chủ.
GRI 408, 409 Lao động trẻ em - Lao động cưỡng bức	<ul style="list-style-type: none"> TNG không sử dụng lao động trẻ em và không ngược đãi, cưỡng bức, bắt buộc đối với người lao động.
GRI 413 Cộng đồng địa phương	<ul style="list-style-type: none"> Năm 2023, TNG đóng góp cho cộng đồng 8,5 tỷ đồng cho các hoạt động cộng đồng địa phương, an sinh xã hội.
GRI 416 An toàn và sức khỏe khách hàng	<ul style="list-style-type: none"> Thực hiện kiểm tra nghiêm ngặt trong việc nhập mua nguyên vật liệu để đảm bảo tiêu chuẩn khắt khe về an toàn và sức khỏe của khách hàng, đặc biệt đối với hàng xuất khẩu đến các quốc gia khó tính.
GRI 417 Tiếp thị và nhân hàng	<ul style="list-style-type: none"> Không ghi nhận trường hợp nào vi phạm liên quan đến thông tin và nhãn hiệu sản phẩm của TNG.
GRI 418 Quyền bảo mật thông tin khách hàng	<ul style="list-style-type: none"> Không ghi nhận trường hợp nào vi phạm liên quan đến Quyền bảo mật thông tin khách hàng.
GRI 419 Tuân thủ về Kinh tế - xã hội	<ul style="list-style-type: none"> Luôn tuân thủ luật pháp và các quy định trong lĩnh vực kinh tế và xã hội.

HOẠT ĐỘNG TRÁCH NHIỆM CỘNG ĐỒNG, AN SINH XÃ HỘI 2023

TNG ỦNG HỘ 1,5 TỶ ĐỒNG “TUẦN CAO ĐIỂM TẾT VÌ NGƯỜI NGHÈO” 2024

Năm 2023, trong bối cảnh ngành may mặc phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức nhưng TNG vẫn duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh và trích một phần lợi nhuận để ủng hộ các hoạt động từ thiện, nhân đạo.

Trong chương trình “Tuần cao điểm Tết vì người nghèo năm 2024” do tỉnh phát động, vừa qua, TNG đã ủng hộ 1,5 tỷ đồng. Đây là hoạt động thường niên của TNG trong mỗi dịp Tết đến, Xuân về với mong muốn chung tay chăm lo Tết cho người nghèo và những gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Nhân dịp đón Xuân Giáp Thìn 2024, TNG ủng hộ thông qua Ban Chỉ đạo thực hiện “Tuần cao điểm Tết vì người nghèo năm 2024” của tỉnh là 500 triệu đồng; ủng hộ trực tiếp 1 tỷ đồng cho 8 địa phương, gồm: TP. Thái Nguyên, TP. Sông Công và các huyện Phú Bình, Đống Hỷ, Định Hóa, Võ Nhai, Phú Lương, Đại Từ.



TNG ĐỒNG HÀNH CÙNG CHƯƠNG TRÌNH “THẮP SÁNG ƯỚC MƠ” DO UBMTTQ TỈNH, ĐÀI TRUYỀN HÌNH TỈNH THÁI NGUYÊN THỰC HIỆN



Luôn coi trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương là một trong những yếu tố quan trọng, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển bền vững của TNG. Thông qua UBMTTQ, Đài truyền hình tỉnh Thái Nguyên, hàng năm TNG hỗ trợ 10 căn nhà Đại đoàn kết cho người dân nghèo trên địa bàn tỉnh, mỗi căn nhà trị giá 50 triệu đồng.

- Chiều ngày 18/4, đại diện Công ty TNG đã đến thăm 2 gia đình:
- Ông Hoàng Văn Hoa: xóm Ao Lác- xã Yên Lạc- huyện Phú Lương.
 - Ông: Ma Văn Quyết: xóm Khuân Cóm- xã Yên Trạch- huyện Phú Lương.

Và trao tận tay người dân nghèo số tiền hỗ trợ, với mong muốn giúp đỡ người dân bớt khó khăn về vật chất, có thêm động lực tinh thần để vươn lên ổn định cuộc sống.



HOẠT ĐỘNG TRÁCH NHIỆM CỘNG ĐỒNG, AN SINH XÃ HỘI 2023 (tt)

TRAO HỌC BỔNG CHO SINH VIÊN ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI



Là một trong những doanh nghiệp tiên phong trong việc chuyển đổi số và tự động hóa trong ngành dệt may, TNG luôn chú trọng đến các hoạt động phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao là các kỹ sư dệt may, kỹ sư công nghệ, tự động hóa. Vì vậy, trong những năm vừa qua, TNG đã có nhiều hoạt động phối hợp với các trường đại học như: Đại học Bách khoa, Đại học Dệt may Hà Nội... để phát triển nguồn lực đáp ứng nhu cầu phát triển của xã hội.

Ngày 01/4/2023, tại Hội trường tầng 10, ĐH Bách khoa Hà Nội, TNG đã tham dự và trao học bổng cho sinh viên Viện Dệt may - Da giấy và Thời trang trong chương trình "Sinh hoạt công dân sinh viên" năm học 2022 - 2023. Đại diện TNG đã trao 7 suất học bổng cho các bạn sinh viên có thành tích xuất sắc của Viện. Hoạt động tài trợ, trao học bổng cho học sinh, sinh viên là hoạt động ý nghĩa và thường niên được TNG thực hiện với mong muốn hỗ trợ, nuôi dưỡng nguồn nhân lực tài năng, động viên, khuyến khích các bạn học sinh, sinh viên phấn đấu vươn lên trong học tập, rèn luyện để đạt thành tích cao hơn.



HIẾN MÁU TÌNH NGUYỆN: SẮC ĐỎ TNG CHI NHÁNH PHÚ BÌNH 2



Ngày 05/8/2023, Chi nhánh TNG Phú Bình 2 đã phối hợp tổ chức cùng Hội Chữ thập đỏ huyện Phú Bình Chương trình hiến máu tình nguyện với 200 người tham gia. Sau khi sàng lọc đủ điều kiện hiến máu, tổng số đơn vị máu được hiến là 140 đơn vị.

Chương trình hiến máu tình nguyện dù mới chỉ được thực hiện ở Chi nhánh, nhưng giá trị mang lại thật lớn lao về hành động đầy nhân văn của những con người TNG. Mỗi giọt máu trao đi không chỉ cứu người mà còn truyền tải hy vọng và tình yêu thương. Hiến máu nhân đạo rất cần sự chung tay góp sức của cả cộng đồng, cùng TNG lan tỏa nghĩa cử cao đẹp và trao hy vọng sự sống cho những người bệnh. Đó chính là hành trình mang theo tình yêu thương của con người, góp phần làm cho cuộc sống thêm ý nghĩa hơn.



Ngoài các hoạt động cộng đồng xã hội trên, TNG thể hiện sự quan tâm đến các hoạt vì cộng đồng xã hội trên nhiều hoạt động khác thể hiện trên nhiều lĩnh vực khác như bảo vệ môi trường, giáo dục, văn hóa, sức khỏe... Thông qua hoạt động ý nghĩa này, TNG mong muốn góp phần chia sẻ và lan tỏa thêm nhiều giá trị tốt đẹp đến toàn xã hội.

6

Thông tin về doanh nghiệp	231
Báo cáo của Ban Giám đốc	232
Báo cáo kiểm toán độc lập	234
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	236
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	239
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	240
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	242

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

TĂNG TRƯỞNG
Xanh



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TNG

(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023



MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	232 - 233
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	234 - 235
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	236 - 238
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	239
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	240 - 241
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	242 - 275

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

CÁC THÀNH VIÊN CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG CÔNG TY TRONG NĂM VÀ ĐẾN NGÀY LẬP BÁO CÁO NÀY GỒM:

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Văn Thời	Chủ tịch
Bà Lương Thị Thúy Hà	Phó Chủ tịch
Ông Nguyễn Đức Mạnh	Phó Chủ tịch (miễn nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2023)
	Thành viên (bổ nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2023)
Ông Nguyễn Mạnh Linh	Thành viên
Ông Nguyễn Hoàng Giang	Thành viên độc lập không điều hành
Ông Nguyễn Văn Đức	Thành viên (miễn nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2023)
Ông Lê Quang Vinh	Thành viên (miễn nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2023)
Bà Đỗ Thị Hà	Thành viên (miễn nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2023)
Ông Trần Cảnh Thông	Thành viên (miễn nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2023)

Ban Giám đốc

Ông Nguyễn Đức Mạnh	Tổng Giám đốc
Ông Trần Minh Hiếu	Phó Tổng Giám đốc
Bà Lương Thị Thúy Hà	Phó Tổng Giám đốc
Bà Đoàn Thị Thu	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lưu Đức Huy	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Thanh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Phương	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Xuân Vĩ	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 20 tháng 02 năm 2023)

Kế toán trưởng

Bà Trần Thị Thu Hà	Kế toán trưởng
--------------------	----------------

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tt)

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,

Lương Thị Thúy Hà

Phó Tổng Giám đốc

(Theo Giấy Ủy quyền số 011122/GUQ/-TNG ngày 01 tháng 11 năm 2022)

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 3 năm 2024

Hội đồng Quản trị phê duyệt báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo. Báo cáo tài chính hợp nhất này đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Hội đồng Quản trị,



Nguyễn Văn Thời

Chủ tịch

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tt)

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 26 tháng 3 năm 2024, từ trang 236 đến trang 275, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



Phan Ngọc Anh

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1101-2023-001-1

Vũ Ngọc Tùng

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 5295-2020-001-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 26 tháng 3 năm 2024

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		2.259.844.812.960	2.607.502.163.527
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	283.755.423.299	512.492.211.463
1. Tiền	111		60.456.001.183	103.715.148.723
2. Các khoản tương đương tiền	112		223.299.422.116	408.777.062.740
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		15.000.000.000	-
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5	15.000.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		774.878.881.427	558.603.558.263
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	696.966.931.863	470.750.212.903
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		788.378.101	1.208.754.202
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	77.764.978.008	89.132.561.237
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	8	(641.406.545)	(2.487.970.079)
IV. Hàng tồn kho	140	9	1.038.742.851.995	1.279.993.895.072
1. Hàng tồn kho	141		1.053.797.916.151	1.304.464.135.386
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(15.055.064.156)	(24.470.240.314)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		147.467.656.239	256.412.498.729
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	10	25.414.728.684	25.548.020.393
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		110.786.935.938	213.332.662.194
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	17	11.265.991.617	17.531.816.142

MẪU SỐ B 01-DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

MẪU SỐ B 01-DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tt)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		2.970.569.639.635	2.684.341.675.673
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		10.680.826.157	10.680.826.157
1. Phải thu dài hạn khác	216	7	10.680.826.157	10.680.826.157
II. Tài sản cố định	220		2.184.861.334.244	1.812.357.749.031
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	2.022.921.237.181	1.790.947.003.309
- Nguyên giá	222		3.377.794.603.345	2.962.179.867.853
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.354.873.366.164)	(1.171.232.864.544)
2. Tài sản cố định vô hình	227	12	161.940.097.063	21.410.745.722
- Nguyên giá	228		196.752.454.384	47.422.684.488
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(34.812.357.321)	(26.011.938.766)
III. Bất động sản đầu tư	230	13	324.998.138.157	32.066.802.409
- Nguyên giá	231		329.742.093.119	32.946.529.783
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(4.743.954.962)	(879.727.374)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		282.289.527.593	684.021.623.687
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	14	282.289.527.593	684.021.623.687
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	15	-	-
1. Đầu tư vào công ty liên kết	252		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		167.739.813.484	145.214.674.389
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	10	165.324.633.156	145.214.674.389
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		2.415.180.328	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		5.230.414.452.595	5.291.843.839.200

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tt)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

MẪU SỐ B 01-DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		3.375.513.882.258	3.641.015.759.091
I. Nợ ngắn hạn	310		2.545.131.868.439	2.924.505.714.868
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	16	476.691.954.569	658.438.783.565
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		9.038.833.787	32.899.377.296
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	17	25.334.023.978	18.377.666.858
4. Phải trả người lao động	314		81.074.875.431	154.674.185.561
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18	54.505.668.047	43.149.486.298
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	19	3.889.953.972	4.379.397.073
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	20	22.121.035.083	14.262.914.831
8. Vay ngắn hạn	320	21	1.819.310.026.330	1.961.006.518.037
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		37.500.000	-
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		53.127.997.242	37.317.385.349
II. Nợ dài hạn	330		830.382.013.819	716.510.044.223
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	19	8.371.977.198	1.780.588.437
2. Phải trả dài hạn khác	337		763.171.200	-
3. Vay dài hạn	338	22	821.246.865.421	714.729.455.786
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.854.900.570.337	1.650.828.080.109
I. Vốn chủ sở hữu	410	24	1.854.900.570.337	1.650.828.080.109
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		1.135.230.020.000	1.051.177.580.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		1.135.230.020.000	1.051.177.580.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		40.988.785.123	40.988.785.123
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414		55.419.591	55.419.591
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		270.776.332.224	212.319.038.365
5. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		102.265.079.441	72.801.115.397
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		172.873.469.400	250.917.939.706
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		690.728.309	66.723.600
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		172.142.741.091	250.851.216.106
7. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		132.711.464.558	22.568.201.927
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		5.230.414.452.595	5.291.843.839.200

Nguyễn Thu Trang
Người lập biểu

Trần Thị Thu Hà
Kế toán trưởng



Lương Thị Thúy Hà
Phó Tổng Giám đốc

Ngày 26 tháng 3 năm 2024

MẪU SỐ B 02-DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	27	7.095.204.710.246	6.772.345.206.702
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01)	10		7.095.204.710.246	6.772.345.206.702
3. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	28	6.114.938.535.149	5.772.848.937.690
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		980.266.175.097	999.496.269.012
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	30	98.535.242.890	121.080.712.851
6. Chi phí tài chính	22	31	325.750.517.398	301.660.397.354
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		192.417.313.148	159.534.027.451
7. Chi phí bán hàng	25	32	101.008.832.542	78.285.365.057
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	32	360.078.891.979	367.997.249.407
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		291.963.176.068	372.633.970.045
10. Thu nhập khác	31	33	3.012.569.413	4.043.722.893
11. Chi phí khác	32	33	23.910.008.700	17.881.781.454
12. Lỗ khác (40=31-32)	40		(20.897.439.287)	(13.838.058.561)
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		271.065.736.781	358.795.911.484
14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	34	54.038.600.688	65.799.390.251
15. Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		(2.415.180.328)	-
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		219.442.316.421	292.996.521.233
Trong đó:				
Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ			217.629.053.790	292.898.319.306
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát			1.813.262.631	98.201.927
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	36	1.917	2.811

Nguyễn Thu Trang
Người lập biểu

Trần Thị Thu Hà
Kế toán trưởng



Lương Thị Thúy Hà
Phó Tổng Giám đốc

Ngày 26 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

MẪU SỐ B 03-DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	271.065.736.781	358.795.911.484
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	221.048.756.214	194.875.750.649
Các khoản dự phòng	03	(11.224.239.692)	3.296.110.393
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(29.731.346.406)	(23.452.766.430)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(301.980.978)	(3.403.861.738)
Chi phí lãi vay	06	192.417.313.148	159.534.027.451
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	643.274.239.067	689.645.171.809
Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(107.240.745.415)	45.269.585.650
Tăng, giảm hàng tồn kho	10	255.125.589.198	(123.792.656.792)
Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả và thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(10.643.345.230)	40.061.792.540
Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(48.504.296.341)	(35.889.639.881)
Tiền lãi vay đã trả	14	(192.009.810.876)	(157.248.682.611)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(48.164.548.886)	(63.054.069.976)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(11.116.102.076)	(13.445.447.400)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	480.720.979.441	381.546.053.339
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(711.823.937.812)	(471.027.901.561)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	1.984.499.999	1.130.181.818
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(15.000.000.000)	-
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	-	2.653.307.115
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(724.839.437.813)	(467.244.412.628)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU SỐ B 03-DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tt)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của cổ đông	31	83.850.000.000	72.526.070.000
2. Tiền thu từ đi vay	33	5.842.297.045.221	5.624.423.619.581
3. Tiền trả nợ gốc vay	34	(5.823.221.746.527)	(4.995.946.220.872)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho cổ đông	36	(87.456.304.000)	(116.206.126.400)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	15.468.994.694	584.797.342.309
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	(228.649.463.678)	499.098.983.020
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	512.492.211.463	13.512.403.296
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(87.324.486)	(119.174.853)
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	283.755.423.299	512.492.211.463

Nguyễn Thu Trang

Người lập biểu

Trần Thị Thu Hà

Kế toán trưởng



Lương Thị Thúy Hà

Phó Tổng Giám đốc

Ngày 26 tháng 3 năm 2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG (gọi tắt là "Công ty") tiền thân là doanh nghiệp Nhà nước thành lập theo Quyết định số 448/QĐ-UB ngày 12 tháng 11 năm 1979 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bắc Thái (nay là tỉnh Thái Nguyên). Công ty thực hiện cổ phần hóa và chuyển đổi thành công ty cổ phần theo Quyết định số 3744/QĐ-UB ngày 16 tháng 12 năm 2002 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Thái Nguyên. Từ ngày 01 tháng 01 năm 2003, Công ty chính thức chuyển đổi thành công ty cổ phần với Giấy phép kinh doanh số 1703000036 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 02 tháng 01 năm 2003. Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4600305723 sửa đổi ngày 19 tháng 7 năm 2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp, vốn điều lệ của Công ty là 1.135.230.020.000 VND. Cổ phiếu của Công ty đang được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã chứng khoán là TNG.

Tổng số nhân viên của Công ty và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 18.204 (ngày 31 tháng 12 năm 2022: 18.117).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Sản xuất giấy nhãn, bì nhãn, bao bì từ giấy và bì (sản xuất bao bì giấy);
- Sản xuất sản phẩm từ plastic (sản xuất nhựa làm túi nilon, áo mưa nilon và nguyên phụ liệu hàng may mặc);
- Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép;
- Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh;
- In ấn (in trực tiếp lên vải dệt, nhựa, bao bì carton, túi PE);
- Hoàn thiện sản phẩm dệt (in trên lụa, bao gồm in nhiệt trên trang phục);
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú) - Ngành chính;
- Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc;
- Giáo dục nghề nghiệp (đào tạo nghề may công nghiệp);
- Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục);
- Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú. Chi tiết: Giặt, là công nghiệp các sản phẩm may mặc; và
- Sản xuất, bán buôn, bán lẻ trang thiết bị y tế.

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất và mua bán hàng may mặc.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Đối với hoạt động kinh doanh bất động sản, chu kỳ sản xuất kinh doanh được thực hiện theo thời gian triển khai các dự án đầu tư, kinh doanh bất động sản và thông thường hơn 12 tháng.

Đối với các hoạt động kinh doanh còn lại, chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tt)

Cấu trúc doanh nghiệp

Quy mô của Công ty bao gồm 1 trụ sở chính và 19 chi nhánh phụ thuộc. Trụ sở chính của Công ty được đặt tại địa chỉ: Số 434/1 đường Bắc Kạn, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty có 02 công ty con và 01 công ty liên kết. Thông tin khái quát về các công ty con và công ty liên kết của Công ty như sau:

STT	Tên công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ (%)	Hoạt động chính
Công ty con					
1.	Công ty Cổ phần TNG Land (*)	Thái Nguyên	51,7	51,7	Kinh doanh Bất động sản
2.	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bắc Thái	Thái Nguyên	70,5	70,5	Xây lắp điện
Công ty liên kết					
1.	Công ty TNHH Golf Yên Bình TNG	Thái Nguyên	49	49	Kinh doanh sân Golf

Số vốn thực góp và số vốn cam kết góp vào các công ty liên kết của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 được trình bày tại Thuyết minh số 15.

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính hợp nhất

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở hợp nhất số liệu báo cáo tài chính riêng của Công ty và báo cáo tài chính của các công ty con của Công ty.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tt)

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty và báo cáo tài chính của các công ty do Công ty kiểm soát (các công ty con) được lập cho đến ngày 31 tháng 12 hàng năm. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong cùng tập đoàn được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu (chi tiết xem nội dung trình bày dưới đây) và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Hợp nhất kinh doanh

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính phát sinh hoạt động mua công ty con.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cổ đông không kiểm soát trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tt)

Kết quả hoạt động kinh doanh, tài sản và công nợ của các công ty liên kết được hợp nhất trong báo cáo tài chính theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Các khoản góp vốn liên kết được trình bày trong Bảng cân đối kế toán theo giá gốc được điều chỉnh theo những thay đổi trong phần vốn góp của Công ty vào phần tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày mua khoản đầu tư. Các khoản lỗ của công ty liên kết vượt quá khoản góp vốn của Công ty tại công ty liên kết đó (bao gồm bất kể các khoản góp vốn dài hạn mà về thực chất tạo thành đầu tư thuần của Công ty tại công ty liên kết đó) không được ghi nhận.

Trong trường hợp một công ty thành viên của Công ty thực hiện giao dịch với một công ty liên kết với Công ty, lãi/lỗ chưa thực hiện tương ứng với phần góp vốn của Công ty vào công ty liên kết, được loại trừ khỏi báo cáo tài chính hợp nhất.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn (không quá 3 tháng), có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự theo đánh giá của Ban Giám đốc Công ty.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm:

- Đối với hoạt động sản xuất: chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại;
- Đối với hàng tồn kho bất động sản: tiền sử dụng đất, chi phí đền bù giải phóng mặt bằng, chi phí thi công xây dựng, các chi phí trực tiếp và các chi phí chung có liên quan phát sinh trong quá trình xây dựng dự án.

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tt)

Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước bao gồm tiền thuê đất, chi phí nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, tài sản trên đất, chi phí sửa chữa tài sản cố định, chi phí mua bảo hiểm tài sản và các khoản chi phí trả trước khác.

Tiền thuê đất thể hiện số tiền thuê đất đã được trả trước. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê đất là 48 năm.

Chi phí đến bù giải phóng mặt bằng đã có quyết định bù trừ với tiền thuê đất được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê đất được phê duyệt bù trừ.

Chi phí nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản trên đất trả trước được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

Chi phí bảo hiểm tài sản thể hiện chi phí bảo hiểm cho tài sản phát sinh hàng năm và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng tối đa không quá 12 tháng.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định thể hiện chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng tối đa không quá 3 năm.

Các khoản chi phí trả trước khác bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ đã xuất dùng và các chi phí trả trước khác phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

Thuê tài sản

Một khoản thuê được xem là thuê tài chính khi phần lớn các quyền lợi và rủi ro về quyền sở hữu tài sản được chuyển sang cho người đi thuê. Tất cả các khoản thuê khác được xem là thuê hoạt động.

Công ty là bên cho thuê

Công ty ghi nhận giá trị tài sản cho thuê tài chính là khoản phải thu bằng giá trị đầu tư thuần trong hợp đồng thuê tài chính. Doanh thu từ thuê tài chính được phân bổ vào các năm tài chính nhằm đảm bảo tỷ lệ lãi suất định kỳ cố định trên tổng số dư đầu tư thuần cho thuê tài chính. Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp ban đầu phát sinh trong quá trình đàm phán ký hợp đồng thuê tài chính được ghi nhận phân bổ dần vào chi phí trong suốt thời hạn cho thuê phù hợp với việc ghi nhận doanh thu từ cho thuê tài chính.

Công ty là bên đi thuê

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản. Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê. Các khoản tiền nhận được hoặc phải thu nhằm tạo điều kiện ký kết hợp đồng thuê hoạt động cũng được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tt)

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng ước tính như sau:

	SỐ NĂM
Nhà xưởng và vật kiến trúc	4 - 50
Máy móc và thiết bị	3 - 25
Thiết bị văn phòng	4 - 9
Phương tiện vận tải	5 - 10
Tài sản khác	5 - 23

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa lãi từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Quyền sử dụng đất

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị quyền sử dụng đất được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Quyền sử dụng đất được phân bổ phù hợp với thời gian sử dụng lô đất.

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính được ghi nhận ban đầu theo giá mua và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

Các phần mềm quản lý hàng tồn kho, tiền lương, điều hành sản xuất và kế toán được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 5-7 năm.

Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư bao gồm quyền sử dụng đất và nhà xưởng, vật kiến trúc do công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê, được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá bất động sản đầu tư tự xây là giá trị quyết toán công trình hoặc các chi phí liên quan trực tiếp của bất động sản đầu tư.

Bất động sản đầu tư cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính trong vòng 47 - 50 năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tt)

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc năm tài chính.

Trái phiếu thường

Công ty phát hành trái phiếu thường cho mục đích vay dài hạn.

Giá trị ghi sổ của trái phiếu thường được phản ánh trên cơ sở thuần bằng trị giá trái phiếu theo mệnh giá.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, chi phí phát hành trái phiếu được ghi giảm phần nợ gốc của trái phiếu. Định kỳ, chi phí phát hành trái phiếu được phân bổ theo phương pháp đường thẳng bằng cách ghi tăng giá trị nợ gốc và ghi nhận vào chi phí tài chính hoặc vốn hóa phù hợp với việc ghi nhận lãi vay phải trả của trái phiếu.

Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện là khoản doanh thu nhận trước liên quan đến một hay nhiều kỳ kế toán cho hàng hóa hay dịch vụ chưa được cung cấp hoặc chuyển giao. Công ty ghi nhận các khoản doanh thu chưa thực hiện tương ứng với phần nghĩa vụ mà Công ty sẽ phải thực hiện trong tương lai. Khi các điều kiện ghi nhận doanh thu được thỏa mãn, doanh thu chưa thực hiện sẽ được ghi nhận vào Báo cáo kết quả kinh doanh trong năm/kỳ tương ứng với phần thỏa mãn điều kiện ghi nhận doanh thu đó.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tt)

Doanh thu bán bất động sản

Doanh thu bán bất động sản Công ty là chủ đầu tư được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Bất động sản đã hoàn thành toàn bộ và bàn giao cho người mua, Công ty đã chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu bất động sản cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý bất động sản như người sở hữu bất động sản hoặc quyền kiểm soát bất động sản;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán bất động sản; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán bất động sản.

Đối với các bất động sản mà Công ty là chủ đầu tư, khách hàng có quyền hoàn thiện nội thất của bất động sản và Công ty thực hiện việc hoàn thiện nội thất của bất động sản theo đúng thiết kế, mẫu mã, yêu cầu của khách hàng thì Công ty được ghi nhận doanh thu khi hoàn thành, bàn giao phần xây thô cho khách hàng khi đáp ứng tất cả năm (5) điều kiện tương tự như trên.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán hợp nhất của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán hợp nhất; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng năm tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của năm phát sinh. Trường hợp sản phẩm, hàng hóa dịch vụ đã tiêu thụ trong năm nhưng đến năm sau mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại, Công ty ghi giảm doanh thu ghi nhận trong năm nếu các khoản giảm trừ doanh thu này phát sinh trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính hợp nhất.

Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được chuyển đổi theo tỷ giá của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tt)

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”. Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính hợp nhất và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty không có khoản chênh lệch tạm thời trọng yếu nào giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập doanh nghiệp của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tt)

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tiền mặt	623.029.621	650.561.312
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	59.832.971.562	103.064.587.411
Các khoản tương đương tiền (*)	223.299.422.116	408.777.062.740
	283.755.423.299	512.492.211.463

(*) Các khoản tương đương tiền thể hiện số dư tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng thương mại với kỳ hạn gốc từ 01 đến 03 tháng và lãi suất là từ 2,1%/năm – 3,75%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 5,5%/năm).

Như trình bày tại Thuyết minh số 21, Công ty đã thế chấp toàn bộ khoản tiền gửi để đảm bảo cho các khoản vay tại các ngân hàng thương mại.

5. ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND		VND	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn	15.000.000.000	15.000.000.000	-	-
	15.000.000.000	15.000.000.000	-	-

Khoản đầu tư năm giữ đến ngày đáo hạn thể hiện số dư tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng thương mại với kỳ hạn gốc 12 tháng và lãi suất 5,6%/năm.

Như trình bày tại Thuyết minh số 21, Công ty đã thế chấp khoản tiền gửi có kỳ hạn để đảm bảo cho các khoản vay tại các ngân hàng thương mại.

6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Công ty The Children’s Place, Inc	138.639.440.551	83.136.097.010
Công ty Asmara International Limited	122.910.845.540	24.127.269.890
Công ty Desipro Pte. Ltd.	99.313.710.544	63.956.929.790
Công ty IFG Corporation	88.130.154.096	15.411.038.868
Công ty The Haddad Apparel Group., Ltd	35.355.247.326	67.965.136.567
Các khoản phải thu khách hàng khác	212.617.533.806	216.153.740.778
	696.966.931.863	470.750.212.903

Như trình bày tại Thuyết minh số 21, Công ty đã thế chấp một số khoản phải thu của khách hàng để đảm bảo cho các khoản vay tại các ngân hàng thương mại.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tt)

7. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND		VND	
a. Ngắn hạn				
- Tạm ứng cho cán bộ công nhân viên	30.056.282.620		64.848.699.329	
- Ứng trước tiền đền bù giải phóng mặt bằng	16.816.083.422		16.816.083.422	
- Phải thu khác	30.892.611.966		7.467.778.486	
	77.764.978.008		89.132.561.237	
b. Dài hạn				
- Tiền thuê đất được bù trừ	10.680.826.157		10.680.826.157	
	10.680.826.157		10.680.826.157	

8. NỢ XẤU

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn
	VND			VND		
Công ty Madex SRL	600.850.132	251.205.066	Dưới 2 năm	-	-	
Công ty TNHH Pearl Global Việt Nam	132.227.260	-	Dưới 3 năm	132.227.260	-	Dưới 3 năm
Công ty Cổ phần May Trúc Minh	159.534.219	-	Dưới 1 năm	159.534.219	-	Dưới 1 năm
Viện Công nghệ Môi trường và Biến đổi Khí hậu	-	-		2.182.208.600	-	Dưới 3 năm
Cửa hàng Vincom Việt Trì - Chi nhánh Thời trang TNG	-	-		14.000.000	-	Dưới 1 năm
	892.611.611	251.205.066		2.487.970.079	-	

Giá trị có thể thu hồi được xác định bằng giá gốc trừ đi giá trị dự phòng phải thu khó đòi đã trích lập.

9. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND		VND	
Hàng mua đang đi đường	56.548.209.219	-	102.804.780.365	-
Nguyên liệu, vật liệu	318.180.462.543	(9.787.975.743)	436.925.485.022	(14.745.847.530)
Công cụ, dụng cụ	3.466.670.115	-	4.580.143.662	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	380.675.986.985	(466.285.972)	347.561.433.687	(197.104.186)
Thành phẩm	294.926.587.289	(4.800.802.441)	412.592.292.650	(9.527.288.598)
	1.053.797.916.151	(15.055.064.156)	1.304.464.135.386	(24.470.240.314)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tt)

Trong năm, Công ty đã trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho đối với chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang với số tiền là 269.181.786 VND (năm 2022: 197.104.186 VND) do giá trị thuần có thể thực hiện được tại thời điểm kết thúc năm tài chính thấp hơn giá gốc.

Trong năm, Công ty đã hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho đối với nguyên vật liệu với số tiền là 4.957.871.787 VND do thanh lý hàng tồn kho đã được lập dự phòng đầu năm, và hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho đối với thành phẩm với số tiền là 4.726.486.157 VND (năm 2022: 815.510.558 VND) do giá trị thuần có thể thực hiện được tại thời điểm kết thúc năm tài chính cao hơn so với giá trị thuần có thể thực hiện được tại thời điểm đầu năm tài chính.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, như trình bày tại Thuyết minh số 21, Công ty đã thế chấp một số hàng tồn kho luân chuyển để đảm bảo cho khoản vay tại ngân hàng thương mại.

10. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND		VND	
a. Ngắn hạn				
• Công cụ, dụng cụ xuất dùng	8.597.097.932		8.892.834.312	
• Chi phí mua bảo hiểm tài sản	6.088.029.232		5.972.229.579	
• Các khoản khác	10.729.601.520		10.682.956.502	
	25.414.728.684		25.548.020.393	
b. Dài hạn				
• Tiền thuê đất	43.145.206.398		39.387.088.426	
• Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng đã có quyết định bù trừ với tiền thuê đất (i)	42.366.128.688		-	
• Công cụ, dụng cụ xuất dùng	33.373.072.803		40.796.158.071	
• Chi phí sửa chữa tài sản cố định	18.038.085.972		30.532.305.805	
• Chi phí nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản trên đất (ii)	17.580.942.767		18.004.579.943	
• Các khoản khác	10.821.196.528		16.494.542.144	
	165.324.633.156		145.214.674.389	

(i) Phản ánh chi phí đền bù giải phóng mặt bằng theo phương án được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Các khoản chi phí này sẽ được bù trừ với tiền thuê đất tương ứng của lô đất khi xác định được đơn giá thuê đất.

(ii) Chi phí nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản trên đất liên quan đến các lô đất Công ty đã được cấp quyền sử dụng đất theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tt)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tt)

11. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà xưởng và vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Thiết bị văn phòng	Phương tiện vận tải	Tài sản khác	Tổng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ						
Số dư đầu năm	1.455.086.762.784	1.491.316.597.885	4.390.300.269	8.890.863.927	2.495.342.988	2.962.179.867.853
Tăng trong năm	2.841.828.952	87.539.572.575	-	10.560.932.000	165.163.700	101.107.497.227
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	344.038.353.282	-	-	-	-	344.038.353.282
Thanh lý, nhượng bán	(1.529.131.138)	(27.927.289.551)	(74.694.328)	-	-	(29.531.115.017)
Số dư cuối năm	1.800.437.813.880	1.550.928.880.909	4.315.605.941	19.451.795.927	2.660.506.688	3.377.794.603.345
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ						
Số dư đầu năm	359.527.650.258	798.007.753.489	4.352.925.329	7.298.786.225	2.045.749.243	1.171.232.864.544
Khấu hao trong năm	72.959.008.051	137.153.898.415	19.527.949	1.251.610.037	105.053.164	211.489.097.616
Thanh lý, nhượng bán	(616.559.481)	(27.157.342.187)	(74.694.328)	-	-	(27.848.595.996)
Số dư cuối năm	431.870.098.828	908.004.309.717	4.297.758.950	8.550.396.262	2.150.802.407	1.354.873.366.164
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Tại ngày đầu năm	1.095.559.112.526	693.308.844.396	37.374.940	1.592.077.702	449.593.745	1.790.947.003.309
Tại ngày cuối năm	1.368.567.715.052	642.924.571.192	17.846.991	10.901.399.665	509.704.281	2.022.921.237.181

Như trình bày tại các Thuyết minh số 21 và 22, Công ty đã thể chấp máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải, nhà xưởng và vật kiến trúc để đảm bảo cho các khoản vay tại các ngân hàng thương mại.

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị là 480.756.008.357 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 384.460.350.241 VND).

12. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Tổng
	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ			
Số dư đầu năm	19.783.250.377	27.639.434.111	47.422.684.488
Tăng trong năm	142.370.054.505	6.959.715.391	149.329.769.896
Số dư cuối năm	162.153.304.882	34.599.149.502	196.752.454.384
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Số dư đầu năm	3.087.799.531	22.924.139.235	26.011.938.766
Khấu hao trong năm	2.553.844.337	2.956.568.227	5.510.412.564
Khác	3.290.005.991	-	3.290.005.991
Số dư cuối năm	8.931.649.859	25.880.707.462	34.812.357.321
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày đầu năm	16.695.450.846	4.715.294.876	21.410.745.722
Tại ngày cuối năm	153.221.655.023	8.718.442.040	161.940.097.063

Nguyên giá của tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị là 16.723.230.315 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 13.795.010.292 VND).

Công ty đã sử dụng quyền sử dụng đất để đảm bảo cho khoản tiền vay ngân hàng như trình bày tại Thuyết minh số 22.

13. TĂNG, GIẢM BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Tổng
	VND	VND
NGUYÊN GIÁ		
Số dư đầu năm	32.946.529.783	32.946.529.783
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	301.442.219.212	301.442.219.212
Giảm khác	(4.646.655.876)	(4.646.655.876)
Số dư cuối năm	329.742.093.119	329.742.093.119
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ		
Số dư đầu năm	879.727.374	879.727.374
Trích khấu hao trong năm	4.051.513.501	4.051.513.501
Giảm khác	(187.285.913)	(187.285.913)
Số dư cuối năm	4.743.954.962	4.743.954.962
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Tại ngày đầu năm	32.066.802.409	32.066.802.409
Tại ngày cuối năm	324.998.138.157	324.998.138.157

Theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 05 - Bất động sản đầu tư, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 cần được trình bày. Tuy nhiên, Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý này nên giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 chưa được trình bày trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất do các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn để thực hiện công việc này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tt)

14. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang dài hạn		
- Mua sắm	-	127.054.838
- Xây dựng cơ bản	282.289.527.593	683.894.568.849
Trong đó:		
- Dự án Khu Công nghiệp Sơn Cẩm	195.666.382.749	565.055.128.521
- Dự án nhà máy TNG Võ Nhại	15.010.251.514	12.013.125.252
- Dự án Phú Bình	12.698.879.271	13.585.429.406
- Dự án nhà phụ trợ Sông Công	9.316.400.620	9.316.400.620
- Dự án nhà máy TNG Phú Lương	-	46.256.353.577
- Khác	49.597.613.439	37.795.186.311
	282.289.527.593	684.021.623.687

Như trình bày tại Thuyết minh số 22, Công ty đã thế chấp các tài sản hình thành từ vốn vay của các Dự án để đảm bảo cho các khoản tiền vay tại các ngân hàng thương mại.

Trong năm, tổng chi phí lãi vay được vốn hóa vào chi phí xây dựng cơ bản dở dang là 2.763.606.570 VND (năm 2022: 5.694.725.554 VND).

15. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị theo phương pháp vốn chủ sở hữu	Giá gốc	Giá trị theo phương pháp vốn chủ sở hữu
	VND	VND	VND	VND
Các khoản đầu tư vào công ty liên kết				
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bắc Thái (i)	-	-	771.150.000	-
Công ty TNHH Golf Yên Bình TNG (ii)	-	-	-	-
	-	-	771.150.000	-

(i) Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2023, Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bắc Thái đã tạm dừng hoạt động sản xuất kinh doanh và đang trong quá trình làm thủ tục giải thể. Ban Giám đốc Công ty đánh giá rằng phần lỗ Công ty phải gánh chịu theo tỷ lệ vốn góp sẽ bằng đúng giá trị Công ty đã góp vốn. Do đó, Ban Giám đốc Công ty quyết định trích lập dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty này với số tiền bằng với giá trị Công ty đã góp vốn.

(ii) Tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty có khoản cam kết góp vốn với công ty liên kết với chi tiết như sau:

Tên công ty liên kết	Vốn điều lệ theo đăng ký doanh nghiệp (VND)	Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ theo đăng ký doanh nghiệp (%)	Số vốn đã góp tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 (VND)	Số vốn cam kết còn lại (VND)
Công ty TNHH Golf Yên Bình TNG	300.000.000.000	49	-	147.000.000.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tt)

Công ty TNHH Golf Yên Bình TNG chưa đi vào hoạt động.

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính tại ngày kết thúc năm tài chính do các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính.

Như trình bày tại Thuyết minh số 39, theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 14/NQ-HĐQT ngày 08 tháng 01 năm 2024, Công ty đã thông qua việc giải thể Công ty TNHH Golf Yên Bình TNG.

16. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
Công ty TNHH YKK Việt Nam – Chi nhánh Hà Nam	32.683.641.491	32.683.641.491	33.056.568.437	33.056.568.437
Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Việt Hàn TLP	21.867.991.163	21.867.991.163	18.485.472.732	18.485.472.732
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Trung Dũng	13.640.153.255	13.640.153.255	11.610.699.588	11.610.699.588
Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Việt Nam	10.096.504.791	10.096.504.791	44.208.196.086	44.208.196.086
Các công ty khác	398.403.663.869	398.403.663.869	551.077.846.722	551.077.846.722
	476.691.954.569	476.691.954.569	658.438.783.565	658.438.783.565

17. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

a. Các khoản phải thu

	Số đầu năm	Số phải thu trong năm	Số đã được hoàn trong năm	Số cuối năm
	VND	VND	VND	VND
Thuế xuất nhập khẩu	17.531.816.142	19.178.746.277	25.444.570.802	11.265.991.617
	17.531.816.142	19.178.746.277	25.444.570.802	11.265.991.617

b. Các khoản phải trả

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
	VND	VND	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	201.548.214	12.353.818.962	12.119.707.490	435.659.686
Thuế thu nhập doanh nghiệp	15.664.258.998	54.038.600.688	48.164.548.886	21.538.310.800
Thuế thu nhập cá nhân	2.321.727.418	26.317.390.668	25.553.884.404	3.085.233.682
Các khoản phải nộp khác	190.132.228	9.966.849.528	9.882.161.946	274.819.810
	18.377.666.858	102.676.659.846	95.720.302.726	25.334.023.978

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tt)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tt)

18. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tiền lương, nghỉ phép trích trước	27.199.997.900	28.368.480.459
Lãi vay dự trả	6.633.795.442	6.226.293.170
Chi phí vận chuyển	4.254.878.726	2.602.283.913
Các khoản trích trước khác	16.416.995.979	5.952.428.756
	54.505.668.047	43.149.486.298

19. DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
a. Ngắn hạn		
Doanh thu nhận trước từ dự án TNG Village	3.889.953.972	4.379.397.073
	3.889.953.972	4.379.397.073
b. Dài hạn		
Doanh thu nhận trước từ dự án CNN Sơn Cẩm	7.282.978.472	-
Doanh thu nhận trước từ dự án TNG Village	1.088.998.726	1.780.588.437
	8.371.977.198	1.780.588.437

20. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Kinh phí công đoàn	12.406.982.586	1.969.465.620
Các khoản phải trả, phải nộp khác	9.714.052.497	12.293.449.211
	22.121.035.083	14.262.914.831

21. VAY NGẮN HẠN

	Số đầu năm		Trong năm		Số cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Ảnh hưởng chênh lệch tỷ giá	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Vay ngắn hạn	1.632.236.191.981	1.632.236.191.981	(29.774.380.766)	5.518.931.420.471	1.617.667.110.038	1.617.667.110.038
Nợ dài hạn đến hạn trả (Chi tiết tại thuyết minh số 22)	178.760.326.056	178.760.326.056	-	178.760.326.056	201.642.916.292	201.642.916.292
Trái phiếu đến kỳ hạn (xem Thuyết minh số 22)	150.010.000.000	150.010.000.000	-	150.010.000.000	-	-
	1.961.006.518.037	1.961.006.518.037	(29.774.380.766)	5.847.701.746.527	1.819.310.026.330	1.819.310.026.330

Chi tiết các khoản vay ngắn hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Vay ngắn hạn	1.617.667.110.038	1.632.236.191.981
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên (i)	875.643.104.376	915.434.547.440
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên (ii)	497.143.649.997	502.414.456.204
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên (iii)	149.016.301.533	98.804.681.445
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội - Chi nhánh Thái Nguyên (iv)	95.627.004.132	69.644.865.498
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên	-	45.628.591.394
Khoản vay ngắn hạn khác (v)	237.050.000	309.050.000
	201.642.916.292	178.760.326.056
Nợ dài hạn đến hạn trả (Chi tiết tại Thuyết minh số 21)	118.000.000.000	114.777.272.733
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên	49.052.000.000	41.629.014.427
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên	33.929.680.000	22.354.038.896
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên	400.000.000	-
Quý bảo vệ môi trường Việt Nam	261.236.292	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên	-	-
Trái phiếu thường đến kỳ hạn (Chi tiết tại Thuyết minh số 22)	-	150.010.000.000
	1.819.310.026.330	1.961.006.518.037

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tt)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tt)

- (i) Khoản vay từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên theo:
 - Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2023/469075/HĐTĐ đến hết ngày 31 tháng 7 năm 2024 với hạn mức tín dụng là 1.000.000.000.000 VND (bao gồm cả vay VND và ngoại tệ quy đổi, số dư L/C trừ phần ký quỹ, số dư bảo lãnh) với lãi suất khoản vay được xác định theo từng lần giải ngân. Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản được cầm cố, thế chấp của Công ty; toàn bộ số dư tài khoản tiền gửi sản xuất kinh doanh bằng VND và ngoại tệ của Công ty tại ngân hàng và tại các tổ chức tín dụng khác;
 - Hợp đồng tín dụng hạn mức số 03/2023/469075/HĐTĐ từ ngày 15 tháng 6 năm 2023 đến ngày 15 tháng 02 năm 2024 với hạn mức tín dụng là 80.000.000.000 VND với lãi suất vay trong hạn là 4,8%/năm, cố định trong thời hạn hiệu lực của hợp đồng. Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản được cầm cố, đảm bảo của Công ty là 04 hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn với tổng giá trị là 80.000.000.000 VND của Công ty tại ngân hàng theo Hợp đồng cầm cố tài sản số 07/2023/469075/HĐBĐ ngày 15 tháng 6 năm 2023.
- (ii) Khoản vay từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2023-HĐCVHM/NHCT220-TNG từ ngày 10 tháng 8 năm 2023 đến ngày 10 tháng 8 năm 2024 với hạn mức tín dụng là 500.000.000.000 VND (bao gồm cả vay VND và USD). Lãi suất cho vay là lãi suất điều chỉnh, được xác định theo từng lần giải ngân sau thời điểm ký hợp đồng và ghi trên từng giấy nhận nợ, lãi suất tại thời điểm ký hợp đồng VND là 8,5%/năm, USD là 5,5%/năm. Thời hạn cho vay của từng khoản nợ tối đa không quá 6 tháng, mục đích vay dùng để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh của công ty. Khoản vay có tài sản đảm bảo là máy móc thiết bị may công nghiệp và thiết bị văn phòng; các công trình trên đất của Công ty; 04 máy thêu tự động; công trình và vật kiến trúc gắn liền với đất tại Khu B Khu Công nghiệp Sông Công, hàng hóa luân chuyển và quyền phải thu phát sinh từ hợp đồng kinh tế của Công ty mà Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam tài trợ vốn.
- (iii) Khoản vay từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên theo Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 418.CV/22/HĐTD/TN với hạn mức tín dụng là 300.000.000.000 VND (kèm theo Hợp đồng số 48/22/HĐTD/TN ngày 17 tháng 11 năm 2022 với tổng hạn mức cho vay ngắn hạn và dài hạn là 435.033.860.000 VND). Thời hạn hiệu lực của giới hạn cấp tín dụng là 12 tháng, không muộn hơn ngày 17 tháng 11 năm 2023. Lãi suất cho vay được xác định tại thời điểm giải ngân vốn vay theo thông báo lãi suất của ngân hàng trong từng thời kỳ. Khoản vay được đảm bảo, thế chấp bằng máy móc thiết bị thuộc Dự án đầu tư bổ sung máy móc thiết bị cho nhà máy TNG Phú Bình và TNG Sông Công, và Dự án đầu tư bổ sung máy móc thiết bị năm 2014 theo hợp đồng thế chấp số 210/18/HĐTCTN ngày 18 tháng 6 năm 2018, máy móc thiết bị thuộc Dự án đầu tư bổ sung máy móc thiết bị năm 2019 theo hợp đồng thế chấp số 86/19/HĐTCTN ký ngày 09 tháng 4 năm 2019; khoản phải thu theo hợp đồng thế chấp số 87/19/HĐTCTN ký ngày 09 tháng 4 năm 2019; toàn bộ máy móc thiết bị hình thành từ vốn vay và vốn tự có thuộc dự án đầu tư xây dựng nhà máy phụ trợ TNG Sông Công theo hợp đồng thế chấp số 312/19/HĐTCTN ký ngày 09 tháng 12 năm 2019; khung thép tiền chế hình thành từ vốn vay, vốn tự có và vốn huy động khác thuộc dự án đầu tư xây dựng nhà máy phụ trợ TNG Sông Công theo hợp đồng thế chấp số 184/20/HĐTCTN ký ngày 25 tháng 8 năm 2020; tài sản là máy móc thiết bị hình thành từ vốn tự có và vốn vay thuộc Kế hoạch đầu tư bổ sung máy móc thiết bị, hệ thống điện năm 2021 theo hợp đồng thế chấp số 100/21/HĐTCTN ngày 12 tháng 4 năm 2021; quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo hợp đồng thế chấp số 418/22/HĐTCTN năm 2022.
- (iv) Khoản vay từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội ("MB") - Chi nhánh Thái Nguyên theo Hợp đồng số 108458.22.090.2089348.TD ngày 20 tháng 12 năm 2022 với hạn mức tín dụng 200.000.000.000 VND, với hai ngưỡng sử dụng: ngưỡng 1 Công ty được sử dụng tín dụng tối đa 50% giá trị hạn mức tín dụng, ngưỡng 2 Công ty được sử dụng Giá trị hạn mức tín dụng còn lại khi sử dụng hết giá trị tại ngưỡng 1. Thời hạn cấp hạn mức tín dụng từ ngày ký Hợp đồng đến ngày 30 tháng 11 năm 2023. Lãi suất cho vay được quy định cụ thể theo thông báo lãi suất của bên cho vay tại từng thời điểm giải ngân. Mục đích sử dụng vốn vay nhằm bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất, gia công hàng dệt may của Công ty năm 2022 - 2023. Khoản vay được đảm bảo bởi Tiền - Thẻ tiết kiệm/Hợp đồng tiền gửi - Giấy tờ có giá và Tài sản, quyền tài sản đã, đang và sẽ hình thành từ phương án cấp tín dụng MB, bao gồm vốn vay; LC do MB phát hành; nghĩa vụ được MB bảo lãnh.
- (v) Khoản vay ngắn hạn khác từ cán bộ công nhân viên của Công ty với kỳ hạn không quá 12 tháng từ ngày ký hợp đồng. Lãi suất vay là 6%/năm. Mục đích nhằm bổ sung vốn lưu động. Các khoản vay không có tài sản đảm bảo.

22. VAY DÀI HẠN

	Số đầu năm		Trong năm		Số cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Ảnh hưởng chênh lệch tỷ giá	Giá trị
					VND	VND
Vay dài hạn	597.856.651.833	597.856.651.833	306.587.764.936	178.760.326.056	-	725.684.090.713
Trái phiếu thường (Chi tiết tại Thuyết minh số 23)	445.643.130.009	445.643.130.009	1.572.560.991	150.010.000.000	-	297.205.691.000
Trong đó:	1.043.499.781.842	1.043.499.781.842	308.160.325.927	328.770.326.056	-	1.022.889.781.713
Số phải trả trong vòng 12 tháng (Trình bày ở Thuyết minh số 21)	328.770.326.056					201.642.916.292
- Vay	178.760.326.056					201.642.916.292
- Trái phiếu thường	150.010.000.000					-
Số phải trả sau 12 tháng (Mã số 338 - Bảng cân đối kế toán)	714.729.455.786					821.246.865.421
- Vay	419.096.325.777					524.041.174.421
- Trái phiếu thường	295.633.130.009					297.205.691.000

Chi tiết các khoản vay dài hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên (i)	336.090.887.683	119.320.864.224
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên (ii)	271.023.476.823	355.468.333.025
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên (iii)	99.165.219.717	123.067.454.584
Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam (iv)	10.000.000.000	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội - Chi nhánh Thái Nguyên (v)	9.404.506.490	-
	725.684.090.713	597.856.651.833

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tt)

(i) Vay dài hạn từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên bao gồm:

- Khoản vay theo Hợp đồng cho vay dự án đầu tư số 01/2022-HĐCVDADT/NHCT220-TNG ngày 15 tháng 02 năm 2022 với tổng hạn mức tín dụng 123.100.000.000 VND để thanh toán các chi phí đầu tư hợp pháp của dự án mở rộng nhà máy TNG Phú Bình. Thời hạn vay 7 năm kể từ ngày tiếp theo ngày Ngân hàng giải ngân khoản vay đầu tiên cho Công ty. Lãi suất áp dụng hiện tại là 9%/năm đối với các khoản vay bằng VND. Tài sản đảm bảo là toàn bộ tài sản hình thành từ vốn vay của Dự án.
- Khoản vay theo Hợp đồng cho vay dự án đầu tư số 07/2022-HĐCVDADT/NHCT220-TNG ngày 29 tháng 7 năm 2022 với tổng hạn mức tín dụng 14.500.000.000 VND để thanh toán các chi phí đầu tư hợp pháp của dự án đầu tư máy móc thiết bị thuộc dự án đầu tư máy móc thiết bị toàn công ty năm 2022. Thời hạn vay 5 năm kể từ ngày tiếp theo ngày Ngân hàng giải ngân khoản vay đầu tiên cho Công ty. Đối với các khoản vay bằng VND, lãi suất cho vay bằng lãi suất cơ sở cộng (+) biên độ 3,5% một năm. Lãi suất áp dụng hiện tại là 12,5%/năm. Tài sản đảm bảo là toàn bộ tài sản hình thành từ vốn vay của Dự án.
- Khoản vay theo Hợp đồng cho vay dự án đầu tư số 08/2022-HĐCVDADT/NHCT220-TNG ngày 05 tháng 9 năm 2022 với tổng hạn mức tín dụng 30.820.000.000 VND để thanh toán các chi phí đầu tư hợp pháp của dự án đầu tư máy móc, thiết bị thuộc dự án đầu tư máy móc thiết bị toàn công ty năm 2022 (lần 2). Thời hạn vay 5 năm kể từ ngày tiếp theo ngày Ngân hàng giải ngân khoản vay đầu tiên cho Công ty. Đối với các khoản vay bằng VND, lãi suất cho vay bằng lãi suất cơ sở cộng (+) biên độ 3,5% một năm. Lãi suất áp dụng hiện tại là 12,5%/năm. Tài sản đảm bảo là toàn bộ tài sản hình thành từ vốn vay của Dự án.
- Khoản vay theo Hợp đồng cho vay dự án đầu tư số 11/2022-HĐCVDADT/NHCT220-TNG ngày 23 tháng 11 năm 2022 với tổng hạn mức tín dụng 12.113.000.000 VND để thanh toán các chi phí đầu tư hợp pháp của dự án đầu tư máy móc thiết bị thuộc dự án đầu tư máy móc thiết bị toàn công ty 2022 (lần 3). Thời hạn vay 5 năm kể từ ngày tiếp theo ngày Ngân hàng giải ngân khoản vay đầu tiên cho Công ty. Đối với các khoản vay bằng VND, lãi suất cho vay bằng lãi suất cơ sở cộng (+) biên độ 3,5% một năm. Lãi suất áp dụng hiện tại là 12,5%/năm. Tài sản đảm bảo là toàn bộ tài sản hình thành từ vốn vay của Dự án.
- Khoản vay theo Hợp đồng cho vay dự án số 01/2023-HĐCVDADT/NHCT220-TNG ngày 11 tháng 8 năm 2023 với tổng hạn mức tín dụng 336.293.000.000 VND để thanh toán các chi phí đầu tư hợp pháp của dự án nhà máy may TNG Sơn Cẩm 1 tại cụm Công nghiệp Sơn Cẩm 1, TP Thái Nguyên. Thời hạn vay 7 năm kể từ ngày tiếp theo ngày Ngân hàng giải ngân khoản vay đầu tiên cho Công ty. Lãi suất cho vay là lãi suất điều chỉnh, đối với các khoản vay bằng VND, lãi suất cho vay trong hạn bằng lãi suất cơ sở cộng (+) biên độ 3,5% một năm. Lãi suất áp dụng hiện tại là 10,3%/năm. Tài sản đảm bảo là toàn bộ tài sản theo các hợp đồng đảm bảo được xác lập trước, cùng thời điểm và sau thời điểm ngày 11 tháng 8 năm 2023 có quy định hoặc dẫn chiếu nghĩa vụ.

(ii) Vay dài hạn từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) - Chi nhánh Thái Nguyên bao gồm:

- Khoản vay theo Hợp đồng số 02/2020/469075/HĐTĐ ngày 08 tháng 6 năm 2020 với tổng hạn mức tín dụng là 70.213.000.000 VND nhưng không vượt quá 70% tổng mức đầu tư thực tế dự án (bao gồm VND và ngoại tệ quy đổi) để đầu tư máy móc thiết bị năm 2020. Thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Lãi suất thả nổi, điều chỉnh 06 tháng/lần bằng lãi suất tiền gửi dân cư 12 tháng trả lãi sau của BIDV cộng với phí Ngân hàng tối thiểu 4% phù hợp với quy định của BIDV từng thời kỳ. Lãi suất hiện tại đang áp dụng là 11,5%/năm. Khoản vay được đảm bảo bằng toàn bộ tài sản hình thành từ Dự án đầu tư máy móc thiết bị năm 2020 của Công ty.
- Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 03/2020/469075/HĐTĐ ngày 26 tháng 6 năm 2020 với tổng hạn mức tín dụng là 188.740.000.000 VND nhưng không vượt quá 65% tổng mức đầu tư thực tế của dự án (bao gồm VND và ngoại tệ quy đổi) để đầu tư xây dựng Nhà máy TNG Vô Nhai. Thời hạn vay 84 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Lãi suất đang áp dụng đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2023 là 11,5%/năm. Khoản vay được bảo đảm bằng toàn bộ tài sản hình thành sau đầu tư dự án (hình thành từ vốn vay và vốn tự có), quyền sử dụng đất của dự án (nếu đất thuê trả tiền một lần), toàn bộ các quyền liên quan đến dự án (quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng thuê đất, quyền thu hưởng bảo hiểm,...).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tt)

- Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 04/2020/469075/HĐTĐ ngày 02 tháng 12 năm 2020 với tổng hạn mức tín dụng là 37.519.000.000 VND nhưng không vượt quá 70% tổng mức đầu tư thực tế của dự án (bao gồm cả VND và ngoại tệ quy đổi) để thực hiện Dự án đầu tư dây chuyền sản xuất bông số 3. Thời hạn vay là 84 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày Bên cho vay giải ngân khoản vay đầu tiên. Lãi suất thả nổi, điều chỉnh 06 tháng/lần bằng lãi suất tiền gửi dân cư 12 tháng trả lãi sau của BIDV Thái Nguyên cộng với phí ngân hàng tối thiểu 4% phù hợp với quy định của BIDV từng thời kỳ. Lãi suất hiện đang áp dụng là 11,5%/năm. Khoản vay được đảm bảo bằng toàn bộ tài sản hình thành từ Dự án Đầu tư dây chuyền sản xuất bông số 3 của Công ty.

- Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 02/2022/469075/HĐTĐ ngày 21 tháng 3 năm 2022 với tổng hạn mức tín dụng là 57.500.000.000 VND nhưng không vượt quá 70% tổng mức đầu tư thực tế dự án (bao gồm cả VND và ngoại tệ quy đổi) để thực hiện Dự án mở rộng nhà máy TNG Sông Công. Thời hạn vay là 84 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày Bên cho vay giải ngân khoản vay đầu tiên. Lãi suất thả nổi, điều chỉnh 06 tháng/lần bằng lãi suất tiền gửi dân cư 12 tháng trả lãi sau của BIDV Thái Nguyên cộng với phí ngân hàng tối thiểu 4% phù hợp với quy định của BIDV từng thời kỳ. Lãi suất hiện đang áp dụng là 11,5%/năm. Khoản vay được đảm bảo bằng toàn bộ tài sản hình thành từ Dự án Mở rộng nhà máy TNG Sông Công của Công ty.

- Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 02/2022/469075/SDBS ngày 11 tháng 7 năm 2022 (sửa đổi bổ sung cho HĐ tín dụng 02/2019/469075/HĐTĐ ngày 10 tháng 6 năm 2019) với tổng hạn mức tín dụng là 183.931.491.700 VND và 158.957,8 USD nhưng không vượt quá 70% tổng mức đầu tư thực tế dự án (bao gồm cả VND và ngoại tệ quy đổi) để đầu tư dự án Nhà máy may TNG Đồng Hỷ. Thời hạn vay 84 tháng kể từ ngày tiếp theo ngày Bên cho vay giải ngân khoản vay đầu tiên. Lãi suất cho vay hiện tại đối với khoản vay bằng VND là 11,5%/năm và được điều chỉnh 6 tháng/lần. Khoản vay được đảm bảo bằng toàn bộ tài sản hình thành từ Dự án đầu tư Nhà máy may Đồng Hỷ của Công ty.

(iii) Vay dài hạn từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên gồm:

- Khoản vay từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên theo Hợp đồng cho vay theo dự án đầu tư số 296/19/HĐTĐ/TN ngày 09 tháng 12 năm 2019 với tổng số tiền cho vay tối đa là 57.532.000.000 VND nhưng không vượt quá 61% tổng mức đầu tư, để đầu tư cho Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy phụ trợ Sông Công (không bao gồm chi phí đầu tư dây chuyền bông). Thời hạn cho vay là 84 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân khoản vay đầu tiên. Lãi suất cho vay có điều chỉnh bằng lãi suất huy động tiết kiệm cá nhân VND 12 tháng trả lãi sau do ngân hàng công bố trong từng thời kỳ, cộng (+) biên độ 3,3%/năm nhưng không thấp hơn sản cho vay của Ngân hàng, kỳ điều chỉnh 3 tháng 1 lần. Khoản vay được đảm bảo, thế chấp bằng toàn bộ công trình xây dựng trên đất; máy móc thiết bị hình thành từ vốn vay và vốn tự có thuộc Dự án đầu tư xây dựng nhà máy phụ trợ Sông Công theo hợp đồng thế chấp số 296/19/HĐTĐ/TN năm 2019; và quyền sử dụng đất khu B, khu công nghiệp Sông Công I, phường Bách Quang, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên với tổng diện tích 53.100m².
- Khoản vay từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên theo Hợp đồng cho vay theo dự án đầu tư số 185/20/HĐTĐ/TN ngày 25 tháng 8 năm 2020 với hạn mức tín dụng là 55.682.000.000 VND. Mục đích sử dụng vốn vay để tài trợ cho các nhu cầu tín dụng hợp pháp, hợp lý, hợp lệ liên quan đến việc đầu tư thực hiện dự án Nhà máy phụ trợ TNG Sông Công. Thời hạn vay là 72 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân vốn đầu tiên. Lãi suất cho vay thả nổi, bằng lãi suất huy động tiết kiệm cá nhân VND 12 tháng trả lãi sau do Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên công bố trong từng thời kỳ cộng biên độ 3,3% nhưng không thấp hơn sản cho vay của Ngân hàng, kỳ điều chỉnh 03 tháng một lần.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tt)

- Khoản vay từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên theo Hợp đồng cho vay theo dự án đầu tư số 100/21/HĐTD/TN ngày 12 tháng 4 năm 2021 với hạn mức tín dụng là 128.000.000.000 VND. Mục đích sử dụng vốn vay để tài trợ cho các nhu cầu tín dụng hợp pháp, hợp lý, hợp lệ liên quan đến việc đầu tư bổ sung máy móc thiết bị, hệ thống điện năm 2021 đã được cấp thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật. Thời hạn vay là 60 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân vốn đầu tiên. Lãi suất cho vay thả nổi, bằng lãi suất LIBOR 06 tháng cộng biên độ 5,5%/năm cộng phần bù rủi ro Ngân hàng thông báo.
- Khoản vay từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam theo hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 418.TH/22/HĐTD/TN ngày 17 tháng 10 năm 2023 với hạn mức tín dụng là 47.230.000.000 VND. Mục đích sửa dụng vốn vay để tài trợ cho các nhu cầu tín dụng hợp lý, hợp lệ, hợp pháp liên quan đến việc đầu tư bổ sung máy móc thiết bị năm 2023. Thời hạn vay là 60 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân vốn đầu tiên. Lãi suất cho vay áp dụng trong năm đầu tiên bằng sản lãi suất cho vay theo thông báo của VCB có hiệu lực tại ngày giải ngân đầu tiên và có định trong vòng 12 tháng kể từ thời điểm giải ngân đầu tiên. Lãi suất cho vay áp dụng từ năm thứ 2 trở đi bằng lãi suất huy động tiết kiệm cá nhân VND 12 tháng trả lãi sau do Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên công bố trong từng thời kỳ cộng biên độ 3,5%/năm, kỳ điều chỉnh 03 tháng một lần.

(iv) Khoản vay dài hạn từ Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam theo Hợp đồng tín dụng đầu tư bảo vệ môi trường số 07-23/TDTT-QMT/TNG ngày 26 tháng 10 năm 2023 với tổng hạn mức tín dụng 14.000.000.000 VND để thanh toán các chi phí thực hiện dự án "Hệ thống xử lý nước thải tập trung Cụm công nghiệp TNG Sơn Cẩm 1, giai đoạn 1 - công suất 1.000 m³/ngày đêm". Thời hạn vay 7 năm tính từ khi bên Công ty nhận khoản vay đầu tiên. Lãi suất cho vay trong hạn 2,6%/năm cố định trong thời gian vay. Khoản vay được đảm bảo bằng bảo lãnh của Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Thái Nguyên theo Chứng thư bảo lãnh.

(v) Khoản vay từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội (MB) - Chi nhánh Thái Nguyên theo Hợp đồng cấp tín dụng số 170352.23.090.22383727.ID ngày 06/11/2023 với hạn mức tín dụng 110 tỷ VND. Thời hạn giải ngân tối đa 120 tháng kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đầu tiên. Lãi suất cho vay là lãi suất có điều chỉnh, chi tiết tại từng thời điểm giải ngân, nhận nợ và thỏa thuận chung. Mục đích sử dụng vốn vay nhằm bổ sung vốn phục vụ cho dự án xây dựng nhà xưởng và xưởng cho thuê T5 và T6 tại Cụm công nghiệp Sơn Cẩm. Khoản vay được đảm bảo bởi tài sản là quyền sử dụng đất và quyền tài sản phát sinh từ dự án.

Các khoản vay dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Trong vòng một năm	201.642.916.292	178.760.326.056
Trong năm thứ hai	194.288.298.063	169.829.680.000
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	253.161.193.893	225.463.682.953
Sau năm năm	76.591.682.465	23.802.962.824
	725.684.090.713	597.856.651.833
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần vay ngắn hạn)	201.642.916.292	178.760.326.056
Số phải trả sau 12 tháng	524.041.174.421	419.096.325.777

23. TRÁI PHIẾU PHÁT HÀNH

Trái phiếu thường

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị VND	Lãi suất %/Năm	Kỳ hạn Năm	Giá trị VND
Trái phiếu thường	297.205.691.000	10	4	445.643.130.009
	297.205.691.000			445.643.130.009

Chi tiết các hợp đồng trái phiếu thường như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Trái phiếu phát hành ra công chúng mã TNG122017 (i)	300.000.000.000	300.000.000.000
Trái phiếu riêng lẻ mã TNGH2023001 - Hợp đồng đặt mua trái phiếu 02	-	150.000.000.000
Trái phiếu riêng lẻ mã TNGH2023001 - Hợp đồng đặt mua trái phiếu 03	-	10.000.000
Phí phát hành chưa phân bổ	(2.794.309.000)	(4.366.869.991)
	297.205.691.000	445.643.130.009

(i) Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 171121/NQ-HĐQT ngày 17 tháng 11 năm 2021, Công ty phát hành 3.000.000 trái phiếu ra công chúng không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản đảm bảo với mệnh giá là 100.000 VND/trái phiếu, kỳ hạn 04 năm kể từ ngày phát hành là ngày 16 tháng 5 năm 2022, lãi suất trái phiếu cố định 10%/năm. Mục đích của Trái phiếu phát hành là để thanh toán tiền lương cho cán bộ công nhân viên và tiền nguyên phụ liệu.

Các khoản trái phiếu được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Trong vòng một năm	-	150.010.000.000
Trong năm thứ hai	-	-
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	297.205.691.000	295.633.130.009
	297.205.691.000	445.643.130.009
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần vay ngắn hạn)	-	150.010.000.000
Số phải trả sau 12 tháng	297.205.691.000	295.633.130.009

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tt)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tt)

24. VỐN CHỦ SỞ HỮU
Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	926.987.790.000	40.988.785.123	55.419.591	200.704.720.977	61.186.798.009	232.327.774.557	-	1.462.251.288.257	-
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	292.898.319.306	98.201.927	292.996.521.233	-
Trích quỹ từ lợi nhuận năm 2021	-	-	-	-	-	-	22.470.000.000	22.470.000.000	-
Trích quỹ từ lợi nhuận năm 2021	-	-	-	11.614.317.388	11.614.317.388	(78.393.435.411)	-	(55.164.800.635)	-
Phát hành cổ phiếu ESOP 2022	50.056.070.000	-	-	-	-	-	-	50.056.070.000	-
Chia cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu	74.133.720.000	-	-	-	-	(74.133.720.000)	-	-	-
Chia cổ tức năm 2021 bằng tiền	-	-	-	-	-	(74.159.023.200)	-	(74.159.023.200)	-
Tạm ứng cổ tức năm 2022	-	-	-	-	-	(42.047.103.200)	-	(42.047.103.200)	-
Thù lao Hội đồng Quản trị	-	-	-	-	-	(5.574.872.346)	-	(5.574.872.346)	-
Số dư đầu năm nay	1.051.177.580.000	40.988.785.123	55.419.591	212.319.038.365	72.801.115.397	250.917.939.706	22.568.201.927	1.650.828.080.109	1.650.828.080.109
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	217.629.053.790	1.813.262.631	219.442.316.421	-
Tăng vốn trong năm	-	-	-	-	-	-	108.330.000.000	108.330.000.000	-
Trích quỹ từ lợi nhuận năm 2022 (i)	-	-	-	58.457.293.859	29.463.964.044	(117.149.904.833)	-	(29.228.646.930)	-
Chia cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu (ii)	84.052.440.000	-	-	-	-	(84.052.440.000)	-	-	-
Chia cổ tức năm 2022 bằng tiền (iii)	-	-	-	-	-	(42.047.103.200)	-	(42.047.103.200)	-
Tạm ứng cổ tức năm 2023 (iv)	-	-	-	-	-	(45.409.200.800)	-	(45.409.200.800)	-
Thù lao Hội đồng Quản trị (i)	-	-	-	-	-	(7.014.875.263)	-	(7.014.875.263)	-
Số dư cuối năm nay	1.135.230.020.000	40.988.785.123	55.419.591	270.776.332.224	102.265.079.441	172.873.469.400	132.711.464.558	1.854.900.570.337	1.854.900.570.337

- (i) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 số 505/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23 tháng 4 năm 2023, Công ty thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2022 để trích lập Quỹ đầu tư phát triển, Quỹ dự phòng bổ sung vốn lưu động, Quỹ khen thưởng, phúc lợi và thù lao Hội đồng Quản trị với số tiền lần lượt là 58.457.293.859 VND, 29.463.964.044 VND, 29.228.646.930 VND và 7.014.875.263 VND.
- (ii) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 505/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23 tháng 4 năm 2023 và Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 523/NQ-HĐQT ngày 03 tháng 5 năm 2023, trong năm, Công ty đã trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 100:8 với số lượng phát hành thêm là 8.405.244 cổ phiếu với mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu với ngày đăng ký cuối cùng là ngày 15 tháng 6 năm 2023. Công ty đã hoàn thành phát hành các cổ phiếu trả cổ tức này trong năm.
- (iii) Công ty đã tạm ứng cổ tức đợt 1 với số tiền là 42.047.103.200 VND trong năm 2022 theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 2475/NQ-HĐQT ngày 23 tháng 9 năm 2022 và tạm ứng cổ tức lần 2 với số tiền là 42.047.103.200 VND theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 3180/NQ-HĐQT ngày 24 tháng 12 năm 2022, với ngày đăng ký cuối cùng là ngày 10 tháng 01 năm 2023. Công ty đã thanh toán khoản tạm ứng cổ tức này trong năm. Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 số 505/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23 tháng 4 năm 2023, Công ty đã phê duyệt chia cổ tức năm 2022 bằng tiền cho cổ đông hiện hữu với tổng số tiền là 84.094.206.400 VND.
- (iv) Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 881/NQ-HĐQT ngày 25 tháng 9 năm 2023, Công ty đã thông qua việc tạm ứng cổ tức đợt 1 cho năm 2023 bằng tiền mặt với mức chi trả cổ tức bằng 4%/mệnh giá và tổng số tiền là 45.409.200.800 VND với ngày đăng ký cuối cùng là ngày 10 tháng 10 năm 2023. Công ty đã thanh toán khoản tạm ứng cổ tức này trong năm.

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	113.523.002	105.117.758
Cổ phiếu phổ thông	113.523.002	105.117.758
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (*)	113.523.002	105.117.758
Cổ phiếu phổ thông	113.523.002	105.117.758

(*) Gồm 5.862.541 cổ phiếu phổ thông bị hạn chế chuyển nhượng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 5.847.990 cổ phiếu).

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tt)

25. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngoại tệ các loại

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đô la Mỹ (USD)	2.096.814	4.008.175
Euro (EUR)	57	79
Rúp Nga (RUB)	5.835	-

Nợ khó đòi đã xử lý

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Viện Công nghệ Môi trường và Biến đổi Khí hậu	2.182.208.600	-
	2.182.208.600	-

26. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Bộ phận theo khu vực địa lý

Công ty không có hoạt động kinh doanh nào ngoài lãnh thổ Việt Nam; hoạt động sản xuất và kinh doanh của Công ty chủ yếu thực hiện tại số 434/1 đường Bắc Kạn, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Trong năm, hoạt động chủ yếu của Công ty là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm may mặc (xuất khẩu và bán nội địa). Do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh. Doanh thu, giá vốn đã được trình bày chi tiết theo doanh thu và giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp tại Thuyết minh số 27 và Thuyết minh số 28.

27. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Doanh thu bán hàng	5.918.409.389.313	5.633.477.127.605
Doanh thu gia công	1.099.912.954.789	1.069.990.423.889
Doanh thu bán sản phẩm thời trang	56.547.121.337	49.083.270.120
Doanh thu kinh doanh bất động sản và dịch vụ khác	20.335.244.807	19.794.385.088
	7.095.204.710.246	6.772.345.206.702

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tt)

28. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Giá vốn hàng bán	5.103.671.981.298	4.806.921.236.051
Giá vốn gia công	948.497.232.949	912.999.125.489
Giá vốn sản phẩm thời trang đã bán	48.762.756.985	41.881.681.413
Giá vốn kinh doanh bất động sản	14.006.563.917	11.046.894.737
	6.114.938.535.149	5.772.848.937.690

29. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	3.594.657.948.224	3.550.294.348.793
Chi phí nhân công	2.144.959.641.951	2.133.191.168.060
Chi phí khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	220.618.451.154	194.875.750.649
Chi phí dịch vụ mua ngoài	285.375.727.219	393.134.974.822
Chi phí dự phòng	941.122.557	3.296.110.393
Chi phí khác bằng tiền	244.922.216.501	101.971.271.159
	6.491.475.107.607	6.376.763.623.876

30. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lãi tiền gửi	15.613.605.242	2.706.034.094
Lãi chênh lệch tỷ giá	82.921.637.648	118.374.678.757
	98.535.242.890	121.080.712.851

31. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lãi tiền vay	192.417.313.148	159.534.027.451
Lỗ chênh lệch tỷ giá	82.041.453.605	113.716.775.360
Chi phí tài chính khác	51.291.750.645	28.409.594.543
	325.750.517.398	301.660.397.354

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tt)

32. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm		
Chi phí nhân viên quản lý	264.380.781.487	283.713.003.916
Chi phí nguyên liệu vật liệu	9.802.946.574	14.104.503.907
Chi phí khấu hao TSCĐ	14.989.050.981	6.384.050.507
Chi phí dự phòng	335.645.066	264.981.726
Chi phí dịch vụ mua ngoài	851.812.132	4.995.669.139
Chi phí khác bằng tiền	69.718.655.739	58.535.040.212
	360.078.891.979	367.997.249.407
Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong năm		
Chi phí nhân công	-	559.013.007
Chi phí nguyên liệu vật liệu	101.540.852	151.246.007
Chi phí vận chuyển	46.933.515.840	32.688.756.603
Chi phí xuất nhập hàng	33.272.537.790	28.850.747.971
Chi phí bán hàng khác	20.701.238.060	16.035.601.469
	101.008.832.542	78.285.365.057

33. THU NHẬP VÀ CHI PHÍ KHÁC

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Thu nhập khác		
Thu nhập từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	301.980.978	1.130.181.818
Các khoản thu nhập khác	2.710.588.435	2.913.541.075
	3.012.569.413	4.043.722.893
Chi phí khác		
Các khoản phạt và bồi thường hợp đồng	4.804.056.580	10.424.639.290
Các khoản chi phí khác	19.105.952.120	7.457.142.164
	23.910.008.700	17.881.781.454

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tt)

34. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	54.038.600.688	63.981.388.972
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	-	1.818.001.279
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	54.038.600.688	65.799.390.251

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành trong năm được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	271.065.736.781	358.795.911.484
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế	24.619.626.389	12.460.467.863
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	24.619.626.389	12.460.467.863
Thu nhập chịu thuế năm hiện hành	295.685.363.170	371.256.379.347
Thuế suất	0%, 5% và 20%	0%, 5% và 20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp	54.498.200.688	63.981.388.972
Trừ: Chi phí cho lao động nữ	(459.600.000)	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	54.038.600.688	63.981.388.972

35. CÁC KHOẢN CÔNG NỢ TIỀM TÀNG

Công ty có nghĩa vụ trả lại các khu đất thuê tại tỉnh Thái Nguyên theo đúng hiện trạng như khi bàn giao và phải chịu toàn bộ chi phí hoàn trả nguyên trạng khu đất này khi chấm dứt hợp đồng. Theo đánh giá của Ban Giám đốc Công ty, chi phí liên quan đến việc hoàn trả nguyên trạng các khu đất như khi bàn giao không thể ước tính một cách chính xác do chưa có đủ thông tin và phương pháp tính toán phù hợp. Do đó, Công ty không ghi nhận khoản dự phòng phải trả liên quan đến chi phí hoàn nguyên các lô đất thuê này trên báo cáo tài chính hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tt)

36. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông và số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm, cụ thể như sau:

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại) (ii)
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông Công ty mẹ (VND)	217.629.053.790	292.898.319.306
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, thù lao Hội đồng Quản trị (VND) (i)	-	(7.014.875.263)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của cổ đông Công ty mẹ (VND)	217.629.053.790	285.883.444.043
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (Cổ phiếu)	113.523.002	101.716.688
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	1.917	2.811

(i) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty chưa ước tính được một cách đáng tin cậy số lợi nhuận năm 2023 có thể được phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi và thù lao Hội đồng Quản trị. Nếu Công ty trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và thù lao Hội đồng Quản trị cho năm 2023, lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu trong năm 2023 sẽ giảm đi tương ứng.

(ii) Số liệu Lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm 2022 được trình bày lại do ảnh hưởng của việc trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, thù lao của Hội đồng Quản trị theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 và ảnh hưởng của việc trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu thực hiện trong năm 2023, cụ thể như sau:

	Số đã báo cáo	Số điều chỉnh so với số đã báo cáo	Số trình bày lại
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông Công ty mẹ (VND)	292.898.319.306	-	292.898.319.306
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, thù lao Hội đồng Quản trị (VND) (i)	-	(7.014.875.263)	(7.014.875.263)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của cổ đông Công ty mẹ (VND)	292.898.319.306	(7.014.875.263)	285.883.444.043
Số cổ phiếu bình quân gia quyền (cổ phiếu)	101.716.688	-	101.716.688
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	2.880		2.811

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tt)

37. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách bên liên quan có giao dịch chủ yếu trong năm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Ông Nguyễn Văn Thời	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ông Nguyễn Mạnh Linh	Thành viên Hội đồng Quản trị

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với bên liên quan:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Đi vay	32.480.000.000	-
Ông Nguyễn Văn Thời	28.000.000.000	-
Ông Nguyễn Mạnh Linh	4.480.000.000	-
Trả gốc vay	32.480.000.000	-
Ông Nguyễn Văn Thời	28.000.000.000	-
Ông Nguyễn Mạnh Linh	4.480.000.000	-
Nhận vốn góp	105.480.000.000	-
Ông Nguyễn Mạnh Linh	65.480.000.000	-
Ông Nguyễn Văn Thời	40.000.000.000	-
Chi phí lãi vay	124.304.123	-
Ông Nguyễn Văn Thời	116.122.789	-
Ông Nguyễn Mạnh Linh	8.181.334	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tt)

Thu nhập của Ban Giám đốc và thù lao của các thành viên Hội đồng Quản trị và người quản lý khác trong năm như sau:

		Năm nay	Năm trước
		VND	VND
Ông Nguyễn Văn Thời	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	2.922.920.300	3.307.040.500
Ông Nguyễn Đức Mạnh	Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc	3.422.059.900	3.160.275.120
Bà Nguyễn Thị Phương	Phó Tổng Giám đốc	1.993.481.000	2.990.066.700
Ông Lưu Đức Huy	Phó Tổng Giám đốc	1.029.864.600	2.138.182.700
Ông Trần Minh Hiếu	Phó Tổng Giám đốc	2.129.848.500	1.838.218.680
Bà Đoàn Thị Thu	Phó Tổng Giám đốc	2.090.257.000	1.607.515.240
Bà Lương Thị Thúy Hà	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	1.919.737.000	1.574.666.980
Ông Phạm Thanh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	1.527.175.800	1.248.901.300
Ông Lê Xuân Vĩ	Phó Tổng Giám đốc	1.095.689.500	-
Bà Trần Thị Thu Hà	Kế toán trưởng	1.399.370.900	1.068.121.500
Ông Nguyễn Mạnh Linh	Thành viên Hội đồng Quản trị	1.453.665.602	520.911.600
Ông Nguyễn Văn Đức	Thành viên Hội đồng Quản trị	62.927.100	242.777.300
Bà Đỗ Thị Hà	Thành viên Hội đồng Quản trị	60.000.000	180.000.000
Ông Lê Quang Vinh	Thành viên Hội đồng Quản trị	60.000.000	180.000.000
Ông Trần Cảnh Thông	Thành viên Hội đồng Quản trị	60.000.000	180.000.000
Ông Nguyễn Hoàng Giang	Thành viên Hội đồng Quản trị	180.000.000	180.000.000
		21.406.997.202	20.416.677.620

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tt)

38. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ

Tiền chi mua tài sản cố định và chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm không bao gồm 70.713.861.292 VND (năm 2022: 169.793.548.331 VND), là số tiền dùng để mua sắm tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang phát sinh trong năm mà chưa được thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần tăng giảm các khoản phải trả.

39. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN

Tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2023 bằng tiền

Theo Nghị quyết số 11/NQ-HĐQT ngày 08 tháng 01 năm 2024, Hội đồng Quản trị của Công ty đã thông qua việc tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2023 bằng tiền với mức chi trả cổ tức 4%/mệnh giá với số tiền: 45.409.200.800 VND.

Giải thể Công ty TNHH Golf Yên Bình TNG

Theo Quyết định số 14/NQ-HĐQT ngày 08 tháng 01 năm 2024, Hội đồng Quản trị của Công ty đã thông qua việc giải thể Công ty TNHH Golf Yên Bình TNG.

Nguyễn Thu Trang
Người lập biểu

Trần Thị Thu Hà
Kế toán trưởng



Lương Thị Thúy Hà
Phó Tổng Giám đốc

Ngày 26 tháng 3 năm 2024

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



NGUYỄN VĂN THỜI



TNG

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TNG

 434/1 Bắc Kạn - P. Hoàng Văn Thụ, Tp. Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên

 +84 2083 858 508

 info@tng.vn

 www.tng.vn